

Điểm đạo trong nhân loại và Thái dương hệ (1)

by [webmaster](#) • September 25, 2015 • [4 Comments](#)

Trang web www.minhtrietmoi.org vừa nhận được bản thảo bản dịch *Điểm đạo trong Nhân loại và Thái dương hệ* do dịch giả Trần Châu gửi đến. Đây là món quà vô cùng quý giá cho những người học đạo Việt Nam, vì quyển *Initiation: Human and Solar* của đức DK là quyển sách Ngài viết đầu tiên phổ biến cho công chúng. Quyển sách chứa đựng nhiều chi tiết huyền nhiệm về Thánh đoàn, các cuộc điểm đạo, các con đường tiến hóa sau nhân loại, và chót hết là 14 qui luật dành cho các ứng viên điểm đạo. Đây là quyển sách Đức DK viết dành cho công chúng nên tương đối dễ đọc. Nói dễ đọc nhưng để hiểu hết toàn bộ những gì Ngài viết trong đó đòi hỏi người đọc phải có một kiến thức nhất định về huyền linh học, hoặc được giảng giải kỹ lưỡng. Nhà huyền bí học Michael D. Robbins đã cất công giảng giải toàn bộ quyển sách *Initiation: Human and Solar* mà nếu tính số trang của phần giảng giải đã nhiều gấp 4-5 lần nguyên tác. Đây cũng là tài liệu tham khảo cần thiết cho người bắt đầu học đạo, nhất là nó đính chính những sai lầm của những quyển sách khác. Được sự đồng ý của dịch giả, chúng tôi sẽ lần lượt trích các chương chủ yếu của quyển sách để giới thiệu với bạn đọc, kèm theo phần chú thích để giảng rõ thêm. Mong rằng loạt bài này sẽ mang lại lợi ích cho tất cả người chí nguyện Việt Nam

CHƯƠNG 3 – Định nghĩa Điem đạo

ĐỊNH NGHĨA ĐIỂM ĐẠO – INITIATION DEFINED

Đây là chương thứ hai trong quyển Điem đạo trong Nhân Loại và Thái dương hệ, trong đó Đức DK viết về những khái niệm tổng quát của Điem đạo. Ngài cũng đính chính một số điểm sai lầm thường gặp trong đề tài này. Sau đây là các điểm mà bạn cần lưu ý khi đọc:

1. Ngài định nghĩa các từ cơ bản trong sách của Ngài: điem đạo, minh triết, kiến thức, sự thông hiểu.
2. Trong khi giải thích về điem đạo, Ngài cũng đồng thời giải rõ các từ *Phòng Vô Minh* (Hall of Ignorance), *Phòng Học Tập* (Hall of Learning), và *Phòng Minh Triết* (Hall of Wisdom) mà bà Blavatsky đã dùng trong quyển *Tiếng Nói Vô Thinh* của mình. Trước khi được Đức DK giải rõ trong quyển sách này (và trong quyển *A Treatise on Cosmic Fire*), ít ai trong hội Thông Thiên Học hiểu được chính xác những từ này khi đọc quyển sách của bà Blavatsky. Cũng xin nói thêm là quyển *Tiếng Nói Vô Thinh* cũng chính là tác phẩm của đức DK trong một kiếp trước của Ngài (khi Ngài là nhà sư Arya Asanga—Vô Trước của Phật Giáo). Các bạn thấy giáo lý của Thánh đoàn có sự phổ biến tuần tự nối tiếp nhau, theo kế hoạch, không có gì là ngẫu nhiên và tình cờ.
3. Trong phần nói về các khía cạnh của việc điem đạo, Đức DK nói một cách bóng bẩy và ẩn dụ, ta cần suy gẫm và tìm hiểu thêm để có thể hiểu hết những gì Ngài nói.
4. Về phương diện nghi lễ của việc điem đạo, Ngài nói qua nơi chốn hành lễ điem đạo và đính chính những

sai lầm mà người học đạo thường mắc phải. Ví dụ Ngài nói rằng **lễ điểm đạo diễn ra trên ba phân cảnh cao của cõi trí, và trên ba cảnh giới cao hơn nữa, tùy theo mỗi cuộc điểm đạo.** Ông C.W. Leadbeater có mắc sai lầm này, và trong quyển *Chân sư và Thánh đạo*, Ông cho rằng lễ điểm đạo diễn ra trên cõi trung giới. Ngài giải thích điều này như sau:

Người ta đã nói rằng hai cuộc điểm đạo đầu tiên xảy ra trên cảnh giới cảm dục nhưng điều này không đúng, và lời tuyên bố này đã gây ngộ nhận. Hai cuộc điểm đạo này được cảm nhận sâu đậm đối với các thể: cảm dục, thể xác và hạ trí, và ảnh hưởng đến sự chủ trị các thể này. Vì rằng hiệu quả chính yếu được cảm thấy trong các thể này, và vì lực sinh động của nó cũng như sức kích thích của hai cuộc điểm đạo đầu tiên được biểu lộ nhiều nhất là trong thể cảm dục, nên **điểm đạo đồ có thể tưởng rằng chúng diễn ra trên các cảnh giới tương ứng.** Nhưng chúng ta cần phải luôn luôn nhớ rằng **các cuộc điểm đạo chính yếu đều được tiếp nhận trong thể nguyên nhân** hoặc—tách rời khỏi thể này—trên cảnh giới bò-đề hay niết-bàn.

Như vậy *chính Chân Nhân chứ không phải phàm ngã được điểm đạo.* Do đó, khi đã được điểm đạo trong một kiếp nào đó rồi thì những kiếp sau con người vẫn là một điểm đạo đồ của cấp bậc đó, tuy rằng y có thể không nhớ lại việc điểm đạo trong các kiếp trước.

5. Đức DK có nhắc đến các cuộc *điểm đạo Vũ trụ* (Cosmic Initiation) mà Ngài có triển khai sau này trong các quyển sách tiếp theo. Các bạn sẽ gặp lại *Cosmic Initiation* khi học về các Hành Tinh Thượng đế trong *Cosmic Fire*.

Bài viết nêu những khái niệm căn bản về Điểm đạo, tuy không phải là dễ hiểu lắm. Tuy nhiên, các bạn chỉ cần hiểu những khái niệm căn bản trước, những điều tế vi, thâm sâu sẽ được hiểu rõ sau khi ta đi sâu vào giáo lý của Đức DK.

Các bạn cũng lưu ý, dịch giả Trần Châu dùng từ ĐĐCG là viết tắt của *Đại Đoàn Chương Giáo* để dịch chữ Hierarchy, Huyền Giai, Thánh Đoàn. Các dịch giả Thông Thiên Học trước đây dịch là Quân Tiên Hội.

Điểm đạo là một vấn đề ngày càng được công chúng biết đến nhiều hơn. Chẳng còn mấy thế kỷ nữa các bí nhiệm thời cổ sẽ được phục hồi, và trong Giáo hội tương lai, mà hạt nhân nay đã tạo lập, sẽ có **một nhóm nội môn trong đó cuộc điểm đạo thứ nhất trở nên công truyền**; chúng tôi muốn nói là chẳng bao lâu nữa việc điểm đạo lần thứ nhất sẽ là thánh lễ cao nhất của Giáo hội, được thực hiện ở ngoại môn, như là một trong các bí nhiệm được truyền đạt vào những thời kỳ nhất định, với sự tham dự của những người liên hệ. Nó cũng sẽ giữ vai trò tương tự trong nghi thức của các hội viên Tam Điểm. Trong cuộc lễ này, những người đã sẵn sàng cho cuộc điểm đạo lần thứ nhất sẽ được công khai nhận vào Huyền giai bởi một trong các thành viên của Huyền giai, hành động có ủy quyền từ chính Đấng Điểm Đạo.

The question anent initiation is one that is coming more and more before the public. Before many centuries pass the old mysteries will be restored, and an inner body will exist in the Church—the Church of the period, of which the

nucleus is already forming—wherein the first initiation will become exoteric, in this sense only, that the taking of the first initiation will, before so very long, be the most sacred ceremony of the Church, performed exoterically as one of the mysteries given at stated periods, attended by those concerned. It will also hold a similar place in the ritual of the Masons. At this ceremony those ready for the first initiation will be publicly admitted to the Lodge by one of its members, authorised to do so by the great Hierophant Himself.

Định nghĩa bốn từ – Four Words Defined

Chúng ta muốn nói đến điều gì khi đề cập đến *Điểm đạo, minh triết, kiến thức và con Đường dự bị*? Chúng ta dùng các từ này quá dỗi hời hợt mà không xem xét đúng mức ý nghĩa của chúng. Ví dụ như hãy xét từ thứ nhất. Có biết bao nhiêu định nghĩa và giải thích đã đưa ra về phạm vi, các bước chuẩn bị, về công việc phải làm giữa các cuộc điểm đạo, với các kết quả và hiệu quả. Điều trước hết mà một người môn sinh dù tầm thường nhất cũng thấy rõ là vấn đề này rộng lớn đến nỗi muốn bàn về nó một cách thoả đáng, thì cần phải có khả năng viết theo quan điểm của một điểm đạo đồ; nếu không thì bất cứ điều gì nói ra dù hữu lý, hợp lý, thú vị hoặc nhiều gợi ý, vẫn không đủ sức thuyết phục.

When we speak of Initiation, of wisdom, of knowledge, or of the probationary Path, what do we mean? We use the words so glibly, without due consideration of the meaning involved. Take, for instance, the word first mentioned. Many are the definitions, and many are the explanations to

be found as to its scope, the preparatory steps, the work to be done between initiations, and its result and effects. One thing before all else is apparent to the most superficial student, and that is, that the magnitude of the subject is such that in order to deal with it adequately one [10] should be able to write from the viewpoint of an initiate; when this is not the case, anything that is said may be reasonable, logical, interesting, or suggestive, but not conclusive.

Từ *Điểm đạo (Initiation)* do hai từ La-tinh, *in*, là nhập vào và *ire*, là đi; do đó, nó có nghĩa là *khởi sự*, hay nhập vào một điều gì. Trong trường hợp chúng ta đang nghiên cứu, **nó biểu thị nghĩa rộng nhất là sự nhập vào đời sống tinh thần, hay nhập vào một giai đoạn mới của cuộc sống này.** Đó là bước đầu tiên, và những bước tiếp theo trên Thánh Đạo. Thế nên, một người đã được điểm đạo lần thứ nhất, **dịch thực là người đã tiến bước đầu tiên vào giới tinh thần, đã dứt khoát ra khỏi giới nhân loại để nhập vào giới siêu nhân loại.** Giống như y đã chuyển từ giới động vật sang giới nhân loại vào lúc biệt lập ngã tính, y cũng đã nhập vào cuộc sống tinh thần, và lần đầu tiên có quyền được gọi là “người tinh thần” hiểu theo nghĩa chuyên môn của từ này. Y nhập vào giai đoạn thứ năm hay là giai đoạn cuối cùng của cuộc tiến hoá năm giai đoạn của chúng ta hiện nay. Sau khi đã lần mò tìm đường đi qua Phòng Vô Minh trong nhiều thời đại, và đã học hỏi trong Phòng Học Tập, nay y vào đại học, tức là Phòng Minh Triết. Khi tốt nghiệp trường này, y trở thành một Chân sư Từ bi.

The word *Initiation* comes from two Latin words, *in*, into; and *ire*, to go; therefore, *the making of a beginning*, or the entrance into something. It posits, in its widest sense, in the case we are studying, an entrance into the spiritual life,

or into a fresh stage in that life. It is the first step, and the succeeding steps, upon the Path of Holiness. Literally, therefore, a man who has taken the first initiation is one who has taken the first step into the spiritual kingdom, having passed out of the definitely human kingdom into the superhuman. Just as he passed out of the animal kingdom into the human at individualization, so he has entered upon the life of the spirit, and for the first time has the right to be called a “spiritual man” in the technical significance of the word. He is entering upon the fifth or final stage in our present fivefold evolution. Having groped his way through the Hall of Ignorance during many ages, and having gone to school in the Hall of Learning, he is now entering into the university, or the Hall of Wisdom. When he has passed through that school he will graduate with his degree as a Master of Compassion.

Tưởng cũng hữu ích nếu trước hết chúng ta nghiên cứu sự khác biệt và liên hệ giữa *Kiến thức*, sự *Thông hiểu* và *Minh triết*. Dù rằng trong ngôn ngữ thông thường, chúng thường được dùng thay đổi lẫn nhau, nhưng chúng không giống nhau khi dùng theo nghĩa chuyên môn.

Kiến thức là sản phẩm của Phòng Học Tập. Có thể định nghĩa từ này là toàn thể những phát minh và kinh nghiệm của con người, những gì có thể được nhận biết bằng năm giác quan, có thể dùng trí năng của con người để liên hệ, giải đoán và định nghĩa. Đó là những điều mà ta cảm thấy chắc chắn trong trí và có thể biết được qua thí nghiệm. Đó là toàn bộ các nghệ thuật và khoa học, bao gồm tất cả những gì liên quan đến việc kiến tạo và phát triển phương diện hình hài sắc tướng của sự vật. Vì thế, kiến thức liên quan đến khía cạnh vật chất của cuộc tiến hoá, vật chất trong thái dương hệ, trong hành tinh này, trong ba cảnh

giới tiến hoá của nhân loại, và trong các thể của con người.

It might be of benefit to us also if we studied first the difference or the connection between *Knowledge*, *Understanding*, and *Wisdom*. Though in ordinary parlance they are frequently interchanged, as used technically they are dissimilar.

Knowledge is the product of the Hall of Learning. It might be termed the subtotal of human discovery and experience, that which can be recognized by the five senses, and be correlated, diagnosed, and defined by the use of the [11] human intellect. It is that about which we feel mental certitude, or that which we can ascertain by the use of experiment. It is the compendium of the arts and sciences. It concerns all that deals with the building and developing of the form side of things. Therefore it concerns the material side of evolution, matter in the solar systems, in the planet, in the three worlds of human evolution, and in the bodies of men.

Minh triết là sản phẩm của Phòng Minh Triết. Nó liên quan đến sự phát triển của sự sống bên trong hình thể, đến sự tiến bộ của tinh thần thông qua các vận cụ vô thường, và đến những cuộc phát triển tâm thức nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác. Nó liên hệ đến phương diện sự sống của cuộc tiến hoá. Nó liên hệ đến tinh hoa của sự vật chứ không phải chính sự vật; đó là sự thấu hiểu chân lý bằng trực giác, độc lập với khả năng lý luận, và là nhận thức bẩm sinh biết phân biệt đúng với sai, hư với thực. Minh triết còn hơn thế, bởi vì đó cũng là khả năng của Chủ thể tư tưởng có thể ngày càng thâm nhập vào trí tuệ của Thượng Đế, nhận thức được phẩm tính tinh

thần của cuộc biểu hiện vũ trụ vĩ đại, hình dung được mục tiêu, và ngày càng hài hoà với tiêu chuẩn cao hơn. Đối với mục đích hiện nay của chúng ta (là nghiên cứu phần nào về Thánh Đạo và các giai đoạn khác nhau trong đó) có thể mô tả minh triết là nhận thức được “Thiên giới ở nội tâm” và hiểu được “Thiên giới ở ngoại cảnh” trong thái dương hệ. Cũng có thể nói đó là sự dần dần hoà hợp các đường lối của nhà huyền học và nhà huyền bí học,—việc xây dựng ngôi đền minh triết trên nền tảng kiến thức.

Wisdom is the product of the Hall of Wisdom. It has to do with the development of the life within the form, with the progress of the spirit through those ever-changing vehicles, and with the expansions of consciousness that succeed each other from life to life. It deals with the life side of evolution. Since it deals with the essence of things and not with the things themselves, **it is the intuitive apprehension of truth apart from the reasoning faculty,** and **the innate perception that can distinguish between the false and the true, between the real and the unreal.** It is more than that, for it is also the growing capacity of the Thinker to enter increasingly into the mind of the Logos, to realize the true inwardness of the great pageant of the universe, to vision the objective, and to harmonize more and more with the higher measure. For our present purpose (which is to study somewhat the Path of Holiness and its various stages) it may be described as the realization of the “Kingdom of God within,” and the apprehension of the “Kingdom of God without” in the solar system. Perhaps it might be expressed as the gradual blending of the paths of the mystic and the occultist, — the rearing of the temple of wisdom upon the foundation of knowledge.

Minh triết là khoa học về tinh thần, cũng như kiến thức là khoa học về vật chất. Kiến thức thì có tính phân cách và thuộc ngoại cảnh, còn minh triết thì có tính tổng hợp và thuộc nội tâm. Kiến thức phân chia, minh triết kết hợp. Kiến thức thì phân biệt trong khi minh triết hoà hợp. Vậy thì từ thông hiểu được dùng với ý nghĩa gì?

Wisdom is the science of the spirit, just as knowledge is the science of matter. Knowledge is separate and objective, whilst wisdom is synthetic and subjective. Knowledge divides; wisdom unites. Knowledge differentiates [12] whilst wisdom blends. What, then, is meant by the understanding?

Có thể định nghĩa *thông hiểu* là là năng lực của Chủ thể tư tưởng hoạch đắ kiến thức để làm nền tảng cho minh triết, giúp y có thể làm cho các sự vật sắc tướng thích ứng với sự sống tinh thần, có thể đón nhận các tia chớp hứng khởi đến với y từ Phòng Minh Triết và liên kết chúng với các sự kiện của Phòng Học Tập. Toàn bộ ý niệm này có thể được diễn đạt như sau:

Minh triết liên hệ đến Đại Ngã duy nhất, kiến thức liên hệ đến phi-ngã, trong khi sự thông hiểu là quan điểm của Chân nhân hay Chủ thể tư tưởng, hay là mối liên hệ của chủ thể này giữa hai điều trên.

The understanding may be defined as the faculty of the Thinker in Time to appropriate knowledge as the foundation for wisdom, that which enables him to adapt the things of form to the life of the spirit, and to take the flashes of inspiration that come to him from the Hall of Wisdom and link them to the facts of the Hall of Learning. Perhaps the whole idea might be expressed in this way:

Wisdom concerns the one Self, knowledge deals with the not-self, whilst the understanding is the point of view of the Ego, or Thinker, or his relation between them.

Trong Phòng Vô Minh, chính hình hài và phương diện vật chất của sự vật chiếm phần ưu thắng. Ở đó, con người phân cực trong phạm nhân hay phạm ngã. Trong Phòng Học Tập, Chân nhân, hay chân ngã phấn đấu để thống ngự hình thể cho đến khi dần dần đạt được một mức thăng bằng, khi con người không hoàn toàn bị bên nào chi phối. Về sau, Chân nhân ngày càng chế ngự, cho đến khi, trong Phòng Minh Triết, nó thống ngự được ba cõi thấp và thiên tính nội tạng ngày càng chủ trị nhiều hơn.

In the Hall of Ignorance the form controls, and the material side of things has the predominance. Man is there polarized in the personality or lower self. In the Hall of Learning the higher self, or Ego, strives to dominate that form until gradually a point of equilibrium is reached where the man is controlled entirely by neither. Later the Ego controls more and more, until in the Hall of Wisdom it dominates in the three lower worlds, and in increasing degree the inherent divinity assumes the mastery.

Các khía cạnh của Điểm Đạo – Aspects of Initiation

Theo quan điểm đại thể, Điểm đạo hay quá trình triển khai tâm thức là một phần của diễn trình phát triển tiến hoá bình thường. Khi xét theo lập trường cá thể, nó đã bị thu hẹp thành giây phút mà Chủ thể tiến hoá hiểu rõ rằng (nhờ nỗ lực của chính mình, và nhờ những lời khuyên bảo, gợi ý của các Huấn sư đang trông nom nhân loại) y đã đến mức đạt được một phạm vi kiến thức có bản chất nội tâm, xét theo quan điểm của cảnh giới hồng trần. Điều đó có

tính cách giống như kinh nghiệm của một học sinh ở trường thành lập nhận thấy mình đã lãnh hội được một bài học, đã thấu đáo được cơ sở lý luận và phương pháp, diễn tiến của vấn đề, để sử dụng một cách thông minh. Những phút giây nhận thức sáng suốt này xảy đến với Chân thần đang tiến hoá trong suốt cuộc hành hương lâu dài. Ở giai đoạn ý thức này, những gì đã bị phần nào diễn giải sai lầm là vào các thời kỳ khác nhau người ta đã chú trọng đến những trình độ phát triển khác biệt, trong khi ĐĐCG luôn luôn cố gắng đưa nhân loại đến mức mà các cá nhân ý niệm được đôi phần về bước kế tiếp cần thực hiện.

Initiation, or the process of undergoing an expansion of consciousness, is part of the normal process of evolutionary development, viewed on a large scale, and not from the standpoint of the individual. When viewed from the individual standpoint it has come to be narrowed down to the moment wherein the evolving unit definitely apprehends that (by dint of his own effort, aided by the advice and suggestions of the watching Teachers of the race) he has reached a point wherein a certain range of knowledge of [13] a subjective nature, from the physical plane point of view, is his. It is in the nature of that experience wherein a pupil in a school realizes suddenly that he has mastered a lesson, and that the rationale of a subject, and the method of procedure, are his to use intelligently. These moments of intelligent apprehension follow the evolving Monad throughout his long pilgrimage. What has been misinterpreted somewhat at this stage of comprehension is the fact that at various periods the emphasis is laid on different grades of expansion, and always the Hierarchy endeavors to bring the race to the

point where its units will have some idea of the next step to be taken.

Mỗi cuộc điểm đạo đánh dấu việc người môn sinh chuyển đến một lớp cao hơn trong Phòng Minh Triết, đánh dấu mức chói rạng hơn của ngọn lửa nội tâm và chuyển từ một điểm phân cực này sang điểm khác, bao gồm nhận thức về sự hợp nhất ngày càng rõ rệt với tất cả chúng sinh, và tính duy nhất trong bản thể của cái “tôi” với mọi cái “tôi” khác. Nó mang lại một chân trời không ngừng rộng mở cho đến mức bao gồm trường sáng tạo; đó là một năng lực ngày càng tăng để nghe, thấy trên mọi cảnh giới.

Đó là một ý thức tăng dần về Thiên Cơ cho thế giới, và khả năng ngày càng thấu đáo và thực hiện được các kế hoạch này. Đó là nỗ lực trong trí trừu tượng để vượt qua một kỳ thi. Đó là lớp danh dự trong trường của Chân sư, ở trong tầm thành đạt của những linh hồn nào nghiệp quả họ cho phép, và có đủ nỗ lực để hoàn tất mục tiêu.

Each initiation marks the passing of the pupil in the Hall of Wisdom into a higher class, marks the clearer shining forth of the inner fire and the transition from one point of polarization to another, entails the realization of an increasing unity with all that lives and the essential oneness of the self with all selves. It results in a horizon that continuously enlarges until it includes the sphere of creation; it is a growing capacity to see and hear on all the planes. It is an increased consciousness of God's plans for the world, and an increased ability to enter into those plans and to further them. It is the effort in the abstract mind to pass an examination. It is the honor class in the Master's school,

and is within the attainment of those souls whose karma permits and whose efforts suffice to fulfil the aim.

Điểm đạo đưa đến ngọn núi, nơi có được linh thị về Hiện tại Vĩnh cửu, trong đó quá khứ, hiện tại và tương lai cùng hiện hữu như một; linh thị về hàng loạt các giống dân với sợi chỉ vàng tộc hệ xuyên suốt nhiều mẫu người; linh thị về khối cầu vàng kết hợp tất cả các trường tiến hoá trong thái dương hệ chúng ta, là giới thiên thần, nhân loại, cầm thú, thảo mộc, khoáng vật, và loài tinh tinh, thông qua đó chúng ta có thể thấy rõ sự sống tiết điệu đang rung động đều đặn nhịp nhàng; một linh thị về hình tư tưởng của Thượng Đế trên cảnh giới nguyên hình; một linh thị phát triển từ cuộc điểm đạo này sang cuộc điểm đạo khác, cho đến khi bao trùm cả thái dương hệ.

Điểm đạo đưa con người đến dòng suối, và một khi đã nhập lưu, giúp y đi tới mãi cho đến dưới chân Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, đến dưới chân Cha của y ở trên Trời, và đến dưới chân Đức Thượng Đế Ba Ngôi.

Initiation leads to the mount whence vision can be had, a vision of the eternal Now, wherein past, present, and future exist as one; a vision of the pageant of the races with the golden thread of pedigree carried through the many types; a vision of the golden sphere that holds in unison all the many evolutions of our system, deva, human, animal, vegetable, mineral, and elemental, and through which the pulsating life can be clearly seen beating in regular rhythm; [14] a vision of the Logoic thoughtform on the archetypal plane, a vision that grows from initiation to initiation until it embraces all the solar system.

Initiation leads to the stream that, once entered, sweeps a man onward until it carries him to the feet of the Lord of the World, to the feet of his Father in Heaven, to the feet of the three-fold Logos.

Điểm đạo đưa đến hang động sâu thẳm, bên trong các bức tường bao bọc nó chúng ta biết được các cặp đối cực, và được tiết lộ bí ẩn của thiện và ác. Nó đưa đến Thập tự giá và đến sự hy sinh trọn vẹn, phải được thực hiện trước khi đạt mức giải thoát hoàn toàn, vị điểm đạo đồ thoát khỏi mọi ràng buộc của thế gian, và không còn gì giữ y lại trong tam giới nữa. Điểm đạo đưa y đi qua Phòng Minh Triết và tuần tự đặt vào tay y chìa khoá của mọi hiểu biết về hệ thái dương và vũ trụ. Nó hiển lộ bí nhiệm ẩn trong tâm thái dương hệ. Nó đưa y từ trạng thái tâm thức này đến trạng thái tâm thức khác. Mỗi lần đi vào tâm thái mới thì chân trời nói rộng, tầm mắt mở mang, và sự thông hiểu bao quát ngày càng nhiều cho đến khi sự phát triển đạt mức cái ngã bao trùm mọi cái ngã khác, kể cả những gì “đang chuyển động và bất động,” nói theo lời trong một Thánh kinh xưa.

Initiation leads to the cave within whose circumscribing walls the pairs of opposites are known, and the secret of good and evil is revealed. It leads to the Cross and to that utter sacrifice which must transpire before perfect liberation is attained, and the initiate stands free of all earth's fetters, held by naught in the three worlds. It leads through the Hall of Wisdom, and puts into a man's hands the key to all information, systemic and cosmic, in graduated sequence. It reveals the hidden mystery that lies at the heart of the solar system. It leads from one state of consciousness to another. As each state is entered the horizon enlarges, the vista extends, and the

comprehension includes more and more, until the expansion reaches a point where the self embraces all selves, including all that is “moving and unmoving,” as phrased by an ancient Scripture.

Điểm đạo bao gồm cả nghi lễ. Chính khía cạnh này đã bị nhấn mạnh trong trí mọi người, nên có lẽ người ta đã phần nào hiểu sai thực nghĩa. Chính yếu nó bao gồm năng lực thấy, nghe, hiểu, tổng hợp và liên hệ các kiến thức với nhau. **Điểm đạo không nhất thiết bao hàm việc phát triển các quan năng thần thông, mà nó lại đòi hỏi phải có sự thấu hiểu nội tâm để thấy được giá trị tiềm ẩn trong hình thể, và nhận ra được chủ đích của các trường hợp phổ cập.** Đó là năng lực cảm nhận được bài học cần thiết trong mỗi diễn biến, sự kiện, và nhờ các thấu hiểu, nhận thức này mà tạo được sự tăng trưởng, mở mang hằng giờ, hằng tuần, hằng tháng, hằng năm. Tiến trình mở mang phát triển tuần tự này—vốn là thành quả nỗ lực kiên trì của chính người tìm đạo và sự liêm chính tích cực trong tư tưởng và cuộc sống, chứ không phải là kết quả của việc cử hành một nghi lễ huyền linh do một vị đạo sư nào—đưa đến điều có thể gọi là một cuộc khủng hoảng.

Initiation involves ceremony. It is this aspect that has been emphasized in the minds of men, perhaps a little to the exclusion of the true significance. **Primarily it involves the capacity to see, hear, and comprehend, and to synthesize and correlate knowledge.** It does **not necessarily involve the development of the psychic faculties**, but it does entail the inner comprehension that sees the value underlying the form, and recognizes the purpose of pervading circumstances. It is the capacity that senses the lesson to be learnt from any given occurrence

and event, and that by means of these comprehension's and recognitions effects an hourly, weekly, [15] yearly growth and expansion. This process of gradual expansion — the **result of the definite effort and strenuous right thinking and living of the aspirant himself** and not of some occult teacher performing an occult rite — **leads to what one might term a crisis.**

Vào thời gian khủng hoảng này—rất cần có sự giúp đỡ của một vị Chân sư—một hành vi điểm đạo xác định được thực hiện (tác động vào một luân xa nhất định) để tạo kết quả ở một trong các thể. Nó nâng âm điệu của các nguyên tử đến một cao độ nhất định, và giúp đạt đến một nhịp điệu rung động mới.

At this crisis, which necessitates the aid of a Master, a definite act of initiation is performed, which (acting on a particular center) **produces a result on some one body.** It **keys the atoms to a certain pitch, and enables a new rate of rhythm to be attained.**

Nghi lễ điểm đạo này đánh dấu một mức độ thành đạt. Nó không mang lại sự thành đạt, như người ta thường lầm tưởng. Nó đánh dấu sự công nhận của các Huấn sư đang trông nom nhân loại, rằng người đệ tử đã đạt đến một trình độ tiến hoá nào đó, và cho y hai điều:—

1. Một sự mở mang tâm thức giúp phàm nhân nhập vào nguồn minh triết do Chân nhân đạt được, và, trong những cuộc điểm đạo cao hơn, nhập vào tâm thức của Chân thần.
2. Một thời gian giác ngộ ngắn ngủi, trong đó vị điểm đạo đồ thấy được giai đoạn sắp tới của Đường Đạo cần phải bước vào, và trong đó y hữu thức tham dự vào kế hoạch tiến hoá vĩ đại.

Sau khi được điểm đạo, công việc cần thiết chủ yếu là phải làm sao cho việc mở mang tâm thức ấy thành một lợi khí để thực sự sử dụng được cho phàm nhân, và chủ yếu cần chế ngự được đoạn đường đạo hãy còn phải vượt qua.

This ceremony of initiation marks a point of attainment. It does not bring about attainment, as is so often the misconception. It **simply marks the recognition by the watching Teachers of the race of a definite point in evolution** reached by the pupil, and gives two things:

1. An expansion of consciousness that admits the personality into the wisdom attained by the Ego, and in the higher initiations into the consciousness of the Monad.
2. A *brief* period of enlightenment **wherein the initiate sees that portion of the Path that lies ahead to be trodden**, and wherein he shares consciously in the great plan of evolution.

After initiation, the work to be done consists largely in making that expansion of consciousness part of the equipment for the practical use of the personality, and in mastering that portion of the path that has yet to be traversed.

Nơi chốn và hiệu quả của Điểm đạo – The Place and Effect of Initiation

Lễ điểm đạo diễn ra trên ba phân cảnh cao của cõi trí, và trên ba cảnh giới cao hơn nữa, tùy theo mỗi cuộc

điểm đạo. Vào các cuộc điểm đạo trên cõi trí, ngôi sao năm cánh bùng sáng bên trên đầu của điểm đạo đồ. Điều này liên quan đến các cuộc điểm đạo đầu tiên được tiếp nhận trong thể nguyên nhân. **Người ta đã nói rằng hai cuộc điểm đạo đầu tiên xảy ra trên cảnh giới cảm dục nhưng điều này không đúng, và lời tuyên bố này đã gây ngộ nhận.** Hai cuộc điểm đạo này được cảm nhận sâu đậm đối với các thể: cảm dục, thể xác và hạ trí, và ảnh hưởng đến sự chủ trị các thể này. Vì rằng hiệu quả chính yếu được cảm thấy trong các thể này, và vì lực sinh động của nó cũng như sức kích thích của hai cuộc điểm đạo đầu tiên được biểu lộ nhiều nhất là trong thể cảm dục, nên điểm đạo đồ có thể tưởng rằng chúng diễn ra trên các cảnh giới tương ứng. Nhưng chúng ta cần phải luôn luôn nhớ rằng các cuộc điểm đạo chính yếu đều được tiếp nhận trong thể nguyên nhân hoặc—tách rời khỏi thể này—trên cảnh giới bồ-đề hay niết-bàn. Vào hai cuộc điểm đạo sau cùng giải thoát con người ra khỏi tam giới, giúp y có thể hoạt động trong thể sinh lực của Thượng Đế và vận dụng được thiên lực này, điểm đạo đồ trở thành ngôi sao năm cánh, nó giáng xuống y, hoà hợp với y, và y ở chính trung tâm của nó. Sự giáng hạ này do hành động của Đấng Điểm Đạo, Ngài vận dụng Quyền trượng và để cho điểm đạo đồ tiếp xúc với trung tâm lực trong Cơ thể của Đức Hành Tinh Thượng Đế mà y là một phần tử, và hữu thức thực hiện điều này. Hai cuộc điểm đạo gọi là thứ sáu và thứ bảy diễn ra trên cảnh giới bồ-đề và niết-bàn; ngôi sao năm cánh “cháy sáng rực rỡ từ bên trong Chính nó,” nói theo ngôn từ nội môn, và trở thành ngôi sao bảy cánh; nó giáng xuống điểm đạo đồ và vị này thâm nhập vào trong ngọn lửa.

The ceremony of initiation takes place on the three higher sub-planes of the mental plane, and on the three higher planes, according to the initiation. The five-pointed star, at the initiations on the mental plane, flashes out above [16] the head of the initiate. This concerns the first initiations which are undergone in the causal vehicle. It has been said that the first two initiations take place upon the astral plane, but this is incorrect, and the statement has given rise to a misunderstanding. They are felt profoundly in connection with the astral and physical bodies and the lower mental, and affect their control. The chief effect being felt in those bodies the initiate may interpret them as having taken place on the planes concerned, as the vividness of the effect and the stimulation of the first two initiations work out largely in the astral body. But it must ever be remembered that the major initiations are taken in the causal body or — dissociated from that body — on the buddhic plane or atmic plane. At the final two initiations which set a man free from the three worlds, and enable him to function in the body of vitality of the Logos and wield that force, the initiate becomes the five-pointed star and it descends upon him, merges in him, and he is seen at its very center. This descent is brought about by the action of the Initiator, wielding the Rod of Power, and puts a man in touch with the center in the Body of the Planetary Logos of which he is a part, and this consciously. The two initiations called the sixth and seventh take place on the buddhic and atmic planes; the five-pointed star “blazes forth from within Itself,” as the esoteric phrase has it, and becomes the seven-pointed star; it descends upon the man and he enters within the flame.

Vả lại, bốn cuộc điểm đạo trước cuộc điểm đạo của bậc Chân sư, lần lượt đánh dấu sự đạt được những tỷ lệ vật chất nguyên tử nhất định trong các thể—**ví dụ như, vào cuộc điểm đạo thứ nhất đạt được một phần tư vật chất nguyên tử, vào cuộc điểm đạo thứ hai đạt một nửa, vào cuộc điểm đạo thứ ba đạt ba phần tư, và cứ thế cho đến mức hoàn toàn bằng vật chất nguyên tử.** Vì bồ-đề là nguyên khí thống nhất (hay là nguyên khí hoà hợp tất cả), nên vào cuộc điểm đạo thứ năm, vị Chân sư bỏ các hiện thể thấp, và ở trong thể bồ-đề. Từ đó, Ngài tạo ra thể biểu hiện của Ngài.

Again, the four initiations, prior to that of the adept, mark respectively the attainment of certain proportions of atomic matter in the bodies — for instance, at the first initiation one-fourth atomic matter, at the second one-half atomic matter, at the third three-quarters atomic matter, and so on to the completion. Since buddhi is the unifying principle (or the welder of all) , at the fifth initiation the [17] adept lets the lower vehicles go, and stands in his buddhic sheath. He creates thence his body of manifestation.

Có thể nói mỗi cuộc điểm đạo giúp chúng ta có thêm khả năng chế ngự các cung, dù rằng cách diễn đạt này không đầy đủ ý nghĩa. Ngôn từ rất thường gây nhầm lẫn. Vào cuộc điểm đạo thứ năm, khi vị Chân sư trở thành Chủ nhân trong tam giới, Ngài đã ít nhiều chế ngự được (tùy theo đường hướng phát triển của Ngài) năm cung đang đặc biệt biểu hiện vào thời gian Ngài được điểm đạo. Vào cuộc điểm đạo thứ sáu—nếu Ngài được điểm đạo cấp cao hơn—Ngài sẽ có quyền năng đối với một cung khác, và vào cuộc điểm đạo thứ bảy, Ngài có quyền năng vận dụng tất cả các cung. Cuộc điểm đạo thứ sáu đánh dấu trình độ thành đạt của Đức Christ, và giúp Ngài chế ngự được

cung tổng hợp của thái dương hệ. Chúng ta cần nên nhớ rằng cuộc điểm đạo ban cho điểm đạo đồ *quyền năng sử dụng năng lượng các cung*, chứ không phải *quyền năng thống ngự các cung*, bởi vì hai điều này khác hẳn nhau. Tất nhiên là mỗi điểm đạo đồ đều có cung nguyên thủy hay cung tinh thần là một trong ba cung chính yếu, và cung của Chân thần là cung mà sau một thời gian lâu dài y mới đạt được quyền năng của nó. Cung bác ái, hay cung tổng hợp của thái dương hệ, là cung cuối cùng y đạt được.

Each initiation gives more control on the rays, if one may so express it, although this does not adequately convey the idea. Words so often mislead. At the fifth initiation, when the adept stands Master in the three worlds, He controls more or less (according to His line of development) the five rays that are specially manifesting at the time He takes the initiation. At the sixth initiation, if He takes the higher degree, He gains power on another ray, and at the seventh initiation He wields power on all the rays. The sixth initiation marks the point of attainment of the Christ, and brings the synthetic ray of the system under His control. We need to remember that initiation gives the initiate *power on the rays*, and not *power over the rays*, for this marks a very definite difference. Every initiate has, of course, for his primary or spiritual ray one of the three major rays, and the ray of his Monad is the one on which he at length gains power. The love ray, or the synthetic ray of the system, is the final one achieved.

Các vị rời địa cầu sau cuộc điểm đạo thứ năm, hay là các vị không trở thành Chân sư trong thể xác hồng trần, thì nhận những cuộc điểm đạo kế tiếp ở các nơi khác trong thái dương hệ. Tất cả đều ở trong tâm thức của Thượng Đế. Một sự kiện trọng đại cần ghi nhớ là các cuộc điểm

đạo của hành tinh hay của thái dương hệ chỉ là những cuộc điểm đạo chuẩn bị cho việc thu nhận vào Huyền giai vĩ đại hơn trên Sirius. Hội Tam Điểm đã giữ gìn khá cẩn mật các biểu tượng này, và khi phối hợp những phương pháp của Hội Tam Điểm với những điều đã truyền dạy cho chúng ta về các giai đoạn của Thánh Đạo, chúng ta sẽ hình dung được gần đúng vấn đề. Vậy hãy quảng diễn thêm đôi chút:—

Those who pass away from the earth after the fifth initiation, or those who do not become Masters in physical incarnation, take their subsequent initiations elsewhere in the system. All are in the Logoic Consciousness. One great fact to be borne in mind is, that the initiations of the planet or of the solar system are but the preparatory initiations of admission into the greater Lodge on Sirius. We have the symbolism held for us fairly well in Masonry, and in combining the Masonic method with what we are told of the steps on the Path of Holiness we get an approximate picture. Let us enlarge somewhat:

Bốn cuộc điểm đạo đầu tiên của thái dương hệ tương ứng với bốn “cuộc điểm đạo ở Ngưỡng cửa,” trước cuộc điểm đạo vũ trụ thứ nhất. Cuộc điểm đạo thứ năm tương ứng với lần điểm đạo thứ nhất cấp vũ trụ, cuộc điểm đạo “tập sự nhập môn” trong Hội Tam Điểm; khiến một vị Chân sư thành một người “tập sự nhập môn” vào Huyền giai trên Sirius. Cuộc điểm đạo thứ sáu tương ứng với cấp hai trong Hội Tam Điểm, trong khi cuộc điểm đạo thứ bảy khiến bậc Toàn thiện trở thành một Chân Sư Tam Điểm của Huyền giai trên Sirius.

Như vậy, Chân sư là một vị đã được cuộc điểm đạo thứ bảy của hành tinh, cuộc điểm đạo thứ năm của thái dương hệ, và cuộc điểm đạo thứ nhất của Sirius hay vũ trụ.

The first four initiations of the solar system correspond to the four “initiations of the Threshold,” prior to [18] the first cosmic initiation. The fifth initiation corresponds to the first cosmic initiation, that of “entered apprentice” in Masonry; and makes a Master an “entered apprentice” of the Lodge on Sirius. The sixth initiation is analogous to the second degree in Masonry, whilst the seventh initiation makes the Adept a Master Mason of the Brotherhood on Sirius.

A Master, therefore, is one who has taken the seventh planetary initiation, the fifth solar initiation, and the first Sirian or cosmic initiation.

Sự nhất quán, kết quả của điểm đạo – At-one-ment, the Result of Initiation

Một điểm chúng ta cần phải thấu triệt là mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp đều mang lại một sự thống nhất hoàn toàn hơn của phàm nhân với Chân nhân, và trên các cấp độ cao hơn nữa, với Chân thần. Toàn bộ cuộc tiến hoá của tinh thần con người là một sự nhất quán ngày càng tăng tiến. Trong sự nhất quán giữa Chân nhân và phàm nhân có ẩn bí nhiệm về sự Chuộc tội trong giáo lý Thiên Chúa giáo. Một sự thống nhất xảy ra vào lúc biệt lập ngã tính, khi con người trở thành một thực thể hữu thức, có lý trí, khác với loài vật. Khi cuộc tiến hoá tiếp diễn, những sự nhất quán kế tiếp nhau xảy ra.

A point that we need to grasp is that each successive initiation brings about a more complete unification of the personality and the Ego, and on higher levels still, with the Monad. The whole evolution of the human spirit is a progressive at-one-ment. In the at-one-ment between the Ego and the personality lies hid the mystery of the Christian doctrine of the Atonement. One unification takes place at the moment of individualization, when man becomes a conscious rational entity, in contradistinction to the animals. As evolution proceeds successive at-one-ments occur.

Sự nhất quán trên mọi cấp độ—xúc cảm, trực giác, tinh thần và Thiêng liêng—có tính chất là hoạt động hữu thức, liên tục. Trong mọi trường hợp, trước đó luôn luôn có sự đốt cháy, bởi ngọn lửa nội tâm, và sự hủy diệt, qua sự hy sinh, tất cả các yếu tố chia rẽ. Chúng ta tiến đến hợp nhất bằng cách hủy diệt những gì thấp thỏi, và tất cả những gì tạo thành chướng ngại. Để minh giải, hãy xét bức mạng ngăn cách thể dĩ thái và thể tình cảm. Khi bức mạng này đã bị đốt cháy bởi ngọn lửa nội tại, sự liên giao giữa các thể của phạm nhân trở nên liên tục, trọn vẹn, và ba hạ thể hoạt động như một. Trên các cảnh giới cao, chúng ta cũng có tình trạng phần nào tương tự, dù rằng không giống trong từng chi tiết. Cảnh giới trực giác (bồ-đề) tương ứng với cảnh giới xúc cảm, và bốn cấp cao của cảnh giới trí tuệ tương ứng với các cấp dĩ thái. Việc hủy diệt thể nguyên nhân vào cuộc điểm đạo thứ tư (gọi theo khoa biểu tượng là “Thập giá hình”) là một tiến trình tương tự với sự đốt cháy bức mạng, đưa đến việc thống nhất các thể của phạm nhân. Sự tan rã này là một phần của cuộc điểm đạo la-hán và đưa đến sự hợp nhất giữa Chân nhân

và Chân thần, tự biểu hiện trong Tam nguyên thượng. Đó là sự hợp nhất hoàn toàn.

At-one-ment on all levels — emotional, intuitional, spiritual and Divine — consists in conscious, continuous functioning. In all cases it is preceded by a burning, through the medium of the inner fire, and by the destruction, through sacrifice, of all that separates. The approach to unity is through destruction of the lower, and of all that forms a barrier. Take, in illustration, the web that separates the etheric body and the emotional. When that web has been burned away by the inner fire the communication between the bodies of the personality becomes continuous and complete, and the three lower vehicles function as one. You [19] have a somewhat analogous situation on the higher levels, though the parallel cannot be pushed to detail. The intuition corresponds to the emotional, and the four higher levels of the mental plane to the etheric. In the destruction of the causal body at the time of the fourth initiation (called symbolically “the Crucifixion”) you have a process analogous to the burning of the web that leads to the unification of the bodies of the personality. The disintegration that is a part of the arhat initiation leads to unity between the Ego and the Monad, expressing itself in the Triad. It is the perfect at-one-ment.

Như vậy, toàn thể tiến trình này có mục đích làm cho hành giả hữu thức hợp nhất:—

Một là: Với chính mình và với các huynh đệ đồng giáng trần.

Hai là: Với Chân ngã nơi mình, và do đó hợp nhất với tất cả các Chân ngã.

Ba là: Với Tinh thần của y, hay là “Cha ở trên Trời,” và do đó hợp nhất với tất cả các Chân thần.

Bốn là: Với Thượng Đế, Ba trong Một và Một trong Ba.

Hành giả trở thành một con người hữu thức nhờ sự trợ giúp của các Hoả Tinh Quân, do sự hy sinh thường xuyên của các Ngài.

Hành giả trở thành một Chân nhân hữu thức, với tâm thức của Chân ngã vào cuộc điểm đạo thứ ba, nhờ sự trợ giúp của Chân sư và của Đức Christ, và do các Ngài hy sinh lâm phạm để giúp đỡ thế gian.

Hành giả hợp nhất với Chân thần vào cuộc điểm đạo thứ năm, nhờ sự trợ giúp của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đấng Quan Phòng Cô Đơn, Đấng Đại Hy Sinh.

Hành giả hợp nhất với Thượng Đế nhờ sự trợ giúp của *Đấng Bất Khả Tư Nghị*.

The whole process is therefore for the purpose of making man consciously one:

1. With himself, and those in incarnation with him.
1. With his higher Self, and thus with all selves.
2. With his Spirit, or “Father in Heaven,” and thus with all Monads.
4. With the Logos, the Three in One and the One in Three.

Man becomes a conscious human being through the instrumentality of the Lords of the Flame, through Their enduring sacrifice.

Man becomes a conscious Ego, with the consciousness of the higher Self, at the third initiation, through the instrumentality of the Masters and of the Christ, and through Their sacrifice in taking physical incarnation for the helping of the world.

Man unites with the Monad at the fifth initiation, through the instrumentality of the Lord of the World, the Solitary Watcher, the Great Sacrifice.

Man becomes one with the Logos through the instrumentality of *One about Whom naught may be said*. [20]

CHƯƠNG 4 – Sự thành lập Thánh đoàn

THE FOUNDING OF THE HIERARCHY

Bài sau đây là chương thứ tư của quyển *Điểm đạo trong Nhân loại và thái dương hệ*, nói về sự thành lập của Thánh đoàn (Hierarchy) trên trái đất chúng ta. Trong bài này, dịch giả Trần Châu dịch Hierarchy là *Đại đoàn Chưởng giáo*, còn các nhà Thông Thiên Học trước đây dịch là *Quần Tiên Hội*. Thuật ngữ *Quần Tiên Hội* dễ tạo cho chúng ta một ấn tượng không tốt về tập thể các bậc siêu nhân, vì người Việt đã có ấn tượng sẵn về các vị tiên trong truyện Tàu như *Phong Thần*, *Phong Kiếm Xuân Thu*. Tốt nhất chúng ta nên tránh những thuật ngữ đã gắn với những hình tư

tượng có sẵn không dễ thay đổi. Bài viết nói về lịch sử thành lập của Thánh đoàn trên hành tinh chúng ta cùng lúc với sự giáng lâm của đức Sanat Kumara, đức Thái Cổ (Ancient of the Days). Về mối liên hệ giữa đức Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta còn nhiều điều bí ẩn. Các bạn đọc trong bài sẽ thấy Đức DK nói **“Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đấng Điểm Đạo Duy Nhất, có vị thế liên hệ với Hành Tinh Thượng Đế, giống như biểu hiện hồng trần của một Chân sư liên hệ với Chân thần của Vị này trên cảnh giới Chân thần.”** Đây sẽ mãi là một huyền nhiệm đối với người học đạo. Sau đây là các điểm mà các bạn cần lưu ý khi đọc bài này:

1. Đức Sanat Kumara không phải từ Kim tinh đến địa cầu chúng ta, mà Ngài giáng lâm trên hành tinh chúng ta từ dãy Kim tinh của Hệ tiến hoá Địa Cầu.
2. Ngài đã giáng lâm trên trái đất này hơn 18 triệu năm, do đó Ngài được gọi đấng Thái Cổ. Ngài sẽ tiếp tục ở vai trò này cho đến giữa cuộc tuần hoàn thứ năm.
3. Xung quanh Ngài có ba vị Kumara hay Pratyeka Buddha (Độc Giác Phật) ngoại môn và ba vị Kumara Nội môn. Bảy vị này có thể được xem như các luân xa trong đầu của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.
4. Khi đức Sanat Kumara giáng lâm trên địa cầu, Ngài thành lập Thánh đoàn và thành viên được tuyển chọn từ **“hàng ngũ những vị đã được điểm đạo trong dãy [30] nguyệt cầu (chu kỳ tiến hoá trước chu kỳ của chúng ta), hoặc những vị đã đến từ các hệ thống hành tinh khác, nhờ một số dòng năng lượng mặt trời, được qui định theo chiêm tinh”**. Điều này phải vậy vì vào thời điểm đó nhân loại chưa tiến hoá đủ cao để gia nhập Thánh đoàn. Tuy nhiên, ngày nay đa phần các thành viên của

Thánh đoàn là nhân loại trên địa cầu “số người thành đạo trong nhân loại chúng ta đang gia tăng nhanh chóng và giữ các chức vụ thứ yếu dưới nhóm nội môn trung ương gồm Sáu Vị”.

5. Giống như Liên Hiệp quốc có Hội đồng Bảo An để quyết định các việc quan trọng, xung quanh đức Sanat Kumara có *Council Chamber of The Lord*, bao gồm các đấng Cao Cả như các đấng Kumaras.

6. Một thời gian sau khi đức Sanat Kumara giáng lâm, có ba việc trọng yếu mà *Council Chamber* quyết định là:

– đóng cửa từ giới thú vật vào giới nhân loại. Số lượng nhân loại trên địa cầu bị giới hạn, và loại thú phải chờ thêm một cuộc tuần hoàn nữa khi cánh cửa vào nhân loại được mở ra lần nữa để có thể thoát kiếp thú thành người.

– mở ra cánh cửa điểm đạo. Trước đó, không có việc điểm đạo và con người tiến hoá rất chậm chạp theo tiến trình tự nhiên. Có thể nói điểm đạo là hình thức tiến hoá nhanh, cưỡng bức, nhờ đó mà con người có thể rút ngắn thời gian tiến hoá của mình hàng triệu năm. Không phải bất kỳ hệ hành tinh nào trong thái dương hệ cũng có điểm đạo. Đức DK nói rằng điểm đạo chỉ có trên Kim tinh, Trái đất và một hành khác. Chính việc áp dụng hình thức điểm đạo đã khiến nhân loại trên kim tinh tiến hoá thật nhanh, và hệ Kim tinh hoàn tất chu trình tiến hoá của mình trong 5 cuộc tuần hoàn thay vì bảy cuộc. Ngài cũng nói thêm rằng chính nhờ sự thành công của Kim tinh mà hình thức điểm đạo được áp dụng trên địa cầu chúng ta.

The three planetary schemes wherein the great experiment of initiation is being tried are the Earth, Venus, and one other. Venus was the first sphere of experiment,

and the success of the endeavour and the force generated was the cause of a similar effort being made on our planet. No planet increases its store of force, and consequently its sphere of influence, without incurring obligations and affecting other schemes; the interchange of force and energy between these two planets, Earth and Venus, is continuous. A similar process has but lately been instituted on another planetary scheme, and when, in the next round, our Earth attains a point in evolution analogous to that of the Venusian scheme at the time its influence was felt by us, then we shall aid in the stimulation of still another group of planetary Egos; we shall assist in the institution of a similar procedure among the sons of men in another scheme.

In the three great planetary schemes, Neptune, Uranus, and Saturn, the method of initiation will not be employed. They will be the recipients of those who are esoterically “saved” from among the other schemes. That is to say that all those who, in any scheme, achieve the needed expansions of consciousness (such as will be achieved by the majority of the human family prior to the middle of the next great cycle, or round), will be considered “saved,” whilst the remainder will be held to be failures, and will be held over for further development during later periods, or will be transferred to those planetary schemes which from the point of view of time are not so far advanced as our Earth scheme. These three major schemes are the absorbers and synthesisers of the energy of the others.

– vạch rõ đường ranh giới giữa hai thế lực vật chất và tinh thần—hay là giữa chánh và tà.

7. Một chi tiết đặc biệt là Ngài nói về sự phóng xạ (radiation). Radiation hay phóng xạ không chỉ có trong kim loại (như Radium, Polonium...), mà nó còn hiện hữu trong giới thực vật và các giới khác. Khi giới thực vật trở hoa rộ, đó là một dạng phóng xạ. Một thường nhân đặc quả vị Chân Sư cũng là một hình thức phóng xạ. Và không phải kim loại lúc nào cũng phóng xạ, có những thời kỳ do ảnh hưởng của các Cung đặc biệt hoặc do những ảnh hưởng khác mà kim loại trở thành phóng xạ.

Ví dụ như trong giới khoáng vật, **một số khoáng chất hay nguyên tố đã được kích thích nhiều hơn, trở nên có tính phóng xạ, và một sự biến đổi hoá học bí nhiệm đã diễn ra trong giới thực vật.** Điều này đã tạo điều kiện dễ dàng cho tiến trình nối kết giữa các giới thực vật và động vật, cũng như tính phóng xạ của khoáng chất là phương pháp bắt nhịp cầu giữa các giới khoáng vật và thực vật. Theo thời gian, các nhà khoa học sẽ đi đến mức thừa nhận rằng **mỗi giới của thiên nhiên đều được liên kết và nhập vào khi các đơn vị trong đó trở nên có tính phóng xạ.**

8. Tổng hành dinh của Thánh đoàn nằm tại Shamballah, “một trung tâm trong sa mạc Gobi, mà các cổ thư gọi là “Bạch Đảo.” **Trung tâm này hiện hữu trong chất dĩ thái, và khi nhân loại trên địa cầu đã phát triển được nhận quan dĩ thái thì người ta sẽ nhận ra vị trí của trung tâm này và thừa nhận là có thật”.**

Sự xuất hiện của ĐĐCG trên hành tinh – Its Appearance on the Planet

Sách này không bàn về những bước đã đưa đến việc thành lập ĐĐCG trên hành tinh chúng ta, hoặc xem xét

các điều kiện trước khi có sự giáng lâm của các Đấng cao cả này. Chúng ta có thể nghiên cứu những điều nói trên trong các sách huyền môn khác ở phương Tây và trong các Thánh kinh phương Đông. Chỉ cần nói là vào giữa thời kỳ Lemuria, cách đây khoảng mười tám triệu năm, đã xảy ra một biến cố vĩ đại mà ngoài những điều khác còn bao gồm các phát triển sau đây:— **Đức Hành Tinh Thượng Đế của hệ địa cầu chúng ta, một trong Bảy vị Tinh quân trước ngôi Thượng Đế, đã lâm phạm, và dưới hình thể của Đức Kumara, Đấng Thái Cổ, Chúa Tể Hoàn Cầu, đã giáng lâm xuống hành tinh bằng vật chất hồng trần trọng trược này và ở lại với chúng ta kể từ đó. Vì bản chất của Ngài cực kỳ thanh khiết và vì Ngài tương đối vô nhiễm (theo quan điểm nhân loại), do đó không thể ứng đáp với bất cứ điều gì trên cảnh giới hồng trần trọng trược, và Ngài không thể khoác lấy một xác phạm trong trược như chúng ta, nên Ngài phải hoạt động trong thể dĩ thái.** Ngài là Đấng cao cả nhất trong các Đấng hoá thân đã có hoặc sau này, vì **Ngài là phản ánh trực tiếp của Đấng cao cả Vĩ đại đang sống, thờ và hoạt động thông qua mọi giới tiến hoá trên hành tinh này,** giữ vạn vật trong hào quang hay là phạm vi ảnh hưởng từ lực của Ngài. Nơi Ngài, chúng ta sống, vận chuyển, tồn tại, và không ai trong chúng ta có thể vượt qua phạm vi hào quang của Ngài. Ngài là Đấng Đại Hy Sinh, đã từ bỏ sự vinh diệu của các cảnh giới cao siêu, và vì những đứa con nhân loại [29] đang tiến hoá, Ngài đã khoác lấy một hình thể vật chất hồng trần và trở nên giống như con người. **Ngài là Đấng Trông Nom Im Lặng trực tiếp đối với nhân loại chúng ta,** dù rằng đúng ra **chính Đức Hành Tinh Thượng Đế trên cảnh giới tâm thức cao siêu nơi Ngài đang hoạt động, mới thực sự là Tinh Quan Thượng Đế của hệ hành tinh này.** Có thể nói

rằng:— **Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đấng Điểm Đạo Duy Nhất, có vị thế liên hệ với Hành Tinh Thượng Đế, giống như biểu hiện hồng trần của một Chân sư liên hệ với Chân thần của Vị này trên cảnh giới Chân thần.** Trong cả hai trường hợp, trạng thái tâm thức trung gian của Chân nhân hay Chân ngã đã bị thay thế, và những gì chúng ta thấy và biết là sự biểu hiện trực tiếp tự tạo của chính tinh thần thuần khiết. Vì thế mà có sự hy sinh. Ở đây xin ghi nhớ rằng trong trường hợp của Đức Sanat Kumara có một mức độ khác biệt vô cùng lớn lao, bởi vì **trình độ tiến hoá của Ngài cao siêu hơn một vị Chân sư, giống như trình độ cao cả của Vị này so với con người thú.** Điều này sẽ được trình bày sơ lược trong phần kế tiếp của vấn đề.

It is not sought, in this book, to deal with the steps which led to the founding of the Hierarchy on the planet, nor to consider the conditions preceding the advent of those great Beings. This can be studied in other occult books in the occident, and in the sacred Scriptures of the East. Suffice it for our purpose to say that in the middle of the Lemurian epoch, approximately eighteen million years ago, occurred a great event which signified, among other things, the following developments: — The Planetary Logos of our earth scheme, one of the Seven Spirits before the throne, took physical incarnation, and, under the form of Sanat Kumara, the Ancient of Days, and the Lord of the World, came down to this dense physical planet and has remained with us ever since. Owing to the extreme purity of his nature, and the fact that he is (from the human standpoint) relatively sinless, and hence incapable of response taught on the dense physical plane, he was unable to take a dense physical body such as ours, and

has to function in his etheric body. He is the greatest of all the Avatars, or Coming Ones, for he is a direct reflection of that great Entity who lives, and breathes, and functions through all the evolutions on this planet, holding all within his aura or magnetic sphere of influence. In him we live and move and have our being, and none of us can pass beyond the radius of his aura. He is the Great Sacrifice, who left the glory of the high places and for the sake of [29] the evolving sons of men took upon Himself a physical form and was made in the likeness of man. He is the Silent Watcher, as far as our immediate humanity is concerned, although literally the Planetary Logos Himself, on the higher plane of consciousness whereon he functions, is the true Silent Watcher where the planetary scheme is concerned. Perhaps it might be stated thus: — That the Lord of the World, the One Initiator, holds the same place in connection with the Planetary Logos as the physical manifestation of a Master holds to that Master's Monad on the monadic plane. In both cases the intermediate state of consciousness has been superseded, that of the Ego or higher self, and that which we see and know is the *direct* self-created manifestation of pure spirit itself. Hence the sacrifice. It must here be borne in mind that in the case of Sanat Kumara there is a tremendous difference in degree, for his point in evolution is as far in advance of that of an adept as that adept's is in advance of animal man. This will be somewhat elaborated in the next section of our subject.

Cùng với sự giáng lâm của Đấng Thái Cổ, có một nhóm các Đấng khác tiến hoá rất cao, tiêu biểu cho nhóm nghiệp quả của chính cá nhân Đấng Thái Cổ, và những Đấng là

thành quả của bản tính tam phân của Hành Tinh Thượng Đế. Có thể nói các Ngài thể hiện những mãnh lực xuất phát từ các trung tâm ở đầu, tim và cổ họng của Hành Tinh Thượng Đế, và các Ngài đã đến cùng với Đức Sanat Kumara để hình thành những tụ điểm mãnh lực của hành tinh để trợ giúp vào kế hoạch vĩ đại nhằm khai mở ngã thức của chúng sinh. Địa vị của các Ngài đã dần dần được thay thế bởi những người con nào của nhân loại có đủ điều kiện, dù rằng cho đến thời gian gần đây số người từ nhân loại trên địa cầu của chúng ta hiện nay hãy còn rất ít. Các vị hiện là nhóm nội môn chung quanh Đức Chúa Tể Hoàn Cầu đã **được tuyển chọn chính yếu từ hàng ngũ những vi đã được điểm đạo trong dãy [30] nguyệt cầu** (chu kỳ tiến hoá trước chu kỳ của chúng ta), **hoặc những vi đã đến từ các hệ thống hành tinh khác, nhờ một số dòng năng lượng mặt trời, được qui định theo chiêm tinh**; tuy nhiên, số người thành đạo trong nhân loại chúng ta đang gia tăng nhanh chóng và giữ các chức vụ thứ yếu dưới nhóm nội môn trung ương gồm Sáu Vị, cùng với Đức Chúa Tể Hoàn Cầu hợp thành trung tâm nỗ lực của ĐĐCG.

With the Ancient of Days came a group of other highly evolved Entities, who represent his own individual karmic group and those Beings who are the outcome of the triple nature of the Planetary Logos. If one might so express it they embody the forces emanating from the head, heart, and throat centers, and they came in with Sanat Kumara to form focal points of planetary force for the helping of the great plan for the self-conscious unfoldment of all life. Their places have gradually been filled by the sons of men as they qualify, though this includes very few, until lately, from our immediate earth humanity. Those who are now

the inner group around the Lord of the World have been primarily recruited from the ranks of those who were initiates on the moon chain (the cycle of evolution [30] preceding ours) or who have come in on certain streams of solar energy, astrologically determined, from other planetary schemes, yet those who have triumphed in our own humanity are rapidly increasing in number, and hold all the minor offices beneath the central esoteric group of Six, who, with the Lord of the World, form the heart of hierarchical effort.

Hiệu quả tức thời — The Immediate Effect

Kết quả sự giáng lâm của các Ngài cách đây hàng nhiều triệu năm thật là lớn lao kỳ diệu, với các hiệu quả hiện còn đang được cảm nhận. Có thể kể ra các hiệu quả này như sau:— Đức Hành Tinh Thượng Đế trên cảnh giới của chính Ngài đã có thể dùng một phương pháp trực tiếp hơn nhằm tạo ra những kết quả Ngài muốn để thực hiện kế hoạch của Ngài. Như chúng ta đã biết, hệ thống hành tinh với bầu trọng trực và các bầu nội tạng tinh anh hơn, đối với Hành Tinh Thượng Đế cũng giống như thể xác và các thể tinh anh hơn đối với con người. Vì thế, có thể nói theo lối minh họa rằng sự lâm phạm của Đức Sanat Kumara tương tự như sự chủ trị vững chắc, hữu ngã thức của Chân nhân một con người trên các thể của y khi đã đạt được một giai đoạn tiến hoá cần thiết. Người ta nói rằng **bên trong đầu mỗi người có bảy trung tâm lực liên kết với các trung tâm khác của cơ thể, thông qua đó mãnh lực của Chân nhân được phân phối và luân chuyển để thực hiện kế hoạch.** Sanat Kumara với sáu vị Kumara khác cũng giữ một vị thế tương tự. Nhóm trung ương gồm bảy Đấng này giống như bảy trung tâm trong đầu đối với toàn cơ thể. Các Ngài là các tác nhân chỉ đạo,

truyền năng lượng, mãnh lực, chủ đích và ý chí của Hành Tinh Thượng Đế trên cảnh giới của chính Ngài. Trung tâm hành tinh đỉnh đầu này hoạt động trực tiếp thông qua các trung tâm ở tim và cổ họng, và nhờ đó mà điều động tất cả các trung tâm khác. Đây là một cố gắng dùng [31] minh họa để trình bày sự liên hệ của ĐĐCG với nguồn cội hành tinh của các Ngài, cũng như tính cách hết sức tương đồng giữa phương pháp hoạt động của một vị Hành Tinh Thượng Đế và của con người, tiểu vũ trụ.

The result of their advent, millions of years ago, was stupendous, and its effects are still being felt. Those effects might be enumerated as follows: The Planetary Logos on his own plane was enabled to take a more direct method in producing the results he desired for working out his plan. As is well known, **the planetary scheme, with its dense globe and inner subtler globes, is to the Planetary Logos what the physical body and its subtler bodies are to man.** Hence in illustration it might be said that the coming into incarnation of Sanat Kumara was analogous to the firm grip of self-conscious control that the Ego of a human being takes upon his vehicles when the necessary stage in evolution has been achieved. It has been said that in the head of every man are seven centers of force, which are linked to the other centers in the body, and through which the force of the Ego is spread and circulated, thus working out the plan. Sanat Kumara, with the six other Kumaras, holds a similar position. These central seven are as the seven head centers to the body corporate. They are the directing agents and the transmitters of the energy, force, purpose, and will of the Planetary Logos on his own plane. This planetary head center works directly through the heart and throat centers,

and thereby controls all the remaining centers. This is by way of illustration, and an attempt to show the relation [31] of the Hierarchy to its planetary source, and also the close analogy between the method of functioning of a Planetary Logos and of man, the microcosm.

Giới thứ ba của thiên nhiên, giới động vật, đã đạt đến một trình độ tiến hoá tương đối cao, và người thú đã chiếm hữu trái đất; đó là một sinh vật có thể xác cường tráng, một thể cảm dục (hay thể cảm giác và xúc cảm) đã điều hợp, và một mầm mống trí tuệ thô sơ mà một ngày kia có thể hình thành một hạt nhân của thể trí. Nếu để cho tự phát triển qua nhiều thời đại lâu dài, chắc chắn rốt cuộc người thú cũng đã trở thành một thực thể có lý trí, hoạt động hữu ngã thức, nhưng tiến trình này có thể tỏ ra chậm chạp biết bao khi chúng ta nghiên cứu các thổ dân trong rừng ở Nam Phi, người Veddha ở Tích Lan và người Ainu nhiều lông lá ở Nhật.

The third kingdom of nature, the animal kingdom, had reached a relatively high state of evolution, and animal man was in possession of the earth; he was a being with a powerful physical body, a co-ordinated astral body, or body of sensation and feeling, and a rudimentary germ of mind which might some day form a nucleus of a mental body. Left to himself for long aeons animal man would have eventually progressed out of the animal kingdom into the human, and would have become a self-conscious, functioning, rational entity, but how slow the process would have been may be evidenced by the study of the bushmen of South Africa, the Veddhas of Ceylon, and the hairy Ainus.

Việc Đức Hành Tinh Thượng Đế quyết định khoác lấy một hiện thể hồng trần, đã tạo nên một sức kích thích phi thường trong diễn trình tiến hoá, và bằng cách lâm phạm cũng như sử dụng các phương pháp phân phối thần lực, Ngài đã mang lại, trong một chu kỳ ngắn ngủi, những điều mà nếu làm khác đi thì hẳn đã xảy ra vô cùng chậm chạp. Mầm mống trí tuệ trong người thú đã được kích thích. Con người hạ đẳng có bốn thành phần,

1. Thể xác gồm hai phương diện, dĩ thái và trọng trực,
2. Sinh lực, mãnh lực của sự sống, hay prana,
3. Thể cảm dục hay tình cảm,
4. Mầm mống trí tuệ đang nảy nở.

đã được điều hợp, kích thích, và trở thành một nơi thích hợp để tiếp nhận các thực thể hữu ngã thức giáng nhập, là các tam nguyên tinh thần (phản ánh của ý chí tinh thần, trực giác hay minh triết, và thượng trí) từ lâu đã chờ đợi một cơ hội thích hợp [32] như thế. **Giới thú tự tức là giới nhân loại đã ra đời theo cách này, và đơn vị hữu ngã thức hoặc có lý trí, tức là con người, bắt đầu tiến hoá.**

The decision of the Planetary Logos to take a physical vehicle produced an extraordinary stimulation in the evolutionary process, and by his incarnation, and the methods of force distribution he employed, he brought about in a brief cycle of time what would otherwise have been inconceivably slow. The germ of mind in animal man was stimulated. The fourfold lower man,

1. The physical body in its dual capacity, etheric and dense,
2. Vitality, life force, or prana,
3. The astral or emotional body,
4. The incipient germ of mind.

was co-ordinated and stimulated, and became a fit receptacle for the coming in of the self-conscious entities, those spiritual triads (the reflection of spiritual will, intuition, or wisdom, and higher mind) who had for long ages been waiting for just such a fitting. The fourth, or human kingdom, came [32] thus into being, and the self-conscious, or rational unit, man, began his career.

Một kết quả khác nhờ sự giáng lâm của ĐĐCG là **một sự phát triển tương tự, dù ít được nhận biết, trong tất cả các giới của thiên nhiên.** Ví dụ như trong giới khoáng vật, một số khoáng chất hay nguyên tố đã được kích thích nhiều hơn, trở nên có tính phóng xạ, và một sự biến đổi hoá học bí nhiệm đã diễn ra trong giới thực vật. Điều này đã tạo điều kiện dễ dàng cho tiến trình nối kết giữa các giới thực vật và động vật, cũng như tính phóng xạ của khoáng chất là phương pháp bắt nhịp cầu giữa các giới khoáng vật và thực vật. Theo thời gian, các nhà khoa học sẽ đi đến mức thừa nhận rằng **mỗi giới của thiên nhiên đều được liên kết và nhập vào khi các đơn vị trong đó trở nên có tính phóng xạ.** Tuy nhiên, chúng ta không cần phải đi xa hơn về vấn đề này. Một gợi ý nhỏ cũng đủ cho những người có mắt thấy được, và có trực giác thấu được ý nghĩa truyền đạt bởi những từ bị hạn chế do chúng chỉ có các ngụ ý thuần vật chất.

Another result of the advent of the Hierarchy was a similar, though less recognized development in all the kingdoms of nature. In the mineral kingdom, for instance, certain of the minerals or elements received an added stimulation, and became radioactive, and a mysterious chemical change took place in the vegetable kingdom. This facilitated the bridging process between the vegetable and animal kingdoms, just as the radio-activity of minerals is the

method of bridging the gulf between the mineral and vegetable kingdoms. In due course of time scientists will recognize that every kingdom in nature is linked and entered when the units of that kingdom become radioactive. But it is not necessary for us to digress along these lines. A hint suffices for those who have eyes to see, and the intuition to comprehend the meaning conveyed by terms which are handicapped by having a purely material connotation.

Vào thời kỳ Châu Lemuria (^[1]), sau khi các Đấng của giới tinh thần giáng xuống thế gian, công việc các Ngài trừ định thực hiện được tổ chức chu đáo. Các chức vụ được phân bổ, và các diễn trình tiến hoá trong tất cả các lĩnh vực của thiên nhiên đều được đặt dưới sự hướng dẫn khôn ngoan, hữu thức của Đại đoàn Nguyên thủy này. Đại đoàn Huynh đệ Quang minh này vẫn còn hiện hữu, và công việc tiến triển đều đặn. Tất cả các Ngài đều hiện diện trên cảnh giới hồng trần, hoặc là trong thể xác trọng trược, như nhiều vị Chân sư sử dụng, hoặc trong thể dĩ thái, như các vị phù trợ cao cả hơn và Đức Chúa Tể Hoàn Cầu đang dùng. Thật là điều tốt đẹp khi mọi người nhớ rằng các Ngài đang hiện diện ở cõi trần, và tâm niệm rằng các Ngài đang sống với chúng ta trên hành tinh này, chi phối các vận mệnh, hướng dẫn các công việc, và đưa các trường tiến hoá trên hành tinh tiếp tục tiến đến sự hoàn thiện tối hậu. **[33]**

In Lemurian days, after the great descent of the spiritual Existences to the earth, the work they planned to do was systematized. Offices were apportioned, and the processes of evolution in all the departments of nature were brought under the conscious wise guidance of this initial Brotherhood. This Hierarchy of Brothers of Light still exists, and the work goes steadily on. They are all in

physical existence, either in dense physical bodies, such as many of the Masters employ, or in etheric bodies, such as the more exalted helpers and the Lord of the World occupy. It is of value for men to remember that they are in physical existence, and to bear in mind that they exist upon this planet with us, controlling its destinies, guiding its affairs, and leading all its evolutions on to an ultimate perfection. [33]

Tổng hành dinh của ĐĐCG ở Shamballa, một trung tâm trong sa mạc Gobi, mà các cổ thư gọi là “Bạch Đảo.” **Trung tâm này hiện hữu trong chất dĩ thái, và khi nhân loại trên địa cầu đã phát triển được nhãn quan dĩ thái thì người ta sẽ nhận ra vị trí của trung tâm này và thừa nhận là có thật.** Nhãn quan này đang được phát triển nhanh chóng, như chúng ta có thể thấy qua báo chí, và các sách vở hiện nay, tuy nhiên, vị trí của Shamballa sẽ là một trong những thánh địa dĩ thái được hiển lộ sau cùng, vì nó hiện hữu trong chất dĩ thái thứ nhì. Nhiều vị Chân sư mang xác phàm ở trong dãy Hy-mã-lạp-sơn, ở một nơi ẩn dật gọi là Shigatse, cách xa sinh hoạt của mọi người, nhưng phần đông các Ngài rải rác khắp thế giới, ở nhiều nơi khác nhau trong các quốc gia khác nhau, ẩn danh và không ai nhận biết, dù vậy, ở những nơi này, mỗi Vị đều là một tụ điểm cho năng lượng của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu và tỏa chiếu chung quanh Ngài nguồn bác ái và minh triết của Thiên liêng.

The central home of this Hierarchy is at Shamballa, a center in the Gobi desert, called in the ancient books the “White Island.” It exists in etheric matter, and when the race of men on earth have developed etheric vision its location will be recognized and its reality admitted. The development of this vision is rapidly coming to pass, as

may be seen from the newspapers and the current literature of the day, but the location of Shamballa will be one of the latest etheric sacred spots to be revealed as it exists in the matter of the second ether. Several of the Masters in physical bodies dwell in the Himalayan mountains, in a secluded spot called Shigatse, far from the ways of men, but the greater number are scattered all over the world, dwelling in different places in the various nations, unrecognized and unknown, yet forming each in his own place a focal point for the energy of the Lord of the World, and proving to his environment a distributor of the love and wisdom of the Deity.

Mở Cửa Điểm Đạo — The Opening of the Door of Initiation

Bàn về lịch sử của ĐĐCG qua những thời kỳ hoạt động lâu dài của các Ngài, chúng ta không thể làm gì hơn là đề cập đến một số biến cố nổi bật và nêu lên một số kết quả. Nhiều thời đại ngay sau khi ĐĐCG được thành lập, công việc tiến hành thật chậm chạp, dễ gây nản lòng. Nhiều ngàn năm trôi qua, bao lần các giống dân xuất hiện và biến đi trên địa cầu, trước khi có thể giao phó cho những người con của nhân loại đang tiến hoá, ngay cả loại công việc thực hiện bởi các điểm đạo đồ cấp thứ nhất. Nhưng vào giữa căn chủng thứ tư, là giống dân Atlantis, một biến cố đã xảy ra khiến cần phải thay đổi, hay canh tân phương pháp làm việc của ĐĐCG. Một số thành viên đã được vời đi nhận công tác cấp cao hơn ở một nơi nào khác trong

thái dương hệ, và [34] điều này, do cần thiết, đưa vào ĐĐCG một số người tiến hoá cao của gia đình nhân loại. Để cho người khác có thể nhận địa vị của các Ngài, tất cả các thành viên cấp thấp của ĐĐCG đều được nâng lên một cấp, để tạo chỗ trống cho các chức vụ thứ yếu. Vì thế, **đã có ba điều đã được quyết định trong Hội đồng của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu.**

It is not possible to touch upon the history of the Hierarchy during the long ages of its work, beyond mentioning certain outstanding events of the past, and pointing out certain eventualities. For ages after its immediate founding, the work was slow and discouraging. Thousands of years came and went, and races of men appeared and disappeared from the earth before it was possible to delegate even the work done by initiates of the first degree to the evolving sons of men. But in the middle of the fourth root-race, the Atlantean, an event occurred which necessitated a change, or innovation in the Hierarchical method. Certain of its members were called away to higher work elsewhere in the solar system, and this brought in, through [34] necessity, a number of highly evolved units of the human family. In order to enable others to take their place, the lesser members of the Hierarchy were all moved up a step, leaving vacancies among the minor posts. Therefore three things were decided upon in the Council Chamber of the Lord of the World.

1. **Đóng cánh cửa mà người thú vượt qua để nhập vào giới nhân loại,** trong một thời gian không cho phép có thêm Chân thần trên cảnh giới cao thu nhận hạ thể. Điều này giới hạn số lượng của giới thú tư hay nhân loại, ở mức vào lúc đó.

To close the door through which animal men passed into the human kingdom, permitting for a time no more Monads on the higher plane to appropriate bodies. This restricted the number of the fourth, or human kingdom, to its then limitation.

2. Mở ra một cánh cửa khác, và cho phép các thành viên của gia đình nhân loại, những ai tự nguyện tuân thủ các giới luật cần thiết và thực hiện được nỗ lực lớn lao cần có, được nhập vào giới thứ năm hay giới tinh thần. Bằng cách này, hàng ngũ của ĐĐCG có thể được điền khuyết bởi những thành viên nào của nhân loại thuộc địa cầu có đủ điều kiện. Cửa này được gọi là Cửa Điểm Đạo, và vẫn còn mở ra theo các điều kiện như Đức Chúa Tể Hoàn Cầu đã ấn định vào thời kỳ Atlantis. Các điều kiện đó sẽ được đưa ra trong chương cuối cùng của sách này. Cánh cửa ngăn cách các giới nhân loại và động vật sẽ lại được mở ra trong đại chu kỳ tới, hay một số sách khác gọi là “Vòng tiến hoá”, nhưng vì điều này còn phải đợi đến nhiều triệu năm nữa, nên chúng ta khỏi phải bận tâm.

To open another door, and permit members of the human family who were willing to undergo the necessary discipline and to make the required stupendous effort, to enter the fifth or spiritual kingdom. In this way the ranks of the Hierarchy could be filled by the members of earth's humanity who qualified. This door is called the Portal of Initiation, and still remains open upon the same terms as laid down by the Lord of the World in Atlantean days. These terms will be stated in the last chapter of this book.

The door between the human and animal kingdoms will again be opened during the next great cycle, or “round” as it is called in some books, but as this is several million years away from us at this time, we are not concerned with it.

3. **Cũng có quyết định vạch rõ đường ranh giới giữa hai thế lực vật chất và tinh thần;** tính lưỡng nguyên cố hữu của toàn cuộc biểu hiện đã được nhấn mạnh, nhằm mục đích dạy mọi người làm cách nào tự giải thoát ra khỏi các giới hạn của giới thứ tư, tức là nhân loại, để chuyển sang giới thứ năm là giới tinh thần. Vấn đề thiện hay ác, ánh sáng hay bóng tối, đúng hay sai, đã được minh định chỉ vì lợi ích cho nhân loại, và để giúp con [35] người có thể dẹp bỏ được các chướng ngại giam hãm tinh thần, để nhờ đó đạt được sự tự do tinh thần. Vấn đề này không có trong các giới dưới nhân loại hay các bậc siêu nhân. Con người phải học, qua kinh nghiệm và đau khổ, để biết sự thực về tính lưỡng nguyên của toàn thể cuộc hiện tồn. Khi đã học được, y bèn chọn những gì liên quan đến trạng thái tinh thần hữu thức viên mãn của thiên tính, và học cách tập trung vào trạng thái này. Khi đã đạt mức giải thoát này, y thực sự thấy ra rằng tất cả là một, vật chất và tinh thần vốn duy nhất, và tất cả chúng sinh đều hiện hữu bên trong tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế, và—ở những phạm vi rộng hơn—trong tâm thức của Thái Dương Thượng Đế.

It was also decided to make the line of demarcation between the two forces of matter and spirit clearly defined; the inherent duality of all manifestation was emphasized, with the aim in view of teaching men how to liberate themselves from the limitations of the fourth, or human

kingdom, and thus pass on into the fifth, or spiritual. The problem of good or evil, light or darkness, right or wrong, was enunciated solely for the benefit of humanity, and to enable men to cast off the fetters which [35] imprisoned spirit, and thus achieve spiritual freedom. This problem exists not in the kingdoms below man, nor for those who transcend the human. Man has to learn through experience and pain the fact of the duality of all existence. Having thus learnt, he chooses that which concerns the fully conscious spirit aspect of divinity, and learns to center himself in that aspect. Having thus achieved liberation he finds indeed that all is one, that spirit and matter are a unity, naught existing save that which is to be found within the consciousness of the Planetary Logos, and — in wider circles — within the consciousness of the Solar Logos.

Bằng cách này, ĐĐCG lợi dụng năng lực phân biệt của trí tuệ, vốn là đặc tính rõ rệt của nhân loại, để giúp con người có thể đạt đến mục đích của mình, bằng cách cân bằng các cặp đối cực, và tìm ra con đường phản bản hoàn nguyên.

The Hierarchy thus took advantage of the discriminative faculty of mind, which is the distinctive quality of humanity, to enable him, through the balancing of the pairs of opposites, to reach his goal, and to find his way back to the source from whence he came.

Quyết định này đã đưa đến cuộc chiến đấu rộng lớn, là đặc trưng của nền văn minh Atlantis, lên đến tột đỉnh vào cuộc hủy diệt gọi là trận đại hồng thủy mà tất cả các Thánh kinh trên thế giới đã đề cập. Các lực lượng của ánh sáng và các lực lượng của bóng tối đã giao chiến với nhau, để trợ giúp nhân loại. Cuộc tranh đấu vẫn

còn tiếp diễn, và Thế Chiến mà chúng ta vừa trải qua là một sự tái phát của nó. Trên mọi phương diện của Thế Chiến đều có hai nhóm, những người chiến đấu cho một lý tưởng theo mức thấy và hiểu cao nhất của họ, và những người đấu tranh vì các quyền lợi vật chất ích kỷ. Nhiều người bị lôi cuốn vào trong cuộc chiến của những nhóm theo chủ nghĩa lý tưởng hay những kẻ xu phụng vật chất đầy thế lực đó, đã chiến đấu một cách mù quáng và thiếu hiểu biết, và do thế đã bị chìm đắm trong nghiệp quả và thảm họa của nhân loại.

This decision led to that great struggle which distinguished the Atlantean civilization, and which culminated in the destruction called the flood, referred to in all the Scriptures of the world. The forces of light, and the forces of darkness, were arrayed against each other, and this for the helping of humanity. The struggle still persists, and the World War through which we have just passed was a recrudescence of it. On every side in that World War two groups were to be found, those who fought for an ideal as they saw it, for the highest that they knew, and those who fought for material and selfish advantage. In the struggle of these influential idealists or materialists many were swept in who fought blindly and ignorantly, being thus overwhelmed with racial karma and disaster.

Ba quyết định này của ĐĐCG đang và sẽ có một hiệu quả sâu xa đối với nhân loại, nhưng đang đạt được kết quả mong [36] muốn, diễn trình tiến hoá được thúc đẩy mau chóng, và đã có thể thấy được một hiệu quả quan trọng sâu xa trong trạng thái trí tuệ của con người.

These three decisions of the Hierarchy are having, and will have a profound effect upon humanity, but the result

desired is being achieved, and a rapid hastening of the [36] evolutionary process, and a profoundly important effect upon the mind aspect in man, can already be seen.

Ở đây cũng nên nêu ra rằng một số đông các sinh linh mà người Thiên Chúa giáo gọi là thiên thần, và người Đông phương gọi là chư thần (^[2]) cũng hoạt động với tư cách là thành viên của ĐĐCG. Nhiều vị này đã trải qua giai đoạn nhân loại từ lâu, hiện làm việc trong hàng ngũ của cuộc tiến hoá rộng lớn song hành với trường tiến hoá nhân loại, và được gọi là trường tiến hoá thiên thần. Ngoài những nhân tố khác, cuộc tiến hoá này bao gồm các vị thần kiến tạo phương diện ngoại cảnh của hành tinh, và các mãnh lực thông qua các vị thần kiến tạo này, tạo nên mọi hình thể mà chúng ta đã biết hoặc còn xa lạ. Thế nên, các thiên thần hợp tác với nỗ lực của ĐĐCG chú tâm đến phương diện hình hài sắc tướng, trong khi các thành viên khác của ĐĐCG thì chăm lo việc phát triển tâm thức bên trong hình thể. [37]

It might here be well to point out that, working as members of that Hierarchy are a great number of beings called angels by the Christian, and devas by the oriental. Many of them have passed through the human stage long ages ago, and work now in the ranks of the great evolution parallel to the human, and which is called the deva evolution. This evolution comprises among other factors, the builders of the objective planet and the forces which produce, through those builders, every form familiar and unfamiliar. The devas who co-operate with the Hierarchical effort, concern themselves, therefore, with the form aspect, whilst the other members of the Hierarchy are occupied with the development of consciousness within the form. [37]

([1]) *Lục địa mà một số người cho là đã có vào thời rất xa xưa, và hiện bị An Độ Dương bao phủ. (Tự điển Webster)*

([2]) *Là “Chư thiên” nói theo thuật ngữ Phật giáo.*
(ND)

Điểm đạo – Chương 5: Ba Ngành của Thánh Đoàn

BA NGÀNH CỦA THÁNH ĐOÀN – THE THREE DEPARTMENTS OF THE HIERARCHY

Chương năm bàn về ba Ngành (Department) chính của Thánh Đoàn (Đại Đoàn Chưởng Giáo), và các Đấng Chủ Quản của Ba Ngành Đây là Đức Bàn Cổ (Manu), Đức Chưởng Giáo (World Teacher), và Đức Văn Minh Đại Đế (Maha-Chohan). Các Đấng Cao Cả này đều đã được bảy lần điểm đạo. Các Bạn lưu ý cơ cấu tổ chức của Thánh Đoàn theo nguyên tắc bị truyền 1 → 3 → 7

Sanat Kumara →

1. Manu

2. Bồ Tát (Bodhisattva)

3. Mahachohan

—————>

Cung 4

Cung 5

Cung 6

Cung 7

SOLAR AND PLANETARY HIERARCHIES



SOLAR LOGOS

Trinity

LOVE - WISDOM

WILL

ACTIVE INTELLIGENCE



4 RAY: HARMONY-BEAUTY 6 RAY: DEVOTION-IDEALISM
5 RAY: CONCRETE KNOWLEDGE 7 RAY: CEREMONIAL MA

SANAT KUMARA



THREE KUMARAS



Initiates Disciples Probationers

School for Esoteric Studies

Training in Purposeful Living Based on the Ageless Wisdom
www.esotericstudies.net

Planetary Hierarchy of the Earth Scheme

Ngoài ra, cơ cấu của Thánh Đoàn cũng có đôi chút thay đổi từ khi quyển sách được viết — đáng MahaChohan hiện tại là Chân sư R. hay đức St. Germain. Đức DK tiết lộ điều này trong các quyển sách sau này của Ngài.

Chúng ta đã bàn về chủ đề sự thành lập của ĐĐCG trên địa cầu, và đã thấy bằng cách nào Huyền giai này ra đời, cũng như đề cập đến một số cuộc khủng hoảng đã xảy ra, và vẫn còn ảnh hưởng đến các biến cố hiện nay. Khi bàn về công việc và những mục đích của các thành viên trong ĐĐCG, chúng ta sẽ không thể nêu rõ các mục đích này đã là những gì, và cũng không thể xét chi tiết về các nhân vật nào đã chủ động công việc trong nhiều ngàn năm qua, từ khi có ĐĐCG.

We have already dealt with the subject of the founding of the Hierarchy upon earth, and we saw how it came to be, touching likewise upon certain crises which have occurred, and which still affect events in the present time. In dealing with the work and aims of the personnel of the Hierarchy, it will not be possible to state what those aims have been, nor to consider in detail who the active personalities have been during the past millennia of years since the Hierarchy came into existence.

Nhiều Đấng cao cả đã đến từ các nguồn hành tinh và thái dương, và một hay hai lần đến từ các nguồn vũ trụ, thỉnh thoảng các Ngài cũng trợ giúp và lưu lại hành tinh này một thời gian ngắn. Với năng lượng lưu chuyển qua các Ngài, cùng với kinh nghiệm minh triết sâu xa, các

Ngài đã kích thích các trường tiến hoá của địa cầu, và đưa các mục đích của Hành Tinh Thượng Đế mau đến gần mức hoàn tất. Sau đó, các Ngài ra đi và địa vị của các Ngài được thay thế bởi các thành viên nào của ĐĐCG đồng ý nhận một cuộc rèn luyện và phát triển tâm thức đặc biệt. Đến lượt các vị trọn lành và Chân sư này lại được các điểm đạo đồ thay thế, và do đó những người đệ tử và những người nam, nữ tiến hoá cao luôn luôn có cơ hội nhập vào hàng ngũ của ĐĐCG, và do đó luôn luôn có sự luân chuyển của nguồn sống mới và máu huyết, và sự giáng nhập của những vị thuộc về một thời đại hay thời kỳ nào đó.

Many great Beings from planetary and solar sources, and once or twice from cosmic sources, have at times lent their aid and dwelt briefly upon our planet. By the energy which flowed through them, and by their profound wisdom and experience, they stimulated earth's evolutions and brought the purposes of the Planetary Logos so much the nearer to completion. Then they passed on, and their places were taken by those among the members of the Hierarchy who were willing to undergo a specific training and expansion of consciousness. In turn these adepts and Masters had their places filled by initiates, and thus constantly has there been opportunity for disciples and highly evolved men and women to pass into the ranks of the Hierarchy, and thus constantly has there been a circulation of new life and blood, and the coming in of those who belong to a particular period or age.

Một số bậc đại danh vào các thời kỳ gần đây được biết đến [38] trong lịch sử, như Shri Sankaracharya, Vyasa, Mahommet, Jesus người Nazareth, và Krishna, xuống đến các điểm đạo đồ cấp thấp hơn như Paul người

Tarsus, Luther, và một số điểm sáng nổi bật trong lịch sử Âu châu. Luôn luôn những người nam và nữ này đã là các tác nhân thực hiện mục đích dành cho nhân loại, mang lại các điều kiện tập thể, và trợ giúp cuộc tiến hoá của nhân loại. Đôi khi họ đã xuất hiện như mãnh lực nhân ái, mang theo hoà bình và hài mãn. **Thường hơn thì họ đã đến với tư cách các tác nhân hủy diệt, phá vỡ các hình thức cũ kỹ của tôn giáo và chính quyền để cho sự sống bên trong hình thể đang kết tinh mau chóng, có thể được giải phóng và tạo cho mình một vận cụ mới mẻ, tốt đẹp hơn.**

Some of the great names during the later periods are known to history, such as Shri Sankaracharya, Vyasa, [38]Mohammed, Jesus of Nazareth, and Krishna, down to those lesser initiates, Paul of Tarsus, Luther, and certain of the outstanding lights in European history. Always have these men and women been agents for the carrying out of race purpose, for the bringing about of group conditions, and for the furthering of the evolution of humanity. Sometimes they have appeared as beneficent forces, bringing peace and contentment with them. More often have they come as agents of destruction, breaking up the old forms of religion and of government in order that the life within the rapidly crystallizing form might be set free and build for itself a newer and a better vehicle.

Nhiều điều trình bày ở đây đã được biết rõ, và đã được đưa ra trong những cuốn sách huyền bí khác nhau. Nhưng khi phát biểu các sự kiện được thu thập một cách khôn ngoan, thận trọng, và liên hệ chúng với những điều có thể là mới đối với một số môn sinh, thì cuối cùng chúng ta sẽ có được sự thấu hiểu tổng hợp về đại Thiên Cơ, và một nhận thức khôn ngoan đồng nhất về công tác của đoàn

thể vĩ đại gồm các linh hồn giải thoát, trong sự từ bỏ hoàn toàn, các Ngài đang yên lặng ở đằng sau diễn trường thế giới. **Bằng quyền năng ý chí, mãnh lực tham thiền, minh triết trong các kế hoạch, và kiến thức khoa học về năng lượng, các Ngài lèo lái những dòng thần lực, và điều khiển những tác nhân kiến tạo hình thể đang tạo ra tất cả những gì thấy được và không thấy được, chuyển động và bất động trong trường sáng tạo thuộc ba cõi thấp.** Những điều trên, cùng với kinh nghiệm bao la của các Ngài, khiến các Ngài đủ điều kiện làm tác nhân phân phối năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế.

Much that is stated here is already well known, and has already been given out in the different occult books. Yet in the wise and careful enunciation of collected facts, and their correlation with that which may be new to some students, comes an eventual synthetic grasp of the great plan, and a wise uniform realization as to the work of that great group of liberated souls who, in utter self-abnegation, stand silently behind the world panorama. Through the power of their will, the strength of their meditations, the wisdom of their plans, and the scientific knowledge of energy which is theirs, they direct those force currents, and control those form-building agencies which produce all that is seen and unseen, movable and immovable in the sphere of creation within the three worlds. This, coupled to their vast experience, is what fits them to be the agents for the distribution of the energy of the Planetary Logos.

Như đã trình bày, đứng đầu các sự vụ, chi phối và điều động mọi sinh linh và toàn cuộc tiến hoá, có Đấng THÁNH ĐẾ, Chúa Tể Hoàn Cầu, Sanat Kumara, Đấng Vĩnh cửu Thanh xuân, Nguồn cội của Ý chí (biểu hiện thành Bác ái) của Hành Tinh Thượng Đế. Cộng tác với

Ngài ở vai trò cố vấn, có ba Đấng gọi [39] là Pratyeka Buddha, hay là các vị Hoạt Phật. Cả bốn Vị đều là hiện thân của ý chí hoạt động thông minh và yêu thương. Các Ngài là sự thành tựu viên mãn của Đức thông tuệ và, trong một thái dương hệ trước đây, đã thành đạt được những điều mà hiện nay con người đang nỗ lực làm cho hoàn thiện. Trong các chu kỳ ban đầu của thái dương hệ này, các Ngài đã bắt đầu biểu dương tình bác ái thông minh, và theo quan điểm của con người bình thường, các Ngài là bác ái hoàn toàn và trí thông minh toàn vẹn, dù rằng theo lập trường của Đấng đang bao gồm ngay cả hệ hành tinh của chúng ta trong hiện thể của Đấng này, thì trạng thái bác ái đó vẫn còn trong quá trình phát triển, và ý chí đó chỉ mới phôi thai. Trong một thái dương hệ khác, trạng thái ý chí sẽ đến mức thành tựu, cũng như bác ái sẽ hoàn thành trong thái dương hệ này.

As has already been stated, at the head of affairs, controlling each unit and directing all evolution, stands the KING, the Lord of the World, Sanat Kumara, the Youth of endless Summers, and the Fountainhead of the Will, (showing forth as Love) of the Planetary Logos. Co-operating with him as his advisers are three Personalities [39] called the Pratyeka Buddhas, or the Buddhas of Activity. These four are the embodiment of active intelligent loving will. They are the full flowering of the intelligence, having achieved in an earlier solar system that which man is now striving to perfect. In earlier cycles in this system they began to demonstrate intelligent love, and from the standpoint of the average human being they are perfect love and perfect intelligence, though from the standpoint of that Existence who embraces even our planetary scheme in his body of manifestation, that love

aspect is as yet but in process of developing, and the will is only embryonic. Another solar system will see the will aspect come to fruition, as love will mature in this.

Ở chung quanh Đức Chúa Tể Hoàn Cầu nhưng ẩn tàng ở cấp nội môn hơn, có thêm ba vị Kumara khác nữa, hợp thành bảy Đấng biểu hiện của hành tinh này. Công việc của các Ngài đối với chúng ta tất nhiên là còn bí ẩn. Ba vị Phật hay là các vị Kumara ở ngoại môn hơn, là tổng thể của hoạt động hay là năng lượng hành tinh, và **ba vị Kumara nội môn thể hiện các loại năng lượng còn chưa biểu lộ đầy đủ trên hành tinh chúng ta.** Mỗi một trong sáu vị Kumara này là phản ánh và là tác nhân phân phối cho năng lượng và mãnh lực của một trong sáu Hành Tinh Thượng Đế khác, sáu Đấng Tinh Quân trước Ngôi Thượng Đế. Chỉ có Đức Sanat Kumara, trong hệ thống này, là tự tồn, tự túc, là sự giáng lâm hồng trần của một trong các Vị Hành Tinh Thượng Đế, vị này ta chưa được phép tiết lộ, vì đó là một trong những bí mật của điểm đạo. Mãnh lực sự sống của một trong sáu cung đi qua mỗi Vị, và khi cứu xét về các Ngài, chúng ta có thể tóm tắt công việc và địa vị của các Ngài như sau:

Standing around the Lord of the World, but withdrawn and esoteric, are three more Kumaras, who make the seven of planetary manifestation. Their work is to us necessarily obscure. The three esoteric Buddhas, or Kumaras, are the subtotal of activity or planetary energy, and the three esoteric Kumaras embody types of energy which as yet are not in full demonstration upon our planet. Each of these six Kumaras is a reflection of, and the distributing agent for, the energy and force of one of the six other Planetary Logoi, the remaining six spirits before the Throne. Sanat Kumara alone, in this scheme, is self-

sustaining and self-sufficient, being the physical incarnation of one of the Planetary Logoi, which one it is not permissible to state, as this fact is one of the secrets of initiation. Through each of them passes the life force of one of the six rays, and in considering them one might sum up their work and position as follows:

1. **Mỗi vị thể hiện một trong sáu loại năng lượng, mà Đức Chúa Tể Hoàn Cầu là Đấng tổng hợp và thể hiện loại thứ bảy hoàn thiện, là loại của hành tinh chúng ta. [40]**
2. **Mỗi vị được phân biệt bởi một trong sáu màu, mà Đức Chúa Tể Hoàn Cầu là Đấng biểu lộ màu sắc đầy đủ của hành tinh, còn sáu màu kia là màu phụ.**
3. Thế nên, công việc của các Ngài, không chỉ liên quan đến sự phân phối thần lực, mà còn liên quan đến việc **các Chân nhân từ các hệ thống hành tinh khác chuyển vào hệ thống của chúng ta để thu thập kinh nghiệm địa cầu.**
4. Mỗi Ngài có liên giao trực tiếp với một trong các hành tinh thánh thiện.
5. Tùy theo các điều kiện chiêm tinh, và tùy theo sự xoay chuyển của chu kỳ sống của hành tinh, mà vị này hay vị khác trong các vị Kumara này sẽ hoạt động tích cực. **Ba vị Hoạt Phát thay đổi từ thời này qua thời khác, và lần lượt ở ngoại môn hay nội môn tùy theo trường hợp.** Chỉ có Đấng Thánh Đế là duy trì liên tục và thường xuyên trông nom trong sự lâm phạm tích cực của Ngài ở cõi trần.

1. They each embody one of the six types of energy, with the Lord of the World as the synthesizer and the embodier of the perfect seventh type, our planetary type. [40]

2. They are each distinguished by one of the six colors, with the Lord of the World showing forth the full planetary color, these six being subsidiary.
3. Their work is therefore concerned, not only with force distribution, but with the passing into our scheme from other planetary schemes, of Egos seeking earth experience.
4. Each of them is in direct communication with one or another of the sacred planets.
5. According to astrological conditions, and according to the turning of the planetary wheel of life, so one or another of these Kumaras will be active. The three Buddhas of Activity change from time to time, and become in turn exoteric or esoteric as the case may be. Only the King persists steadily and watchfully in active physical incarnation.

Ngoài các Đấng chủ trì chính yếu kể trên trong Đại Hội Đồng ở Shamballa, còn có một nhóm bốn Vị là đại diện trên địa cầu của **Tứ Đại Thiên Vương (Maharaja), tức là bốn vị Nghiệp Quả Tinh Quân trong thái dương hệ, các Ngài đặc biệt quan tâm đến cuộc tiến hoá của giới nhân loại hiện nay.** Bốn Vị này lo về:—

Besides these main presiding Personalities in the Council Chamber at Shamballa, there is a group of four Beings who are the representatives upon the planet of the four Maharajas, or the four Lords of Karma in the solar system, who are specifically concerned with the evolution at the present time of the human kingdom. These four are connected with:

1. **Sự phân phối nghiệp quả hay vận mệnh của con người, khi nó ảnh hưởng đến các cá nhân, và thông qua các cá nhân, ảnh hưởng đến các nhóm.**
2. **Việc trông nom và sắp xếp các tiên thiên ký ảnh.** Các Ngài trông nom những Phòng Ký Ảnh hay “việc lưu trữ sổ bộ,” theo cách nói trong Thánh Kinh Thiên Chúa giáo. Trong giới này, người ta gọi các Ngài là các thiên thần ký ảnh. [41]
3. **Việc tham dự vào các hội đồng thái dương hệ.** Chỉ có các Ngài, trong chu kỳ thế giới hiện nay, mới có quyền vượt ra ngoài biên giới của hệ thống hành tinh và tham dự các hội đồng của Thái Dương Thượng Đế. Bằng cách này, các Ngài thật sự là những Đấng trung gian của hành tinh, đại diện cho Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta và tất cả những gì liên hệ đến Ngài trong hệ thống lớn hơn nữa mà Ngài chỉ là một phần trong đó.

1. The distribution of karma, or human destiny, as it affects individuals, and through the individuals, the groups.
2. The care and tabulation of the akashic records. They are concerned with the Halls of Records, or with the “keeping of the book,” as it is called in the Christian Bible; they are known in the Christian world as the recording angels. [41]
3. The participation in solar councils. They alone have the right during the world cycle to pass beyond the periphery of the planetary scheme, and participate in the councils of the Solar Logos. Thus they are literally planetary mediators, representing our Planetary Logos and all that concerns him in the greater scheme of which he is but a part.

Cộng tác với các Nghiệp Quả Tinh Quân này, có những nhóm đông đảo các điểm đạo đồ, chăm lo việc điều chỉnh đúng đắn:—

1. Nghiệp quả của thế giới,
2. Nghiệp quả của giống dân,
3. Nghiệp quả của quốc gia,
4. Nghiệp quả của nhóm,
5. Nghiệp quả của cá nhân,

và chịu trách nhiệm với Hành Tinh Thượng Đế về việc vận dụng đúng đắn các mãnh lực và các công tác xây dựng, giúp những Chân nhân thuộc các cung khác nhau giáng trần hợp thời, đúng lúc.

Co-operating with these karmic Lords are the large groups of initiates and devas who occupy themselves with the right adjustment of:

1. World karma,
2. Racial karma,
3. National karma,
4. Group karma,
5. Individual karma,

and who are responsible to the Planetary Logos for the correct manipulation of those forces and building agencies which bring in the right Egos on the different rays at the correct times and seasons.

Chúng ta không mấy liên hệ đến tất cả các nhóm này, vì **chỉ có các điểm đạo đồ cấp ba và các vị còn cao cả hơn nữa mới tiếp xúc với các nhóm đó.**

Các nhân viên còn lại của ĐĐCG chia làm ba nhóm chính và bốn nhóm phụ, mỗi nhóm được chủ trì bởi một trong những Đấng mà chúng ta gọi là ba vị Chúa Cao Cả.

With all these groups we have little concern, for they are contacted only by initiates of the third initiation, and by those of even more exalted rank.

The remaining personnel of the Hierarchy is divided into three main and four subsidiary groups, each of these groups, as will be seen by reference to the appended chart, being presided over by one of those whom we call the three Great Lords.

Công việc của Đức Bàn Cổ.

Đức Bàn Cổ chủ trì nhóm thứ nhất. Ngài được gọi là Đức Bàn Cổ Vaivasvata, và là Bàn Cổ của căn chủng thứ năm. Ngài [42] là con người lý tưởng hay tư tưởng gia lý tưởng, ấn định kiểu mẫu cho giống dân Aryan hiện nay, và đã chủ trì vận mệnh của giống dân này từ **lúc nó còn phôi thai, cách đây gần một trăm ngàn năm trước**. Các vị Bàn Cổ khác đã đến và đã ra đi, và địa vị của Ngài sẽ do một vị khác thay thế, trong một tương lai tương đối gần. Bấy giờ Ngài sẽ chuyển sang một loại công tác khác cao cả hơn. Đức Bàn Cổ vốn là kiểu mẫu nguyên thủy của căn chủng thứ tư, đang hợp tác chặt chẽ với Ngài, và Vị này có trung tâm ảnh hưởng ở Trung Quốc. Ngài là vị Bàn Cổ thứ hai của căn chủng thứ tư, và đã giữ địa vị của Đức Bàn Cổ trước vào các giai đoạn cuối cùng của cuộc hủy diệt Châu Atlantis. Ngài còn tại vị để giúp sự phát triển của kiểu mẫu chủng tộc này, và để làm cho nó tan biến vào lúc chung cuộc. Nhiệm kỳ của các vị Bàn Cổ có những khoảng giao

nhau, nhưng hiện nay trên địa cầu không còn đại diện của căn chủng thứ ba. Đức Bàn Cổ Vaivasvata ở trong vùng núi Hy-mã-lạp-sơn, và đã qui tụ chung quanh Ngài ở Shigatse một số người đang liên hệ trực tiếp với các sự vụ của giống dân Aryan ở Ấn Độ, Âu Châu và Mỹ Châu, và những người sau này sẽ lo cho căn chủng thứ sáu sắp đến. Các kế hoạch được thảo ra cho nhiều thời đại tới đây, các trung tâm năng lượng được hình thành hàng ngàn năm trước khi cần đến, và với sự tiên tri sáng suốt của các Đấng Thiêng Liêng này không có điều gì là kết cuộc bất ngờ, mà tất cả đều vận chuyển trong các chu kỳ trật tự, theo qui luật và định luật, dù rằng ở bên trong các giới hạn nghiệp quả.

The Work of the Manu

The Manu presides over group one. He is called Vaivasvata Manu, and is the Manu of the fifth root-race. He [42] is the ideal man or thinker, and sets the type for our Aryan race, having presided over its destinies since its inception nearly one hundred thousand years ago. Other Manus have come and gone and his place will be, in the relatively near future, taken by someone else. He will then pass on to other work of a more exalted kind. The Manu, or the prototype of the fourth root-race, works in close co-operation with him, and has his center of influence in China. He is the second Manu that the fourth root-race has had, having taken the place of the earlier Manu at the time of the final stages of Atlantean destruction. He has remained to foster the development of the race type, and to bring about its final disappearance. The periods of office of all the Manus overlap, but there remains no representative of the third root-race upon the globe at this time. Vaivasvata Manu has his dwelling place in the

Himalayan mountains, and has gathered around him at Shigatse some of those immediately connected with Aryan affairs in India, Europe and America, and those who will later be concerned with the coming sixth root-race. The plans are prepared for ages ahead, centers of energy are formed thousands of years before they will be required, and in the wise fore-knowledge of these Divine Men nothing is left to sudden eventuation, but all moves in ordered cycles and under rule and law, though within karmic limitations.

Công việc của Đức Bàn Cổ phần lớn liên quan đến chính quyền, đến chính trị hành tinh, và đến việc thành lập, điều hành và giải tán các kiểu mẫu và hình thể các giống dân. Ý chí và chủ đích của Hành Tinh Thượng Đế được giao phó cho Ngài. Ngài biết đâu là mục tiêu trước mắt của chu kỳ tiến hoá mà Ngài phải chủ trì, và công tác của Ngài cốt ở việc thực hiện hoàn tất ý chí này. Ngài cộng tác chặt chẽ với các thiên thần kiến tạo hơn vị Huynh đệ của Ngài là Đức Christ, vì Ngài được giao cho công [43] việc ấn định kiểu mẫu chủng tộc, việc tách riêng ra các nhóm mà từ đó các giống dân sẽ phát triển, việc điều động các thần lực để dời chuyển vỏ địa cầu, việc nâng cao và hạ thấp các lục địa, hướng dẫn trí tuệ của các chính khách ở khắp nơi để việc quản trị nhân loại sẽ tiến triển như mong muốn, và mang lại các điều kiện để tạo nên những gì cần thiết cho việc phát triển một kiểu mẫu nào đó. Một công cuộc như thế nay chúng ta có thể thấy đang diễn ra ở Bắc Mỹ và Úc Châu.

The work of the Manu is largely concerned with government, with planetary politics, and with the founding, direction, and dissolution of racial types and forms. To him is committed the will and purpose of the Planetary Logos.

He knows what is the immediate objective for this cycle of evolution over which he has to preside, and his work concerns itself with making that will an accomplished fact. He works in closer co-operation with the building devas than does his Brother, the Christ, for to him is [43] given the work of setting the race type, of segregating the groups out of which races will develop, of manipulating the forces which move the earth's crust, of raising and lowering continents, of directing the minds of statesmen everywhere so that racial government will proceed as desired, and conditions be brought about which will produce those needed for the fostering of any particular type. Such a work can now be seen demonstrating in North America and Australia.

Năng lượng lưu chuyển qua Ngài phát xuất từ trung tâm ở đầu của Đức Hành Tinh Thượng Đế và truyền đến Ngài qua não bộ của Đức Sanat Kumara, là Đấng hội tụ tất cả năng lượng hành tinh trong Đấng này. Ngài làm việc bằng một lối tham thiền mạnh mẽ, tiến hành trong luân xa ở đầu, và tạo nên các kết quả qua việc Ngài hoàn toàn nhận thức được những điều phải thành tựu, qua năng lực hình dung những điều phải thực hiện để mang lại thành tựu, và qua khả năng truyền chuyển năng lượng sáng tạo và hủy diệt đến các vị phụ tá của Ngài. Tất cả những điều này được hoàn thành nhờ quyền năng của âm thanh phát ra rõ ràng minh bạch.

The energy which flows through him emanates from the head center of the Planetary Logos, passing to him through the brain of Sanat Kumara, who focalizes all the planetary energy within himself. He works by the means of a dynamic meditation, conducted within the head center, and produces his results through his perfect realization of

that which has to be accomplished, through a power to visualize that which must be done to bring about accomplishment, and through a capacity to transmit creative and destructive energy to those who are his assistants. And all this is brought about through the power of the enunciated sound.

Công việc của Đức Chưởng Giáo Thế Gian, Đức Christ – The Work of the World Teacher, the Christ

Đức Chưởng Giáo là vị Chủ trưởng của nhóm thứ hai. Ngài là Đấng Cao Cả mà người Thiên Chúa giáo gọi là Đức Christ; ở Đông phương, Ngài cũng được biết dưới danh hiệu Đức Bồ-Tát, Đức Di Lạc, và là Đấng mà người tín đồ Hồi giáo thuần thành tìm kiếm, dưới danh xưng Imam Mahdi. Chính Ngài đã chủ trì các vận hội trong cuộc sống kể từ khoảng 600 năm trước Công nguyên, và chính Ngài trước đây đã giáng lâm giữa nhân loại, và nay Ngài đang được mong chờ. Ngài là Đức Chúa Từ Bi, Bác Ái, cũng như vị tiền nhiệm của Ngài, Đức Phật, đã là Đức Chúa [44] Minh Triết. Năng lượng và trạng thái thứ hai, trực tiếp từ luân xa tim của Hành Tinh Thượng Đế, qua tim của Sanat Kumara, đến Ngài và lưu chuyển thông qua Ngài. Ngài làm việc bằng tham thiền tập trung trong luân xa tim. Ngài là Đức Chưởng Giáo Thế Gian, là Chân sư của các Chân sư, là Huấn sư của các Thiên thần, và Ngài được giao phó việc hướng dẫn vận mệnh tinh thần của nhân loại, và việc phát triển sự nhận thức trong mỗi người rằng mình là con của Thượng Đế, là con của Đấng Chí Tôn.

Group two has the World Teacher for its presiding Head. He is that Great Being whom the Christian calls the Christ; he is known also in the Orient as the Bodhisattva, and as the Lord Maitreya, and is the one looked for by the devout Mohammedan, under the name of the Iman Madhi. He it is who has presided over the destinies of life since about 600 B.C. and he it is who has come out among men before, and who is again looked for. He is the great Lord of Love and of Compassion, just as his predecessor, the Buddha, was the Lord of Wisdom. [44] Through him flows the energy of the second aspect, reaching him direct from the heart center of the Planetary Logos via the heart of Sanat Kumara. He works by means of a meditation centered within the heart. He is the World Teacher, the Master of the Masters, and the Instructor of the Angels, and to him is committed the guidance of the spiritual destinies of men, and the development of the realization within each human being that he is a child of God and a son of the Most High.

Giống như Đức Bàn Cổ chăm lo việc cung ứng kiểu mẫu và các hình hài thông qua đó tâm thức có thể tiến hoá và thu thập kinh nghiệm, để mang lại ý nghĩa sâu xa nhất của cuộc hiện tồn, thì Đức Chưởng Giáo Thế Gian cũng chỉ đạo cái tâm thức ẩn nội đó trong trạng thái sự sống hay tinh thần của nó, tìm cách tăng cường cho nó bên trong hình hài, để đúng lúc hình hài này có thể bị loại bỏ và tinh thần được giải phóng có thể quay về nguồn cội của mình. Kể từ khi Ngài rời trần thế, như được tường thuật gần đúng trong câu chuyện Thánh Kinh (mặc dù có nhiều chi tiết sai lầm), **Ngài luôn ở kề cận những người con nhân loại; Ngài chưa hề bao giờ thực sự ra đi, mà chỉ có vẻ như vậy thôi, và những ai biết cách đều có thể tìm thấy Ngài khoác thánh thể hồng trần ở trong dãy Hy-**

mã-lạp-sơn, và đang làm việc công tác chặt chẽ với hai vị Huynh đệ Cao cả của Ngài, là Đức Bàn Cổ và Đức Văn Minh Đại Đế. Hằng ngày Ngài ban phước lành cho thế gian, và hằng ngày vào lúc mặt trời lặn, Ngài đứng dưới gốc thông lớn trong vườn đưa tay ban phước lành cho tất cả những ai chân thành và thiết tha tìm đạo. Ngài biết tất cả những người tìm chân lý, và dù họ có thể còn chưa biết được Ngài, nhưng ánh sáng Ngài ban rải vẫn kích thích đạo tâm, nuôi dưỡng điểm linh quang của sự sống đang phấn đấu và thôi thúc người chí nguyện tiến lên cho đến ngày trọng đại khi họ đối diện với Đấng, do được “thăng hoá” (hiểu theo nghĩa nội môn), đang hấp dẫn mọi người đến với Ngài, là Đấng Điểm Đạo các bí nhiệm thiêng liêng. **[45]**

Just as the Manu is occupied with the providing of the type and forms through which consciousness can evolve and gather experience, thus making existence in its deepest sense possible, so the World Teacher directs that in dwelling consciousness in its life or spirit aspect, seeking to energize it within the form so that, in due course of time, that form can be discarded and the liberated spirit return whence it came. Ever since he left the earth, as related with approximate accuracy in the Bible story (though with much error in detail) has he stayed with the sons of men; never has he really gone, but only in appearance, and in a physical body he can be found by those who know the way, dwelling in the Himalayas, and working in close co-operation with his two great Brothers, the Manu and the Mahachohan. Daily he pours out his blessing on the world, and daily he stands under the great pine in his garden at the sunset hour with hands uplifted in blessing over all those who truly and earnestly seek to aspire. To him all

seekers are known, and, though they may remain unaware of him, the light which he pours forth stimulates their desire, fosters the spark of struggling life and spurs on the aspirant until the momentous day dawns when they stand face to face with the one who by being “lifted up” (occultly understood) is drawing all men unto himself as the Initiator of the sacred mysteries. [45]

Công việc của Đức Văn Minh Đại Đế, tức là Đức Mahachohan. The Work of the Lord of Civilization, the Mahachohan

Đứng đầu nhóm ba là Đức Mahachohan. Thời gian Ngài ngự trị nhóm này lâu hơn thời gian của hai vị Huynh đệ Ngài, và Ngài có thể giữ chức vụ với nhiệm kỳ qua nhiều căn chủng. Ngài là toàn bộ trạng thái thông tuệ. Đức Văn Minh hiện nay không phải là vị đầu tiên giữ chức vụ này khi thành lập ĐĐCG vào thời kỳ Lemuria—bấy giờ chức vụ này được đảm nhận bởi một trong các vị Kumara, hay là các Hoả Chân Quân, đã lâm phạm cùng với Sanat Kumara—mà Ngài nhận chức vụ này trong khoảng phân chủng thứ nhì của căn chủng Atlantis. Ngài đã đạt quả vị Chân sư trên dãy nguyệt cầu, và chính do tác động của Ngài mà một số đông nhân loại tiến hoá cao hiện nay đã lâm phạm vào khoảng giữa căn chủng Atlantis. Các liên hệ nghiệp quả của họ với Ngài đã là một trong những nguyên nhân tiền định khiến cho điều này cuối cùng có thể xảy ra.

Group three has as its head the Mahachohan. His rule over the group persists for a longer period than that of his two Brothers, and he may hold office for the term of several root-races. He is the subtotal of the intelligence aspect. The present Mahachohan is not the original one who held the office at the founding of the Hierarchy in

Lemurian days — it was then held by one of the Kumaras, or Lords of the Flame, who came into incarnation with Sanat Kumara — but he took hold of his position during the second sub-race of the Atlantean root-race. He had achieved adeptship on the moon-chain, and it was through his instrumentality that a large number of the present more advanced human beings came into incarnation in the middle of the Atlantean root-race. Karmic affiliation with him was one of the predisposing causes, thus making this eventuality possible.

Công việc của Ngài liên quan đến sự bồi dưỡng và tăng cường mối quan hệ giữa tinh thần và vật chất, giữa sự sống và hình thể, giữa cái ngã và cái phi-ngã, tất cả kết thành những gì chúng ta gọi là nền văn minh. Ngài vận dụng các mãnh lực của thiên nhiên, và do đó phần lớn là nguồn phát ra điện năng như hiện chúng ta biết. Ngài là phản ánh của trạng thái thứ ba hay sáng tạo, nên năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế lưu chuyển đến Ngài từ trung tâm cổ họng, và bằng nhiều cách, Ngài đã giúp cho công việc của các vị Huynh đệ Ngài có thể thực hiện được. Những kế hoạch và ý muốn của các Vị này đều được chuyển đến Ngài, và những chỉ thị truyền qua Ngài đến với một số lớn các tác nhân thiên thần.

His work concerns itself with the fostering and strengthening of that relation between spirit and matter, life and form, the self and the not-self, which results in what we call civilization. He manipulates the forces of nature, and is largely the emanating source of electrical energy as we know it. Being the reflection of the third, or creative aspect, energy from the Planetary Logos flows to him from the throat center, and he it is who in many ways makes the work of his Brothers possible. Their plans and desires are

submitted to him, and through him pass the instructions to a large number of the deva agents.

Thế nên, chúng ta có Ý chí, Bác ái và Thông tuệ được tiêu biểu trong ba vị Chúa cao cả này; ta có ngã, phi ngã và mối liên hệ giữa ngã-phi ngã được tổng hợp trong tính hợp nhất của cuộc biểu hiện; ta có sự quản trị nhân loại, tôn giáo và văn minh tạo thành một toàn thể cố kết; và ta có sự biểu hiện hồng trần, trạng **[46]** thái bác ái hay ý muốn, và trí tuệ của Hành Tinh Thượng Đế thể hiện thành thực tại khách quan. Có sự hợp nhất và hợp tác hết sức chặt chẽ giữa ba Đấng này, và mọi biện pháp, kế hoạch và biến cố đều có trong sự tiên tri kết hợp của các Ngài. Hằng ngày các Ngài tiếp xúc với Đức Chúa Tể Hoàn Cầu ở Shamballa, và toàn bộ việc hướng dẫn các sự vụ đều ở trong tay các Ngài và trong tay Đức Bàn Cổ của căn chủng thứ tư. Đức Chưởng Giáo giữ chức vụ này đối với cả căn chủng thứ tư và căn chủng thứ năm.

Thus you have Will, Love, and Intelligence represented in these three great Lords; you have the self, the not-self, and the relation between synthesized in the unity of manifestation; you have racial government, religion and civilization forming a coherent whole, and you have physical manifestation, the love or desire aspect, and the mind [46] of the Planetary Logos working out into objectivity. The closest co-operation and unity exists between these three Personalities, and every move and plan and event exists in their united foreknowledge. They are in daily touch with the Lord of the World at Shamballa, and the entire guidance of affairs rests in their hands, and in those of the Manu of the fourth root-race. The World Teacher holds office in connection with both the fourth and fifth root-races.

Mỗi vị trưởng ngành này điều hành một số các phòng ban phụ thuộc, và ngành của Đức Mahachohan được chia làm năm phân ngành, nhằm bao gồm bốn trạng thái thứ yếu trong việc quản trị của ĐĐCG.

Each of these departmental heads directs a number of subsidiary offices, and the department of the Mahachohan is divided into five divisions, so as to take in the four lesser aspects of Hierarchical rule.

Dưới quyền của Đức Bàn Cổ có các vị nhiếp chính của các khu vực khác nhau trên thế giới, ví dụ như Chân sư Jupiter, vị kỳ cựu nhất trong các Chân sư hiện đang làm việc cho nhân loại, trong xác phàm, là vị nhiếp chính cho Ấn Độ, và Chân sư Rakoczi, là vị nhiếp chính cho Âu Châu và Mỹ Châu. Ở đây, chúng ta cần phải nhớ rằng, ví dụ như mặc dù Chân sư R. thuộc về cung bảy, và do thế mà tùy thuộc ngành năng lượng của Đức Mahachohan, nhưng trong công việc của ĐĐCG, Ngài có thể và lại giữ chức vụ tạm thời dưới quyền Đức Bàn Cổ. Các vị nhiếp chính này nắm quyền cai trị các lục địa và các quốc gia, và bằng cách đó hướng dẫn vận mệnh của họ, cho dù họ không hề biết. Các Ngài ảnh hưởng đến và gây hứng khởi cho các chính khách và các nhà cai trị; các Ngài toả chiếu năng lượng trí tuệ trên các nhóm chính quyền, để mang lại các kết quả mong muốn ở nơi nào có sự cộng tác và trực giác bén nhạy trong số các tư tưởng gia.

Under the Manu work the regents of the different world divisions, such as, for instance, the Master Jupiter, the oldest of the Masters now working in physical bodies for humanity, who is the regent for India, and the Master Rakoczi, who is the regent for Europe and America. It must be remembered here that though the Master R., for

instance, belongs to the seventh ray, and thus comes under the department of energy of the Mahachohan, yet in Hierarchical work he may and does hold office temporarily under the Manu. These regents hold in their hands the reins of government for continents and nations, thus guiding, even if unknown, their destinies; they impress and inspire statesmen and rulers; they pour forth mental energy on governing groups, thus bringing about the desired results wherever co-operation and receptive intuition can be found amongst the thinkers.

Đức Chưởng Giáo chủ trì vận mệnh của các tôn giáo lớn qua trung gian của một nhóm các Chân sư và điểm đạo đồ điều khiển các hoạt động của các trường phái tư tưởng khác nhau này. Chẳng hạn như Chân sư Jesus, Vị tạo cảm hứng và trông nom [47] các giáo hội Thiên Chúa giáo ở khắp nơi, hiện đang làm việc dưới quyền Đức Christ để giúp Thiên Chúa giáo, dù Ngài là một Chân sư cung sáu trong ngành của Đức Mahachohan; các Chân sư khác cũng giữ các địa vị tương tự, đối với các tôn giáo lớn ở Đông phương, và các trường phái tư tưởng khác nhau ở Tây phương.

The World Teacher presides over the destiny of the great religions through the medium of a group of Masters and initiates who direct the activities of these different schools of thought. In illustration: The Master Jesus, the inspirer and director of the Christian Churches everywhere, [47] though an adept on the sixth ray under the department of the Mahachohan, works at present under the Christ for the welfare of Christianity; other Masters hold similar posts in relation to the great oriental faiths, and the various occidental schools of thought.

Trong ngành của Đức Mahachohan, một số đông các Chân sư, trong năm phân bộ, làm việc với trường tiến hoá thiên thần, và với trạng thái thông tuệ nơi con người. Các phân bộ này tương ứng với bốn cung thuộc tính thứ yếu:—

1. Cung điều hoà hay mỹ lệ.
2. Cung khoa học hay kiến thức cụ thể.
3. Cung sùng tín hay lý tưởng trừu tượng.
4. Cung định luật nghi lễ hay pháp thuật,

In the department of the Mahachohan a large number of Masters, in fivefold division, work in connection with the deva evolution, and with the intelligence aspect in man. Their divisions follow those of the four minor rays of attribute:

1. The ray of harmony or beauty.
2. The ray of concrete science or knowledge.
3. The ray of devotion or abstract idealism.
4. The ray of ceremonial law or magic,

cũng như ba vị trưởng các ngành đại diện cho ba cung chính yếu:—

1. Ý chí và quyền lực.
2. Bác ái hay minh triết.

III. Thông tuệ linh hoạt, hay thích nghi.

Bốn cung hay bốn thuộc tính của trí tuệ, cùng với cung ba của thông tuệ, được Đức Mahachohan tổng hợp lại, cấu thành toàn bộ nguyên khí thứ năm là trí tuệ hay manas.

just as the three departmental heads represent the three major rays of:

1. Will or power.
2. Love or wisdom.
3. Active intelligence, or adaptability.

The four rays or attributes of mind, with the third ray of intelligence, as synthesized by the Mahachohan, make up the subtotal of the fifth principle of mind or manas. [48]

CHƯƠNG 6: HUYỀN GIAI CÁC CHÂN SƯ

Các bạn lưu ý trong chương này:

1. Thánh Đoàn hay ĐĐCG (the Hierarchy) bao gồm tất cả điểm đạo đồ từ bậc 1 đến bậc cao nhất, nhưng được chia thành 2 Lodge (dịch giả dịch là “giai”, hay có thể xem là “phân bộ”). Một Lodge bao gồm các điểm đạo đồ bậc 3, 4, và 5, gọi là Blue Lodge. Lodge còn lại đức DK không tiết lộ tên, mà chỉ gọi là “—” Lodge, bao gồm các điểm đạo đồ trên mức điểm đạo đồ thứ năm, và một nhóm các thiên thần.
2. Trong sách có đề cập đến đức DK như là Chân sư được điểm đạo mới nhất (tính đến ngày sách được viết ra, năm 1919). Ngài được điểm đạo vào năm 1875, chứ không như Ông Leadbeater nói là sau năm 1875. Khi viết quyển sách này, Chân sư DK chưa tiết lộ danh tánh thật của Ngài là tác giả thật sự của quyển

sách, nên khi Ngài tiết lộ một vài thông tin về Ngài (đức DK) ở Ngôi thứ ba.

3. Trong sách cũng đề cập đến việc tái lâm của đức Christ vào giữa hoặc cuối thế kỷ 20, nhưng cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 đã làm đảo lộn kế hoạch của Thánh Đoàn.
4. Việc chuẩn bị cho sự tái lâm của đức Christ được Ngài tiết lộ như sau:

... trước khi Đức Christ giáng lâm, sẽ có những điều chỉnh sao cho đứng đầu tất cả các tổ chức lớn sẽ có hoặc là một vị Chân sư, hoặc một điểm đạo đồ đã được ba lần điểm đạo. Sẽ có các điểm đạo đồ hay các Chân sư cầm đầu một số các đoàn thể huyền môn lớn, các Hội Tam Điểm trên thế giới, nhiều môn phái khác nhau của Giáo hội, và có mặt ở trong nhiều [62] nước lớn.

5. Ngài cũng cho ta thấy viễn ảnh khi đức Christ tái lâm giữa nhân loại thì nhân loại sẽ được thúc đẩy tiến hóa vượt bậc, và nhiều người sẽ được điểm đạo:

Thật là những ngày tháng đầy cơ hội tốt đẹp, bởi vì đến thời gian đó, qua mãnh lực phi thường của sức rung động bảy giờ được ban rải cho những người con nhân loại, những ai hiện nay đang làm công việc cần thiết sẽ có thể tiến tới một bước dài và vượt qua cửa điểm đạo.

Các bạn đọc và đối chiếu với quyển *Chân Sư và Thánh Đạo* của Ông CW Leadbeater, để biết cách Ngài giới thiệu về Thánh Đoàn khác ra sao.

Các phân bộ – The Divisions

Chúng ta đã xem xét ít nhiều về các chức vụ cao nhất trong hàng ngũ ĐĐCG của hành tinh chúng ta. Giờ đây chúng ta sẽ bàn đến những điều có thể gọi là hai phân bộ gồm các thành viên còn lại. Thực sự, các vị này hình thành hai Huyền giai bên trong ĐĐCG là Đoàn thể rộng lớn hơn:—

1. “—” Giai, gồm các điểm đạo đồ trên mức điểm đạo thứ năm, và một nhóm các thiên thần.
2. Thanh Giai (Blue Lodge), gồm tất cả các điểm đạo đồ được ba, bốn, năm lần điểm đạo.

We have considered somewhat the highest offices in the ranks of the Hierarchy of our planet. Now we will deal with what we might call the two divisions into which the remaining members are divided. They form literally two Lodges within the greater body:

The “—” Lodge, comprised of initiates above the fifth initiation, and a group of devas or angels.

The Blue Lodge, comprised of all initiates of the third, fourth, and fifth initiations.

Dưới hai phân bộ này có một nhóm đông đảo các điểm đạo đồ được một và hai lần điểm đạo, rồi đến các cấp đệ tử. Các đệ tử được xem như là liên kết với Huyền giai nhưng không thực sự là thành viên của Huyền giai này. Cuối cùng là những người ở giai đoạn dự bị, và họ hy vọng được liên kết với Huyền giai, qua nỗ lực kiên cường.

Below these come a large group of initiates of the first and second initiations, and then the disciples of every grade. The disciples are considered as affiliated with the Lodge,

but not as literally members of it. Finally come those who are on probation, and who hope through strenuous effort to achieve affiliation.

Từ một quan điểm khác, chúng ta có thể xem các thành viên của Huyền giai như gồm trong bảy nhóm, mỗi nhóm tiêu biểu cho một loại thuộc năng lượng hành tinh thất phân xuất phát từ Hành Tinh Thượng Đế. Trước hết sự phân chia làm ba được đưa ra, như **trong cuộc tiến hoá bao giờ chúng ta cũng có bộ ba chủ yếu (biểu hiện qua ba ngành) rồi đến bảy, bộ bảy này được biểu lộ như là một biến phân gồm ba phần và một thất phân.** Các môn sinh cần phải ghi nhớ rằng tất cả mọi điều được truyền đạt ở đây đều nói về công việc của ĐĐCG, liên quan [51] đến giới thứ tư hay giới nhân loại, và đặc biệt đề cập đến các Chân sư có hoạt động liên hệ đến nhân loại. **Nếu bàn đến cuộc tiến hoá thiên thần, thì toàn bộ cách phân chia và lập đồ biểu sẽ phải khác đi.**

From another point of view we can consider the Lodge members as existing in seven groups, each group representing one type of the sevenfold planetary energy emanating from the Planetary Logos. The triple division has first been given, as ever in evolution you have the major three (manifesting through the three departments) and then the seven, these seven showing again as a triple differentiation and a septenary. Students must bear in mind that all that is herein imparted concerns the work of the Hierarchy in connection with the fourth or human kingdom, [51] and refers especially to those Masters who work in connection with humanity. Were the deva evolution being dealt with, the entire tabulation and division would have to differ from this.

Ngoài ra, có một phương diện công việc của ĐĐCG lại ảnh hưởng đến, ví dụ như, giới động vật; công việc này cần các hoạt động của những sinh linh, những phụng sự viên và các Chân sư hoàn toàn khác với các phụng sự viên của giới thứ tư, là nhân loại. Do đó, các môn sinh nên nhớ kỹ rằng tất cả các chi tiết này đều tương đối, và công việc cũng như các nhân viên của ĐĐCG thì vô cùng lớn hơn và quan trọng hơn là những điều họ có vẻ thấy được khi chỉ hời hợt đọc qua các trang sách này. Chắc chắn rằng chúng ta đang bàn đến những gì có thể xem là công việc chính yếu của ĐĐCG, bởi vì trong công việc phục vụ giới nhân loại chúng ta đang quan tâm đến sự biểu hiện của ba trạng thái của thiên tính, nhưng các ngành khác đều tùy thuộc lẫn nhau, và công việc tiến triển như một *toàn thể* tổng hợp.

Again, there are certain aspects of hierarchical work affecting, for instance, the animal kingdom; this work calls into activity beings and workers and adepts totally distinct from the servers of the fourth or human kingdom. Therefore students should carefully remember that all these details are relative, and that the work and personnel of the Hierarchy are infinitely greater and more important than may appear upon a superficial reading of these pages. Certainly we are dealing with what might be considered its primary work, for in the service of the human kingdom we are concerned with the manifestation of the three aspects of divinity, but the other departments are interdependent and the work progresses as a synthetic *whole*.

Các phụng sự viên, hay các Chân sư, trông nom cuộc tiến hoá của gia đình nhân loại, gồm sáu mươi ba vị, nếu kể cả ba vị Chúa cao cả, hợp thành chín lần bảy là con số

cần thiết cho công việc. Trong số đó có bốn mươi chín vị hoạt động, tam gọi là, ngoại môn, và mười bốn vị hoạt động nội môn, có quan hệ nhiều với sự biểu lộ nội tại. Công chúng ít biết đến danh hiệu của các Ngài, và trong nhiều trường hợp thật không khôn ngoan mà tiết lộ lai lịch, chỗ ở và trường hoạt động đặc biệt của các Ngài. Một số rất ít các vị, vì công nghiệp và vì các Ngài tự nguyện hy sinh như vậy, đã xuất hiện công khai trong hàng trăm năm qua, và do đó mà một số hiểu biết về các Ngài mới được phổ biến.

The workers, or adepts, concerned with the evolution of the human family, comprise sixty-three, if the three great Lords are counted in making the nine times seven necessary for the work. Of these forty-nine work exoterically, if it might be so expressed, and fourteen esoterically, being more concerned with the subjective manifestation. Not many of their names are known to the public, nor would it be wise in many cases to reveal who they are, where they dwell, and what is their particular sphere of activity. A very small minority, through group karma and a willingness thus to sacrifice themselves, have come before the public eye during the past one hundred years, and therefore concerning these, certain information may be given out.

Có khá nhiều người trên thế giới hiện nay, độc lập với mọi trường phái tư tưởng, đang biết được sự hiện diện của các Ngài, và sự nhận thức rằng các Ngài mà cá nhân họ biết được theo cách đó, vốn là [52] các phụng sự viên trong một hệ thống nỗ lực kết hợp vĩ đại, có thể khích lệ các thức giả thực sự này đưa ra bằng chứng về sự hiểu biết của mình, để chứng minh thực tính công việc của các Ngài, vượt qua tất cả các bất đồng tranh cãi. Một số

trường phái huyền bí học và của hội Thần Triết đã tuyên bố rằng chỉ có họ là những người duy nhất nắm giữ giáo huấn của các Ngài, và chỉ có họ là phương tiện để thực hiện những nỗ lực của các Ngài, và do thế đã giới hạn những gì các Ngài đang làm, và đưa ra những giả thuyết mà theo thời gian không có trường hợp nào chứng minh được. Chắc chắn các Ngài làm việc thông qua các nhóm những nhà tư tưởng như thế, và đổ nhiều mảnh lực của các Ngài vào công việc của các tổ chức đó, tuy nhiên, các Ngài có các đệ tử và những người ủng hộ các Ngài ở khắp nơi, và làm việc thông qua nhiều cơ quan và nhiều phương diện của giáo huấn.

Quite a number of people in the world today are aware of their existence independently of any particular school of thought, and the realization that those whom they thus know personally are workers in a great and [52] unified scheme of endeavor may encourage these real knowers to testify to their knowledge, and thus establish past all controversy the reality of their work. Certain schools of occultism and of theosophical endeavor have claimed to be the sole repository of their teaching, and the sole outlet for their efforts, thereby limiting that which they do, and formulating premises which time and circumstance will fail to substantiate. They work most assuredly through such groups of thinkers, and throw much of their force into the work of such organizations, yet, nevertheless, they have their disciples and their followers everywhere, and work through many bodies and many aspects of teaching.

Trên khắp thế giới, những đệ tử của các Chân sư này đã xuống trần trong thời kỳ hiện tại với chủ đích duy nhất là

tham gia vào các hoạt động, các công tác và việc phổ truyền chân lý của các giáo hội, các khoa học và các nền triết học khác nhau, và bằng cách này tạo ra trong chính tổ chức đó một sự triển khai, mở rộng, và một sự phân hủy nếu cần, mà theo cách khác thì không thể có được. Các môn sinh huyền bí học ở khắp nơi nên khôn ngoan nhận ra các sự kiện này, và phát triển khả năng nhận ra được sự rung động của ĐĐCG khi rung động này biểu lộ qua trung gian của các đệ tử ở những nơi và trong các đoàn nhóm bất ngờ nhất.

Throughout the world, disciples of these Masters have come into incarnation at this time with the sole intent of participating in the activities and occupations and truth dissemination of the various churches, sciences, and philosophies, and thus producing within the organization itself an expansion, a widening, and a disintegration where necessary, which might otherwise be impossible. It might be wise for occult students everywhere to recognize these facts, and to cultivate the ability to recognize the hierarchical vibration as it demonstrates through the medium of disciples in the most unlikely places and groups.

Cần nêu ra ở đây một điểm liên quan đến công việc của các Chân sư thông qua đệ tử của các Ngài, đó là: Tất cả các trường phái tư tưởng khác nhau được năng lượng của Huyền giai nuôi dưỡng, **trong mọi trường hợp, đều do một hay một số các đệ tử thành lập và, chính các đệ tử này chứ không phải Chân sư, chịu trách nhiệm về các kết quả và nghiệp quả của công việc đó.** Phương pháp tiến hành phần nào giống như sau:- Chân sư tiết lộ cho một đệ tử biết mục tiêu cần nhắm đến cho một chu kỳ ngắn hạn ngay trước mắt, và gợi ý cho một sự phát triển

như thế nào là đáng mong muốn. Công việc của người đệ tử là xác định [53] phương pháp nào tốt nhất để mang lại các kết quả mong muốn, và lập ra các kế hoạch để khả dĩ đạt được một mức độ thành công nào đó. Bây giờ y mới bắt đầu thực hiện kế hoạch, lập hội hay tổ chức của mình và phổ truyền giáo huấn cần thiết. Y chịu trách nhiệm chọn các cộng sự đúng đắn, giao phó công việc cho những người thích hợp nhất, và diễn giải các giáo huấn trong một hình thức có thể trình bày được. Tất cả những gì Chân sư làm là theo dõi cố gắng này với quan tâm và thiện cảm, ngày nào mà cố gắng này còn giữ được lý tưởng cao cả ban đầu và tiến hành với tư tưởng hoàn toàn vị tha. Chân sư không cần phải trách cứ nếu người đệ tử tỏ ra thiếu phân biện khi chọn những người cộng sự, hoặc tỏ ra thiếu khả năng trình bày chân lý. Nếu y làm việc tốt, và công việc tiến triển như ý muốn, thì Chân sư sẽ tiếp tục ban rải ân điển của Ngài cho cố gắng này. Nếu y thất bại, hoặc người kế nhiệm y tách ra khỏi động lực ban đầu, và do thế gieo rắc một sự sai lầm nào đó, thì với tình thương và lòng thiện cảm của Ngài, Chân sư sẽ thu hồi ân điển đó, giữ lại năng lượng của Ngài, để ngưng việc kích thích những gì mà tốt hơn là nên chấm dứt. **Các hình hài có thể sinh ra và tan biến đi, và mỗi quan tâm cũng như ân huệ của Chân sư có thể ban rải thông qua vận hà này hay vận hà khác;** công việc có thể tiến hành qua trung gian này hay trung gian khác, nhưng mãnh lực của sự sống luôn luôn tồn tại, làm tan rã sắc tướng khi sắc tướng không còn thích hợp, hoặc sử dụng nó khi nó đủ điều kiện đáp ứng được nhu cầu ngay trước mắt.

One point should here be stated in connection with the work of the Masters through their disciples, and it is this. All the various schools of thought which are fostered by the

energy of the Lodge are, in every case, founded by a disciple, or several disciples, and upon these disciples, and not upon the Master, lies responsibility for results and the consequent karma. The method of procedure is somewhat as follows: — The Master reveals to a disciple the objective in view for an immediate little cycle, and suggests to him that such and such a development would be desirable. It is the work of the disciple to ascertain the best [53] method for bringing about the desired results, and to formulate the plans whereby a certain percentage of success will be possible. Then he launches his scheme, founds his society or organization, and disseminates the necessary teaching. Upon him rests the responsibility for choosing the right co-workers, for handing on the work to those best fitted, and for clothing the teaching in a presentable garb. All that the Master does is to look on with interest and sympathy at the endeavor, as long as it holds its initial high ideal and proceeds with pure altruism upon its way. The Master is not to blame should the disciple show lack of discrimination in the choice of co-workers, or evidence an inability to represent the truth. If he does well, and the work proceeds as desired, the Master will continue to pour his blessing upon the attempt. If he fails, or his successors turn from the original impulse, thus disseminating error of any kind, in his love and in his sympathy the Master will withdraw that blessing, withhold his energy, and thus cease from stimulating that which had better die. Forms may come and go, and the interest of the Master and his blessing pour through this or that channel; the work may proceed through one medium or another, but always the life force persists, shattering the form where it is inadequate, or utilizing it when it suffices for the immediate need.

Một số Chân sư và Công việc của các Ngài – Certain Masters and their Work

Trong nhóm thứ nhất do Đức Bàn Cổ lãnh đạo, chúng ta thấy có hai Chân sư, là Chân sư Jupiter và Chân sư Morya. **Cả hai đều đã hơn năm lần điểm đạo, và Chân sư Jupiter, cũng là vị Nhiếp chính của Ấn Độ, được toàn thể Huyền giai các Chân sư xem là vị kỳ cựu nhất trong các Ngài.** Ngài ở trong vùng Đồi núi Nilgherry ở Nam Ấn và không phải là một vị Chân sư thường thu [54] đệ tử, vì trong số các đệ tử Ngài gồm có các điểm đạo đồ cao cấp và một số các Chân Sư. Ngài nắm quyền ngự trị Ấn Độ, gồm cả phần lớn vùng biên giới phía Bắc, và Ngài được giao cho nhiệm vụ khó khăn là cuối cùng hướng dẫn Ấn Độ ra khỏi tình trạng xáo trộn và bất ổn hiện nay, và hàn gắn các dân tộc khác nhau của Ấn thành một khối tổng hợp chung cuộc. **Chân sư Morya là một trong các Chân sư Đông phương được biết đến nhiều nhất, và trong các môn đồ của Ngài có một số lớn những người Âu, người Mỹ. Ngài là một ông Hoàng của chủng tộc Rajput, và trong nhiều thập niên đã giữ một địa vị đầy thẩm quyền trong các sự vụ Ấn Độ.**

Under the first great group of which the Manu is the Head, can be found two Masters, the Master Jupiter, and the Master Morya. Both of them have taken more than the fifth initiation, and the Master Jupiter, who is also the Regent of India, is looked up to by all the Lodge of Masters as the oldest among them. He dwells in the Nilgherry Hills in Southern India, and is not one of the Masters who [54] usually takes pupils, for he numbers amongst his disciples initiates of high degree and quite a number of Masters. In

his hands are the reins of government for India, including a large part of the Northern frontier, and to him is committed the arduous task of eventually guiding India out of her present chaos and unrest, and of welding her diverse peoples into an ultimate synthesis. The Master Morya, who is one of the best known of the Eastern adepts, and who numbers amongst his pupils a large number of Europeans and Americans, is a Rajput Prince, and for many decades held an authoritative position in Indian affairs.

Ngài hoạt động cộng tác chặt chẽ với Đức Bàn Cổ, và rốt cuộc chính Ngài sẽ giữ chức vụ Bàn Cổ của căn chủng thứ sáu. Cũng như vị Huynh đệ của Ngài là Chân sư K. H., Ngài ở tại Shigatse trong vùng núi Hy-mã-lạp-sơn, và dân chúng trong làng xa xôi hẻo lánh này biết Ngài nhiều. Ngài là một người tầm vóc cao, dáng điệu uy nghi, râu tóc nâu và mắt nâu, và có thể dường như nghiêm khắc nếu không có nét biểu lộ trong đôi mắt Ngài. **Ngài và Huynh đệ của Ngài là Chân sư K. H. hoạt động gần như một đơn vị, đã từ nhiều thế kỷ rồi và trong tương lai sẽ vẫn tiếp tục,** vì Chân sư K. H. rất có thể sẽ giữ chức vụ Chưởng Giáo Thế gian khi Đức Chưởng Giáo hiện nay rời chức vụ này để nhận công việc cao cả hơn, và căn chủng thứ sáu ra đời. Cả hai Ngài ở trong những ngôi nhà gần nhau, và các Ngài dùng phần lớn thì giờ để cộng tác mật thiết với nhau. Vì Chân sư M. thuộc Cung một, là cung Ý chí hay Quyền lực, nên công việc của Ngài phần lớn liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch của Đức Bàn Cổ hiện nay. Ngài tạo hứng khởi cho các chính khách trên thế giới, Ngài vận dụng các mãnh lực, thông qua Đức Mahachohan, mang lại những điều kiện cần thiết để giúp cuộc tiến hoá của nhân loại phát triển nhiều hơn. Ở cõi trần, Ngài ảnh hưởng đến [55] các đại lãnh tụ quốc gia có tầm nhìn xa

rộng và lý tưởng quốc tế; có một số các đại thiên thần của cõi trí cộng tác với Ngài, và ba nhóm lớn các thiên thần làm việc với Ngài trên những cấp độ trí tuệ, có liên quan đến các vị thần cấp thấp hơn đang làm sinh động các hình tư tưởng, để giúp tồn tại những hình tư tưởng của các vị Dẫn đạo nhân loại cho phúc lợi của toàn thể loài người.

He works in close co-operation with the Manu, and will himself eventually hold office as the Manu of the sixth root-race. He dwells, as does his Brother, the Master K. H., at Shigatse in the Himalayas, and is a well-known figure to the inhabitants of that far-away village. He is a man of tall and commanding presence, dark hair and beard and dark eyes, and might be considered stern were it not for the expression that lies in his eyes. He and his Brother, the Master K. H., work almost as a unit, and have done so for many centuries and will, on into the future, for the Master K. H. is in line for the office of World Teacher when the present holder of that office vacates it for higher work, and the sixth root-race comes into being. The houses in which they both dwell are close together, and much of their time is spent in the closest association. As the Master M. is upon the first Ray, that of Will or Power, his work largely concerns itself with the carrying out of the plans of the present Manu. He acts as the Inspirer of the statesmen of the world, he manipulates forces, through the Mahachohan, that will bring about the conditions desired for the furthering of racial evolution. On the physical plane those great national executives [55] who have far vision and the international ideal are influenced by him, and with him co-operate certain of the great devas of the mental plane, and three great groups of angels work with him on mental levels, in connection with the lesser devas who

vitalize thoughtforms, and thus keep alive the thoughtforms of the Guides of the race for the benefit of the whole of humanity.

Chân sư M. giáo huấn một số lớn các đệ tử, và **làm việc với nhiều tổ chức thuộc loại huyền bí và nội môn, cũng như thông qua các chính trị gia và các chính khách trên thế giới.**

The Master M. has a large body of pupils under his instruction, and works in connection with many organizations of an esoteric and occult kind, as well as through the politicians and statesmen of the world.

Chân sư Koot Humi cũng được biết nhiều ở Tây phương; Ngài có nhiều môn đồ ở khắp nơi, và gốc người Kashmir, mặc dù nguyên thủy gia đình Ngài đến từ Ấn Độ. Ngài cũng là một điểm đạo đồ cao cấp và thuộc Cung hai, Cung Bác ái-Minh triết. Ngài là người có dáng quý phái, cao lớn, dù tầm vóc không cường tráng bằng Chân sư M. Ngài có nước da sáng, râu tóc màu nâu vàng, đôi mắt màu xanh thẳm tuyệt diệu, dường như qua đó tuôn tràn nguồn bác ái và minh triết ngàn xưa. Ngài có kinh nghiệm rộng rãi và học vấn uyên bác, xưa kia đã học ở một viện đại học Anh quốc, và nói tiếng Anh lưu loát. Ngài đọc rất rộng và tất cả các tác phẩm cũng như văn phẩm hiện có bằng nhiều thứ tiếng khác nhau đều được đưa đến phòng làm việc của Ngài trong dãy Hy-mã-lạp-sơn. Ngài quan tâm nhiều đến việc làm sinh động một số các nền triết học lớn và chú ý đến một số cơ quan từ thiện. Ngài được giao phó cho công việc phần lớn là kích thích sự biểu lộ tình thương đang tiềm ẩn trong tâm của tất cả mọi người, và giúp nhân loại nhận thức được sự kiện nền tảng vĩ đại về tình huynh đệ.

The Master Koot Humi, who is also very well known in the occident, and has many pupils everywhere, is of Kashmiri origin, though the family originally came from India. He is also an initiate of high degree, and is upon the second, or the Love-Wisdom Ray. He is a man of noble presence, and tall, though of rather slighter build than the Master M. He is of fair complexion, with goldenbrown hair and beard, and eyes of a wonderful deep blue, through which seem to pour the love and the wisdom of the ages. He has had a wide experience and education, having been originally educated at one of the British Universities, and speaks English fluently. His reading is wide and extensive, and all the current books and literature in various languages find their way to his study in the Himalayas. He concerns himself largely with the vitalizing of certain of the great philosophies, and interests himself in a number of philanthropic agencies. To him is given the work very largely of stimulating the love manifestation which is latent in the hearts of all men, and of awakening in the consciousness of the race the perception of the great fundamental fact of brotherhood.

Đặc biệt vào thời gian hiện nay, Chân sư M., Chân sư K.H. và Chân sư Jesus đang rất quan tâm đến việc kết hợp, đến mức [56] tối đa, các tư tưởng Đông và Tây, để cho các tôn giáo ở Đông phương, cùng với sự phát triển về sau của tín ngưỡng Thiên Chúa giáo trong tất cả các chi phái, có thể giúp ích lẫn nhau. Bằng cách này, hy vọng rằng cuối cùng sẽ có được Giáo hội Đại đồng duy nhất.

At this particular time the Master M., the Master K. H. and the Master Jesus are interesting themselves [56] closely with the work of unifying, as far as may be, eastern and western thought, so that the great religions of the East,

with the later development of the Christian faith in all its many branches, may mutually benefit each other. Thus eventually it is hoped one great universal Church may come into being.

Chân sư Jesus là tu điểm của năng lượng lưu chuyển qua nhiều giáo hội Thiên Chúa giáo khác nhau, Ngài hiện đang sống trong một thể xác người Syria, và ở một nơi nào đó trong vùng Thánh Địa. Ngài du hành rất nhiều và thường lưu lại nhiều xứ khác ở Âu châu. Ngài đặc biệt hoạt động với quần chúng hơn là với các cá nhân, dù Ngài đã qui tụ quanh Ngài một số lớn các môn đồ. Ngài thuộc về Cung sáu, Sùng tín hoặc Lý tưởng Trừu tượng, và các môn đồ của Ngài thường có tính cuồng tín và sùng tín rõ rệt, đã biểu lộ trong các thánh tử đạo vào những thời gian đầu của Thiên Chúa giáo. Chính Ngài là một nhân vật khá hùng dũng, một người rất có kỷ luật, có uy quyền lớn lao và ý chí sắt đá. Ngài cao lớn và mảnh khảnh, khuôn mặt mảnh mai và dài, tóc đen, nước da trắng xanh và mắt xanh sắc sảo. Công việc của Ngài hiện nay mang trách nhiệm rất nặng, vì Ngài được giao phó vấn đề lèo lái tư tưởng Tây phương ra khỏi tình trạng bất ổn hiện nay đến các tầm mức an bình, xác tín và hiểu biết, và dọn đường ở Âu châu và Mỹ châu để cuối cùng Đức Chưởng Giáo Thế Gian giáng lâm. Ngài rất nổi tiếng trong lịch sử Kinh Thánh, **xuất hiện lần đầu tiên dưới tên Joshua Con trai của Nun, rồi lại là Jeshua vào thời Ezra, được điểm đạo lần thứ ba dưới tên Joshua như được đề cập trong sách của Zechariah,** và trong câu chuyện Phúc Âm Ngài được biết với hai cuộc hy sinh lớn, trong đó Ngài trao thể xác cho Đức Christ sử dụng, và sự từ bỏ lớn lao vốn là đặc trưng của cuộc điểm đạo thứ tư. **Với tên Appollonius [57] người Tyana, Ngài được điểm đạo lần thứ năm và**

đã trở thành một Chân sư Minh triết. Từ đó trở đi, Ngài đã ở lại làm việc với Giáo hội Thiên Chúa, bồi dưỡng mầm mống của sự sống tinh thần thực sự, có trong các thành viên của tất cả các chi phái, môn phái, và cố gắng hết sức hoá giải những sai lạc, lỗi lầm của các giáo sĩ và các nhà thần học. Rõ ràng Ngài là nhà Lãnh đạo Vĩ đại, là vị Giáo trưởng, là nhà Hành pháp khôn ngoan, và trong các vấn đề của giáo hội, Ngài cộng tác chặt chẽ với Đức Christ, gánh vác cho Đức Christ nhiều công việc, và đóng vai trò trung gian cho Đức Christ bất cứ khi nào có thể được.

Không ai hiểu biết một cách minh triết như Ngài về các vấn đề của Tây phương, không ai liên lạc mật thiết như Ngài với những người tiêu biểu cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trong các giáo huấn Thiên Chúa giáo, và không ai biết rõ bằng Ngài về nhu cầu của thời buổi hiện nay. Một số vị đại giám mục của các giáo hội Anh và Công giáo là các nhân viên sáng suốt của Ngài.

The Master Jesus, who is the focal point of the energy that flows through the various Christian churches, is at present living in a Syrian body, and dwells in a certain part of the Holy Land. He travels much and passes considerable time in various parts of Europe. He works specially with masses more than with individuals, though he has gathered around him quite a numerous body of pupils. He is upon the sixth Ray of Devotion, or Abstract Idealism, and his pupils are frequently distinguished by that fanaticism and devotion which manifested in earlier Christian times amongst the martyrs. He himself is rather a martial figure, a disciplinarian, and a man of iron rule and will. He is tall and spare with rather a long thin face, black hair, pale complexion and piercing blue eyes. His work at this time is exceedingly responsible, for to him is given the problem of

steering the thought of the occident out of its present state of unrest into the peaceful waters of certitude and knowledge, and of preparing the way in Europe and America for the eventual coming of the World Teacher. He is well known in the Bible history, coming before us first as Joshua the Son of Nun, appearing again in the time of Ezra as Jeshua, taking the third initiation, as related in the book of Zechariah, as Joshua, and in the Gospel story he is known for two great sacrifices, that in which he handed over his body for the use of the Christ, and for the great renunciation which is the characteristic of the fourth initiation. As Appollonius of Tyana, he took the [57] fifth initiation and became a Master of the Wisdom. From that time on he has stayed and worked with the Christian Church, fostering the germ of true spiritual life which is to be found amongst members of all sects and divisions, and neutralizing as far as possible the mistakes and errors of the churchmen and the theologians. He is distinctively the Great Leader, the General, and the wise Executive, and in Church matters he co-operates closely with the Christ, thus saving him much and acting as his intermediary wherever possible. No one so wisely knows as he the problems of the West, no one is so closely in touch with the people who stand for all that is best in Christian teachings, and no one is so well aware of the need of the present moment. Certain great prelates of the Anglican and Catholic Churches are wise agents of his.

Chân sư Djwhal Khul, hay Chân sư D.K. như người ta thường gọi, là một Chân sư khác thuộc Cung hai Bác ái-Minh triết. **Ngài là vị Chân sư được điểm đạo gần đây nhất, Ngài được điểm đạo lần thứ năm vào năm 1875,** và do thế còn đang giữ thể xác Ngài khoác lúc được

điểm đạo; phần lớn các Chân sư khác đã được điểm đạo lần thứ năm khi ở trong các hiện thể trước kia. Ngài là một người Tây Tạng và thể xác Ngài không còn trẻ nữa. Ngài rất tận tụy với Chân sư K. H., và ở trong một ngôi nhà nhỏ không xa ngôi nhà lớn hơn của Sư phụ Ngài, và do sốt sáng phục vụ cũng như sẵn sàng làm bất cứ điều gì cần phải làm, mà Ngài đã được gọi là “Sứ giả của các Chân sư.” Ngài có kiến thức uyên bác, và hiểu biết về các cung và các Huyền giai hành tinh trong thái dương hệ nhiều hơn bất cứ vị nào khác trong hàng ngũ các Chân sư. Ngài làm việc với các nhà trị liệu, và cộng tác một cách vô danh và vô hình với những người tìm kiếm chân lý trong các phòng thí nghiệm lớn trên thế giới, tất cả những người dứt khoát nhắm đến việc chữa lành, an ủi thế gian, và với các phong trào [58] từ thiện lớn trên thế giới như Chữ Thập Đỏ. Ngài chăm nom những môn đồ nào của các Chân sư khác ích dụng được giáo huấn của Ngài, và trong vòng mười năm qua Ngài đã gánh vác cho cả Chân sư M. và Chân sư K. H. nhiều công tác giáo huấn, và vào những thời khoảng nhất định Ngài đã nhận lãnh một số môn đồ và đệ tử của hai vị này. Ngài cũng làm việc nhiều với một số nhóm thiên thần dĩ thái, là các thiên thần chữa bệnh, và do thế họ hợp tác với Ngài trong việc chữa trị một số bệnh thể xác của nhân loại. **Chính Ngài đã đọc cho viết phần lớn của bộ sách quan trọng là Giáo Lý Bí Nhiệm, Ngài đã cho H. P. Blavatsky nhiều bức ảnh và cung cấp cho bà nhiều dữ liệu có ghi trong bộ sách này.**

The Master Djwhal Khul, or the Master D. K. as he is frequently called, is another adept on the second Ray of Love-Wisdom. He is the latest of the adepts taking initiation, having taken the fifth initiation in 1875, and is “therefore occupying the same body in which he took the

initiation, most of the other Masters having taken the fifth initiation whilst occupying earlier vehicles. His body is not a young one, and he is a Tibetan. He is very devoted to the Master K. H. and occupies a little house not far distant from the larger one of the Master, and from his willingness to serve and to do anything that has to be done, he has been called “the Messenger of the Masters.” He is profoundly learned, and knows more about the rays and planetary Hierarchies of the solar system than anyone else in the ranks of the Masters. He works with those who heal, and co-operates unknown and unseen with the seekers after truth in the world’s great laboratories, with all who definitely aim at the healing and solacing of the world, and with the great philanthropic world movements [58] such as the Red Cross. He occupies himself with various pupils of different Masters who can profit by his instruction, and within the last ten years has relieved both the Master M. and the Master K. H. of a good deal of their teaching work, taking over from them for certain stated times some of their pupils and disciples. He works largely, too, with certain groups of the devas of the ethers, who are the healing devas, and who thus collaborate with him in the work of healing some of the physical ills of humanity. He it was who dictated a large part of that momentous book The Secret Doctrine, and who showed to H. P. Blavatsky many of the pictures, and gave her much of the data that is to be found in that book.

Chân sư Rakoczi là Vị đặc biệt lo cho việc phát triển tương lai của các sự vụ chủng tộc Âu châu và sự tăng trưởng trí tuệ ở Mỹ châu và Úc châu. Ngài người Hungary, có nhà trong vùng núi Carpath, có lúc Ngài đã là một nhân vật nổi tiếng ở triều đình Hungary. Các sách xưa

có đề cập đến Ngài, và **Ngài đã đặc biệt xuất hiện trước công chúng khi Ngài là Bá tước St. Germain, và trước hơn nữa khi Ngài vừa là Roger Bacon và sau đó là Francis Bacon.** Thật là thú vị mà ghi nhận rằng trong khi ở nội giới Chân sư R. đảm nhận các sự vụ Âu châu, thì tên tuổi Ngài là Francis Bacon lại xuất hiện trước mắt công chúng trong cuộc tranh cãi Bacon-Shakespeare. Ngài là một người hơi nhỏ nhắn, mảnh khảnh, chòm râu nhọn đen nhánh, tóc đen mượt, và Ngài không thu nhiều môn đồ như các Chân sư kể trên. Hiện nay, kết hợp với Chân sư Hilarion, Ngài lo cho phần đông các môn đồ thuộc cung ba, ở Tây phương. Chân sư R. thuộc Cung bảy, Cung Pháp thuật hay Trật tự Nghi lễ, và Ngài làm việc phần lớn thông qua nghi lễ và nghi thức nội môn. Ngài rất quan tâm đến hiệu quả, [59] cho đến nay còn chưa được nhận thấy, về nghi lễ của các Hội Tam Điểm, các giáo phái và các Giáo hội khác nhau ở khắp nơi. Trong Huyền giai, Ngài thường được gọi là “Bá tước,” và ở Mỹ và Âu châu Ngài hành động thực sự như là vị tổng quản trị cho việc thực hiện các kế hoạch của hội đồng chấp hành của Huyền giai. Một số các Chân sư hợp thành một nhóm nội môn chung quanh ba Đức Chúa Cao Cả, và rất thường nhóm họp hội đồng.

The Master who concerns himself especially with the future development of racial affairs in Europe, and with the mental outgrowth in America and Australia, is the Master Rakoczi. He is a Hungarian, and has a home in the Carpathian mountains, and was at one time a wellknown figure at the Hungarian Court. Reference to him can be found in old historical books, and he was particularly before the public eye when he was the Comte de St. Germain, and earlier still when he was both Roger Bacon

and later, Francis Bacon. It is interesting to note that as the Master R. takes hold, on the inner planes, of affairs in Europe, his name as Francis Bacon is coming before the public eye in the Bacon-Shakespeare controversy. He is rather a small, spare man, with pointed black beard, and smooth black hair, and does not take as many pupils as do the Masters previously mentioned. He is at present handling the majority of the third ray pupils in the occident in conjunction with the Master Hilarion. The Master R. is upon the seventh Ray, that of Ceremonial Magic or Order, and he works largely through esoteric ritual and ceremonial, being vitally [59] interested in the effects, hitherto unrecognized, of the ceremonial of the Freemasons, of the various fraternities and of the Churches everywhere. He is called in the Lodge, usually, "the Count," and in America and Europe acts Practically as the general manager for the carrying out of the plans of the executive council of the Lodge. **Certain of the Masters form around the three great Lords an inner group, and meet in council with great frequency.**

Trên Cung năm, Kiến thức Cụ thể hay Khoa học, có **Chân sư Hilarion, trong một kiếp trước Ngài là Paul người Tarsus.** Ngài đang khoác một xác thân người Crete, nhưng phần lớn thời gian Ngài ở Ai Cập. Chính Ngài đã trao cho thế giới bộ luận huyền môn "Ánh Sáng Trên Đường Đạo," và công việc của Ngài đặc biệt thú vị đối với đại chúng trong cuộc khủng hoảng hiện tại, vì Ngài làm việc với những ai đang phát triển trực giác, điều hành và thăng hoá các phong trào lớn có khuynh hướng vén bức màn che thế giới vô hình. Thông qua các đệ tử, Ngài là năng lượng đang kích thích các nhóm đang Khảo cứu Tâm linh ở khắp nơi, và chính Ngài đã phát khởi phong

trào Thông thần (Spiritualism). Ngài quan sát tất cả những người có thần thông cấp cao, giúp họ phát triển các quyền năng của họ vì lợi ích tập thể, và kết hợp với một số thiên thần ở cảnh giới cảm dục Ngài làm việc để mở ra cho những người tìm chân lý thấy được thế giới nội tại ẩn sau thế giới vật chất thô thiển.

On the fifth Ray of Concrete Knowledge or Science, we find the Master Hilarion, who, in an earlier incarnation was Paul of Tarsus. He is occupying a Cretan body, but spends a large part of his time in Egypt. He it was who gave out to the world that occult treatise "Light on the Path," and his work is particularly interesting to the general public at this crisis, for he works with those who are developing the intuition, and controls and transmutes the great movements that tend to strip the veil from the unseen. His is the energy which, through his disciples, is stimulating the Psychical Research groups everywhere, and he it was who initiated, through various pupils of his, the Spiritualistic movement. He has under observation all those who are psychics of the higher order, and assists in developing their powers for the good of the group, and in connection with certain of the devas of the astral plane he works to open up to the seekers after truth that subjective world which lies behind the grossly material.

Chỉ có thể đưa ra đôi điều về hai vị Chân sư người Anh. Không vị nào thu đệ tử giống như cách thu đệ tử của Chân sư K. H. hay Chân sư M. **Một trong hai Vị, sống ở Anh, thực sự giữ việc hướng dẫn giống dân Anglo-Saxon, và Ngài làm việc với các kế hoạch phát triển tương lai và cuộc tiến hoá của giống dân này.** Ngài đứng đằng sau phong trào Lao động trên toàn thế giới, [60] thăng hoá và lèo lái nó, và trong triều sóng dân chủ hiện nay

đang dâng cao có bàn tay dìu dắt của Ngài. Từ sự bất ổn của nền dân chủ, từ tình trạng xáo trộn, hỗn loạn hiện nay, sẽ nảy sinh điều kiện của thế giới tương lai mà chủ âm sẽ là hợp tác chứ không cạnh tranh, không phải tập trung mà là phân phối.

Little can be given out anent the two English Masters. Neither of them takes pupils in the same sense that the Master K. H. or the Master M. take pupils. One of them, who resides in Great Britain, has in hand the definite guidance of the Anglo-Saxon race, and he works upon the plans for its future development and evolution. He is behind the Labor movement throughout the world, [60] transmuting and directing, and the present rising tide of democracy has his directing hand upon it. Out of the democratic unrest, out of the present turmoil and chaos, will arise the future world condition which will have for its keynote co-operation and not competition, distribution, and not centralization.

Ở đây chúng ta có thể đề cập ngắn gọn về một vị Chân sư khác là **Chân sư Serapis, Ngài thường được gọi là Chân sư Ai Cập. Ngài là vị Chân sư thuộc Cung bốn, và các phong trào nghệ thuật lớn của thế giới, sự tiến triển của âm nhạc, và hội họa, kịch nghệ đều nhận được sức thúc đẩy mạnh mẽ của Ngài.** Hiện nay, Ngài dành phần lớn thì giờ và chú tâm vào công việc của giới thiên thần hay cuộc tiến hoá của họ, cho đến khi công việc của giới này giúp thực hiện được cuộc hiển lộ lớn lao trong lãnh vực âm nhạc và hội họa sắp đến. Không thể nói thêm điều gì về Ngài, và chỗ ở của Ngài cũng không thể được tiết lộ.

One other Master may here be briefly mentioned, the Master Serapis, frequently called the Egyptian. He is the Master upon the fourth ray, and the great art movements of the world, the evolution of music, and that of painting and drama, receive from him an energizing impulse. At present he is giving most of his time and attention to the work of the deva, or angel evolution, until their agency helps to make possible the great revelation in the world of music and painting which lies immediately ahead. More about him cannot be given out, nor can his dwelling place be revealed.

Chân sư P. làm việc dưới quyền của Chân sư R. ở Bắc Mỹ. Chính Ngài đã có nhiều liên hệ với các khoa học khác nhau về trí tuệ như Khoa học Công giáo và Tư tưởng Mới, cả hai đều là những nỗ lực của Huyền giai cố gắng dạy người đời biết sự thật của thế giới vô hình, và quyền năng sáng tạo của trí tuệ. Vị Chân sư này khoác thể xác người Ái Nhĩ Lan, thuộc Cung bốn, và chỗ ở của Ngài không được phép tiết lộ. Ngài đảm nhiệm phần lớn công việc của Chân sư Serapis khi vị này tập trung chú ý vào cuộc tiến hoá của giới thiên thần.

The Master P. works under the Master R. in North America. He it is who has had much to do esoterically with the various mental sciences, such as Christian Science, and New Thought, both of which are efforts put forth by the Lodge in an endeavor to teach men the reality of that which is not seen, and the power of the mind to create. This Master occupies an Irish body, is on the fourth ray, and the place of his residence may not be revealed. Much of the work of the Master Serapis was taken over by him when the latter turned his attention to the deva evolution.

Công việc hiện nay – The Present Work

Một sự kiện liên quan đến các Chân sư này, đến công việc của các Ngài trong hiện tại và tương lai, có thể được trình bày thích hợp ở đây. Trước hết, công tác huấn luyện các môn sinh và đệ tử của các Ngài để họ có đủ điều kiện trở nên hữu dụng khi [61] hai biến cố vĩ đại xảy ra, **một là sự giáng lâm của Đức Chương Giáo Thế Gian vào khoảng giữa hoặc cuối thế kỷ này**, và sự kiện kia là huấn luyện để họ có thể hữu ích cho việc thành lập phân chủng mới thứ sáu và tái tạo các điều kiện thế giới hiện tại. **Giống dân hiện nay là phân chủng thứ năm của căn chủng thứ năm, và áp lực của công việc rất lớn trên năm cung thuộc trí tuệ do Đức Mahachohan kiểm soát.** Các Chân sư đang gánh vác công việc nặng nề quá mức, và phần lớn việc giáo huấn đệ tử của các Ngài đã được giao phó cho các điểm đạo đồ, các đệ tử cao cấp, và một số Chân sư thuộc cung một và cung hai đã tạm thời đảm nhận các môn sinh trong ngành của Đức Mahachohan.

Certain facts concerning these Masters, and their work in the present and in the future, may be in place here. First, the work of training their pupils and disciples to fit them to be of use in two great events, one, the [61] coming of the World Teacher towards the middle or close of this present century, and the other, the training of them to be of use in the founding of the new sixth sub-race and in the reconstruction of the present world conditions. This being the fifth sub-race of the fifth root-race, the pressure of the work on the five rays of mind which are controlled by the Mahachohan, is very great. The Masters are carrying an over heavy burden, and much of their work of teaching disciples has been delegated to initiates and advanced disciples, and certain of the Masters on the first and

second rays have temporarily taken over pupils in the Mahachohan's department.

Hai là, chuẩn bị thế giới trên qui mô lớn cho cuộc giáng lâm của Đức Chưởng Giáo, và thực hiện một số bước cần thiết trước khi chính các Chân sư xuất hiện giữa mọi người, như nhiều Vị chắc chắn sẽ làm thế vào cuối thế kỷ này. Hiện một nhóm chuyên trách đang được lập ra trong các Ngài, gồm những vị đang chuẩn bị rõ rệt cho công việc này. **Chân sư M., Chân sư K. H. và Chân sư Jesus sẽ chuyên lo về phong trào hướng đến phần tư cuối thế kỷ này.** Các Chân sư khác cũng sẽ tham gia, nhưng đây là ba vị mà tên tuổi và chức vụ của các Ngài quan chúng cần nên biết đến càng nhiều càng tốt. Hai Chân sư khác, đặc biệt quan tâm đến cung bầy hay cung nghi lễ mà công việc của hai Vị này là giám sát việc phát triển một số hoạt động trong vòng mười lăm năm tới đây, và làm việc dưới quyền Chân sư R. Ở đây có thể bảo đảm chắc chắn là **trước khi Đức Christ giáng lâm, sẽ có những điều chỉnh sao cho đứng đầu tất cả các tổ chức lớn sẽ có hoặc là một vị Chân sư, hoặc một điểm đạo đồ đã được ba lần điểm đạo.** Sẽ có các điểm đạo đồ hay các Chân sư cầm đầu một số các đoàn thể huyền môn lớn, các Hội Tam Điểm trên thế giới, nhiều môn phái khác nhau của Giáo hội, và có mặt ở trong nhiều [62] nước lớn. Công việc này của các Chân sư hiện đang được tiến hành, và tất cả nỗ lực của các Ngài đang hướng đến việc hoàn thành mục đích. Ở khắp nơi, các Ngài đang qui tụ những người mà bằng cách nào đó đã tỏ ra có khuynh hướng ứng đáp với các rung động cao, tìm cách giúp họ tăng cường rung động đủ điều kiện để có thể hữu ích vào thời gian Đức Christ giáng lâm. **Thật là những ngày tháng đầy cơ hội tốt đẹp, bởi vì đến thời gian đó,**

qua mãnh lực phi thường của sức rung động bảy giờ được ban rải cho những người con nhân loại, những ai hiện nay đang làm công việc cần thiết sẽ có thể tiến tới một bước dài và vượt qua cửa điểm đạo.

Secondly, the preparation of the world on a large scale for the coming of the World Teacher, and the taking of the necessary steps before they themselves come out among men, as many of them surely will towards the close of this century. A special group is forming amongst them now who are definitely preparing themselves for this work. The Master M., the Master K. H. and the Master Jesus will be specially concerned with the movement towards the last quarter of this century. Other Masters will participate also, but these three are the ones with whose names and offices people should familiarize themselves, wherever possible. Two other Masters, specially concerned with the seventh or ceremonial ray, whose particular work it is to supervise the development of certain activities within the next fifteen years, work under the Master R. Very definitely may the assurance be given here, that prior to the coming of the Christ, adjustments will be made so that at the head of all great organizations will be found either a Master, or an initiate who has taken the third initiation. At the head of certain of the great occult groups, of the Freemasons of the world, and of the various great divisions of the Church, and resident in many of the great nations [62] will be found initiates or Masters. This work of the Masters is proceeding now, and all their efforts are being bent towards bringing it to a successful consummation. Everywhere they are gathering in those who in any way show a tendency to respond to high vibration, seeking to force their vibration and to fit them so that they may be of use at the time of the

coming of the Christ. Great is the day of opportunity, for when that time comes, through the stupendous strength of the vibration then brought to bear upon the sons of men, it will be possible for those who now do the necessary work to take a great step forward, and to pass through the portal of initiation. [63]

Chương 7 – CON ĐƯỜNG DỰ BỊ – THE PROBATIONARY PATH

Bài sau đây là chương thứ bảy nói về Con đường dự bị (Probationary Path) có trước Con đường Đệ tử và Con đường Điểm đạo. Các trình bày của chân sư DK trong quyển này khá giống cách trình bày của Hội Thần Triết (của CW Leadbeater). Điều này cũng dễ hiểu, vì đây là quyển sách đầu tiên mà Ngài viết hướng đến công chúng. Trong huấn thị riêng dành cho các đệ tử (được gom lại trong hai quyển *Đường đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*), Ngài giảng dạy chi tiết hơn nhiều. Sau đây là phần tóm tắt chương này:

- 1. Trên Con đường Dự Bị, người đệ tử dứt khoát đứng về phía các lực tiến hoá, và tập trung vào việc xây dựng đức hạnh.**
- Một người bước vào Con đường Dự bị khi, trong một kiếp sống nào đó, “ánh sáng trong đầu” y loé lên, và Linh hồn nhận biết được điều này. Y bị lôi kéo giữa hai lực, một từ Linh hồn, và một từ phàm ngã. Cuộc đời y là cuộc đời lưỡng phân (dual life). **Y bị giằng xé giữa những ước vọng cao cả và những thói quen bao đời của phàm ngã. Nhưng điều quan trọng là y đã**

quyết tâm đứng về cái thiện, nhận ra những điểm còn thiếu sót trong bản thân để xây dựng nó.

3. **Nguyên khí Christ (Christ principle) là Nguyên khí Tình Thương (Love Principle), Nguyên Khí thứ hai, thể hiện qua Buddhi (Bồ đề).**
4. **Câu nói “ngôi đền Solomon đã được xây dựng bằng nguồn vật liệu của cuộc sống phạm nhân, bảy giờ sự sống-Christ giáng nhập, và vinh quang của Chúa bao trùm ngôi đền của Ngài,” là câu nói đẹp đẽ, đầy ý nghĩa biểu tượng. Nhân Thể (causal body) hay Thể Linh Hồn (Soul Body hay egoic body), hay Hoa Sen Chân Ngã, thường được gọi là Ngôi đền hay Thánh điện Solomon. Ấn dụ này xuất phát từ câu nói trong Kinh Thánh, “*The Temple of Solomon, the spiritual temple ‘not made with hands, eternal in the Heavens’*”. **“Ngôi Đền của Solomon, Ngôi Thánh Điện không được tạo dựng bằng tay, vĩnh cửu trên Thiên đàng”**. Thể Nguyên Nhân (Nhân Thể) không được tạo dựng bằng bàn tay con người, nhưng nó được kiến tạo từ những tinh hoa của các kiếp sống trần gian. Mỗi kiếp sống của con người trên cõi trần cung cấp chất liệu là gạch và đá để xây dựng nên Thánh điện Solomon, từ những gì tốt đẹp nhất của cuộc sống trần gian. Trong *Cosmic Fire*, đức DK có câu nói về điều này:**

Chính trong Devachan con người tạo và đánh bóng những viên đá để xây dựng nên ngôi đền của Solomon. Đây chính là nhà xưởng để chế tác các viên đá cá nhân (là những việc làm và suy nghĩ tốt lành) sau khi được chiết xuất từ các quặng mỏ của đời sống cá nhân.

It is **in devachan that the man shapes and polishes the stones which are built into the Temple of Solomon.** It

is the workshop to which the individual stones (good deeds and thoughts) are taken for fashioning, after being extracted from the quarry of the personal life.

5. Trong giai đoạn đầu trên Con đường Dự bị, **một người thường làm công việc “người cứu trợ vô hình” trên cõi trung giới.** Công việc này được Ông C.W. Leadbeater mô tả chi tiết trong quyển “*The Invisible Helpers*”, có dịch ra Việt ngữ, bạn có thể đọc để biết thêm.
6. Chúng ta cũng được Ngài cung cấp những chi tiết huyền linh về các lớp học cho các đệ tử và người chí nguyện trên cõi trung giới trong những giờ họ ngủ. Các đệ tử chính thức và dự bị đều tham dự các lớp như thế, nhưng khi thức giấc chúng ta không nhớ gì cả vì ta chưa duy trì được tâm thức liên tục từ các cõi thanh và bộ óc xác thịt.
7. Câu nói sau đây nhiều ý nghĩa: **“Giống như chúng ta không để cho các giáo sư đại học dạy những học viên sơ cấp, chính các Chân sư cũng không làm việc với cá nhân mọi người cho đến khi họ đạt được một trình độ tiến hoá nào đó.”**
8. **“...mỗi người trong chúng ta đều được nhận biết do độ chói rạng của ánh sáng nơi chính mình.** Đây là một sự kiện huyền môn. Khi cấp độ vật chất kiến tạo các thể của chúng ta càng tinh tế thì ánh sáng nội tại sẽ càng chiếu rọi rõ. **Ánh sáng là rung động,** và qua sự đo lường rung động người ta xác định được trình độ của các môn sinh. Vì thế, không điều gì có thể ngăn cản hành giả tiến tới nếu y quan tâm thanh luyện các hiện thể của mình. **Ánh sáng bên trong sẽ chói rạng và ngày càng rọi rõ hơn, khi tiến trình thanh luyện tiếp tục,”**

Chuẩn bị cho Điểm đạo – Preparation for Initiation

Con Đường Dự Bị (thử thách) có trước Con Đường Điểm Đạo hay là Thánh Đạo, và đánh dấu thời kỳ của cuộc sống một người khi ý dứt khoát đứng về phía các lực tiến hoá, và làm việc để xây dựng đức hạnh. Ý tự chủ trị, vun bồi các đức tính ý còn thiếu, và chuyên cần ra sức chế ngự phạm nhân của mình. **Y chủ tâm xây dựng thể nguyên nhân, lấp đầy các khoảng còn trống, và tìm cách biến nó thành nơi chứa thích hợp cho nguyên khí Christ.** Sự tương đồng giữa thời kỳ trước khi sinh trong cuộc đời con người và giai đoạn tương tự trong sự phát triển của tinh thần nội tạng, thì thật là thú vị.

The Probationary Path precedes the Path of Initiation or Holiness, and marks that period in the life of a man when he definitely sets himself on the side of the forces of evolution, and works at the building of his own character. He takes himself in hand, cultivates the qualities that are lacking in his disposition, and seeks with diligence to bring his personality under control. He is building the causal body with deliberate intent, filling any gaps that may exist, and seeking to make it a fit receptacle for the Christ principle. The analogy between the prenatal period in the history of the human being and that of the development of the indwelling spirit is curiously interesting.

Chúng ta có thể xét vấn đề theo cách này:-

1. Lúc thụ thai, tương ứng với lúc biệt lập ngã tính.
2. Chín tháng mang thai, tương ứng với vòng sinh tử luân hồi.
3. Cuộc điếm đạo lần thứ nhất, tương ứng với giờ sinh.

Con đường dự bị tương ứng với giai đoạn sau của thời kỳ thai nghén, với sự giáng sinh của hài nhi **Christ trong tâm hồn.** **Vào cuộc điếm đạo lần thứ nhất, hài nhi này bắt đầu cuộc hành hương trên Đường Đạo.** **Cuộc điếm đạo thứ nhất chỉ tượng trưng cho sự khởi đầu.** Một cấu trúc sinh hoạt, suy tư và hạnh kiểm đúng đắn đã được phát triển dần. Chúng ta gọi hình thức này là đức hạnh. Nay, đức hạnh này phải được làm sinh động và có chủ nhân ngự trị. Thackeray đã khéo mô tả quá trình xây dựng này bằng những lời rất thường được trích dẫn:- **[64]**

“Hãy gieo một tư tưởng và gặt một hành động;
gieo một hành động và gặt một thói quen;
gieo một thói quen và gặt được tính nết;
gieo tính nết và gặt được số phận.”

We might look at it in this way:

1. The moment of conception, corresponding to that of individualization.
2. Nine months' gestation, corresponding to the wheel of life.
3. The first initiation, corresponding to the birth hour.

The Probationary Path corresponds to the latter period of gestation, to the building in the heart of the babe in Christ. At the first initiation this babe starts on the pilgrimage of

the Path. The first initiation stands simply for commencement. A certain structure of right living, thinking, and conduct has been built up. That form we call character. It has now to be vivified and indwelt. Thackeray has well described this process of building, in the words so often quoted: [64]

“Sow a thought and reap an action;
sow an action and reap a habit;
sow a habit and reap character;
sow character and reap destiny.”

Vận mệnh bất tử của mỗi người và tất cả mọi người trong chúng ta là đạt được tâm thức của chân ngã và sau đó là tâm thức của Tinh thần Thiên thiêng. **Khi hình thể đã sẵn sàng, khi ngôi đền Solomon đã được xây dựng bằng nguồn vật liệu của cuộc sống phàm nhân, bấy giờ sự sống-Christ giáng nhập, và vinh quang của Chúa bao trùm ngôi đền của Ngài.** Hình thể trở nên sinh động mạnh mẽ. Ở đây ta thấy sự khác biệt giữa lý thuyết và việc thực hiện lý thuyết nơi chính bản thân. Người ta có thể đưa ra một bức tranh hay hình ảnh hoàn hảo, nhưng thiếu sự sống. Sự sống có thể được nắn đúc theo kiểu mẫu thiêng liêng hết sức; nó có thể là một bản sao tốt đẹp nhưng thiếu nguyên khí Christ ngự bên trong. Mầm sống đã có ở đó nhưng vẫn còn yên ngủ. Giờ đây nó được nuôi dưỡng cho đến mức chào đời và đạt được cuộc điểm đạo thứ nhất.

The immortal destiny of each and all of us is to attain the consciousness of the higher self, and subsequently that of the Divine Spirit. When the form is ready, when Solomon's

temple has been built in the quarry of the personal life, then the Christ-life enters, and the glory of the Lord overshadows his temple. The form becomes vibrant. Therein lies the difference between theory and making that theory part of oneself. One can have a perfect image or picture, but it lacks life. The life can be modeled on the divine as far as may be; it may be an excellent copy but lacks the indwelling Christ principle. The germ has been there, but it has lain dormant. Now it is fostered and brought to the birth and the first initiation is attained.

Trong khi hành giả ở trên Đường Dự Bị, **y được chỉ dạy chính yếu là để tự biết mình, để xác định được các khuyết điểm của mình và để sửa đổi chúng.** Lúc đầu, y được dạy để làm việc **như một người cứu trợ vô hình, và thường được giữ làm loại công việc này trong khá nhiều kiếp sống.** Về sau, khi tiến bộ hơn, y có thể được chuyển đến những công việc chọn lọc hơn. Y được dạy những điều sơ đẳng của Minh triết Thiên liêng và bước vào các cấp chót trong Phòng Học Tập. Y được một vị Chân sư lưu ý, **và được sự trông nom (để được giáo huấn cụ thể) của một vị đệ tử của Chân sư này hoặc một điểm đạo đồ, nếu y có nhiều triển vọng đặc biệt.**

Whilst the man is on the Probationary Path he is taught principally to know himself, to ascertain his weaknesses and to correct them. He is taught to work as an invisible helper at first and for several lives is generally kept at this kind of work. Later, as he makes Progress, he may be moved to more selected work. He is taught the rudiments of the Divine Wisdom and is entered into the final grades in the Hall of Learning. He is known to a Master, and is in the care (for definite teaching) of one of the disciples of that Master, or, if of rare promise, of an initiate.

Mỗi đêm trong khoảng từ mười giờ tối đến năm giờ sáng trên khắp thế giới, có các lớp học được những điểm đạo đồ cấp một và cấp hai tổ chức cho các đệ tử nhập môn (accepted disciples) và các đệ tử dự bị, để việc giáo huấn được hoàn toàn liên tục. Họ qui tụ trong Phòng Học Tập và phương pháp rất giống như trong các trường Đại học lớn,—các lớp theo thời khoá, công việc thực nghiệm, thi [65] cử, tuần tự được lên lớp và tiến tới khi vượt qua được các cuộc trắc nghiệm. Một số Chân nhân trên Đường Dự Bị theo học ngành tương tự như trường Trung học; những người khác thì được thu nhận ngay vào Đại học. **Tốt nghiệp khi được điểm đạo, và vì điểm đạo đồ chuyển sang Phòng Minh Triết.**

Classes are held by initiates of the first and second degrees, for accepted disciples and those on probation, between the hours of ten and five every night in all parts of the world, so that the continuity of the teaching is complete. They gather in the Hall of Learning and the method is much the same as in the big Universities, — classes at certain hours, experimental work, examinations, and a [65] gradual moving up and onward as the tests are passed. A number of the Egos on the Probationary Path are in the department that is analogous to the High School; others have matriculated and are in the University itself. Graduation results when initiation is taken and the initiate passes into the Hall of Wisdom.

Các Chân nhân tiến bộ và những người có khuynh hướng tinh thần nhưng chưa ở trên Đường Dự Bị, thì dự các buổi giảng huấn của các đệ tử, và đôi khi các điểm đạo đồ cũng tổ chức những lớp học lớn để giúp ích họ. Công việc của họ có tính sơ đẳng hơn, dù vẫn là huyền môn theo quan điểm thế gian, và họ được trông nom học tập để trở thành

các vị cứu trợ vô hình. **Các vị cứu trợ vô hình thường được tuyển chọn trong số các Chân nhân tiến bộ.** Những người rất tiến hoá, những người đang trên Đường Dự Bị và gần được điểm đạo, thường làm việc nhiều hơn trong những việc có thể gọi là công tác ngành, họp thành một nhóm trợ lý cho các thành viên của ĐĐCG.

Advanced Egos and the spiritually inclined, who are not yet on the Probationary Path, attend instructions from disciples, and on occasions large classes are conducted for their benefit by initiates. Their work is more rudimentary, though occult from a worldly standpoint, and they learn under supervision to be invisible helpers. The invisible helpers are usually recruited from amongst the advanced Egos. The very advanced, and those on the Probationary Path and nearing initiation, work more frequently in what might be termed departmental work, forming a group of assistants to the Members of the Hierarchy.

Phương pháp giảng huấn. Methods of Teaching

Ba ngành giảng huấn trông nom ba thành phần phát triển của con người.

Thứ nhất: Đưa ra giáo huấn theo hướng áp dụng giới luật trong đời sống, tăng tiến đức hạnh, và phát triển tiểu vũ trụ theo các đường hướng vũ trụ. Hành giả được chỉ dạy ý nghĩa của chính mình; y đến mức tự biết mình là một đơn vị toàn vẹn, phức hợp, một hình ảnh thu nhỏ của thế giới bên ngoài. Khi học hỏi các luật của sự sống nơi chính mình, y đến mức thấu hiểu được Đại Ngã, và nhận thức được các định luật cơ bản của thái dương hệ.

Three departments of instruction watch over three parts of man's development.

First: Instruction is given tending to the disciplining of the life, the growth of character, the development of the microcosm along cosmic lines. The man is taught the meaning of himself; he comes to know himself as a complex, complete unit, a replica in miniature of the outer world. In learning the laws of his own being, comes comprehension of the Self, and a realization of the basic laws of the system.

Thứ nhì: Đưa ra giáo huấn về đại vũ trụ, mở rộng sự am hiểu trí thức của y về vận hành của vũ trụ. Kiến thức về các giới trong thiên nhiên, giáo huấn về những định luật của các giới ấy, và y được truyền dạy sự vận hành của các luật đó trong tất cả [66] các giới và trên mọi cảnh giới. Y đạt được một nguồn sâu xa các kiến thức tổng quát, và khi đã đến mức giới hạn của mình, y được gặp những người giúp y tiếp tục tiến tới kiến thức bách khoa. **Khi đã đạt được mục tiêu, y có thể không biết hết mọi chi tiết còn cần phải biết trong toàn bộ ba cảnh giới, nhưng y đã thủ đắc phương cách để hiểu biết, các nguồn kiến thức và những kho chứa các thông tin. Một vị Chân sư bất cứ lúc nào cũng có thể tìm ra bất cứ điều gì trong mọi vấn đề nào, không chút khó khăn.**

Secondly: Instruction is given as to the macrocosm, the amplification of his intellectual grip of the working of the cosmos. Information as to the kingdoms of nature, teaching as to the laws of those kingdoms, and instruction as to the working of those laws in all kingdoms and [66] on all planes is given him. He acquires a deep fund of general

knowledge, and when he reaches his own periphery he is met by those who lead him on to encyclopedic knowledge. When he has attained the goal, he may not know every single thing that there is to be known in all the three worlds, but the way to know, the sources of knowledge and the reservoirs of information are in his hand. A Master can at any time find out anything on any possible subject without the slightest difficulty.

Thứ ba: Đưa ra giáo huấn về những điều có thể gọi là tổng hợp. Người môn sinh chỉ có thể nhận được kiến thức này khi thể trực giác của y đã điều hợp. Đó là khả năng lãnh hội thực sự nội môn về định luật trọng trường hay hấp dẫn (luật căn bản của thái dương hệ này, là hệ thứ hai) với tất cả các hệ luận của nó. Người đệ tử học ý nghĩa của sự cố kết huyền bí và sự thống nhất nội tại đang giữ thái dương hệ thành một đơn vị đồng nhất. **Phần lớn giáo huấn này thường được truyền thụ sau cuộc điểm đạo thứ ba, nhưng phần sơ khởi đã có trong các giai đoạn đầu của cuộc huấn luyện.**

Thirdly: Instruction is given in what might be termed *synthesis*. This information is only possible as the intuitional vehicle co-ordinates. It is really the occult apprehension of the law of gravitation or attraction, (the basic law of this, the second solar system) with all its corollaries. The disciple learns the meaning of occult cohesion, and of that internal unity which holds the system as a homogeneous unit. The major part of this instruction is usually given after the third initiation, but a beginning is made early in the training.

Chân sư và Đệ tử – Masters and Disciples

Các đệ tử và các Chân nhân tiến hoá cao trên Đường Dự Bị nhận giáo huấn vào thời gian đặc biệt này nhằm hai mục đích nhất định:-

(a) Để thử nghiệm mức thích ứng của họ cho công tác đặc biệt trong tương lai, loại công việc mà chỉ có các vị Dẫn đạo nhân loại biết rõ. Họ được thử nghiệm khả năng sinh hoạt cộng đồng để **nhằm chọn những người thích hợp đưa vào nhóm phân chủng thứ sáu**. Họ được thử nghiệm trong các đường hướng công tác khác nhau, nhiều việc hiện nay chúng ta không thể hiểu, nhưng theo thời gian sẽ trở nên các phương pháp phát triển bình thường. Các Chân sư cũng thử nghiệm để tìm những người mà trực giác đã đạt đến một mức phát triển cho thấy thể bồ-đề bắt [67] đầu phối kết, hoặc—nói đúng hơn—đã đến lúc **các phân tử thuộc phân cảnh thứ bảy của cảnh giới bồ-đề có thể nhận thấy được trong hào quang của Chân nhân**. Khi được như vậy, các Ngài mới có thể tin tưởng tiến hành công tác giáo huấn, và biết rằng môn sinh sẽ thấu hiểu một số sự kiện truyền đạt cho họ.

(b) Hiện nay giáo huấn đang được truyền cho một nhóm đặc biệt, họ đã đầu thai vào thời kỳ hệ trọng này của lịch sử thế giới. Họ đã đến, tất cả đều cùng một lúc, trên khắp thế giới, để làm công việc ***nối liền hai cảnh giới hồng trần và cảm dục, qua các cấp dĩ thái***.

Disciples and advanced Egos on the Probationary Path receive instruction at this particular time for two special purposes:

- To test out their fitness for special work lying in the future, the type of that work being known only to the

Guides of the race. They are tested for aptitude in community living with a view to drafting the suitable ones into the colony of the sixth sub-race. They are tested for various lines of work, many incomprehensible to us now, but which will become ordinary methods of development as time progresses. The Masters also test for those in whom the intuition has reached a point of development that indicates a beginning of the co-ordination of the buddhic [67] vehicle, or — to be exact — has reached a point where molecules of the seventh sub-plane of the buddhic plane can be discerned in the aura of the Ego. When this is so they can go ahead with confidence in the work of instruction, knowing that certain imparted facts will be understood.

- Instruction is being given at this time to a special group of people who have come into incarnation at this critical period of the world's history. They have come in, all at the same time, throughout the world, to do the work of ***linking up the two planes, the physical and astral, via the etheric.***

Hãy xem xét câu này một cách nghiêm chỉnh, vì nó bao gồm công việc mà một số người trong thế hệ mới đã đến để thực hiện. Trong việc nối liền hai cảnh giới này cần có những người đang phân cực trong thể trí của họ (hoặc nếu không phân cực trong đó thì cũng đã phát triển khá đầy đủ và thăng bằng) và do đó có thể làm loại công việc này một cách an toàn và thông minh. Chính yếu là cần có những người mà các thể của họ có chứa một tỷ lệ nhất định của vật chất phân cảnh nguyên tử, để có thể **thực hiện sự truyền thông trực tiếp giữa cấp cao và cấp thấp, qua thiết diện nguyên tử của thể nguyên nhân.**

Điều này không dễ gì giải thích cho rõ ràng, nhưng việc xem xét sơ đồ trong cuốn “Học về Tâm thức” của Bà Besant, trang 27, có thể giúp giải rõ một số vấn đề dễ gây rối trí.

This sentence is for serious consideration, for it covers the work that a number of the newer generation have come to do. In this linking up of the two planes people are required who are polarized in their mental bodies (or, if not polarized there, are nevertheless well, rounded out and balanced) and can therefore work safely and with intelligence in this type of work. It necessitates primarily people in whose vehicles can be found a certain proportion of atomic sub-plane matter, so that direct communication can be effected between the higher and the lower via the atomic cross-section of the causal body. This is not easy to explain clearly, but a consideration of the diagram in “A Study in Consciousness,” by Mrs. Besant, page 27, may be helpful in explaining some matters that are apt to puzzle.

Chúng ta phải nhận ra hai điều khi suy gẫm về chủ đề các Chân sư và Đệ tử. Một là, trong ĐĐCG không điều gì bị mất đi do thiếu nhận thức luật tiết kiệm. Mọi sự chi dụng thần lực của vị Chân sư hay Huấn sư đều do dự kiến sáng suốt và phân biện khôn ngoan. **Giống như chúng ta không để cho các giáo sư đại học dạy những học viên sơ cấp, chính các Chân sư cũng không làm việc với cá nhân mọi người cho đến khi họ đạt được một trình độ tiến hoá nào đó** và sẵn sàng để ích dụng được giáo huấn của các Ngài. [68]

We must recognize two things in pondering the subject of the Masters and their disciples.

First, that in the Hierarchy nothing is lost through failure to recognize the law of economy. Every expenditure of force on the part of a Master or Teacher is subjected to wise foresight and discrimination. Just as we do not put university professors to teach the beginners, so the Masters themselves work not individually with men until they have attained a certain stage of evolution and are ready to profit by their instruction. [68]

Hai là, chúng ta phải nhớ rằng **mỗi người trong chúng ta đều được nhận biết do độ chói rạng của ánh sáng nơi chính mình**. Đây là một sự kiện huyền môn. Khi cấp độ vật chất kiến tạo các thể của chúng ta càng tinh tế thì ánh sáng nội tại sẽ càng chiếu rọi rõ. **Ánh sáng là rung động**, và qua sự đo lường rung động người ta xác định được trình độ của các môn sinh. Vì thế, không điều gì có thể ngăn cản hành giả tiến tới nếu y quan tâm thanh luyện các hiện thể của mình. **Ánh sáng bên trong sẽ chói rạng và ngày càng rực rỡ hơn, khi tiến trình thanh luyện tiếp tục**, cho đến khi chất liệu nguyên tử chiếm đa số và nguồn vinh quang của con người nội tâm sẽ rất lớn lao. Do đó, có thể nói rằng **tất cả chúng ta đều được xếp hạng tùy theo cường độ ánh sáng, tùy theo mức độ rung động, tùy theo sự thanh khiết của âm điệu và sự trong sáng của màu sắc**. Bởi vậy, vị Huấn sư của chúng ta là ai sẽ tùy theo trình độ của chúng ta. Bí quyết là sự tương đồng rung động. Người ta thường bảo rằng khi sự yêu cầu đã đủ mạnh mẽ thì vị Huấn sư sẽ xuất hiện. Khi chúng ta đã tạo được các rung động đúng đắn, và tự hoà hợp được với âm giai đúng đắn, thì không điều gì có thể ngăn cản việc chúng ra tìm được Chân sư.

Secondly, we must remember that each of us is recognized by the brilliance of his light. This is an occult

fact. The finer the grade of matter built into our bodies, the more brilliantly will shine forth the indwelling light. Light is vibration, and through the measurement of vibration is fixed the grading of the scholars. Hence nothing can prevent a man's progress forward if he but attends to the purification of his vehicles. The light within will shine forth with ever greatest clarity, as the refining process goes on, until — when atomic matter predominates — great will be the glory of that inner man. We are all graded, therefore, if it may be so expressed, according to the magnitude of the light, according to the rate of vibration, according to the purity of the tone and the clarity of the color. Who our Teacher is depends therefore upon our grading. Similarity of vibration holds the secret. We are frequently told that when the demand is forceful enough the Teacher will appear. When we build in the right vibrations and attune ourselves to the right key, nothing can prevent our finding the Master.

Các nhóm Chân nhân được thành lập:-

1. Tùy theo cung của họ.
2. Tùy theo cung phụ của họ.
3. Tùy theo mức độ rung động của họ.

Họ cũng được xếp thành nhóm để phân loại:

1. Với tư cách là Chân nhân, tùy theo cung của Chân nhân.
2. Với tư cách là phàm nhân, tùy theo cung phụ đang ngự trị phàm nhân.

Groups of Egos are formed:

1. According to their ray.

1. According to their sub-ray.

3. According to their rate of vibration.

They are also grouped for purposes of classification:

1. As Egos, according to the egoic ray.

2. As personalities, according to the sub-ray which is governing the personality.

Tất cả đều được xếp hạng và ghi vào đồ biểu. Các Chân sư có những Phòng Hồ sơ, với một hệ thống các bảng biểu mà chúng ta không hiểu do quá lớn lao và tất nhiên là phức tạp, trong đó có giữ các đồ biểu nói trên. Tất cả đều ở dưới sự trông nom của [69] một vị Đế quân của một Cung, và mỗi Cung có bộ sưu tập các đồ biểu của riêng họ. Các đồ biểu này, ở trong nhiều phân bộ (liên quan đến Chân nhân đang giáng trần, đã từ trần và đã hoàn thiện), và tất cả lại được những vị phụ tá trông nom gìn giữ. Các Đấng Nghiệp Quả Tinh Quân, với đoàn phù trợ đông đảo của các Ngài, rất thường sử dụng các đồ biểu này. **Nhiều Chân nhân đã bỏ xác đang chờ đầu thai hoặc vừa mới từ trần, hy sinh thì giờ của họ ở cõi trên để giúp vào việc này.** Những Phòng Hồ sơ này hầu hết ở các cấp thấp nhất của cõi trí và các cấp cao nhất của cõi cảm dục, vì ở đó các hồ sơ này có thể được sử dụng nhiều nhất và dễ tiếp cận nhất.

All are graded and charted. The Masters have their Halls of Records, with a system of tabulation incomprehensible to us owing to its magnitude and its necessary intricacies, wherein these charts are kept. They are under [69] the care of a Chohan of a Ray, each ray having its own collection of charts. These charts, being in many sections (dealing with incarnate, discarnate, and perfected Egos),

are again all under the care of subordinate guardians. The Lipika Lords, with their vast band of helpers are the most frequent users of these charts. Many discarnate egos awaiting incarnation or having just left the earth, sacrifice their time in heaven to assist in this work. These Halls of Records are mostly on the lowest levels of the mental plane and the highest of the astral, as they can be there most fully utilized and are most easily accessible.

Các điểm đạo đồ nhận giáo huấn trực tiếp từ các Chân sư hay từ một số đại thiên thần. Các giáo huấn này thường được truyền đạt ban đêm trong những nhóm nhỏ hoặc cho từng cá nhân (nếu cần) trong phòng làm việc riêng của Chân sư. Điều trên áp dụng cho các điểm đạo đồ đang đầu thai hay ở các nội giới. Nếu ở trên các cấp thượng thiên thì họ nhận giáo huấn vào bất cứ lúc nào Chân sư thấy đáng nên truyền trực tiếp cho Chân nhân ở các cấp này.

Initiates receive instruction directly from the Masters or from some of the great devas or angels. These teachings are usually imparted at night in small classes, or individually (should the occasion warrant it) in the Master's private study. The above applies to initiates in incarnation or on the inner planes. If on causal levels, they receive instruction at any time deemed advisable direct from the Master to the Ego on causal levels.

Các vi đệ tử được dạy theo từng nhóm trong đạo viện của Chân sư hoặc trong lớp học vào ban đêm nếu họ đang sống ở cõi trần. Ngoài những cuộc nhóm họp đều đặn này, để nhận được giáo huấn trực tiếp từ Chân sư, vì một lý do cụ thể, một người đệ tử có thể được gọi đến phòng làm việc của Chân sư để tham vấn riêng. Việc này

xảy ra khi Chân sư muốn gặp đệ tử để khen ngợi, khuyến cáo hoặc để quyết định xem y đáng được điểm đạo hay không. Phần lớn việc giáo huấn một đệ tử được giao phó cho một điểm đạo đồ hay một đệ tử tiến hoá hơn, vị này trông nom đàn em của mình, chịu trách nhiệm đối với Chân sư về sự tiến bộ của y, và gởi cho Ngài các phúc trình đều đặn. Hầu như nghiệp quả là nhân tố quyết định trong quan hệ này.

Disciples are taught in groups in the Master's ashram, or classroom, at night, if in incarnation. Apart from these regular gatherings, in order to receive direct teaching from the Master, a disciple (for some specific reason) may be called to the Master's study for a private interview. This occurs when a Master wishes to see a disciple for commendation, warning, or to decide if initiation is desirable. The major part of a disciple's tuition is left in the hands of some initiate or more advanced disciple, who watches over his younger brother, and is responsible to the Master for his progress, handing in regular reports. Karma is largely the arbiter of this relation.

Hiện nay, do nhu cầu lớn lao của thế giới, người ta thực hiện một phương sách hơi khác hơn. Một số đệ tử được huấn luyện cấp **[70]** tốc bởi một số vị Chân sư từ trước đến nay chưa hề thu đệ tử. Các Chân sư đảm nhận thu đệ tử đang bị áp lực công việc nặng nề đến nỗi các Ngài đã giao phó một số đệ tử triển vọng nhất của các Ngài cho vài Chân sư khác, tạm thời tập hợp họ thành những nhóm nhỏ. Cuộc thí nghiệm đang nhằm thử tăng cường giáo huấn, và đặt các đệ tử, chứ không phải các điểm đạo đồ, dưới sự rung động mạnh mẽ thường xuyên của Chân sư. Điều này có hàm chứa nguy cơ, nhưng nếu thí nghiệm tỏ

ra thành công thì sẽ mang lại sự trợ giúp lớn lao hơn cho nhân loại.

Just at present, owing to the great need in the world, a slightly different policy is being pursued. An intensified training is being given to some disciples by some Masters [70] who have not hitherto taken pupils, The press of work on the Masters who do take disciples being so great, they have delegated some of their most promising pupils to some other Masters, drafting them into small groups for a brief period. The experiment is being tried of intensifying the teaching, and of subjecting disciples, not initiates, to the frequent strong vibration of a Master. It involves risk, but, if the experiment proves successful, will tend to the greater assisting of the race. [71]

Chương 8: Con Đường Đệ Tử

CON ĐƯỜNG ĐỆ TỬ

Bài này tiếp theo chương trước nói về Con Đường Đệ Tử. Chúng ta lưu ý các điểm sau đây:

1. Ngài đưa ra một loạt định nghĩa thế nào là người đệ tử. Trong đó ba điểm chính yếu mà người đệ tử phải thực hiện là **Phụng sự, giúp thực hiện Thiên Cơ, và khai mở quyền năng của Chân Nhân**, và ba điều này **người đệ tử thệ nguyện làm** (pledge). Ta lưu ý Ngài dùng từ thệ nguyện, đó là một hành vi của ý chí (act of will). Phụng sự hàm ý Phụng Sự Thiên Cơ bởi vì Thiên Cơ hướng đến phát triển nhân loại và các giới

trong Tự nhiên. Các Chân Sư là những người hiểu và biết Thiên Cơ hơn tất cả chúng ta, và các Ngài triển khai việc thực hiện Thiên Cơ trên thế gian thông qua các đệ tử và những người thiện chí trên thế gian.

2. Một điểm khác mà Ngài đề cập sau ba điểm trên là ý thức tập thể:

Một đệ tử là người đang bắt đầu hiểu được công tác tập thể, và bắt đầu đổi trung tâm hoạt động từ chính mình (như một trụ cột để mọi sự xoay quanh theo đó) đến trung tâm của nhóm.

Do đó, muốn trở thành đệ tử Chân Sư, một người phải từ từ thôi tập trung vào cái ngã của mình, *bắt đầu* mở rộng vòng hoạt động hay vòng giới hạn (ring-pass-not) của mình ra. Ý không còn quan tâm đến cái tôi của mình nhiều nữa, mà bắt đầu quan tâm đến tập thể mà trong đó ý là một thành phần. Tập thể này lúc đầu có thể nhỏ và gồm những gì thân thiết với ý như gia đình, thân thuộc ... sau cùng vươn ra mức rộng lớn hơn là xã hội, quốc gia và nhân loại.

3. Người đệ tử cũng không còn bị phương diện hình hài hay sắc tướng thu hút nữa. Ý là việc với mãnh lực và thông qua mãnh lực.

4. Khi đã là đệ tử của Chân Sư thì người đệ tử trở thành tiền đồn tâm thức của Chân Sư. Tuy nhiên, **đức DK dùng chữ Chân Sư ở đây theo hai ý nghĩa: đấng Thái Dương Thiên Thần của người đệ tử (The Solar Angel), và Chân Sư Minh Triết. Vì Chân Sư là trung tâm của Ashram của Ngài, bao gồm Ngài, các Chân sư khác, và các đệ tử trong Ashram.**

Người đệ tử tự biết mình—dù ở mức độ nhiều hay ít—là một tiền đồn của tâm thức của Chân sư, và quan niệm Chân sư trong một ý nghĩa lưỡng phân:

- Là tâm thức của Chân nhân chính y.
- Là trung tâm của nhóm y; là mãnh lực làm sinh động các đơn vị trong nhóm và gắn bó họ thành một toàn thể đồng nhất.

Ngài nói tầm quan trọng của lời nói trong đời sống của người đệ tử:

Một trong những khí cụ quan trọng nhất cho việc phát triển thực sự, nằm trong tay của mọi người từ thấp đến cao, là LỜI NÓI. Người nào biết giữ gìn lời nói của mình, và chỉ nói với mục đích vị tha, để dùng ngôn ngữ làm trung gian truyền năng lượng Bác ái, **là người đang nhanh chóng đạt được các bước đầu cần thực hiện để chuẩn bị cho điểm đạo. Lời nói là biểu lộ huyền bí nhất đang hiện hữu; nó là phương tiện của sự sáng tạo và vận cụ của các mãnh lực.** Hiểu theo nghĩa nội môn, giữ gìn được lời nói tức là giữ gìn được sức mạnh; sử dụng lời nói, đã chọn kỹ và thốt ra đúng đắn, tức là phân phối mãnh lực bác ái của thái dương hệ,—là mãnh lực bảo toàn, tăng cường và kích thích. **Chỉ có người phần nào hiểu được hai khía cạnh này của lời nói, mới có thể được tín nhiệm để đứng trước Đấng Điểm Đạo,** và từ sự Hội kiến với Ngài có thể áp dụng một số âm thanh và bí nhiệm được truyền đạt cho y với lời thệ nguyện giữ im lặng

6. Câu nói của Ngài **“Người đệ tử phải học cách giữ im lặng trước những gì độc ác xấu xa”** cần suy gẫm kỹ để tránh hiểu nhầm. Người đệ tử im lặng trước cái xấu không phải vì hèn nhát hay thờ ơ, mà vì y

không phí năng lượng vào những lời nói than vãn, kêu ca, và thay vào đó là hành động cụ thể.

7. Trong bài có những lời khuyên hay và tuyệt đẹp:

Hãy sẵn sàng và quán xét tâm hồn mình. Việc chuyển lửa từ nhật tùng đến luân xa tim gây ra nhiều đau khổ. **Không dễ gì mà thương yêu như các Đấng Cao Cả thương yêu, với tình thương thuần khiết,** không đòi hỏi điều gì đáp lại

Hãy sẵn sàng để đón nhận sự cô đơn. Đó là định luật. Khi hành giả tự tách rời khỏi tất cả những gì liên quan đến các thể hồng trần, cảm dục và trí tuệ của y, và tự tập trung trong Chân nhân, thì điều đó gây nên một sự chia cách tạm thời.

Hãy vun trồng hạnh phúc, và hiểu rằng sự buồn nản, sự khảo xét quá bệnh hoạn về động cơ nội tâm, và nhạy cảm quá đáng đối với những lời chỉ trích của người khác, sẽ đưa đến một tình trạng khiến người đệ tử gần như vô dụng. [Chúng ta có thể liên tưởng đến hạnh an phận trong Dưới Chân Thầy]

Hãy kiên nhẫn. Nhẫn nại là một đặc tính của Chân nhân. Chân nhân *kiên trì* vì biết mình bất tử. Phạm nhân trở nên buồn nản vì biết rằng thời gian ngắn ngủi.

8. Khi đã là đệ tử thì ta không cần tuyên bố mình là đệ tử, là điểm đạo đồ, mà bản thân ảnh hưởng của người đệ tử nói lên điều đó.

Y trở thành một sức mạnh được thừa nhận trên thế giới và được công nhận là một người đáng tin cậy trong phụng sự. Mọi người hướng về y để được phù trợ

và giúp đỡ theo đường lối được công nhận của y, và y bắt đầu phát ra âm điệu của mình để được nghe thấy trong hàng ngũ các thiên thần và nhân loại. Vào giai đoạn này, **y thực hiện điều trên bằng ngòi bút trong văn chương, bằng lời nói trong diễn thuyết và giảng dạy, qua âm nhạc, hội họa và nghệ thu.**

Người tìm đạo **ý thức được giá trị huyền bí của tiền bạc trong phụng sự.** Y không tìm kiếm điều gì cho riêng mình, trừ những [79] gì có thể giúp y thực hiện được công việc cần phải làm, và y xem tiền bạc cũng như những gì tiền bạc có thể mua được là những điều cần được sử dụng cho người khác, và là một phương tiện để hoàn thành những kế hoạch của Chân sư, theo mức y cảm nhận được các kế hoạch đó ... Trong các trường hợp khác, **khí tài sản gia tăng, chúng không mang lại điều gì ngoài nỗi buồn rầu, đau khổ, bất mãn và lam dụng.**

Cũng vào giai đoạn này cuộc sống của người tìm đạo trở thành một khí cụ hủy diệt, hiểu theo nghĩa huyền bí của từ đó. Bất cứ nơi nào y đi đến, mãnh lực lưu chuyển qua y từ các cảnh giới cao và từ Thượng Đế nội tâm của chính y, đôi lúc tạo ra những kết quả đặc biệt lên môi trường chung quanh. **Nó tác động như một lực kích thích cho cả điều thiện lẫn điều ác...** Bạn có thể liên tưởng đến trường hợp của Krishnamurti trong ý nghĩa này.

9. Còn nhiều điều tinh tế trong bài viết, mong các bạn đọc và cảm được ý nghĩa thâm sâu của nó.

Mô tả người đệ tử. A Disciple described

Trước hết, một người đệ tử thệ nguyện làm ba điều:-

1. Phụng sự nhân loại.

2. Cộng tác với kế hoạch của các Đấng Cao Cả theo mức y thấy được, và làm hết khả năng mình.
3. Phát triển các quyền năng của Chân nhân, mở rộng tâm thức cho đến khi có thể hoạt động trên ba cảnh giới trong tam giới cũng như trong thể nguyên nhân, và tuân theo sự hướng dẫn của chân ngã chứ không theo mệnh lệnh của cuộc biểu hiện tam thể hạ.

A disciple is one who above all else, is pledged to do three things:

1. To serve humanity.
2. To co-operate with the plan of the Great Ones as he sees it and as best he may.
3. To develop the powers of the Ego, to expand his consciousness until he can function on the three planes in the three worlds, and in the causal body, and to follow the guidance of the higher self and not the dictates of his three-fold lower manifestation.

Một đệ tử là người đang bắt đầu hiểu được công tác tập thể, và bắt đầu đổi trung tâm hoạt động từ chính mình (như một trụ cột để mọi sự xoay quanh theo đó) đến trung tâm của nhóm.

Một đệ tử là người đồng thời nhận thức được sự tương đối vô nghĩa của mỗi đơn vị tâm thức cũng như tầm quan trọng lớn lao của nó. Ý thức tỉ lệ của y được điều chỉnh, và y thấy được thực tính của sự vật; y thấy được thực tính của mọi người; y thấy được chân tính bẩm sinh của chính mình và tìm cách thực hiện chân tính đó.

A disciple is one who is beginning to comprehend group work, and to change his center of activity from himself (as

the pivot around which everything revolves) to the group center.

A disciple is one who realizes simultaneously the relative insignificance of each unit of consciousness, and also its vast importance. His sense of proportion is adjusted, and he sees things as they are; he sees people as they are; he sees himself as he inherently is and seeks then to become that which he is.

Người đệ tử nhận thức được sự sống hay phương diện mãnh lực của thiên nhiên, và **hình thể không còn hấp dẫn được y. Y làm việc với mãnh lực và bằng mãnh lực**; y nhận thấy chính mình là [72] một trung tâm lực bên trong một trung tâm mãnh lực vĩ đại hơn, và y có trách nhiệm lèo lái những năng lượng nào có thể tuôn đổ qua mình, vào các vận hà để mang phúc lợi cho tập thể.

A disciple realizes the life or force side of nature, and to him the form makes no appeal. He works with force and through force; he recognizes himself as a force center within a greater force centre, and his is the responsibility [72] of directing the energy which may pour through him into channels through which the group can be benefited.

Người đệ tử tự biết mình—dù ở mức độ nhiều hay ít—là một tiền đồn của tâm thức của Chân sư, và quan niệm Chân sư trong một ý nghĩa lưỡng phân:

1. Là tâm thức của Chân nhân chính y.
2. Là trung tâm của nhóm y; là mãnh lực làm sinh động các đơn vị trong nhóm và gắn bó họ thành một toàn thể đồng nhất.

The disciple knows himself to be — to a greater or less degree — an outpost of the Master's consciousness, viewing the Master in a two-fold sense:

1. As his own egoic consciousness.
2. As the center of his group; the force animating the units of the group and binding them into a homogeneous whole.

Một đệ tử là người **đang chuyển tâm thức ra khỏi cuộc sống riêng tư để nhập vào cuộc sống vô kỷ**, và trong giai đoạn chuyển tiếp tất nhiên là phải chịu nhiều khó khăn đau khổ. Các khó khăn này nảy sinh từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

1. **Phạm ngã của người đệ tử chống đối việc bị chuyển hoá.**
2. **Tập thể thân cận người này, bạn bè, hay gia đình, chống đối việc y ngày càng trở nên vô kỷ.** Họ không thích được thừa nhận là một với y về phương diện sự sống mà lại tách biệt với y về các quan tâm và những điều ham muốn. Tuy nhiên, định luật bao giờ cũng đúng, và tính duy nhất đích thực có thể được nhận thức trong cuộc sống chính yếu của linh hồn. Trong khi khám phá ra thực chất của hình hài sắc tướng, người đệ tử phải chịu nhiều đau khổ, nhưng rất cuộc con đường đạo sẽ đưa đến sự hợp nhất hoàn toàn.

A disciple is one who is transferring his consciousness out of the personal into the impersonal, and during the transition stage much of difficulty and of suffering is necessarily endured. These difficulties arise from various causes:

1. The disciple's lower self, which rebels at being transmuted.
2. A man's immediate group, friends, or family, who rebel at his growing impersonality. They do not like to be acknowledged as one with him on the life side, and yet separate from him where desires and interests lie. Yet the law holds good, and only in the essential life of the soul can true unity be cognized. In the discovery as to what is form lies much of sorrow for the disciple, but the road leads to perfect union eventually.

Một đệ tử là người nhận thức được trách nhiệm của mình đối với tất cả những người đến với ảnh hưởng của y—một trách nhiệm cộng tác với kế hoạch tiến hành cho họ, để mở mang tâm thức họ và dạy họ sự khác biệt giữa điều thật và điều giả, giữa sự sống và hình thể. Y làm điều này rất dễ dàng bằng cách biểu dương trong cuộc sống, cái mục tiêu, chủ đích và tâm điểm tâm thức của chính y. [73]

The disciple is one who realizes his responsibility to all units who come under his influence, — a responsibility of co-operating with the plan of evolution as it exists for them, and thus to expand their consciousness and teach them the difference between the real and the unreal, between life and form. This he does most easily by a demonstration in his own life as to his goal, his object, and his center of consciousness. [73]

Công việc phải thực hiện. The Work to be done

Do đó, người đệ tử nhằm thực hiện nhiều việc:-

- Đáp ứng nhạy bén với rung động của Chân sự.
- **Thực sự thanh khiết trong cuộc sống, chứ không chỉ thanh khiết trên lý thuyết.**

- **Không còn âu lo. Ở đây nên nhớ rằng sự âu lo vốn căn cứ trên phàm nhân, và là kết quả của việc thiếu hạnh vô dục và quá sẵn sàng ứng đáp với các rung động của những cảnh giới thấp.**

The disciple, therefore, has several things at which to aim:

- A sensitive response to the Master's vibration.
- A practical purity of life; a purity not merely theoretical.
- A freedom from care. Here bear in mind that care is based on the personal, and is the result of lack of dispassion and a too ready response to the vibrations of the lower worlds.

Hoàn thành bổn phận. Điều này gồm việc vô tư thực hiện tất cả các nghĩa vụ, và quan tâm thích đáng đến các món nợ nghiệp quả. Tất cả những người đệ tử đều nên đặc biệt chú trọng đến giá trị của hạnh vô dục. Hiện nay, do sự phát triển trí tuệ, nên việc thiếu phân biệt không quá thường gây trở ngại cho các đệ tử như thiếu hạnh vô dục. Đây có nghĩa là đạt đến một trạng thái tâm thức cân bằng, trong đó lạc thú và đau khổ đều không chế ngự, vì chúng được thay thế bằng sự hoan hỉ và chân phúc. Chúng ta rất đáng nên suy gẫm điều này, vì phải cần nhiều cố gắng mới đạt được hạnh vô dục.

Accomplishment of duty. This point involves the dispassionate discharge of all obligations and due attention to karmic debts. Special emphasis should be laid, for all disciples, on the value of dispassion. Lack of discrimination is not so often a hindrance to disciples these days, owing to the development of the mind, but lack of dispassion frequently is. This means the attainment of that state of consciousness where balance is seen, and neither pleasure nor pain dominates, for they are superseded by

joy and bliss. We may well ponder on this, for much striving after dispassion is necessary.

Người đệ tử phải nghiên cứu thể trí cảm (Kama-manasic body). Điều này rất đáng được quan tâm, vì, trong nhiều phương diện, đây là thể quan trọng nhất trong thái dương hệ, khi liên quan đến con người trong tam giới. **Trong thái dương hệ sắp tới, thể trí của các sinh linh hữu ngã thức sẽ có vị thế tương tự, cũng như vị thế của xác thân trong thái dương hệ trước đây.**

He has also to study the Kama-manasic body (desire-mind body). This is of very real interest, for it is, in many ways, the most important body in the solar system, where the human being in the three worlds is concerned. In the next system the mental vehicle of the self-conscious units will hold an analogous place, as the physical did in the previous solar system.

Y cũng phải làm việc, có thể gọi là một cách khoa học, để kiến tạo thể xác. Y phải cố gắng thể nào để cho trong mỗi kiếp sống y có thể tạo được một thể xác là một vận cụ phục vụ tốt hơn cho các mãnh lực. Bởi vậy, không có điều gì thiếu thực tế trong việc truyền đạt kiến thức về điểm đạo, như một số người có [74] thể nghĩ. **Không có giây phút nào trong ngày mà người đệ tử không thể tưởng nghĩ đến mục tiêu đó và không thể tiến hành việc chuẩn bị.** Một trong những khí cụ quan trọng nhất cho việc phát triển thực sự, nằm trong tay của mọi người từ thấp đến cao, là LỜI NÓI. Người nào biết giữ gìn lời nói của mình, và chỉ nói với mục đích vị tha, để dùng ngôn ngữ làm trung gian truyền năng lượng Bác ái, **là người đang nhanh chóng đạt được các bước đầu cần thực hiện để chuẩn bị cho điểm đạo.** **Lời nói là biểu lộ**

huyền bí nhất đang hiện hữu; nó là phương tiện của sự sáng tạo và vận cụ của các mãnh lực. Hiểu theo nghĩa nội môn, giữ gìn được lời nói tức là giữ gìn được sức mạnh; sử dụng lời nói, đã chọn kỹ và thốt ra đúng đắn, tức là phân phối mãnh lực bác ái của thái dương hệ,—là mãnh lực bảo toàn, tăng cường và kích thích. **Chỉ có người phần nào hiểu được hai khía cạnh này của lời nói, mới có thể được tín nhiệm để đứng trước Đấng Điểm Đạo,** và từ sự Hội kiến với Ngài có thể áp dụng một số âm thanh và bí nhiệm được truyền đạt cho y với lời thệ nguyện giữ im lặng.

He has also to work scientifically, if it may be so expressed, at the building of the physical body. He must so strive that he will produce in each incarnation a body which will serve better as a vehicle for force. Hence there is nothing impractical in giving information anent initiation, as some may think. There is no moment of the [74] day that that goal may not be visioned, and the work of preparation carried on. One of the greatest instruments for practical development lying in the hands of small and great, is the instrument of SPEECH. He who guards his words, and who only speaks with altruistic purpose, in order to carry the energy of Love through the medium of the tongue, is one who is mastering rapidly the initial steps to be taken in preparation for initiation. Speech is the most occult manifestation in existence; it is the means of creation and the vehicle for force. In the reservation of words, esoterically understood, lies the conservation of force; in the utilization of words, justly chosen and spoken, lies the distribution of the love force of the solar system, — that force which preserves, strengthens, and stimulates. Only he who knows somewhat of these two aspects of speech

can be trusted to stand before the Initiator and to carry out from that Presence certain sounds and secrets imparted to him under the pledge of silence.

Người đệ tử phải học cách giữ im lặng trước những gì độc ác xấu xa. Y phải học cách giữ im lặng trước những sự đau khổ của thế giới, không phí thì giờ để phàn nàn vô ích và tỏ ra buồn rầu, **mà chăm lo nâng đỡ gánh nặng của thế gian; làm việc, và không phí năng lượng trong lời nói.** Tuy nhiên, y lại nên nói khi cần để khích lệ, dùng lời nói cho mục tiêu xây dựng; phát biểu mãnh lực yêu thương của thế giới, theo mức có thể lưu chuyển qua y, khi nào nó phụng sự tốt nhất để làm nhẹ đi một trọng trách hay nâng đỡ một gánh nặng, và nhớ rằng khi nhân loại tiến bộ thì tình yêu giữa hai phái và biểu lộ của nó sẽ được chuyển hoá lên một cảnh giới cao hơn, Bây giờ, qua lời nói, chứ không qua biểu lộ trên cảnh giới hồng trần như hiện nay, người ta sẽ nhận thức được tình thương chân chính, kết hợp những người đồng nhất trong phụng sự và nguyện vọng tìm đạo. Bây giờ, tình thương giữa các thành viên của gia đình nhân loại sẽ biểu lộ dưới hình [75] thức sử dụng lời nói để sáng tạo trên mọi cảnh giới, và năng lượng hiện trong đa số đang phát biểu qua các luân xa thấp để sinh sản, sẽ được chuyển lên luân xa cổ họng. Đây là một lý tưởng hãy còn xa vời, nhưng ngay cả hiện nay một số người có thể hình dung lý tưởng đó, và tìm cách định hình tạo dạng cho nó —thông qua phụng sự kết hợp, cộng tác yêu thương, và thống nhất nguyện vọng, tư tưởng và nỗ lực—dù rằng vẫn còn chưa đầy đủ.

The disciple must learn to be silent in the face of that which is evil. He must learn to be silent before the sufferings of the world, wasting no time in idle complaints and sorrowful demonstration, but lifting up the burden of the

world; working, and wasting no energy in talk. Yet withal he should speak where encouragement is needed, using the tongue for constructive ends; expressing the love force of the world, as it may flow through him, where it will serve best to ease a load or lift a burden, remembering that as the race progresses, the love element between the sexes and its expression will be translated to a higher plane. Then, through the spoken word, and not through the physical plane expression as now, will come the realization of that true love which unites those who are one in service and in aspiration. Then love between the units of the human family will take the form of the utilization of [75] speech for the purpose of creating on all planes, and the energy which now, in the majority, finds expression through the lower or generating centers will be translated to the throat center. This is as yet but a distant ideal, but even now some can vision that ideal, and seek — through united service, loving co-operation, and oneness in aspiration, thought, and endeavor, — to give shape and form to it, even though inadequately.

Các quan hệ tập thể. Group Relationships

Con đường của người đệ tử là một con đường chông gai; gai gốc cản trở mỗi bước đi, và ở mỗi khúc quanh y phải gặp các khó khăn. Tuy nhiên, khi dần bước trên đường đạo, vượt qua các trở ngại, một lòng gắn bó với phúc lợi tập thể, quan tâm đúng mức đến các cá nhân và sự phát triển tiến hoá của họ, rốt cuộc sẽ mang lại thành quả và giúp đạt được mục tiêu. **MỘT NGƯỜI PHỤNG SỰ NHÂN LOẠI đang trỗi bước. Y là người phụng sự vì y không có các mục đích riêng tư khi phụng sự, và các hạ thể của y không phát ra rung động nào có thể khiến y đi lệch con đường đã chọn.** Y phụng sự, bởi vì y biết được

tính chất của con người, và vì trong nhiều kiếp sống y đã làm việc với các cá nhân và các tập thể, từ từ mở rộng phạm vi cố gắng của mình cho đến khi y đã qui tụ được quanh mình các đơn vị tâm thức mà y có thể trợ lực, sử dụng, và thông qua họ y có thể thực thi các kế hoạch của thượng cấp. Đó là mục đích, nhưng các giai đoạn trung gian lại đầy những nỗi khó khăn cho những người sắp sửa tự biết mình, và **sắp trở thành chính Con Đường Đạo.**

The path of the disciple is a thorny one; briars beset his every step, and difficulties meet him at every turn. Yet in the treading of the path, in the overcoming of the difficulties, and in a single-hearted adherence to the good of the group, with a proportionate attention to the individuals and their evolutionary development, comes at length fruition, and the attainment of the goal. A SERVER of the race stands forth. He is a server because he has no ends of his own to serve, and from his lower sheaths goes out no vibration which can beguile him from his chosen path. He serves, because he knows what is in man, and because for many lives he has worked with individuals and with groups, gradually expanding the range of his endeavor until he has gathered around him those units of consciousness whom he can energize, and use, and through whom he can work out the plans of his superiors. Such is the goal, but the intermediate stages are fraught with difficulty for all who stand on the verge of self-discovery, and of becoming the Path itself.

Ở đây, tưởng cũng hữu ích mà đưa ra một vài lời khuyên thiết thực:-

Hãy ngiên cứu kỹ ba cuốn đầu của Chí Tôn Ca (Bhagavad Gita). Vấn đề khó khăn của Arjuna là vấn đề của tất cả các đệ tử và giải pháp thì bao giờ cũng vậy.

Hãy sẵn sàng và quán xét tâm hồn mình. Việc chuyển lửa từ nhật tùng đến luân xa tim gây ra nhiều đau khổ. Không dễ gì mà thương yêu như các Đấng Cao Cả thương yêu, với tình thương thuần khiết, không đòi hỏi điều gì đáp lại; một tình thương vô tư, hân hoan khi được đáp ứng, nhưng không tìm kiếm sự đáp ứng, và liên tục yêu thương, thâm trầm, sâu sắc qua tất cả các dị biệt ở bề ngoài, biết rằng khi mỗi người đã tìm được con đường về quê cũ, thì họ sẽ thấy đó là nơi hợp nhất. [76]

Some practical advice might be of value here:

Study with care the first three books of the Bhagavad Gita. The problem of Arjuna is the problem of all disciples, and the solution is eternally the same. [76]

Stand ready and watch the heart. In the transferring of the fire from the solar plexus to the heart center comes much pain. It is not easy to love as do the Great Ones, with a pure love which requires nothing back; with an impersonal love that rejoices where there is response, but looks not for it, and loves steadily, quietly, and deeply through all apparent divergences, knowing that when each has found his own way home, he will find that home to be the place of at-one-ment.

Hãy sẵn sàng để đón nhận sự cô đơn. Đó là định luật. Khi hành giả tự tách rời khỏi tất cả những gì liên quan đến các thể hồng trần, cảm dục và trí tuệ của y, và tự tập trung trong Chân nhân, thì điều đó gây nên một sự chia cách tạm thời. Người đệ tử phải chịu đựng và trải qua tình trạng

này, nó đưa đến một mối liên kết chặt chẽ hơn về sau với những người cộng sự với y do nghiệp quả của các tiền kiếp, qua công tác tập thể, và qua hoạt động của y (lúc đầu được tiến hành hầu như vô thức) để qui tụ lại những người mà sau này y sẽ làm việc thông qua họ.

Be prepared for loneliness. It is the law. As a man dissociates himself from all that concerns his physical, astral and mental bodies, and centers himself in the Ego, it produces a temporary separation. This must be endured and passed, leading to a closer link at a later period with all associated with the disciple through the karma of past lives, through group work, and through the activity of the disciple (carried on almost unconsciously at first) in gathering together those through whom later he will work.

Hãy vun trồng hạnh phúc, và hiểu rằng sự buồn nản, sự khảo xét quá bệnh hoạn về động cơ nội tâm, và nhạy cảm quá đáng đối với những lời chỉ trích của người khác, sẽ đưa đến một tình trạng khiến người đệ tử gần như vô dụng. Hạnh phúc vốn dựa trên niềm tin vào Thượng Đế nội tâm, do đánh giá đúng đắn được thời gian, và hoàn toàn quên đi tư ngã. Hãy nhận lấy tất cả những điều vui vẻ có thể đến với bạn, xem đó là những điều được uỷ thác cho bạn để bạn rải niềm vui; đừng chống đối hạnh phúc và niềm vui, và đừng xem đó là dấu hiệu của những gì không lành mạnh. Đau khổ nảy sinh khi phàm ngã nổi loạn. Hãy chủ trị phàm ngã, loại trừ dục vọng, và tất cả sẽ là hoan hỉ.

Cultivate happiness, knowing that depression, an overmorbid investigation of motive, and undue sensitiveness to the criticism of others leads to a condition wherein a disciple is almost useless. Happiness is based

on confidence in the God within, a just appreciation of time, and a forgetfulness of self. Take all the glad things which may come as trusts to be used to spread joy, and rebel not at happiness and pleasure in service, thinking it an indication that all is not well. Suffering comes as the lower self rebels. Control that lower self, eliminate desire, and all is joy.

Hãy kiên nhẫn. Nhẫn nại là một đặc tính của Chân nhân. Chân nhân *kiên trì* vì biết mình bất tử. Phàm nhân trở nên buồn nản vì biết rằng thời gian ngắn ngủi. [77]

Have patience. Endurance is one of the characteristics of the Ego. The Ego persists, knowing itself immortal. The personality becomes discouraged, knowing that time is short. [77]

Đối với người đệ tử, không có gì xảy ra ở ngoài kế hoạch, và khi động cơ và nguyên vọng duy nhất ở nội tâm là nhằm thực hiện ý muốn của Chân sư và phụng sự nhân loại, thì thành quả sẽ có mang mầm giống của công tác kế tiếp và tạo điều kiện cho bước tiến tiếp theo. Vị thế này giải rõ được nhiều điều, và đây có thể là cơ sở để người đệ tử an trụ vào đó khi tầm nhìn bị che án, khi sự rung động bị hạ thấp hơn mức cần có, và khi trí phán đoán bị phủ mờ bởi ảnh hưởng xấu xa nổi lên từ các tình huống ở cõi trần. Đối với nhiều người, phần lớn những điều nảy sinh trong thể cảm dục đều dựa trên các rung động cũ kỹ và không có cơ sở gì thực tế, và cuộc chiến là nhằm chế ngự được tình huống cảm dục, để từ những băn khoăn lo lắng hiện tại có thể phát triển niềm tin và thái hoà, và từ các bạo hành, tranh chấp có thể tạo được sự thanh bình như đã định.

To the disciple naught occurs but what is in the plan, and where the motive and sole aspiration of the heart are towards the carrying out of the Master's will and the serving of the race, that which eventuates has in it the seeds of the next enterprise, and embodies the environment of the next step forward. Herein lies much of clarification, and herein may be found that on which the disciple may rest when the vision is clouded, the vibration lower than perhaps it should be, and the judgment fogged by the miasma's arising from circumstances on the physical plane. With many, much arises in the astral body that is based on old vibration and has no foundation in fact, and the battle ground is so to control the astral situation that out of present anxieties and worries may grow confidence and peace, and out of violent action and interaction there may be elaborated tranquility.

Chúng có thể đạt đến mức mà không điều gì xảy ra có thể làm xáo trộn được sự an tĩnh nội tâm; trong đó ta biết được và thể nghiệm được sự bình an còn ở ngoài tầm hiểu biết, bởi vì tâm thức được tập trung trong Chân nhân, mà **Chân nhân chính là bình an, là phạm vi của sự sống bồ-đề**; trong đó ta cảm biết được chính sự điềm tĩnh, và sự quân bình ngự trị, bởi vì trung tâm của sự sống ở trong Chân nhân, mà Chân nhân cốt yếu là thăng bằng; trong đó sự an tĩnh chế ngự, không hề bị xáo trộn và lay chuyển, và vị Thức giả thiêng liêng cầm quyền ngự trị, không cho phép có sự khuấy rối nào từ phàm ngã; trong đó chúng ta đạt đến chân phúc, vốn không dựa vào các hoàn cảnh trong tam giới mà căn cứ vào nhận thức nội tâm về sự sống hằng hữu độc lập với phi ngã, một sự sinh tồn vẫn duy trì khi thời gian, không gian và tất cả những gì hàm chứa trong đó không còn hiện hữu; đó là điều chúng

ta biết được khi đã thể nghiệm, trải qua, chuyển hoá và vượt lên khỏi tất cả các ảo tưởng của những cảnh giới thấp; đó là điều vẫn thường tồn khi thế giới bé nhỏ của nỗ lực con người đã [78] tiêu tan, trước mắt hành giả không còn giá trị; và là điều căn cứ trên hiểu biết rằng TÔI LÀ CÁI ĐÓ.

It is possible to reach a point where naught that occurs can ruffle the inner calm; where the peace that passeth understanding is known and experienced, because the consciousness is centered in the Ego, who is peace itself, being the circle of the buddhic life; where poise itself is known and felt, and equilibrium reigns because the center of the life is in the Ego, who is — in essence — balance; where calm rules unruffled and unshaken, because the divine Knower holds the reins of government, and permits no disturbance from the lower self; where bliss itself is reached that is based, not on circumstances in the three worlds, but on that inner realization of existence apart from the not-self, an existence that persists when time and space and all that is contained therein, are not; that is known when all the illusions of the lower planes are experienced, passed through, transmuted and transcended; that endures when the little world of human endeavor has dissipated and gone, being [78] seen as naught; and that is based on the knowledge that I AM THAT.

Một thái độ và kinh nghiệm như thế dành để cho những ai kiên trì trong nỗ lực cao thượng, xem tất cả mọi sự đều không đáng kể, miễn sao có thể đạt được mục tiêu, tiến tới liên tục qua mọi hoàn cảnh, chăm chú vào viễn ảnh trước mắt, tai lắng nghe tiếng nói của Thượng Đế nội tại, vang lên trong sự tĩnh lặng của tâm hồn, dần bước vững vàng

trên con đường đưa đến Cửa Điểm Đạo, đôi tay sẵn sàng trợ giúp thế gian, và trọn cả cuộc đời phụ thuộc vào tiếng gọi phụng sự. Bảy giờ, tất cả những gì xảy đến đều nhằm mang lại điều tốt đẹp nhất—bệnh tật, cơ hội, thành công, thất bại, những lời chế nhạo và các mưu đồ đen tối của kẻ thù, thiếu sự thông cảm về phía những người chúng ta thương yêu—tất cả đều được sử dụng, tất cả đều hiện hữu chỉ để được chuyển hoá. Sự liên tục của tầm nhìn tinh thần, của chí nguyện và sự tiếp xúc nội tâm được xem là quan trọng hơn tất cả các điều trên. Đó là sự liên tục cần nhắm tới, mặc dù và bất chấp các hoàn cảnh có thể nào.

Such an attitude and experience is for all those who persist in their high endeavor, who count all things but naught if they may but achieve the goal, and who steer a steady course through circumstances, keeping the eyes fixed upon the vision ahead, the ears attentive to the Voice of the God within, that sounds in the silence of the heart; the feet firmly placed on the path that leads to the Portal of Initiation; the hands held out in assistance to the world, and the whole life subordinated to the call of service. Then all that comes is for the best — sickness, opportunity, success, and disappointment, the gibes and machinations of enemies, the lack of comprehension on the part of those we love — all is but to be used, and all exists but to be transmuted. Continuity of vision, of aspiration, and of the inner touch, is seen to be of more importance than them all. That continuity is the thing to be aimed at, in spite of, and not because of circumstances.

Khi người tìm đạo tiến bộ, không những y cân bằng được các cặp đối cực mà **điều bí mật trong tâm hồn của người huynh đệ cũng được tiết lộ cho y. Y trở thành một sức mạnh được thừa nhận trên thế giới và được**

công nhận là một người đáng tin cậy trong phụng sự. Mọi người hướng về y để được phù trợ và giúp đỡ theo đường lối được công nhận của y, và y bắt đầu phát ra âm điệu của mình để được nghe thấy trong hàng ngũ các thiên thần và nhân loại. Vào giai đoạn này, **y thực hiện điều trên bằng ngòi bút trong văn chương, bằng lời nói trong diễn thuyết và giảng dạy, qua âm nhạc, hội họa và nghệ thuật.** Bằng cách này hay cách khác, y thấu đến tâm hồn mọi người, và trở thành một người phù trợ và phụng sự chủng tộc của mình. Ở đây có thể kể ra thêm hai đặc điểm của giai đoạn này:-

As the aspirant progresses he not only balances the pairs of opposites, but is having the secret of his brother's heart revealed to him. He becomes an acknowledged force in the world and is recognized as one who can be depended upon to serve. Men turn to him for assistance and help along his recognized line, and he begins to sound forth his note so as to be heard in deva and human ranks. This he does — at this stage — through the pen in literature, through the spoken word in lecturing and teaching, through music, painting and art. He reaches the hearts of men in some way or another, and becomes a helper and server of his race. Two more characteristics of this stage might here be mentioned:

Người tìm đạo ý thức được giá trị huyền bí của tiền bạc trong phụng sự. Y không tìm kiếm điều gì cho riêng mình, trừ những [79] gì có thể giúp y thực hiện được công việc cần phải làm, và y xem tiền bạc cũng như những gì tiền bạc có thể mua được là những điều cần được sử dụng cho người khác, và là một phương tiện để hoàn thành những kế hoạch của Chân sư, theo mức y cảm nhận được các kế hoạch đó. Ý nghĩa huyền

bí của tiền bạc ít được mọi người thấu hiểu, tuy nhiên, một trong những thử thách lớn nhất đối với vị thế của hành giả trên Đường Dự Bị liên quan đến thái độ và cách hành xử của y đối với những gì mà mọi người đều tìm kiếm để thỏa mãn lòng ham muốn. Chỉ người nào không ham muốn gì cho riêng mình mới có thể nhận được tài chánh dồi dào, và làm người phân phối nguồn phong phú của vũ trụ. Trong các trường hợp khác, **khí tài sản gia tăng, chúng không mang lại điều gì ngoài nỗi buồn rầu, đau khổ, bất mãn và lam dụng.**

The aspirant has an appreciation of the occult value of money in service. He seeks nothing for himself, save [79] that which may equip him for the work to be done, and he looks upon money and that which money can purchase as something which is to be used for others and as a means to bring about the fruition of the Master's plans as he senses those plans. The occult significance of money is little appreciated, yet one of the greatest tests as to the position of a man upon the Probationary Path is that which concerns his attitude to and his handling of that which all men seek in order to gratify desire. Only he who desires naught for himself can be a recipient of financial bounty, and a dispenser of the riches of the universe. In other cases where riches increase they bring with them naught but sorrow and distress, discontent, and misuse.

Cũng vào giai đoạn này cuộc sống của người tìm đạo trở thành một khí cụ hủy diệt, hiểu theo nghĩa huyền bí của từ đó. Bất cứ nơi nào y đi đến, mãnh lực lưu chuyển qua y từ các cảnh giới cao và từ Thượng Đế nội tâm của chính y, đôi lúc tạo ra những kết quả đặc biệt lên môi trường chung quanh. **Nó tác động như một lực kích thích cho cả điều thiện lẫn điều ác.** Các Nguyệt thần,

hay là các sinh linh bé nhỏ tạo thành các thể của huỳnh đệ y và của chính y đều cùng bị kích thích, hoạt động của chúng bị gia tăng, và năng lực của chúng được tăng cường mạnh mẽ. Sự kiện này được các Đấng làm việc ở nội giới sử dụng để mang lại một số mục tiêu mong muốn. Đây cũng là điều thường gây nên sự sa ngã tạm thời của các linh hồn tiến hoá. **Họ không thể chịu đựng nổi các mãnh lực tuôn đổ vào họ hay trên họ, và trở nên bất lực do các luân xa và các hiện thể của họ tạm thời bị kích thích quá độ.** Chúng ta có thể thấy điều này xảy ra trong các đoàn thể cũng như các cá nhân. Nhưng trái lại, nếu các Nguyệt thần, hay các sinh linh của phàm ngã đã sớm được khuấy phục và chế ngự, thì bây giờ các mãnh lực và năng lực tiếp xúc được sẽ có hiệu quả kích thích ý thức của não bộ hồng trần và các luân [80] xa ở đầu để tiếp xúc với Chân nhân. Bây giờ mãnh lực thay vì có tính hủy diệt lại trở thành một yếu tố lành thiện, một sự kích thích hữu ích, và có thể sử dụng bởi các Đấng biết phương cách, để đưa mọi người tiếp tục tiến xa hơn trên đường giác ngộ.

At this stage also the aspirant's life becomes an instrument of destruction in the occult sense of the term. Wherever he goes the force which flows through him from the higher planes and his own inner God produces at times peculiar results upon his environment. It acts as a stimulator of both the good and the evil. The lunar Pitris, or little lives which form the bodies of his brother and his own body, are likewise stimulated, their activity is increased and their power greatly aggravated. This fact is used by those who work on the inner side to bring about certain desired ends. This it is also which often causes the temporary downfall of advanced souls. They cannot stand the force pouring into

them, or upon them, and through the temporary over-stimulation of their centers and vehicles they go to pieces. This can be seen working out in groups as well as in individuals. But, inversely, if the lunar Lords, or lives of the lower self, have been earlier subjugated and brought under control, then the effect of the force and energy contacted is to stimulate the response of the physical brain consciousness and the head centers to egoic contact. [80] Then the otherwise destructive force becomes a factor for good and a helpful stimulation, and can be used by those who know how, to lead men on to further illumination.

Tất cả các bước này đều phải thể hiện trên cả ba cảnh giới thấp, trong ba hạ thể, và được thực hiện tùy theo cung và phụ cung của riêng từng người. Theo lối này, công việc của người đệ tử được xúc tiến, việc thử thách và huấn luyện y được thực hiện. Do thế, thông qua việc lèo lái năng lượng đúng đắn và vận dụng khôn ngoan các dòng mãnh lực, y được đưa đến Cửa Điểm Đạo và tốt nghiệp từ Phòng Học Tập sang Phòng Minh Triết. Trong phòng này y dần dần trở nên “ý thức” được các mãnh lực và các quyền năng tiềm tàng trong chính Chân nhân và nhóm chân nhân của y; trong phòng này, mãnh lực của nhóm chân nhân được trao cho y sử dụng, bởi vì giờ đây y được tin cậy để vận dụng mãnh lực đó chỉ cho việc trợ giúp nhân loại, và cũng trong phòng này, sau lần điểm đạo thứ tư, y được dự vào, và được uỷ thác một phần năng lượng của Đức Hành Tinh Thượng Đế, và nhờ thế mà có khả năng xúc tiến các kế hoạch tiến hoá của Ngài.

All these steps have to work out on all the three lower planes, and in the three bodies, and this they do according to the particular ray and sub-ray. In this fashion is the work of the disciple carried forward, and his testing and training

carried out. Thus is he brought — through right direction of energy and wise manipulation of force currents — to the Portal of Initiation, and he graduates from the Hall of Learning into the Hall of Wisdom, that Hall wherein he gradually becomes “aware” of forces and powers latent in his own Ego and egoic group, wherein the force of the egoic group is his for the using, for he can now be trusted to wield it only for the helping of humanity, and wherein — after the fourth initiation — he becomes a sharer in, and can be trusted with, some part of the energy of the Planetary Logos, and thus be enabled to carry forward the plans of that Logos for evolution.

Chúng ta nên nhớ rằng các đệ tử thuộc Cung một hiểu con đường đạo phần lớn trong phạm vi năng lượng, mãnh lực hay hoạt động, trong khi các đệ tử thuộc Cung hai hiểu con đường đạo nhiều hơn trong phạm vi tâm thức hay điểm đạo. Vì thế mà có sự khác biệt trong những lời phát biểu thường dùng và thiếu sự thông cảm giữa các nhà tư tưởng. Hẳn là hữu ích khi chúng ta phát biểu ý niệm về con đường đệ tử trong phạm vi các cung khác nhau—theo đó cho thấy ý nghĩa của con đường đệ tử như nó biểu hiện trong cuộc phụng sự trên cảnh giới hồng trần:

It would be well to remember that disciples on the first ray understand discipleship largely in terms of energy, or force, or activity, whilst disciples on the second ray understand it more in terms of consciousness or initiation. Hence the divergence of expressions in ordinary use, and the lack of comprehension among thinkers. It might prove useful to express the idea of discipleship in terms of the different rays—meaning by this, discipleship as it manifests on the physical plane in service:

Cung 1...Mãnh lực.....Năng lượng ...Hành động.....Nhà Huyền bí học.

Cung 2...Tâm thức.....Triển khai.....Điểm đạo.....Nhà thần thông chân chính.

Cung 3...Tính thích nghi...Phát triểnTiến hoá.....Thuật sĩ.

Cung 4...Rung độngỨng đápPhát biểu.....Nghệ sĩ.

Cung 5...Trí năng Kiến thứcKhoa học.....Nhà khoa học.

Cung 6...Sùng tín..... Hoạt động.....Theo đuổi.....Người sùng tín.

trừu tượng Lý tưởng

Cung 7...Thần chú.....Pháp thuậtNghị thức.....Nhà nghị thức. **[81]**

1st Ray	Force	Energy	Action	The Occultist.
2nd Ray	Consciousness	Expansion	Initiation	The true Psychic.
3rd Ray	Adaptation	Development	Evolution	The Magician.
4th Ray	Vibration	Response	Expression	The Artist.

5th Ray	Mentation	Knowledge	Science	The Scientist.
6th Ray	Devotion	Abstraction	Idealism	The Devotee.
7th Ray	Incantation	Magic	Ritual	The Ritualist.

Xin nhớ kỹ rằng ở đây chúng ta đang bàn đến các đệ tử. Về sau, khi họ tiến bộ, thì nhiều đường lối khác nhau sẽ trở nên tương tự và hoà hợp. **Có một thời tất cả đã là thuật sĩ vì mọi người đều đã trải qua cung ba.** Vấn đề này hiện nay liên quan đến nhà thần bí học và nhà huyền bí học, và sự tổng hợp chung cuộc của họ. Khi nghiên cứu kỹ các điều nói trên, chúng ta sẽ nhận biết rằng sở dĩ có những nỗi khó khăn giữa các nhà tư tưởng và giữa những người đệ tử trong tất cả các nhóm, vì họ tự đồng hoá với một hình thức nào đó, và vì họ không thể thông cảm được các quan điểm khác của tha nhân. Theo thời gian, khi họ liên lạc mật thiết hơn với hai vị Chân sư mà họ có quan hệ (vị Thượng Đế ở nội tâm là Chân sư của cá nhân họ), thì họ sẽ không còn thiếu khả năng cộng tác và hoà hợp quyền lợi của mình trong lợi ích tập thể, và nỗ lực chung, mục đích giống nhau, cùng nhau hợp tác, sẽ thay thế cho các dị biệt, là những gì quá thường thấy hiện nay. Chúng ta đáng nên suy gẫm kỹ điều này vì nó soi tỏ được nhiều điều đang gây nan giải và đau khổ cho biết bao người.

[81] Remember carefully that we are here dealing with disciples. Later on as they progress, the various lines approximate and merge. All have been at one time magicians, for all have passed upon the third ray. The

problem now is concerned with the mystic and the occultist, and their eventual synthesis. A careful study of the foregoing will lead to the realization that the difficulties between thinkers, and between disciples of all groups, consist in their identifying themselves with some form, and in their inability to understand the different points of view of others. As time elapses, and they are brought into closer relationship with the two Masters with whom they are concerned (their own inner God and their personal Master), the inability to cooperate and to merge their interests in the good of the group will pass away, and community of endeavour, similarity of object, and mutual co-operation will take the place of what is now so much seen, divergence. We might well ponder on this, for it holds the key to much that is puzzling and, to many, distressing. [82]

Chương 9 – CON ĐƯỜNG ĐIỂM ĐẠO

(THE PATH OF INITIATION)

Sau đây là **chương 9: Con đường Điểm đạo (Path of Initiation)**. Bài tiếp theo, chúng tôi sẽ có phần giảng giải tóm tắt chương này. Con số giữa hai ngoặc vuông dành cho phần giải thích của chúng tôi sau này.

Sau một thời gian ngắn hoặc dài, người đệ tử sẽ đứng trước Cửa Điểm Đạo. Chúng ta phải nhớ rằng khi hành giả tiến đến Cửa này và đến gần Chân sư hơn, thì đó là lúc **bàn chân của y thấm máu của trái tim**, như lời diễn đạt trong “Ánh Sáng trên Đường Đạo”. Mỗi bước đi lên bao giờ cũng thông qua sự hy sinh tất cả những gì mà lòng ta quyến luyến trên cảnh giới này hay cảnh giới khác, và **sự hy sinh này phải luôn luôn là tự nguyện**. Kẻ tiến bước trên Đường Dự Bị và Thánh Đạo là người đã tính được cái giá phải trả, có ý thức về giá trị đã được điều chỉnh, và do đó không xét đoán sự việc như cách xét đoán của thế nhân. Y là người đang cố dùng “cường lực để chiếm thiên giới”, và trong cố gắng này y chuẩn bị cho hậu quả đau khổ. Y là người thà mất tất cả để đạt mục tiêu, và trong khi chiến đấu cho chân ngã chủ trị phàm ngã thì sẵn sàng hy sinh dù phải vào cõi chết.

After a longer or shorter period of time the disciple stands at the Portal of Initiation. We must remember that as one approaches this portal and draws nearer to the Master it is as says “Light on the Path,” with the feet bathed in the blood of the heart. Each step up is ever through the sacrifice of all that the heart holds dear on one plane or another, and always must this sacrifice be voluntary. He who treads the Probationary Path and the Path of Holiness

is he who has counted the cost, whose sense of values has been readjusted, and who therefore judges not as judges the man of the world. He is the man who is attempting to take the “kingdom by violence,” and in the attempt is prepared for the consequent suffering. He is the man who counts all things but loss if he may but win the goal, and who, in the struggle for the mastery of the lower self by the higher, is willing to sacrifice even unto death.

Hai cuộc điếm đạo đầu tiên.

Vào cuộc điếm đạo thứ nhất, **việc Chân nhân chế ngự thể xác phải đạt đến mức cao**. “Các tội lỗi của xác thịt”, theo cách nói của Thiên Chúa giáo, phải được thống trị; tính tham ăn tục uống và lối sống buông thả không được còn ảnh hưởng. Hành giả không còn chịu theo các đòi hỏi của tinh linh hồng trần; sự chế ngự phải hoàn toàn và sự cảm dỗ phải chấm dứt. Phải đạt được một thái độ tuân hành chung đối với Chân nhân và *sự tự nguyện* tuân hành phải rất mạnh mẽ. Vận hà giữa Chân ngã và phàm ngã được mở rộng và sự tuân phục của thân xác phải thực sự là tự động. [1]

The first two Initiations

At the first initiation, the control of the Ego over the physical body must have reached a high degree of attainment. “The sins of the flesh,” as the Christian phraseology has it, must be dominated; gluttony, drink, and licentiousness must no longer hold sway. The physical elemental will no longer find its demand obeyed; the control must be complete and the lure departed. A general attitude of obedience to the Ego must have been achieved,

and the *willingness* to obey must be very strong. The channel between the higher and the lower is widened, and the obedience of the flesh practically automatic.

Sự kiện rằng không phải tất cả các điểm đạo đồ đều đạt tiêu chuẩn này có thể được giải thích bằng nhiều lý do, tuy nhiên cái âm điệu họ phát ra cần phải ở trên phương diện ngay chánh; họ sẽ tỏ ra thành thật và công khai nhìn nhận các khuyết điểm của chính mình, và người ta sẽ biết rằng **họ đang phấn đấu để tuân thủ tiêu chuẩn đến mức cao nhất, dù có thể là chưa đạt được sự hoàn thiện. Các điểm đạo đồ có thể, và đã sa ngã, và do thế phải gánh lấy tác động trừng phạt của định luật.** [2] Do sự sa ngã này, họ có thể, và đã thực sự làm tổn thương cả nhóm và vì thế phải gánh chịu nghiệp quả điều chỉnh, phải đền bù sự tổn hại bằng việc phụng sự kéo dài về sau, trong đó chính các thành viên của nhóm áp dụng định luật, dù rằng một cách vô thức; sự tiến bộ của họ bị trở ngại nghiêm trọng, và họ phải mất nhiều thì giờ để giải quyết nghiệp quả với các phần tử bị tổn thương. Việc một người trở thành một điểm đạo đồ khiến y trở thành vận hà cho mãnh lực mạnh mẽ hơn. Do đó **mỗi sự sa ngã, chệch hướng đều có những hậu quả tai hại hơn so với những người kém tiến hoá hơn y**, và như thế **sự trừng phạt và nghiệp quả cũng tương ứng như thế**. Tất nhiên là y phải trả giá cho các lỗi lầm, trước khi được phép tiến xa hơn trên Đường Đạo. Về phần tập thể y bị làm tổn thương, thái độ của họ sẽ như thế nào? Nhận thức mức nghiêm trọng của lỗi lầm, khôn ngoan chấp nhận các sự kiện thực của trường hợp này, kiềm chế việc chỉ trích thiếu huynh đệ, và ban rải tình thương cho người anh em làm lỗi—tất cả những điều trên, cùng với hành động thế nào để làm tỏ rõ trước mắt công chúng rằng các tội lỗi và

những vi phạm định luật như thế không thể tha thứ được. Thêm vào đó, nhóm phải giúp cho huynh đệ sai phạm nhận biết được lỗi đã phạm, trả đi phần nghiệp quả báo ứng, và sau đó, khi tất cả đã hoàn tất, khôi phục lại vị trí của y trong sự quan tâm và trân trọng của tập thể. [3]

That all initiates measure not up to this standard may be ascribed to several things, but the note they sound should be on the side of righteousness; the recognition of their own shortcomings which they will evidence will be sincere and public, and their struggle to conform to the highest standard will be known, even though perfection may not be achieved. **Initiates may, and do, fall, and thereby incur the working of the law in punishment.** They may, and do, by this fall injure the group, and thereby incur the karma of readjustment, having to expiate the injury through later prolonged service, wherein the group members themselves, even though unconsciously, apply the law; their progress will be seriously hindered, much time being lost in which they must work out the karma with the injured units. The very fact that a man is an initiate, and therefore the medium for force of a greatly increased kind, makes his lapses from the straight path to have more powerful effects than is the case with a less advanced man; his retribution and punishment will be equally greater. Inevitably he must pay the price before he is allowed to proceed further upon the Way. As for the group he injures, what should their attitude be? A recognition of the gravity of the error, a wise acceptance of the facts in the case, a refraining from unbrotherly criticism, and a pouring out of love upon the sinning brother: all this, coupled with such action as will make clear to the onlooking general public that such sins and infringements of the law are not

condoned. To this must be added an attitude of mind within the group concerned which will lead them (whilst taking firm action) to help the mistaken brother to see his error, to work out the retributive karma, and then to reinstate him in their regard and respect when due amends have been made.

Không phải tất cả mọi người đều phát triển theo cùng đường lối, hay theo các đường lối song hành, và do thế không thể ấn định các qui luật cứng nhắc về tiến trình chính xác cho mỗi cuộc điểm đạo, ấn định đúng các luân xa nào cần được khơi hoạt, hoặc linh thị nào cần ban cho họ. Có quá nhiều điều tùy thuộc vào cung của người đệ tử, hoặc sự phát triển của y theo một chiều hướng nào đó (vì mọi người thường không phát triển đồng đều), tùy theo nghiệp quả riêng của y và cũng tùy các nhu cầu cấp thiết của từng thời kỳ. Tuy nhiên, có thể đề nghị như thế này: Vào cuộc điểm đạo thứ nhất, ứng với cuộc giáng sinh của Đức Christ, **luân xa tim là luân xa thường được khơi hoạt, để nhằm chế ngự thể cảm dục hữu hiệu hơn, và phụng sự nhân loại lớn lao hơn.** [4] Sau cuộc điểm đạo này, điểm đạo đồ được dạy dỗ chính yếu về các sự kiện của cảnh giới cảm dục; y phải ổn định thể tình cảm của mình và học cách làm việc trên cảnh giới cảm dục cũng dễ dàng như trên cảnh giới hồng trần; y được phép tiếp xúc với các thiên thần cõi cảm dục; y học cách chế ngự các tinh linh của cõi cảm dục; y phải hoạt động dễ dàng trên các phân cảnh thấp, và giá trị và phẩm chất của công việc y làm trên cảnh giới hồng trần càng tăng. **Vào cuộc điểm đạo này, y chuyển từ Phòng Học Tập sang Phòng Minh Triết.** Vào thời gian này, sự phát triển thể cảm dục được liên tục chú trọng, dù rằng thể trí của y vẫn tăng trưởng đều đặn.

All people do not develop exactly along the same or parallel lines, and therefore no hard or fast rules can be laid down as to the exact procedure at each initiation, or as to just what centers are to be vivified, or what vision is to be accorded. So much depends upon the ray of the disciple, or his development in any particular direction (people do not usually develop evenly), upon his individual karma, and also upon the exigencies of any special period. This much can be suggested, however: At the first initiation, that of the birth of the Christ, *the heart center* is the one usually vivified, with the aim in view of the more effective controlling of the astral vehicle, and the rendering of greater service to humanity. After this initiation the initiate is taught principally the facts of the astral plane; he has to stabilize his emotional vehicle and learn to work on the astral plane with the same facility and ease as he does on the physical plane; he is brought in contact with the astral devas; he learns to control the astral elementals; he must function with facility on the lower sub-planes, and the value and quality of his work on the physical plane becomes of increased worth. He passes, at this initiation, out of the Hall of Learning into the Hall of Wisdom. At this time, emphasis is consistently laid on his astral development, although his mental equipment grows steadily.

Giữa các cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ nhì có thể hành giả phải trải qua nhiều kiếp sống. [5] Có thể phải cần nhiều kiếp tái sinh trước khi hoàn toàn chế ngự thể cảm dục, và điểm đạo đồ sẵn sàng cho bước kế tiếp. Có sự tương đồng thú vị trong cuộc đời của vị điểm đạo đồ Jesus trong Kinh Tân Ước. Nhiều năm trôi qua giữa lúc Giáng sinh và lễ Rửa tội, nhưng ba bước còn lại đã được

thực hiện trong ba năm. Một khi đã được điểm đạo lần thứ hai, sự tiến bộ của điểm đạo sẽ mau lẹ, cuộc điểm đạo thứ ba và thứ tư có thể theo sau trong cùng kiếp sống, hay kiếp kế tiếp. [6]

Many lives may intervene between the first initiation and the second. A long period of many incarnations may elapse before the control of the astral body is perfected, and the initiate is ready for the next step. The analogy is kept in an interesting way in the New Testament in the life of the initiate Jesus. Many years elapsed between the Birth and the Baptism, but the remaining three steps were taken in three years. Once the second initiation is taken the progress will be rapid, the third and fourth following probably in the same life, or the succeeding.

Cuộc điểm đạo thứ nhì tạo nên sự khủng hoảng trong việc chế ngự thể cảm dục. [7] Giống như vào cuộc điểm đạo thứ nhất việc chủ trị thể xác đã được chứng tỏ, thì trong cuộc điểm đạo này, việc chủ trị thể cảm dục cũng được chứng tỏ tương tự. Sự hy sinh và chấm dứt dục vọng là mục tiêu của nỗ lực. Chính dục vọng đã được Chân nhân chế ngự, và hành giả chỉ còn mong muốn những gì tốt đẹp cho toàn thể, phù hợp với ý chí của Chân nhân và của Chân sư. Tinh linh cảm dục được chế ngự, thể tình cảm trở nên tinh khiết và trong sáng, phàm tính tàn lụi nhanh chóng. Bây giờ, Chân nhân lại chế ngự hai hạ thể và uốn nắn chúng theo ý chí của mình. Chí nguyện và mong muốn phụng sự, yêu thương, tiến bộ trở nên mạnh mẽ đến đôi thường thấy có phát triển nhanh chóng. Đó là lý do tại sao lần điểm đạo này và lần điểm đạo thứ ba, thường (nhưng không phải luôn luôn) nối tiếp nhau trong chỉ một kiếp sống. Vào thời kỳ hiện nay của lịch sử thế giới, cuộc tiến hoá đã được kích thích mạnh mẽ đến

đổi các linh hồn chí nguyện—cảm biết được nhu cầu lớn lao và khẩn thiết của nhân loại—đang hy sinh tất cả để đáp ứng nhu cầu đó. [8]

The second initiation forms the crisis in the control of the astral body. Just as, at the first initiation, the control of the dense physical has been demonstrated, so here the control of the astral is similarly

demonstrated. The sacrifice and death of desire has been the goal of endeavor. Desire itself has been dominated by the Ego, and only that is longed for which is for the good of the whole, and in the line of the will of the Ego, and of the Master. The astral elemental is controlled, the emotional body becomes pure and limpid, and the lower nature is rapidly dying. At this time the Ego grips afresh the two lower vehicles and bends them to his will. The aspiration and longing to serve, love, and progress become, so strong that rapid development is usually to be seen. This accounts for the fact that this initiation and the third, frequently (though not invariably) follow each other in one single life. At this period of the world's history such stimulus has been given to evolution that aspiring souls — sensing the dire and crying need of humanity — are sacrificing all in order to meet that need.

Một lần nữa, chúng ta không nên hiểu lầm rằng toàn cả tiến trình này đi theo cùng những bước vào những giai đoạn bất biến, kế tiếp nhau. **Nhiều điều được thực hiện kết hợp, đồng thời, bởi vì công tác chế ngự rất chậm chạp và khó khăn;** nhưng trong khoảng thời gian giữa ba cuộc điểm đạo đầu tiên phải đạt được và giữ được một mức độ tiến hoá nhất định của mỗi thể trong ba hạ thể, trước khi vận hà có thể được phép mở rộng thêm một cách an toàn [9]. Nhiều người trong chúng ta hiện đang

làm việc trên tất cả ba hạ thể, khi dần bước trên Đường Dự bị.

Vào cuộc điểm đạo này, nếu theo đường lối thông thường, (là điều cũng không có gì chắc chắn) thì **luân xa cổ hong sẽ được khơi hoạt**. Nó tạo khả năng sử dụng các thành đạt của hạ trí vào công việc phụng sự Chân sự và trợ giúp nhân loại. Nó cũng tạo khả năng cho ra và phát ra những gì hữu ích, có thể bằng lời nói, nhưng *chắc chắn* là bằng một lối phụng sự nào đó. Hành giả cũng được cho thấy nhu cầu của thế giới, và thấy thêm một phần của Thiên Cơ. Bây giờ, việc phải làm **trước khi được điểm đạo lần thứ ba là hoàn toàn hoà nhập quan điểm của cá nhân vào trong nhu cầu của toàn thể**. Nó bao gồm việc Chân nhân hoàn toàn chế ngự thể trí cụ thể. [10]

Again, we must not make the mistake of thinking that all this follows in the same invariable consecutive steps and stages. Much is done in simultaneous unison, for the labor to control is slow and hard, but in the interim between the first three initiations some definite point in the evolution of each of the three lower vehicles has to be attained and held, before the further expansion of the channel can be safely permitted. Many of us are working on all the three bodies now, as we tread the Probationary Path.

At this initiation, should the ordinary course be followed, (which again is not at all certain) **the throat center is vivified**. This causes a capacity to turn to account in the Master's service, and for the helping of man, the attainments of the lower mind. It imparts the ability to give forth and utter that which is helpful, possibly in the spoken word, but *surely* in service of some kind. A vision is accorded of the world's need, and a further portion of the

plan shown. The work, then, to be done prior to the taking of the third initiation, is the complete submerging of the personal point of view in the need of the whole. It entails the complete domination of the concrete mind by the Ego.

Hai cuộc điểm đạo tiếp theo.

Sau cuộc điểm đạo thứ hai, giáo huấn được nâng cao thêm một cảnh giới. **Điểm đạo đồ học cách chế ngự thể trí của mình; y phát triển khả năng vận dụng chất liệu tư tưởng, và học các luật xây dựng tư tưởng sáng tạo. Y hoạt động tự do trên bốn phân cảnh thấp của cõi trí, và trước cuộc điểm đạo thứ ba**—dù hữu thức hay không—y phải hoàn toàn làm chủ bốn phân cảnh thấp của mỗi cõi trong tam giới. Kiến thức của y về tiểu vũ trụ trở nên sâu xa, và về mặt lý thuyết cũng như thực hành, y đã thành thạo, đến mức cao, các luật của bản tính nơi chính mình; do đó, về mặt thực nghiệm, y có khả năng chế ngự được bốn phân cảnh thấp của cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí. Điều sau cùng này rất đáng quan tâm. Việc chế ngự ba phân cảnh cao hơn vẫn chưa hoàn tất, và **đây là một trong những lý do tại sao có các thất bại và những lầm lẫn của các điểm đạo đồ.** Họ vẫn chưa hoàn toàn chủ trị được vật chất của ba phân cảnh cao, và các loại vật chất này còn cần được chế ngự. [11]

The succeeding two Initiations

After the second initiation the teaching shifts up a plane. The initiate learns to control his mental vehicle; he develops the capacity to manipulate thought matter, and learns the laws of creative thought building. He functions freely on the four lower sub-planes of the mental plane,

and before the third initiation he must, —consciously or unconsciously, —be complete master of the four lower sub-planes in the three planes of the three worlds. His knowledge of the microcosm becomes profound, and he has mastered theoretically and practically, in great measure, the laws of his own nature, hence his ability experimentally to be master on the four lower sub-planes of the physical, astral, and mental planes. The last fact is of interest. The control of the three higher sub-planes is not yet complete, and here is one of the explanations as to the failures and mistakes of initiates. Their mastery of matter in the three higher sub-planes is not yet perfect; these yet remain to be dominated.

Vào cuộc điểm đạo thứ ba, đôi khi được gọi là sự Biến dung, toàn thể phàm nhân chìm ngập trong ánh sáng từ trên xuống. Chỉ sau cuộc điểm đạo này, Chân thần mới dứt khoát hướng dẫn Chân nhân và ngày càng tuôn đổ sự sống thiêng liêng của Ngài vào trong vận hà đã được chuẩn bị và thanh luyện; [12] cũng như trong dãy hành tinh thứ ba là Dãy Nguyệt Cầu, Chân nhân đã giúp phàm nhân biệt lập ngã tính qua tiếp xúc trực tiếp, một phương pháp khác với phương pháp biệt lập ngã tính được thấy trong dãy thứ tư này. Nếu được áp dụng ở đây, luật tương ứng có thể tỏ ra có khả năng hiển lộ nhiều điều, và có thể cho thấy một sự tương đồng thú vị giữa các phương pháp cá nhân hoá trong các dãy hành tinh khác nhau và những triển khai tâm thức xảy ra vào các cuộc điểm đạo khác nhau.

At the third initiation, termed sometimes the **Transfiguration**, **the entire personality is flooded with light from above**. It is only **after this initiation that the Monad is definitely guiding the Ego, pouring his**

divine life ever more into the prepared and cleansed channel, just as in the third, or Moon Chain, the Ego individualized the personality through direct contact, a method different to the individualization as shown in this fourth chain. The law of correspondences, if applied here, might prove very revealing, and might demonstrate an interesting analogy between the methods of individualizing in the various chains, and the expansions of consciousness that occur at the different initiations.

Một lần nữa, điểm đạo đồ được cho thấy trước những gì sẽ xảy ra, luôn luôn ở vị thế nhận biết các thành viên khác của Thánh đoàn, và các quan năng thần thông của y được **kích thích bằng cách làm sinh động các luân xa trên đầu. [13]** Không cần thiết và không nên phát triển các quan năng tổng hợp, hoặc thần nhĩ và thần nhãn, cho đến khi sau cuộc điểm đạo này. Mục đích của toàn cuộc phát triển là khơi dậy trực giác tinh thần; khi điều đó đã được thực hiện, khi thể xác thanh khiết, thể cảm dục ổn định vững vàng và thể trí được chế ngự, thì bấy giờ điểm đạo đồ có thể an toàn vận dụng và khôn ngoan sử dụng được các quan năng thần thông để trợ giúp nhân loại. Không những y có thể sử dụng các quan năng này và giờ đây y còn có khả năng sáng tạo và làm sinh động các hình tư tưởng rõ rệt và chính xác, rung động với tinh thần phụng sự và không bị chế ngự bởi hạ trí hay dục vọng. Các hình tư tưởng này sẽ không (như các hình tư tưởng tạo bởi đại chúng) có tính rời rạc, không liên kết, không liên quan với nhau, mà sẽ đạt một mức độ tổng hợp khá cao. Hành giả phải làm việc khó nhọc, không ngừng trước khi có thể thực hiện được điều này, nhưng khi bản tính dục vọng đã được ổn định và thanh lọc, thì việc chế ngự thể trí sẽ trở nên dễ dàng hơn. Vì thế, con đường của người sùng tín,

trong vài phương diện, thì dễ dàng hơn con đường của nhà trí thức, bởi vì y đã học được các biện pháp thanh lọc dục vọng và tiến lên theo các giai đoạn cần thiết.

Again, a vision is accorded of what lies ahead; **the initiate is in a position at all times to recognize the other members of the Great White Lodge**, and **his psychic faculties are stimulated** by the vivification of the ***head centers***. It is not necessary nor advisable to develop the synthetic faculties, or clairaudience and clairvoyance, until after this initiation. The aim of all development is the awakening of the spiritual intuition; when this has been done, when the physical body is pure, the astral stable and steady, and the mental body controlled, then the initiate can safely wield and wisely use the psychic faculties for the helping of the race. Not only can he use these faculties, but he is able now to create and vivify thoughtforms that are clear and well-defined, pulsating with the spirit of service and not controlled by lower mind or desire. These thoughtforms will not be (as is the case with those created by the mass of men) disjointed, unconnected, and uncorrected, but will attain a fair measure of synthesis. Hard and ceaseless must the work be before this can be done, but when the desire nature has been stabilized and purified, then the control of the mind-body comes more easily. Hence the path of the devotee is easier in some ways than that of the intellectual man, for he has learnt the measures of purified desire, and progresses by the requisite stages.

Nay phàm nhân đã đạt đến một mức rung động rất cao, vật chất trong cả ba hạ thể tương đối thanh khiết, và mức thấu hiểu của phàm nhân về công việc phải làm trong tiểu vũ trụ, cũng như về phần chia sẻ công tác của đại vũ trụ

đều rất tiến bộ. Vì thế, chúng ta mới hiểu rõ **tại sao chỉ đến cuộc điểm đạo thứ ba thì vị Đại Giáo Trưởng, Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, mới đích thân làm chủ lễ.** Đó là lần đầu tiên Ngài tiếp xúc với điểm đạo đồ và điều này không thể sớm hơn. Trong hai cuộc điểm đạo đầu tiên, vị Chủ lễ là Đức Christ, Đức Chưởng Giáo, Người Anh Cả trong nhiều vị huynh trưởng, là một trong những người được điểm đạo sớm nhất của nhân loại. Browning đã diễn tả tư tưởng này thật đẹp đẽ bằng những lời lẽ trong bài thơ “Saul” của ông:—

. Đó sẽ là

Một khuôn mặt giống khuôn mặt tôi đón tiếp bạn;

Một người giống như tôi mà bạn sẽ yêu mến

Và một người sẽ yêu mến bạn mãi mãi;

Một bàn tay giống như bàn tay này

Sẽ mở ra những cánh cửa của cuộc sống mới cho bạn!

Trông kìa Đức Christ đang chờ!

The personality has now reached a point where its vibrations are of a very high order, the matter in all three bodies relatively pure, and its apprehension of the work to be done in the microcosm, and the share to be taken in the work of the macrocosm is very advanced. It is apparent, therefore, why it is only at the third initiation that **the great Hierophant, the Lord of the World, himself officiates.** It is the first at which he contacts the initiate. Earlier it would not be possible. For the first two initiations the Hierophant is the Christ, the World Teacher, the Firstborn among many brethren, one of the earliest of

our humanity to take initiation. Browning brings out this thought most beautifully in the words found in his poem "Saul":

...It shall be

A face like my face that receives thee;

a Man like to me,

Thou shalt love and be loved by, forever;

A Hand like this hand

Shall throw open the gates of new life to thee!

See the Christ stand!

Nhưng khi điểm đạo đồ đạt được sự tiến bộ còn xa hơn nữa và đã được hai lần điểm đạo, thì có sự thay đổi. Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đấng Thái Cổ, Đấng Thánh Đế siêu việt, đích thân Ngài điều hành cuộc điểm đạo thứ ba. Tại sao điều này có thể xảy ra? Bởi vì nay thể xác được hoàn toàn hiến dâng có thể an toàn chịu đựng các rung động của hai thể kia khi chúng trở lại chỗ trú sau khi diện kiến Đấng THÁNH ĐẾ; bởi vì nay thể cảm dục được thanh lọc và thể trí được chế ngự có thể an toàn đứng trước NGÀI. Khi được thanh lọc và chế ngự, chúng *chịu đựng* được và lần đầu tiên *hữu thức* rung động theo Cung của Chân thần; bây giờ, với các thể được chuẩn bị sẵn sàng y được phép đạt khả năng thấy và nghe trên mọi cảnh giới, và sử dụng an toàn năng lực đọc hiểu các ký ảnh, bởi vì có kiến thức đầy đủ hơn tức là có thêm quyền năng. Tâm hồn y nay đã đủ thanh khiết và yêu thương, và trí tuệ đã đủ vững vàng để chịu được sức căng thẳng của *hiểu biết*.

But when the initiate has made still further progress, and has taken two initiations, a change comes. The Lord of the World, the Ancient of Days, the ineffable Ruler himself administers the third initiation. Why has this become possible? Because now the fully consecrated physical body can safely bear the vibrations of the two other bodies when they return to its shelter from the Presence of the KING; because now the purified astral and controlled mental can safely stand before that KING. When purified and controlled they *stand* and for the first time *consciously* vibrate to the Ray of the Monad, then with prepared bodies can the ability to see and hear on all the planes be granted and achieved, and the faculty of reading and comprehending the records be safely employed, for with fuller knowledge comes added power. The heart is now sufficiently pure and loving, and the intellect sufficiently stable to stand the strain of *knowing*.

[14] Trước cuộc điểm đạo thứ tư, việc huấn luyện được tăng cường, và sự xúc tiến tích lũy kiến thức phải mau lẹ không thể tưởng. **Điểm đạo đồ thường đến thư viện có chứa sách huyền bí, và sau cuộc điểm đạo này, không những y có thể giao tiếp với vị Chân sư mà từ lâu y đã hữu thức liên kết và làm việc với Ngài, mà y còn có thể tiếp xúc và phân nào trợ giúp các vị Đế quân, Đức Bồ-tát và Đức Bàn Cổ.**

Y cũng phải dùng trí hiểu thấu các luật của ba cõi thấp, đồng thời vận dụng chúng để trợ giúp cơ tiến hoá. Y nghiên cứu các đồ án vũ trụ và phải thấu đáo các sơ đồ; y trở nên thành thạo các thuật ngữ huyền bí và phát triển thị giác bề đo thứ tư nếu chưa làm điều này. Y học cách điều khiển những hoạt động của các thiên thần xây dựng, và

đồng thời làm việc liên tục để phát triển bản tính tinh thần của mình. Y bắt đầu mau chóng điều hợp thể bồ-đề, và trong sự phối hợp này y phát triển năng lực tổng hợp, lúc đầu ở mức độ nhỏ, và dần dần đầy đủ hơn.

Before the fourth initiation can be taken, the work of training is intensified, and the hastening and accumulation of knowledge has to be unbelievably rapid. The initiate has frequent access to the library of occult books, and after this initiation he can contact not only the Master with whom he is linked and with whom he has worked consciously for a long time, but he can contact and assist (in measure) the Chohans, the Bodhisattva, and the Manu. He has also to grasp the laws of the three lower planes intellectually, and likewise wield them for the aiding of the scheme of evolution. He studies the cosmic plans and has to master the charts; he becomes versed in occult technicalities and develops fourth dimensional vision, if he has not already done so. He learns to direct the activities of the building devas, and at the same time, he works continually at the development of his spiritual nature. He begins rapidly to co-ordinate the buddhic vehicle, and in its co-ordination he develops the power of synthesis, at first in small measure, and gradually in fuller detail.

Vào thời gian được điểm đạo lần thứ tư, điểm đạo đồ đã phải hoàn toàn làm chủ được phân cảnh thứ năm, và do đó trở nên toàn thông—xin dùng nhóm thuật ngữ này,—trên năm phân cảnh thấp của cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí, và đang trên đà làm chủ phân cảnh thứ sáu. **Thể bồ-đề**

của y có thể hoạt động trên hai phân cảnh thấp của cảnh giới bồ-đề.[15]

Cuộc đời của người được điểm đạo lần thứ tư, hay là cuộc điểm đạo Thập giá hình, là một cuộc đời hy sinh lớn lao và đầy đau khổ. Đó là cuộc sống của người thực hiện hạnh Đại Từ Bỏ, và ngay cả ở phương diện ngoại môn cũng có vẻ gian lao, khó khăn và đầy đau khổ. **Y đã đặt tất cả, ngay đến phàm nhân đã hoàn hảo của mình, trên bàn thờ hy sinh, và không còn gì nữa.** Tất cả đều bị từ bỏ, bạn bè, tiền bạc, danh vọng, tiếng tăm, địa vị trong đời, gia đình, và ngay cả chính sự sống.[16]

By the time the fourth initiation is taken the initiate has mastered perfectly the fifth sub-plane, and is therefore adept,—to use a technical phrase,—on the five lower subplanes of the physical, astral, and mental planes, and is well on the way to master the sixth. His buddhic vehicle can function on the two lower sub-planes of the buddhic plane.

The life of the man who takes the fourth initiation, or the Crucifixion, is usually one of great sacrifice and suffering. It is the life of the man who makes the Great Renunciation, and even exoterically it is seen to be strenuous, hard, and painful. He has laid all, even his perfected personality, upon the altar of sacrifice, and stands bereft of all. All is renounced, friends, money, reputation, character, standing in the world, family, and even life itself.

Các cuộc Điểm đạo cuối cùng.

Sau cuộc điếm đạo thứ tư, không còn nhiều điều phải làm. Việc ngự trị phân cảnh thứ sáu tiến hành nhanh chóng, và vật chất của các phân cảnh cao của cõi bồ-đề được phối kết. Điếm đạo đồ được nhận vào vòng liên giao mật thiết hơn trong Huyền giai và tiếp xúc hoàn hảo hơn với các thiên thần. Y đang mau chóng học hết các nguồn giáo huấn của Phòng Minh Triết và thấu đáo được các đồ án và đồ biểu phức tạp nhất. Y trở nên thành thạo ý nghĩa của màu sắc và âm thanh, có thể vận dụng định luật trong tam giới, và có thể tiếp xúc với Chân thần của mình dễ dàng hơn là phần đông nhân loại có thể tiếp xúc với Chân nhân của họ. Y cũng được giao phó công tác lớn lao là giáo huấn nhiều môn sinh, trợ giúp nhiều kế hoạch, và qui tụ quanh y những người sẽ trợ giúp y trong tương lai. Đây là chỉ đề cập đến những vị ở lại để giúp đỡ nhân loại trên hành tinh này; về sau chúng ta sẽ bàn đến một số đường lối công tác mở ra trước vị Chân sư khi Ngài không còn phục vụ trên địa cầu.

The final Initiations

After the fourth initiation not much remains to be done. The domination of the sixth sub-plane goes forward with rapidity, and the matter of the higher sub-planes of the buddhic is co-ordinated. The initiate is admitted into closer fellowship in the Lodge, and his contact with the devas is more complete. He is rapidly exhausting the resources of the Hall of Wisdom, and is mastering the most intricate plans and charts. He becomes adept in the significance of color and sound, can wield the law in the three worlds, and can contact his Monad with more freedom than the majority of the human race can contact their Egos. He is in charge, also, of large work, teaching many pupils, aiding in many schemes, and is gathering under him those who are

to assist him in future times. This refers only to those who stay to help humanity on this globe; we will deal later with some of the lines of work that stretch before the Adept if he passes away from earth service.

Sau cuộc điểm đạo thứ năm, hành giả đạt mức hoàn thiện cao nhất của hệ thống hành tinh này, dù rằng nếu muốn thì Vị này có thể nhận hai cuộc điểm đạo cao hơn.

After the fifth initiation the man is perfected as far as this scheme goes, though he may, if he will, take two further initiations.

Để đạt được cuộc điểm đạo thứ sáu, vị Chân sư phải dự một khoá đặc biệt về huyền bí học hành tinh. Một vị Chân sư vận dụng định luật trong tam giới, trong khi một vị Đế quân được điểm đạo lần thứ sáu vận dụng định luật trên mọi cấp độ của dãy hành tinh; một vị Đế quân được điểm đạo lần thứ bảy vận dụng định luật trong thái dương hệ.
[17]

Hiển nhiên là nếu khảo xét kỹ các vấn đề này để áp dụng, người môn sinh sẽ tìm thấy nhiều điều liên quan đến cá nhân y, dù rằng y còn cách xa chính cuộc lễ điểm đạo. Nhờ nghiên cứu tiến trình và mục đích, y có thể biết được sự kiện chính đại cơ bản rằng phương pháp điểm đạo là phương pháp của sự:—

1. Nhận thức mãnh lực.
2. Áp dụng mãnh lực.
3. Sử dụng mãnh lực.

To achieve the sixth initiation the Adept has to take a very intensive course in planetary occultism. A Master wields the law in the three worlds, whilst a Chohan of the sixth

initiation wields the law in the chain on all levels; a Chohan of the seventh initiation wields the law in the solar system.

It will be apparent that, should he search these subjects with application, the student will find much that concerns him personally, even though the ceremony itself may be far ahead. By the study of the process and the purpose he may become aware of the great fundamental fact that the method of initiation is the method of:

1. Force realization.
2. Force application.
3. Force utilization.

Điểm đạo đồ ở mọi cấp, từ vị khiêm tốn ở cấp thứ nhất, lần đầu tiên tiếp xúc với một loại mãnh lực chuyên biệt, lên đến vị Phật được giải thoát ở cấp thứ bảy, [18] đều đang vận dụng một loại năng lượng nào đó. Có thể trình bày các giai đoạn phát triển của người chí nguyện tìm đạo như sau:—

1. Qua phân biện, y phải ý thức được năng lượng hay mãnh lực của chính phạm ngã y.
2. Y phải áp đặt lên nhịp điệu mạnh mẽ đó một nhịp điệu cao hơn, cho đến khi nhịp điệu thấp được thay thế bởi nhịp điệu cao, và phương pháp phát triển năng lượng theo lối cũ hoàn toàn tan biến.
3. Sau đó, nhờ các nhận thức dần dần phát triển, y được phép tiếp xúc và được hướng dẫn sử dụng một số năng lượng tập thể, cho đến khi đạt vị thế vận dụng được mãnh lực hành tinh một cách khoa học. Khoảng thời gian cần cho giai đoạn cuối cùng này hoàn toàn tùy thuộc sự tiến bộ của y trong việc phụng sự nhân loại và phát triển các quyền năng của linh hồn, là trình tự đương nhiên của sự khai mở tinh thần.

The initiate of every degree, from the humble initiate of the first degree, making for the first time his contact with a certain type of specialized force, up to the emancipated Buddha of the seventh degree, is dealing with energy of some kind or other. The stages of development of the aspirant might be expressed as follows:

1. He has to become aware, through discrimination, of the energy or force of his own lower self.
2. He has to impose upon that energetic rhythm one that is higher, until that lower rhythm is superseded by the higher, and the old method of expressing energy dies out entirely.
3. He then is permitted, by gradually expanding realizations, to contact and —under guidance —to employ certain forms of group energy, until the time comes when he is in a position scientifically to wield planetary force. The length of time taken over his final stage is entirely dependent upon the progress he makes in the service of his race and in the development of those powers of the soul which are the natural sequence of spiritual unfoldment.

Việc áp dụng Điểm đạo Thần trượng bởi Đức Bồ-tát trong hai cuộc điểm đạo đầu tiên giúp điểm đạo đồ có thể kiểm soát và sử dụng mãnh lực của phàm ngã, năng lượng được thánh hoá thực sự của phàm nhân trong phụng sự; vào cuộc điểm đạo thứ ba, việc áp dụng Điểm đạo Thần trượng bởi Đấng Điểm Đạo Duy Nhất giúp y có thể sử dụng mãnh lực của Chân ngã hay Chân nhân một cách rộng rãi hơn rất nhiều, và đem vận dụng ở cõi trần toàn bộ năng lượng tích lũy qua nhiều kiếp sống trong thể nguyên nhân. Vào cuộc điểm đạo thứ tư, năng lượng của nhóm Chân nhân được giao cho y sử dụng để trợ giúp

cuộc tiến hoá hành tinh, và vào cuộc điểm đạo thứ năm, y được tùy nghi sử dụng mãnh lực và năng lượng hành tinh (hiểu theo nghĩa nội môn, chứ không chỉ là mãnh lực hay năng lượng của bầu vật chất). Trong suốt năm cuộc điểm đạo, hai Đấng Cao Cả—trước hết là Đức Bồ-tát và sau đó là Đấng Điểm Đạo Duy Nhất, Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, hay Đức Sanat Kumara—là Đấng điều hành hay Chủ lễ. Sau các cuộc lễ này, nếu điểm đạo đồ quyết định nhận hai cuộc điểm đạo cuối cùng khả dĩ nhận được trong thái dương hệ này, thì một loại năng lượng còn cao hơn nữa biểu lộ Đại ngã Duy nhất bắt đầu tác động, và chỉ có thể được gián tiếp đề cập đến. Vào cuộc điểm đạo thứ bảy, Đấng mà Đức Sanat Kumara biểu hiện, Đức Thượng Đế của hành tinh chúng ta trên cảnh giới của Ngài, trở thành Đấng Điểm Đạo. Vào cuộc điểm đạo thứ sáu, biểu hiện của Đấng này trên một cảnh giới trung gian—một Đấng mà hiện còn được giữ kín danh hiệu—vận dụng Thần trượng, nhận lời thệ nguyện và truyền bí nhiệm. Ba biểu lộ này của chính phủ huyền giai—Đức Sanat Kumara ở phạm vi của tam giới, Đấng Vô Danh ở lĩnh vực các cõi cao của cuộc tiến hoá nhân loại, và chính Đức Thượng Đế của địa cầu ở giai đoạn cuối—là ba sự biểu hiện vĩ đại của chính Đức Hành Tinh Thượng Đế. Vào cuộc điểm đạo cuối cùng năng lượng của Đức Thái Dương Thượng Đế lưu chuyển thông qua Hành Tinh Thượng Đế, và chính Ngài khai thị cho điểm đạo đồ biết rằng Đấng Tuyệt Đối là tâm thức phát biểu ở mức viên mãn nhất, dù rằng vào giai đoạn hiện hữu của nhân loại, Đấng Duy Nhất phải được xem như là vô thức. [19]

The application of the Rod of Initiation at the first two initiations by the Bodhisattva enables the initiate to control and utilize the force of the lower self, the true sanctified

energy of the personality in service; at the third initiation the application of the Rod by the One Initiator makes available in a vastly more extensive manner the force of the higher self or Ego, and brings into play on the physical plane the entire energy stored up during numerous incarnations in the causal vehicle. At the fourth initiation the energy of his egoic group becomes his to use for the good of planetary evolution, and at the fifth initiation the force or energy of the planet (esoterically understood, and not merely the force or energy of the material globe) is at his disposal. During these five initiations those two great beings, the Bodhisattva first, and then the One Initiator, the Lord of the World, Sanat Kumara, are the administrators or hierophants. After these ceremonies, should the initiate choose to take the two final initiations which it is possible to take in this solar system, a still higher type of energy in expression of the one Self comes into play, and can only be hinted at. At the seventh initiation that one of whom Sanat Kumara is the manifestation, the Logos of our scheme on his own plane, becomes the Hierophant. At the sixth initiation the expression of this Existence on an intermediate plane, a Being who must at present remain nameless, wields the Rod and administers the oath and secret. In these three expressions of hierarchical government —Sanat Kumara on the periphery of the three worlds, the nameless One on the confines of the high planes of human evolution, and the planetary Spirit himself at the final stage —we have the three great manifestations of the Planetary Logos himself. Through the Planetary Logos at the final great initiation flows the power of the Solar Logos, and he it is who reveals to the initiate that the Absolute is consciousness in its fullest expression, though

at the stage of human existence the Absolute must be regarded as unconsciousness.

Mỗi cuộc điểm đạo lớn thực ra chỉ là tổng hợp của các cuộc điểm đạo nhỏ hơn, và chỉ khi nào hành giả liên tục tìm cách triển khai tâm thức trong các vấn đề của cuộc sống hằng ngày thì y mới mong đạt được các giai đoạn sau mà chẳng gì khác hơn là các thành quả của nhiều giai đoạn trước. Các môn sinh phải loại bỏ cái ý tưởng rằng nếu họ “thật tốt và vị tha” thì vào một ngày bất ngờ nào đó họ sẽ đến trước Đức Chúa Vĩ Đại. Suy nghĩ như thế là đặt cái quả trước cái nhân. Đức tốt và lòng vị tha là kết quả của nhận thức và phụng sự, và đức hạnh thánh thiện là thành quả của các triển khai tâm thức mà hành giả tự thực hiện, thông qua cố gắng và nỗ lực lớn lao. Bởi vậy chính ở đây và ngay bây giờ, chúng ta có thể tự chuẩn bị cho điểm đạo, và làm điều này, không phải dựa trên khía cạnh nghi lễ, như nhiều người thiết tha mong mỏi, mà bằng cách làm việc có hệ thống, kiên trì liên tục phát triển thể trí, và bằng quá trình gian lao khó nhọc là chế ngự thể cảm dục để nó ứng đáp được với ba loại rung động:—

Each of the great initiations is but the synthesis of the smaller ones, and only as man seeks ever to expand his consciousness in the affairs of daily life can he expect to achieve those later stages which are but culmination's of the many earlier. Students must get rid of the idea that if they are “very good and altruistic” suddenly some day they will stand before the Great Lord. They are putting effect before cause. Goodness and altruism grow out of realization and service, and holiness of character is the outcome of those expansions of consciousness which a man brings about within himself through strenuous effort and endeavor. Therefore it is here and now that man can

prepare himself for initiation, and this he does, not by dwelling upon the ceremonial aspect, as so many do in excited anticipation, but by working systematically and enduringly at the steady development of the mental body, by the strenuous and arduous process of controlling the astral body so that it becomes responsive to three vibrations:

1. Rung động đến từ Chân nhân.
2. Rung động đến từ Chân sư.
3. Rung động đến từ các huynh đệ của y ở khắp chung quanh. Y trở nên nhạy cảm đối với tiếng nói của Chân ngã, và do thế thanh toán nghiệp quả dưới sự hướng dẫn khôn ngoan của Chân nhân chính y. Qua Chân nhân, y trở nên ý thức được sự rung động phát ra từ Chân sư y; y học cách ngày càng cảm nhận được rung động đó và đáp ứng lại ngày càng đầy đủ hơn; cuối cùng, y trở nên ngày càng nhạy cảm với những sự hân hoan, đau thương và buồn khổ của những người y tiếp xúc hằng ngày; y cảm thấy đó là những hân hoan, đau thương và buồn khổ của y, nhưng không vì đó mà giảm suy năng lực.

1. That from the Ego.
2. That from the Master.
3. Those from his brothers everywhere around him. He becomes *sensitive* to the voice of his higher self, thus working off karma under the intelligent guidance of his own Ego. He becomes conscious, via the Ego, of the vibration emanating from his Master; he learns to *feel* it ever more and more, and to respond to it ever more fully; finally, he becomes increasingly sensitive to the joys and pains and sorrows of those he daily contacts;

he feels them to be his joys and pains and sorrows, and yet he is not incapacitated thereby.

Chương 9 - Con đường Điểm đạo – Phần 2

Đây là phần chú giải của chúng tôi về bài 1 “Con đường Điểm đạo”. Sau đây là những điểm ta có thể học được từ bài Con đường Điểm đạo. Các số trong ngoặc vuông tham chiếu đến các số trong bài 1.

[1] **Cuộc điểm đạo thứ nhất liên quan đến việc làm chủ thể xác, cuộc điểm đạo thứ nhì liên quan đến việc kiểm soát thể cảm dục, và cuộc điểm đạo thứ ba liên quan đến việc làm chủ thể trí.** Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa là trong cuộc điểm đạo lần thứ nhất người điểm đạo đồ chưa có một sự kiểm soát nào đối với thể cảm xúc cũng như phát triển thể trí. Người ứng viên điểm đạo của cuộc điểm đạo thứ nhất đặt trọng tâm vào việc kiểm soát và làm chủ thể xác, nhưng vẫn đồng thời làm chủ thể tình cảm của mình và phát triển trí tuệ. **Vấn đề ở đây là trọng tâm của việc kiểm soát là ở thể xác.**

[2] **Các điểm đạo đồ có thể sa ngã, và điều này đã từng xảy ra.** Trong các đệ tử của Đức DK có một vài đệ tử lạc hướng và Ngài bình luận là họ sẽ học những bài học cần thiết trong cuộc tiến hoá của họ.

[3] Việc một đệ tử bị sa ngã là có thực và Đức DK dạy chúng ta cách ứng xử với người đệ tử sa ngã như thế nào là đúng mực. Chúng ta nên ghi nhớ lời khuyên đầy minh

triết của Ngài: **“kiềm chế việc chỉ trích thiếu tình huynh đệ, và ban rải tình thương cho người anh em làm lỗi—tất cả những điều trên, cùng với hành động thế nào để làm tỏ rõ trước mắt công chúng rằng các tội lỗi và những vi phạm định luật như thế không thể tha thứ được.** Thêm vào đó, nhóm phải **giúp cho huynh đệ sai phạm nhận biết được lỗi đã phạm, trả đi phần nghiệp quả báo ứng, và sau đó, khi tất cả đã hoàn tất, khôi phục lại vị trí của y trong sự quan tâm và trân trọng của tập thể.**

[4] **Luân xa được khơi hoạt trong cuộc điểm đạo thứ nhất thường là luân xa tim, cũng như trong cuộc điểm đạo thứ nhì luân xa được phát triển là luân xa cuống họng.** Khi luân xa tim phát triển thì năng lượng của các luân xa thấp sẽ chuyển dịch vào luân xa tầng thái dương, từ đó đến luân xa tim. Con người bắt đầu có ý thức tập thể, làm việc vì tập thể, phát triển lòng từ ái, yêu thương. Ngài nói **“luân xa tim là luân xa thường được khơi hoạt, để nhằm chế ngự thể cảm dục hữu hiệu hơn, và phụng sự nhân loại lớn lao hơn”.**

[5] [6] **Thời gian giữa cuộc điểm đạo thứ nhất và cuộc điểm đạo thứ nhì là dài nhất, trải qua nhiều kiếp sống.** Nhưng đó là bao nhiêu kiếp sống, Ngài không cho ta biết cụ thể cho biết, chỉ biết rằng nhiều, rất nhiều, kiếp sống phải trải qua giữa hai kỳ điểm đạo 1 và 2. Ngài cũng ví dụ cho ta thấy điều này được biểu tượng trong cuộc đời của Chúa Jesus. Chúa Jesus được rửa tội (baptized) vào năm 30 tuổi, giảng đạo trong ba năm và bị đóng đinh năm 33 tuổi. Chúa giáng sinh tượng trưng cho cuộc điểm đạo lần 1, chịu lễ rửa tội tượng trưng cho cuộc điểm đạo lần 2,

Ngài biến hình trước các đệ tử là biểu tượng cho cuộc điểm đạo lần 3, và việc Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá là biểu tượng cho cuộc điểm đạo lần 4. Ta thấy thời gian giữa khi sinh ra (điểm đạo 1) và lễ rửa tội là 30 năm, trong khi thời gian từ khi rửa tội đến khi bị đóng đinh trên thập tự giá là 3 năm. Nếu lấy thời gian bình quân giữa kỳ điểm đạo thứ hai và thứ tư là 3 kiếp sống thì thời gian giữa kỳ điểm đạo 1 và 2 sẽ phải bằng $(30:3) \times 3$ kiếp sống = 30 kiếp. Đương nhiên ta không thể máy móc quá như vậy. Thật ra, giai đoạn điểm đạo lần thứ nhất bao gồm giai đoạn Tiểu Đệ Tử (Little Chelaship), giai đoạn Đệ Tử trong Ánh Sáng (Chela in the Light) và Đệ Tử Thực Thụ (Accepted Disciple). Giai đoạn Tiểu đệ tử thường trải dài vài kiếp (several lives). Chũ vài kiếp đây ta có thể đoán là từ 4 đến 7 kiếp. Còn giai đoạn đệ tử trong Ánh sáng chỉ cần hai kiếp là đủ. Giai đoạn Accepted Disciple cũng bao gồm nhiều kiếp, ít nhất là hai đến ba kiếp. Cộng ba giai đoạn lại ta có ít nhất là 8 đến 10 kiếp sống giữa hai giai đoạn điểm đạo. Tất cả phụ thuộc vào việc người điểm đạo đồ phân đầu đến đâu.

Sau khi được điểm đạo lần thứ hai thì cuộc tiến hoá sẽ xảy ra nhanh chóng. Cuộc điểm đạo thứ ba có thể xảy ra trong cùng kiếp sống hoặc trong kiếp tiếp theo. Cuộc điểm đạo thứ tư cũng thế. Sau khi được điểm đạo lần thứ tư trở thành một vị Arhat (La Hán) người điểm đạo đồ không còn bị bó buộc phải tái sinh vào cõi trần nữa. Do đó cuộc điểm đạo lần hai được xem là cuộc điểm đạo khó khăn nhất trong cuộc tiến hoá của một người đệ tử.

[7] [8] Điều này chúng tôi đã nói ở trên. Cuộc điểm đạo thứ nhì đánh dấu sự kiểm soát triệt để thể tình cảm. Các thói

hư, tật xấu, ích kỷ, tham lam ... phải được loại bỏ, đồng thời người đạo sinh cũng loại bỏ các huyền cảm (glamours), cũng như trước khi điểm đạo lần 3, y phải loại bỏ tất cả huyền tưởng (illusions).

[9] Việc làm chủ các hạ thể của chúng ta không diễn ra tuần tự mà phải được thực hiện đồng thời. Đức DK nhấn mạnh điều này như sau “chúng ta không nên hiểu lầm rằng toàn cả tiến trình này đi theo cùng những bước vào những giai đoạn bất biến, kế tiếp nhau. **Nhiều điều được thực hiện kết hợp, đồng thời, bởi vì công tác chế ngự rất chậm chạp và khó khăn;** nhưng trong khoảng thời gian giữa ba cuộc điểm đạo đầu tiên phải đạt được và giữ được một mức độ tiến hoá nhất định của mỗi thể trong ba hạ thể, trước khi vận hà có thể được phép mở rộng thêm một cách an toàn. Nhiều người trong chúng ta hiện đang làm việc trên tất cả ba hạ thể, khi dần bước trên Đường Dự bị.”

[10] [11] Sau cuộc điểm đạo thứ hai thì người đệ tử “**học cách chế ngự thể trí của mình; y phát triển khả năng vận dụng chất liệu tư tưởng, và học các luật xây dựng tư tưởng sáng tạo. Y hoạt động tự do trên bốn phân cảnh thấp của cõi trí, và trước cuộc điểm đạo thứ ba—** dù hữu thức hay không—y phải hoàn toàn làm chủ bốn phân cảnh thấp của mỗi cõi trong tam giới.” Điều này khiến người điểm đạo trở thành một nhà Huyền thuật Chánh phái (White Magician), y có thể vận dụng chất liệu tư tưởng, hay nói cách khác là tạo ra các hình tư tưởng một cách khoa học để thực hiện công việc phụng sự thiên cơ. “Y có khả năng chế ngự được bốn phân cảnh thấp của cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí. Điều sau cùng này rất đáng

quan tâm. Việc chế ngự ba phân cảnh cao hơn vẫn chưa hoàn tất, và **đây là một trong những lý do tại sao có các thất bại và những lầm lẫn của các điểm đạo đồ.** Họ vẫn chưa hoàn toàn chủ trị được vật chất của ba phân cảnh cao, và các loại vật chất này còn cần được chế ngự.”. Đức DK cho chúng ta biết điểm đạo đồ cấp thứ ba làm chủ 4 phân cảnh thấp của ba cõi thấp của thái dương hệ, còn vị La Hán đã làm chủ được năm phân cảnh thấp của tam giới.

[12] Một chi tiết đặc biệt mà Đức DK tiết lộ cho chúng ta biết là chỉ ở kỳ điểm đạo lần ba, người điểm đạo được tiếp xúc trực tiếp lần đầu tiên với Chân Thần của mình:

Vào cuộc điểm đạo thứ ba, đôi khi được gọi là sự Biến dung, toàn thể phàm nhân chìm ngập trong ánh sáng từ trên xuống. **Chỉ sau cuộc điểm đạo này, Chân thần mới dứt khoát hướng dẫn Chân nhân và ngày càng tuôn đổ sự sống thiêng liêng của Ngài vào trong vận hà đã được chuẩn bị và thanh luyện;**

Vận hà đây là đường Antahkarana nối liền phàm nhân và Chân Thần.

[13] Một điểm đặc biệt khác là sau kỳ điểm đạo lần ba thì các quan năng thần thông như thông nhãn và thông nhĩ cũng phát triển trong vị điểm đạo đồ, và y có thể nhận biết “nhận biết các thành viên khác của Thánh đoàn.” Việc phát triển quan năng thần thông trong vị điểm đạo bậc ba là đương nhiên vì tại cuộc điểm đạo này luồng xà hoả Kundalini được kích hoạt, đi lên luân xa đỉnh đầu và khơi hoạt luân xa đó.

Cũng chính trong cuộc điếm đạo này mà đức Sanat Kumara lần đầu tiên thực hiện chủ trì điếm đạo. Trước đó thì đức Maitreya là vị chủ trì buổi lễ. Lý do như đức DK giải thích là do “phàm nhân đã đạt đến một mức rung động rất cao, vật chất trong cả ba hạ thể tương đối thanh khiết, và mức thấu hiểu của phàm nhân về công việc phải làm trong tiểu vũ trụ, cũng như về phân chia sót công tác của đại vũ trụ đều rất tiến bộ...” do đó người điếm đạo đồ có thể đứng trước đấng Sanat Kumara mà các hạ thể không bị tàn phá vì rung động cao tốt của Ngài. Chúng ta cũng lưu ý một trong những tên gọi của đức Sanat Kumara là *The Ancient of the Days*, đức Thái Cổ, bởi vì Ngài giáng lâm địa cầu đã 18 triệu năm và vẫn mãi mãi xuân xanh.

[14] [15] Điếm đạo đồ bậc bốn bắt đầu điều hợp (coordinate) thể Bồ đề của mình và làm chủ năm phân cảnh giới thấp của tam giới. “Vào thời gian được điếm đạo lần thứ tư, điếm đạo đồ đã phải hoàn toàn làm chủ được phân cảnh thứ năm, và do đó trở nên toàn thông—xin dùng nhóm thuật ngữ này,—trên năm phân cảnh thấp của cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí, và đang trên đà làm chủ phân cảnh thứ sáu. **Thể bồ-đề của y có thể hoạt động trên hai phân cảnh thấp của cảnh giới bồ-đề.**”

Các bạn thấy vị La Hán mới hoạt động trên hai phân cảnh thấp của cõi Bồ đề, cho nên những tuyên bố của ai đó nói rằng mình đã bước vào cõi bồ đề ... là điều chúng ta cần xem xét cẩn thận.

[16] “Cuộc đời của người được điếm đạo lần thứ tư, hay là cuộc điếm đạo Thập giá hình, là một cuộc đời hy sinh lớn lao và đầy đau khổ. Đó là cuộc sống của người thực hiện hạnh Đại Từ Bỏ, và ngay cả ở phương diện ngoại môn

cũng có vẻ gian lao, khó khăn và đầy đau khổ. **Y đã đặt tất cả, ngay đến phạm nhân đã hoàn hảo của mình, trên bàn thờ hy sinh, và không còn gì nữa.** Tất cả đều bị từ bỏ, bạn bè, tiền bạc, danh vọng, tiếng tăm, địa vị trong đời, gia đình, và ngay cả chính sự sống.” Điều này tóm tắt thật đầy đủ cuộc đời của vị điểm đạo đồ bậc 4, mà ta có thể thấy thể hiện qua cuộc đời của bà H.P. Blavatsky, Chúa Jesus ...

[17] [18] Sau quả vị điểm đạo lần thứ năm, người đạo đồ có thể nhận hai cuộc điểm đạo nữa trên hành tinh này, và danh xưng cho quả vị đó là Chohan, đáng Đế Quân. Nếu vị điểm đạo đồ bậc bảy thuộc cung hai thì Ngài được gọi bằng danh xưng Bồ Tát hoặc Phật. Điều này khác với giảng dạy của Ông C.W. Leadbeater cho rằng con người có thể đạt điểm đạo 9 lần trên địa cầu này. Vị Chohan là vị đã đạt 6 lần điểm đạo, còn đức MahaChohan hoặc Manu (Bàn Cổ của một giống dân) hoặc Bồ Tát là vị đã đạt 7 lần điểm đạo. Đức Phật đã đạt 8 lần điểm đạo. Các bạn thấy Đức DK gọi “vị Phật được giải thoát ở cấp thứ bảy”, “một vị Đế quân được điểm đạo lần thứ sáu vận dụng định luật trên mọi cấp độ của dãy hành tinh; một vị Đế quân được điểm đạo lần thứ bảy vận dụng định luật trong thái dương hệ.”

Các bạn cũng lưu ý Đức DK nói “**một vị Đế quân được điểm đạo lần thứ sáu vận dụng định luật trên mọi cấp độ của dãy hành tinh**” và “**một vị Đế quân được điểm đạo lần thứ bảy vận dụng định luật trong thái dương hệ**”, đủ thấy mức độ cao cả của các quả vị trên thế nào. Do đó không thể có chuyện một vị Đế Quân như đức K.H.

hay đức M. hay đức Saint Germain lại bỏ thời gian nói chuyện với người thường qua các medium ...

Cuối cùng, bạn có thể tò mò hỏi có bao nhiêu điểm đạo đồ trên thế gian hiện nay ... Trong một vài đoạn ngắn ngủi của các quyển sách của Ngài, Đức DK có hé lộ một vài chi tiết cho ta biết như sau:

There are only about four hundred accepted disciples in the world at this time—that is, men and women who really know they are disciples and know what their work is and are doing it. There are nevertheless **many hundreds (out of the present generation of young people) who stand on the verge of acceptance, and thousands are upon the probationary path.**

Trên thế gian hiện nay chỉ có khoảng 400 đệ tử chính thức—nghĩa là đó là những người nam và nữ thật sự biết mình là đệ tử và biết công việc mình phải làm là những gì và đang thực hiện chúng. Tuy nhiên có hàng trăm người (trong thế hệ trẻ hiện nay) đang mấp mé ở ngưỡng đệ tử chính thức, và hàng ngàn người trên con đường đệ tử dự bị.

Câu Ngài viết ở trên trích từ quyển *White Magic* xuất bản năm 1925.

Ở một nơi khác, Ngài viết:

Before the end of this century, thousands will stand before the Initiator and take initiation in group form; they will pass through the door of initiation together and together take their vows. This statement applies to the second and the third initiations

Trước cuối thế kỷ này, hàng ngàn người sẽ đứng trước đáng điểm đạo và được điểm đạo theo hình thức tập thể...

Cuối thế kỷ này là cuối thế kỷ 20 vừa qua.

Chương 10: Tính đại đồng của Điểm đạo

Tính Đại Đồng của Điểm Đạo – THE UNIVERSALITY OF INITIATION

Các điểm chính yếu trong chương này:

- Điểm đạo là một tiến trình thúc đẩy sự tiến hoá của nhân loại nhanh chóng hơn, so với trường hợp để cho sự tiến hoá diễn ra theo một cách bình thường. Do đó, Ngài nói nó là một tiến trình bất thường (abnormal)
- Phương pháp này được Thánh đoàn áp dụng cho nhân loại vào cuối giống dân phụ thứ tư của giống dân chánh thứ tư (giống dân Atlatide). Phương thức này sẽ tiếp tục được áp dụng cho đến giữa cuộc tuần hoàn thứ năm. Sau đó thì phương thức tiến hoá thông thường sẽ được áp dụng trở lại.
- Trong thái dương hệ của chúng ta thì có ba hệ hành tinh áp dụng phương thức điểm đạo là Sao Kim, Trái đất, và một hệ hành tinh khác mà Ngài không nêu tên. Hành tinh đầu tiên áp dụng phương pháp điểm đạo này là Sao Kim, và sự thành công của phương pháp này khiến nó được áp dụng cho hành tinh chúng ta. Cũng do áp dụng phương pháp điểm đạo mà Hệ hành tinh Sao Kim tiến hoá nhanh hơn các hệ hành tinh khác trong thái dương hệ. Theo A Treatise on Cosmic Fire thì hệ hành tinh Sao Kim đang trong cuộc

tuần hoàn thứ năm và cũng là cuộc tuần hoàn cuối của mình. Các hệ hành tinh thường trải qua 7 cuộc tuần hoàn, như Sao Kim là trường hợp đặc biệt, hoàn tất chu trình tiến hoá của mình chỉ trong năm cuộc tuần hoàn.

7. Trên các hành tinh lớn, Hải vương tinh, Thiên vương tinh và Thổ tinh, phương pháp điểm đạo không được áp dụng. Ba hệ hành tinh này là ba hệ hành tinh tổng hợp (synthesizer), chúng sẽ tiếp nhận nhân loại đã hoàn thành mục tiêu tiến hoá (được saved) của các hệ hành tinh khác khi các hệ hành tinh đó đã hoàn tất chu trình tiến hoá của mình.
8. Đối với các thiên thần thì các vị không có điểm đạo, trừ những thiên thần tiến hoá thật cao:

thiên thần thì không có những sự triển khai tâm thức mà chúng ta gọi là Điểm đạo, trừ trường hợp những vị tiến hoá cao, đã trải qua giai đoạn nhân loại, vừa cảm giác vừa hiểu biết, và theo luật tiến hoá họ ngày càng mở mang kiến thức nhiều hơn.

Lí do là các thiên thần tiến hoá theo phương cách khác hẳn nhân loại. Các thiên thần “tăng trưởng và phát triển nhờ **cảm giác** chứ không qua năng lực tư tưởng hữu thức”. Chủ đề dòng tiến hoá thiên thần là một chủ đề phức tạp nhưng hấp dẫn, được đức DK giảng giải chi tiết trong A Treatise on Cosmic Fire.

Trong các giáo huấn huyền bí, đã có nhiều lần nhấn mạnh rằng tiến trình điểm đạo, như người ta thường hiểu, vốn không bình thường mà là một tiến trình khác thường. Mọi

sự tiến triển trong lãnh vực tâm thức đương nhiên là do một loạt các giác ngộ tăng dần, nhưng điều này hẳn sẽ phải diễn tiến một cách tuần tự hơn rất nhiều và qua một thời kỳ lâu dài hơn là theo các điều kiện hiện nay của hành tinh chúng ta. Phương cách phát triển tâm thức đặc biệt này của gia đình nhân loại đã được ĐĐCG mở ra trong căn chủng Atlantis vào giai đoạn cuối của phân chủng thứ tư, và sẽ kéo dài cho đến giữa vòng tiến hoá sắp tới. Đến chừng đó, sức kích thích cần thiết đã được truyền đạt, và bây giờ, khi ba phần năm gia đình nhân loại đã “bước trên đường đạo” về mặt nội môn, và một số lớn họ đang trong tiến trình trở thành chính Đường Đạo, thì phương thức bình thường hơn sẽ lại được sử dụng.

It has been emphasized many times in the occult teachings that the process of initiation, as it is usually understood, is an abnormal and not a normal one. All progression in the realm of consciousness is naturally by a graded series of awakenings, but this would proceed much more gradually and cover a longer period of time than is the case under our present planetary conditions. This particular mode of developing the consciousness of the human family was initiated by the Hierarchy during the Atlantean root-race at the latter end of the fourth sub-race, and will persist until the middle of the next round. At that time the needed stimulus will have been imparted, and as three fifths of the human family will then have esoterically “set their feet upon the path,” and a large percentage of them will then be in process of becoming the Path itself, the more normal routine will again be resumed.

Điểm đạo trên các hành tinh khác nhau.– Initiation on the various Planets

Tiến trình kích thích các Chân nhân trong nhân loại bằng các giáo huấn tăng dần, và bằng việc áp dụng mãnh lực động điện của Thần trượng đang được dùng trên ba hành tinh của thái dương hệ chúng ta. Tiến trình này được lập ra trong chính vòng tiến hoá thứ tư, và điều thú vị đặc biệt là trong mỗi dãy hành tinh và bầu thứ tư của vòng tiến hoá thứ tư, sự chú trọng của huyền giai sáng tạo thứ tư được đặt vào cuộc điểm đạo thứ tư, là cuộc điểm đạo Thập giá hình. Huyền giai Sáng tạo thứ tư là sự biểu lộ vĩ đại của ý chí hữu thức [95] và sự hy sinh của Đức Thái Dương Thượng Đế, và là đại biểu tượng của sự hợp nhất thông minh giữa tinh thần và vật chất. Do thế, cuộc điểm đạo thứ tư có vị thế nổi bật, vì trình bày các chân lý vũ trụ, và tóm tắt mục đích của sự hy sinh cơ bản này.

The process of stimulation of the human Egos by means of graded instructions, and the application of the dynamic electrical force of the Rod is employed on three of the planets of our system at this time. It is instituted during every fourth round, and its peculiar interest lies in the fact that the emphasis for the fourth Creative Hierarchy in every fourth chain and globe during the fourth round is laid upon the fourth initiation, that of the Crucifixion. The fourth Creative Hierarchy is the great expression of the conscious [95] will and sacrifice of the Solar Logos, and the great symbol of the intelligent union of spirit and matter. Hence the fourth initiation, with its presentation of these cosmic truths, and its epitomizing of the purpose of this fundamental sacrifice, has a pre-eminent place.

Người môn sinh cần nên nhớ rằng các hệ thống hành tinh khác, dù trong cơ bản vẫn giống như hệ thống thứ tư của chúng ta, nhưng khi biểu hiện có những dị biệt sâu xa, do các đặc tính biến thiên và nghiệp quả riêng của vị Hành Tinh Thượng Đế hay Cung đang lâm phạm. Các dị biệt này ảnh hưởng đến:-

The student needs to remind himself that the other planetary schemes, though fundamentally the same as our fourth scheme, yet have their profound differences in manifestation, due to the varying characteristics and the individual karma of the incarnating Planetary Logos or Ray. These differences affect:

4. Tiến trình điểm đạo, cả trong các phương diện nghi lễ và vị tha.
5. Việc áp dụng Thần tượng, bởi vì loại mãnh lực nó thể hiện, khi được liên kết với loại mãnh lực phân biệt của hành tinh, thì tạo nên những kết quả có tính chất và mức độ khác nhau.
6. Những thời kỳ điểm đạo. Các Chân nhân đang lâm phạm trên một hành tinh nào—tùy theo cung—sẽ được kích thích dễ dàng hay không là tùy trường hợp, theo những điều kiện chiêm tinh, và việc này sẽ khiến có các thời kỳ phát triển ngắn hay kéo dài hơn, trước hoặc giữa mỗi cuộc điểm đạo.
7. Các hiện tượng điện được tạo ra trên những cảnh giới cao, khi ngày càng thêm nhiều người trong nhân loại “rực sáng” về mặt nội môn. Chúng ta nên nhớ rằng toàn thể thái dương hệ, với tất cả những gì bao hàm trong đó, đều tự biểu hiện trong phạm vi ánh sáng, và vì thế tiến trình điểm đạo có thể được xem là một tiến

trình mà trong đó những điểm sáng khác nhau (hay các điểm linh quang nhân loại) được kích thích; mức chói rạng, nhiệt độ của họ được tăng cường và phạm vi ảnh hưởng của mỗi tia sáng được nới rộng. [96]

The initiatory process, both in its ceremonial and altruistic aspects.

4. The application of the Rod, for the type of force which it embodies, when brought into conjunction with the differentiated force of the planetary type, produces results of varying nature and degree.
5. The seasons of initiation. The Egos in incarnation on any planet will — according to ray type — be easily stimulated or not as the case may be, according to astrological conditions, and this will produce shorter or more protracted periods of development prior to or between each initiation.
6. The electrical phenomena produced on the higher planes, as more and more the human units esoterically “blaze forth.” It must be remembered that the entire solar system, with all that is included therein, is expressing itself in terms of light, and that the process of initiation might therefore be regarded as one in which the different points of light (or human sparks) are stimulated, their radiance and temperature increased, and the sphere of influence of each light extended in radius. [96]

Ba hệ thống hành tinh mà trong đó cuộc thí nghiệm quan trọng về mặt điểm đạo đang được tiến hành là Địa cầu, Kim tinh, và một hành tinh khác. Kim tinh là bầu thứ nhất

được thí nghiệm, và sự thành công của cố gắng này cũng như mãnh lực phát ra đã khiến có một nỗ lực tương tự đang được thực hiện trên hành tinh chúng ta. Không có hành tinh nào gia tăng dự trữ mãnh lực, và do đó gia tăng phạm vi ảnh hưởng của mình mà không gánh thêm các nghĩa vụ và không ảnh hưởng đến các hệ thống khác; sự trao đổi mãnh lực và năng lượng giữa hai hành tinh này, là Địa cầu và Kim tinh, vẫn liên tục. Chỉ mới gần đây, một tiến trình tương tự đã được phát khởi trong một hệ thống hành tinh khác, và trong vòng tiến hoá tới khi Địa cầu chúng ta đạt mức tiến hoá tương tự với trình độ của hệ Kim tinh vào thời gian mà chúng ta đã cảm thấy ảnh hưởng của hệ này, thì bây giờ chúng ta sẽ giúp kích thích thêm một nhóm Chân nhân hành tinh khác; chúng ta sẽ giúp phát khởi một phương sách tương tự, trong những người con nhân loại của một hệ thống khác.

The three planetary schemes wherein the great experiment of initiation is being tried are the Earth, Venus, and one other. Venus was the first sphere of experiment, and the success of the endeavor and the force generated was the cause of a similar effort being made on our planet. No planet increases its store of force, and consequently its sphere of influence, without incurring obligations and affecting other schemes; the interchange of force and energy between these two planets, Earth and Venus, is continuous. A similar process has but lately been instituted on another planetary scheme, and when, in the next round, our Earth attains a point in evolution analogous to that of the Venusian scheme at the time its influence was felt by us, then we shall aid in the stimulation of still another

group of planetary Egos; we shall assist in the institution of a similar procedure among the sons of men in another scheme.

Trên ba hệ hành tinh lớn, Hải vương tinh, Thiên vương tinh và Thổ tinh, phương pháp điểm đạo sẽ không được dùng. Các hệ này sẽ là nơi tiếp nhận những người “đã được cứu rỗi” về mặt nội môn từ trong các hệ hành tinh khác. Điều này có nghĩa là tất cả những ai, trong một hệ thống nào đó, đã đạt mức triển khai tâm thức cần thiết (như phần đông nhân loại sẽ đạt được trước giữa đại chu kỳ hay vòng tiến hoá tới) thì sẽ được xem là “đã được cứu rỗi” trong khi những người còn lại sẽ bị xem là thất bại, và sẽ bị giữ lại để phát triển thêm trong các thời kỳ sau, hoặc chuyển sang các hệ hành tinh mà theo quan điểm thời gian thì không tiến hoá bằng hệ Địa cầu chúng ta. Ba hệ chánh đại này hấp thu và tổng hợp năng lượng của các hệ kia.

In the three great planetary schemes, Neptune, Uranus, and Saturn, the method of initiation will not be employed. They will be the recipients of those who are esoterically “saved” from among the other schemes. That is to say that all those who, in any scheme, achieve the needed expansions of consciousness (such as will be achieved by the majority of the human family prior to the middle of the next great cycle, or round), will be considered “saved,” whilst the remainder will be held to be failures, and will be held over for further development during later periods, or will be transferred to those planetary schemes which from the point of view of time are not so far advanced as our

Earth scheme. These three major schemes are the absorbers and synthesizers of the energy of the others.

Điểm đạo và các Thiên thần – Initiation and the Devas

Câu hỏi đặt ra là liệu các thiên thần có được điểm đạo không, và ở đây chúng ta có thể vấn tắt bàn qua điều này. [97]

Điểm đạo liên quan đến sự phát triển hữu thức của tiểu ngã, và phương diện minh triết của Đại Ngã Duy Nhất. Điểm đạo cần có sự phát triển của nguyên khí thông minh, và bao gồm việc con người lãnh hội được mục đích và ý chí, và sáng suốt tham dự vào đó thông qua tình thương và phụng sự. Các Thiên thần chưa có ngã thức, ngoại trừ các thiên thần cao cả hơn trong các chu kỳ trước đã trải qua giới nhân loại và hiện đang cộng tác trong cuộc tiến hoá của con người. Họ tăng trưởng và phát triển nhờ **cảm giác** chứ không qua năng lực tư tưởng hữu thức. Tuy nhiên, con người lại tăng trưởng qua các mở mang nhận thức hữu ngã thức, tự phát và tự áp dụng. Đó là con đường của chí nguyện tinh thần và nỗ lực hữu thức, và là đường lối phát triển khó khăn nhất trong thái dương hệ, vì không đi theo con đường ít trở ngại nhất, mà tìm cách phát khởi và áp đặt một nhịp điệu cao hơn. Các thiên thần thì đi theo con đường ít trở ngại nhất, tìm cách chiếm dụng và thể nghiệm sự rung động đích thực của các sự vật, trong triều sóng cao nhất của cảm giác và cảm thức. Vì thế, phương pháp của họ là mãi tăng cường đánh giá cảm giác của phút giây hiện tại, chứ không như con người, là ngày càng xem nhẹ hơn bản tính của sự vật và phương diện vật chất, đưa đến một cố gắng khai mở và bao gồm trong tâm thức cái thực tại chủ quan, hay những điều tinh thần— vốn

trái ngược với cái khách quan không thực tại, hay những gì thuộc về vật chất. Các thiên thần tìm cách cảm giác, trong khi con người tìm cách hiểu biết. Bởi vậy, đối với thiên thần thì không có những sự triển khai tâm thức mà chúng ta gọi là Điểm đạo, trừ trường hợp những vị tiến hoá cao, đã trải qua giai đoạn nhân loại, vừa cảm giác vừa hiểu biết, và theo luật tiến hoá họ ngày càng mở mang kiến thức nhiều hơn. [98]

The question may be asked whether the devas undergo initiation, and we might deal briefly with the point here. [97]

Initiation has to do with the conscious development of the self, and concerns the wisdom aspect of the One Self. It presupposes the development of the intelligence principle, and involves the apprehension by the human unit of purpose and of will, and his intelligent participation therein through love and service. The devas, with the exception of those greater devas who have in earlier cycles passed through the human kingdom and are now co-operating in the evolution of man, are not as yet self-conscious. They grow and develop through feeling and not through the power of conscious thought. Man, however, grows through expansions of self-conscious realization, self-initiated and self-imposed. It is the line of aspiration and of conscious endeavor, and is the most difficult line of development in the solar system, for it follows not along the line of least resistance, but seeks to initiate and impose a higher rhythm. The devas follow the line of least resistance, and seek to appropriate and experience in fullest tide of feeling and sentiency the vibration of things as they are. Therefore the method for them is an ever-increasing intensity of

appreciation for the feeling of the moment, and not, as in man, an ever-increasing depreciation of things as they are, or of the material aspect, which leads to an endeavor to reach out and enfold within his consciousness the subjective reality, or the things of the spirit — this in contradistinction to the objective unreality, or the things of matter. The devas seek to feel, whilst man seeks to know. For the former, then, those expansions of consciousness which we call Initiation, exist not, except in the cases of those advanced beings who, having passed through the human stage, both feel and know, and who, under the evolutionary law, expand their knowledge in ever-increasing degree. [98]

Những ảnh hưởng vũ trụ và các cuộc điểm đạo trong thái dương hệ. – Cosmic Influences and Solar Initiations

Khi bàn về chủ đề sâu xa này thì tất cả những gì có thể làm ở đây là vẫn tất kể ra một số ảnh hưởng vũ trụ tác động rõ rệt đến địa cầu chúng ta, tạo những kết quả trong tâm thức của con người ở khắp nơi, và mang lại một số hiện tượng cụ thể trong suốt tiến trình điểm đạo.

All that can be done here in dealing with this profound subject is to enumerate briefly some of the cosmic influences which definitely affect our earth, and produce results in the consciousness of men everywhere, and which, during the process of initiation, bring about certain specific phenomena.

Trước hết là năng lượng hay mãnh lực phát ra từ **mặt trời Sirius**. Có thể nói là tổng thể năng lượng của tư

tưởng, hay mãnh lực trí tuệ từ một trung tâm vũ trụ xa xăm đến thái dương hệ thông qua Sirius. Sirius đóng vai trò truyền chuyển hay là trung tâm hội tụ, từ đó phát xuất các ảnh hưởng tạo nên ngã thức nơi con người. Trong thời gian điểm đạo, nhờ Điểm đạo Thần trượng (tác động như một vật truyền chuyển phụ và một nam châm mạnh mẽ) năng lượng này nhất thời được tăng cường, và được áp dụng vào các luân xa của điểm đạo đồ với mãnh lực phi thường; nếu Đấng Điểm Đạo và hai vị bảo trợ cho điểm đạo đồ không để cho mãnh lực này đi qua cơ thể của các Ngài trước, thì điểm đạo đồ sẽ không chịu nổi nó. Việc tăng cường năng lượng trí tuệ này giúp mở mang tâm thức, thấu hiểu được chân lý đích thực, và có các hiệu quả lâu bền. Chính yếu, nó được cảm thấy trong luân xa cổ họng, là cơ quan sáng tạo quan trọng bằng âm thanh.

First and foremost is the energy or force emanating from the sun Sirius. If it might be so expressed, the energy of thought, or mind force, in its totality, reaches the solar system from a distant cosmic center via Sirius. Sirius acts as the transmitter, or the focalizing center, whence emanate those influences which produce self-consciousness in man. During initiation, by means of the Rod of Initiation (acting as a subsidiary transmitter and as a powerful magnet) this energy is momentarily intensified, and applied to the centers of the initiate with terrific force; were it not that the Hierophant and the two sponsors of the initiate pass it primarily through their bodies, it would be more than he could stand. This increase of mind energy results in an expansion and an apprehension of the truth

as it is, and is lasting in its effects. It is felt primarily in the throat center, the great organ of creation through sound.

Một loại năng lượng khác đến với con người từ **chòm sao Pleiades**, đi qua hệ Kim tinh đến với chúng ta, cũng như năng lượng của Sirius đi qua Thổ tinh vậy. Nó có hiệu quả rõ rệt đối với thể nguyên nhân, và dùng để kích thích luân xa tim.

Loại năng lượng thứ ba được áp dụng cho điểm đạo đồ, và ảnh hưởng đến luân xa ở đầu. Năng lượng này phát xuất từ một trong bảy ngôi sao của **chòm sao Đại Hùng**. Đáng chú ý cho ngôi sao này có quan hệ với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta giống như Chân nhân đối với phàm nhân. Do vậy, năng lượng này là thất phân và khác biệt tùy theo cung hay mẫu người. [99]

Another type of energy reaches man from the Pleiades, passing through the Venusian scheme to us, just as the Sirian energy passes through the Saturnian. It has a definite effect upon the causal body, and serves to stimulate the heart center.

A third type of energy is applied to the initiate, and affects his head center. It emanates from that one of the seven stars of the Great Bear whose ensiling life holds the same relationship to our Planetary Logos as the Ego does to a human being. This energy, therefore, is seven-fold, and differs according to a man's ray or type. [99]

Ở đây không thể nêu rõ thứ tự của việc áp dụng các loại năng lượng khác nhau này, hay cuộc điểm đạo nào mà trong đó hành giả tiếp xúc với những loại năng lượng khác nhau. Các sự kiện này bao gồm những bí mật của các bí

pháp, và tiết lộ chúng ra không ích gì. Những loại mãnh lực khác từ một số hệ hành tinh cũng như từ các trung tâm vũ trụ, được Đấng Điểm Đạo đưa vào tác động và truyền qua trung gian của Thần trượng đến các luân xa khác nhau trong ba thể của điểm đạo đồ, là các luân xa của thể trí, thể cảm dục và thể dĩ thái. Vào cuộc điểm đạo thứ tư, một loại mãnh lực chuyên biệt từ một trung tâm còn phải giữ kín tên, được áp dụng vào thể nguyên nhân, và là một trong các nguyên nhân làm cho thể này cuối cùng phải tan rã.

It is not possible here to state the order of the application of these varying types of energy, nor to give the initiation during which the man contacts the different types. These facts involve the secrets of the mysteries, and no purpose is served by revealing them. Other types of force from certain of the planetary schemes, as well as from cosmic centers, are brought into play by the Initiator and transmitted through the medium of the Rod to the various centers in the initiate's three vehicles, the mental, the astral, and the etheric centers. At the fourth initiation a specialized type of force from a center which must remain nameless is applied to a man's causal body, and is one of the causes of its final disintegration.

Khi suy gẫm về vấn đề thành đạt này của những người con nhân loại, chúng ta phải nhận thức rằng khi nhân loại hoàn tất được từ sự thống nhất này đến sự thống nhất khác, thì các vị “Thiên Nhân” trên các cấp trực giác và tinh thần cũng được hoàn thiện, và đến lượt các vị này hình thành những luân xa trong các vị “Thiên Nhân” vĩ đại của thái dương hệ. Mỗi Chân thần của con người và mỗi thiên

thần đều ở trong cơ thể của bảy vị Thiên Nhân này, các vị hình thành bảy luân xa trong cơ thể của Thái Dương Thượng Đế. Đến lượt Ngài hình thành luân xa Tim (vì Thượng Đế là Bác ái) của một Đấng còn cao cả hơn nữa. Đối với thái dương hệ này, sự thành tựu viên mãn của tất cả sẽ là khi Đức Thái Dương Thượng Đế được điểm đạo lần thứ năm. Khi tất cả những người con nhân loại được điểm đạo lần thứ năm, thì Ngài sẽ đạt được mục đích. Đây là một bí nhiệm vĩ đại mà chúng ta còn chưa có thể hiểu.

In thinking of this matter of the attainment of the sons of men, we must recognize that as mankind completes one unification after another, the “Heavenly Men” on intuitional levels and on spiritual levels are completed, and in their turn go to the formation of the centers in the , great “Heavenly Men” of the solar system. These seven Heavenly Men, in whose bodies each human Monad and each deva finds his place, form the seven centers in the body of the Logos. He, in his turn, forms the Heart center (for God is Love) of a still greater Entity. The consummation of all for this solar system will be when the Logos takes his fifth initiation. When all the sons of men attain the fifth initiation, he achieves. This is a great mystery and incomprehensible to us. [100]

Chương 11: Các Đấng tham dự Bí nhiệm

CÁC ĐÁNG THAM DỰ VÀO CÁC BÍ NHIỆM **THE PARTICIPANTS IN THE MYSTERIES**

Các điểm cần lưu ý trong chương này:

9. Khi một người được điểm đạo thì những dấu hiệu nào cho ta thấy điều đó. Đức DK chỉ cho ta bốn điểm nhận diện như sau:

Bên trong các luân xa dĩ thái. Các luân xa sẽ được khơi hoạt và gia tăng độ rung động.

Các trung tâm của thể xác, như tuyến tùng và tuyến yên, sẽ bắt đầu phát triển nhanh chóng, và y sẽ trở nên ý thức được sự khơi dậy các “siddhis” hay là các quyền năng của linh hồn, hiểu theo nghĩa cao siêu của từ này.

Hệ thần kinh, qua đó thể tình cảm hay cảm dục tính tác động, sẽ trở nên rất bén nhạy và mạnh mẽ.

Ký ức huyền bí. Người điểm đạo đồ nhớ lại về mặt huyền bí một sự kiện của cuộc lễ, trong ý thức tỉnh táo, và nhận thấy nơi chính mình tất cả các biểu hiện này của sự phát triển tăng dần và nhận thức sáng tỏ.

8. Qua các dấu hiệu này người điểm đạo đồ biết được mình được điểm đạo, không cần nhờ ai chỉ bảo. Nhưng sự nhận biết này chỉ có giá trị cho riêng người điểm đạo đồ chứ không phải để thể hiện cho thế gian. Người điểm đạo đồ phải chứng tỏ quả vị của mình bằng ảnh hưởng của mình lên môi trường xung quanh, lên thế giới.

9. Một người khi được điểm đạo là đầu tiên trong kiếp sống thì ký ức của cuộc điểm đạo sẽ ghi nhận vào bộ óc hồng trần, bởi vì “sự mở mang tâm thức gọi là điểm đạo phải bao gồm não bộ hồng trần, nếu không thì

chẳng có giá trị gì cả”. Tuy nhiên, rất thường có trường hợp người được điểm đạo lần thứ nhất hoặc thứ hai trong những kiếp trước, khi tái sinh trở lại không nhớ gì cả. Đức DK giải thích có hai lý do cho điều này:

- a. do thiếu “cầu nối” giữa các kiếp sống, hoặc
- b. có thể là do một quyết định dứt khoát của Chân nhân. Một điểm đạo đồ sẽ dễ thanh toán một nghiệp quả nào đó và thực hiện một công tác nhất định cho Thánh Đoàn nếu y không có các chú ý huyền môn và quan tâm thần bí trong một kiếp sống nào đó ở trần gian.

7. Trong trường hợp này, người có nhãn thông sẽ dễ dàng nhận ra một điểm đạo đồ bằng các nhìn vào các luân xa của người đó. Đây là bằng chứng chắc chắn của một điểm đạo đồ.

8. Về các Đấng tham gia vào lễ điểm đạo, đức DK cho ta biết tùy theo các lễ điểm đạo khác nhau mà các đấng tham dự cũng khác nhau.

9. Cơ bản trong mỗi lễ điểm đạo có các đấng sau đây tham dự:

1. Đấng chủ trì lễ điểm đạo. Trong các cuộc điểm đạo 1 và 2, đức Chưởng giáo chủ trì lễ điểm đạo. Trong các cuộc điểm đạo 3, 4, 5 đức Sanat Kumara chủ trì buổi lễ.
2. Đấng Chứng giám buổi lễ (the Silent Watcher). Trong cuộc điểm đạo 1 và 2, đức Sanat Kumara là đấng Chứng giám buổi lễ. Còn trong các cuộc điểm đạo sau thì đấng Silent Watcher là Hành Tinh Thượng đế.

3. Ba Đấng Cao cả tạo thành tam giác lực bao quanh người điếm đạo đồ để lưu chuyển thần lực xuống mức độ thích hợp với người đệ tử điếm đạo. Trong hai cuộc điếm đạo đầu tiên thì đức Mahachohan, đức Manu, và đức Đế Quân (Chohan) cung 2 giữ vai trò này. Trong ba cuộc điếm đạo sau thì ba vị Kumara ngoại môn giữ nhiệm vụ đó khi đức Sanat Kumara điếm đạo.
4. Hai vị Chân Sư giữ vai trò người bảo trợ (sponsors) của điếm đạo đồ.
10. Trong bài có một số chi tiết tinh tế, chúng tôi không giải thích thêm ở đây. Các bạn đọc và cố gắng tìm thấy.

Thường thì mọi người đều biết được các Đấng tham dự vào các bí nhiệm và không cần phải giữ kín kiến thức tổng quát về nhân sự và phương pháp. Ở đây chúng tôi chỉ tìm cách làm cho các sự kiện đã được đưa ra có ý nghĩa thực tế lớn lao hơn bằng cách trình bày đầy đủ hơn và đề cập rõ rệt hơn về các phần hành của những vị đó trong suốt cuộc lễ. Ở giai đoạn này, người môn sinh nên khôn ngoan ghi nhớ một số điều khi suy gẫm về các bí nhiệm được bàn đến ở đây:—

The participants in the mysteries are generally known, and no secret has been made of the general personnel and procedure. It is only sought here to impart a greater sense of reality to the data already given by a fuller exposition and a more pointed reference to the parts played by such

during the ceremony. At this stage the student would be wise to bear in mind certain things as he ponders upon the mysteries touched upon here:

4. Phải thận trọng diễn giải tất cả những điều được truyền đạt ở đây trong phạm vi tinh thần chứ không thuộc về vật chất hay hình thể. Chúng tôi đang bàn hoàn toàn về phương diện tâm thức hay khía cạnh nội tại của cuộc biểu hiện, và với những gì ẩn trong hình thể ở bên ngoài. Nhận thức này sẽ giúp môn sinh tránh được nhiều lầm lẫn về sau.
5. Chúng tôi đang xét đến các sự kiện có thực trên **cảnh giới trí tuệ**—cảnh giới mà trên đó diễn ra tất cả các cuộc điểm đạo chính yếu—nhưng không được thể hiện trên cảnh giới hồng trần và không phải là các hiện tượng trên cảnh giới hồng trần. Mỗi liên kết giữa hai cảnh giới này hiện hữu trong sự liên tục tâm thức mà bấy giờ điểm đạo đồ đã phát triển, sẽ giúp y có thể đưa vào não bộ hồng trần các sự kiện và những diễn biến trên các cảnh giới nội tại của cuộc sống.

That care must be taken to interpret all here given in terms of spirit and not of matter or form. We are dealing entirely with the subjective or consciousness aspect of manifestation, and with that which lies back of the objective form. This realization will save the student from much later confusion.

That we are considering facts which are substantial and real on the mental plane — the plane on which all the major initiations take place — but which are not materialized on the physical plane, and are not physical

plane phenomena. The link between the two planes exists in the continuity of consciousness which the initiate will have developed, and which will enable him to bring through to the physical brain, occurrences and happenings upon the subjective planes of life.

Bằng chứng của điểm đạo – Corroboration of Initiation

Bằng chứng xác nhận các diễn biến này và tính chính xác của kiến thức được truyền đạt sẽ biểu thị như sau:

Corroboration of these occurrences, and proof of the accuracy of the transmitted knowledge will demonstrate as follows: [101]

Bên trong các luân xa dĩ thái. Các luân xa này sẽ được kích thích mạnh mẽ và, qua năng lượng cố hữu của chúng được gia tăng, sẽ giúp điểm đạo đồ có thể hoàn tất được nhiều trên đường phụng sự hơn là trước đây y đã từng mơ tưởng có thể làm. Các ước mơ và lý tưởng của y không còn là những khả năng mà trở thành các sự kiện thực tế biểu hiện trong cuộc sống.

In and through the etheric centers. These centers will be greatly stimulated, and will, through their increased inherent energy, enable the initiate to accomplish more in the path of service than he ever before dreamed possible. His dreams and ideals become, not possibilities, but demonstrating facts in manifestation.

Các trung tâm của thể xác, như tuyến tủy và tuyến yên, sẽ bắt đầu phát triển nhanh chóng, và y sẽ trở nên ý thức được sự khơi dậy các “siddhis” hay là các quyền năng của linh hồn, hiểu theo nghĩa cao siêu của từ này. Y sẽ biết

được tiến trình chế ngự hữu thức và tùy ý vận dụng các quyền năng này. Y sẽ biết các phương pháp tiếp xúc với chân ngã và điều khiển các mãnh lực đúng cách.

The physical centers, such as the pineal gland and the pituitary body, will begin to develop rapidly, and he will become conscious of the awakening of the “siddhis,” or powers of the soul, in the higher connotation of the words. He will be aware of the process of conscious control, and of the self-initiated manipulations of the above powers. He will realize the methods of egoic contact and the right direction of force.

Hệ thần kinh, qua đó thể tình cảm hay cảm dục tính tác động, sẽ trở nên rất bén nhạy và mạnh mẽ. Não bộ sẽ ngày càng mau chóng trở nên một phương tiện truyền đạt chính xác cho các xung lực nội tâm. Sự kiện này có tầm quan trọng thực sự và khi ý nghĩa của nó trở nên rõ rệt, sẽ mang lại một cuộc cách mạng trong thái độ của các nhà giáo dục, các y sĩ và những người khác, đối với sự phát triển của hệ thần kinh và việc chữa trị các bệnh thần kinh.

The nervous system, through which the emotional body or astral nature works, will become highly sensitized, yet strong withal. The brain will become ever more rapidly an acute transmitter of the inner impulses. This fact is of real importance, and will bring about — as its significance becomes more apparent — a revolution in the attitude of educators, of physicians and others, to the development of the nervous system and the healing of nervous disorders.

Ký ức huyền bí. Cuối cùng, điểm đạo đồ trở nên ngày càng ý thức được sự tăng trưởng của hồi ức nội tâm, hay

là “ký ức huyền bí,” liên quan đến công tác của ĐĐCG và chính yếu là phần hành của y trong kế hoạch tổng quát. Khi điễm đạo đồ hồi ức về mặt huyền bí một sự kiện của cuộc lễ, trong ý thức tỉnh táo, và nhận thấy nơi chính mình tất cả các biểu hiện này của sự phát triển tăng dần và nhận thức sáng tỏ, thì bấy giờ niềm xác tín ở nội tâm được chứng minh và chứng thực đối với y.

Occult memory. The initiate finally becomes aware increasingly of the growth of that inner recollection, or “occult memory,” which concerns the work of the Hierarchy and primarily his share in the general plan. When the initiate, who occultly recalls, in his waking consciousness, a ceremonial fact, finds all these manifestations of increased growth and conscious realization in himself, then the truth of his inner assurance is proven and substantiated to him.

Hãy nên nhớ rằng sự chứng thực nội tâm này không có giá trị cho ai hơn là điễm đạo đồ. Y phải tự chứng tỏ cho thế giới bên ngoài biết điều này, qua cuộc sống phụng sự của y và công tác [102] đã hoàn tất, và bằng cách đó khơi dậy nơi tất cả những người phụ tá quanh y một sự nhận thức, tự biểu lộ trong cuộc thi đua đúng đắn và nỗ lực lớn lao để dần bước trên cùng một con đường, bao giờ cũng được thúc đẩy bởi cùng một động cơ—là động cơ phụng sự và tình huynh đệ, chứ không phải tính tự tôn tự đại và ý muốn thu đạt vị kỷ. Cũng cần nên nhớ rằng nếu các điều trên đúng với công việc phụng sự, thì còn đúng hơn nữa đối với chính điễm đạo đồ. Điễm đạo là một vấn đề hoàn toàn cá nhân có ứng dụng đại đồng. Nó dựa trên sự thành đạt nội tâm của y. Điễm đạo đồ sẽ tự biết được khi nào sự

kiện này xảy ra, và không cần phải có ai nói cho y biết điều đó. Sự mở mang tâm thức gọi là điểm đạo phải bao gồm não bộ hồng trần, nếu không thì chẳng có giá trị gì cả. Giống như các triển khai tâm thức nhỏ hơn mà bình thường chúng ta trải qua mỗi ngày, và gọi là “học” một điều này hay điều khác, có liên quan đến việc não bộ hồng trần thấu hiểu được một sự kiện đã truyền đạt hay một trường hợp đã lĩnh hội, thì các phát triển tâm thức rộng lớn hơn, là thành quả của nhiều cuộc triển khai nhỏ này, cũng có liên quan như vậy.

It must be remembered that this inner substantiation is of no value to anyone but the initiate. He has to prove himself to the outer world through his life of service and the work accomplished, and thereby call forth from all his [102] enviroing associates a recognition that will show itself in a sanctified emulation and a strenuous effort to tread the same path, actuated ever by the same motive, — that of service and brotherhood, not self-aggrandizement and selfish acquirement. It should also be remembered that if the above is true in connection with the work, it is still more true in connection with the initiate himself. Initiation is a strictly personal matter with a universal application. It rests upon his inner attainment. The initiate will know for himself when the event occurs and needs no one to tell him of it. The expansion of consciousness called initiation must include the physical brain or it is of no value. As those lesser expansions of consciousness which we undergo normally every day, and call “learning” something or other, have reference to the apprehension by the physical brain of an imparted fact or apprehended circumstance, so with

the greater expansions which are the outcome of the many lesser.

Đồng thời, khả dĩ có những người đang hoạt động ở cõi trần, được tích cực sử dụng trong việc phụng sự thế giới, và không hề nhớ là đã trải qua quá trình điểm đạo, dù rằng có thể là họ đã được điểm đạo lần thứ nhất hay thứ nhì trong một tiền kiếp hay kiếp vừa qua. Đây chỉ đơn giản là do thiếu “cầu nối” giữa các kiếp sống, hoặc có thể là do một quyết định dứt khoát của Chân nhân. Có thể hành giả sẽ có khả năng tốt hơn để thanh toán một nghiệp quả nào đó và thực hiện một công tác nhất định cho Huyền giai nếu y không có các chú ý huyền môn và quan tâm thần bí, trong một kiếp sống nào đó ở trần gian. Trong nhân loại hiện nay có nhiều người như thế, kiếp trước họ đã được điểm đạo lần thứ nhất, và một số ít đã được điểm đạo lần thứ hai, nhưng họ hoàn toàn không biết điều đó, dù rằng các luân xa và hệ thần kinh của họ có mang những bằng chứng mà người có nội nhãn [103] thông thấy được. Nếu hành giả được điểm đạo lần đầu tiên trong một kiếp sống nào đó, thì hồi ức về điểm đạo sẽ truyền đến bộ óc hồng trần.

At the same time, it is quite possible for men to be functioning on the physical plane and to be actively employed in world service who have no recollection of having undergone the initiatory process, yet who, nevertheless, may have taken the first or second initiation in a previous or earlier life. This is the result, simply, of a lack of “bridging” from one life to another, or it may be the outcome of a definite decision by the Ego. A man may be able better to work off certain karma and to carry out

certain work for the Lodge if he is free from occult occupation and mystic introspection during the period of any one earth life. There are many such amongst the sons of men at this time who have previously taken the first initiation, and a few who have taken the second, but who are nevertheless quite unaware of it, yet their centers and nervous organization carry proof to those who have the inner vision. If initiation is taken for [103] the first time in any life, the recollection of it extends to the physical brain.

Tính tò mò, hoặc ngay cả cuộc sống tốt đẹp bình thường, không bao giờ đưa hành giả đến Cửa Điểm Đạo. Khi khơi dậy một rung động mạnh trong phạm tính của con người, tính hiếu kỳ chỉ đẩy cách xa, thay vì giúp y tiến gần mục tiêu mà y quan tâm đến; trong khi đó, nếu chỉ sống tốt đẹp bình thường mà không tiến xa hơn bằng một đời sống hoàn toàn hy sinh vị tha, bằng sự dè dặt, khiêm tốn, và bất vị kỷ đến mức phi thường, thì cũng có thể tạo được các vận cụ tốt sẽ hữu ích trong một kiếp khác, nhưng sẽ không giúp dẹp tan các chướng ngại ở ngoại cảnh và nội tâm, và khắc phục được các lực, các năng lượng đối nghịch, ngăn cách giữa một người “tốt” và cuộc lễ điểm đạo.

Curiosity, or even ordinary good living, never brought a man to the Portal of Initiation. Curiosity, by arousing a strong vibration in a man's lower nature, only serves to swing him away from, instead of towards the goal he is interested in; whilst ordinary good living, when not furthered by a life of utter sacrifice for others, and by a reticence, humility, and disinterestedness of a very unusual kind, may serve to build good vehicles which will be of use in another incarnation, but will not serve to break

down those barriers, outer and inner, and overcome those opposing forces and energies which stand between a “good” man and the ceremony of initiation.

Con Đường Đê Tử là con đường khó đi, và Con Đường Điểm Đạo còn gian nan hơn nữa; mỗi điểm đạo đồ đúng là một chiến sĩ mang nhiều thương tích, là người chiến thắng trong nhiều cuộc chiến rất gian lao; y không nói đến các thành tích của mình, vì quá bận rộn với công tác quan trọng đang đảm nhận; y không hề đề cập đến bản thân hay tất cả những điều y đã hoàn thành, trừ việc tiếc rằng y đã làm quá ít. Tuy nhiên, đối với thế gian, y luôn luôn là một người có ảnh hưởng lớn, là người vận dụng quyền năng tinh thần, là hiện thân của lý tưởng, là người phục vụ nhân loại, luôn luôn mang lại những kết quả mà hậu thế sẽ công nhận. Dù với tất cả các thành tựu như vậy, y ít khi được người đương thời thông cảm. Y thường làm bia cho tiếng đời đàm tiếu, và thường những điều y làm bị diễn giải sai lạc; y đặt trên lên bàn thờ phụng sự vị tha, tất cả—thì giờ, tiền bạc, ảnh hưởng, danh tiếng, cùng tất cả những điều người đời xem là giá trị—và thường hiến dâng sự sống của mình như món quà tặng cuối cùng, để rồi thấy rằng những người y đã phụng sự ném trả món quà trở lại, khinh miệt sự xả thân của y và gán cho y những cái tên bất hảo. [104] Nhưng điểm đạo đồ không bận tâm, vì y có đặc ân nhìn thấy được phần nào tương lai và do đó biết rằng mãnh lực mà y đã phát ra, đến đúng lúc, sẽ giúp hoàn thành kế hoạch; y cũng biết rằng tên tuổi và nỗ lực của y được ghi vào văn khố của Huyền giai và “Đấng Trông Nom Thầm Lặng” các sự vụ nhân loại Ngài đã lưu ý.

The Path of Discipleship is a difficult one to tread, and the Path of Initiation harder still; an initiate is but a battlescarred warrior, the victor in many a hard-won fight; he speaks not of his achievements, for he is too busy with the great work in hand; he makes no reference to himself or to all that he has accomplished, save to deprecate the littleness of what has been done. Nevertheless, to the world he is ever a man of large influence, the wielder of spiritual power, the embodied of ideals, the worker for humanity, who unfailingly brings results which succeeding generations will recognize. He is one who, in spite of all this great achievement, is seldom understood by his own generation. He is frequently the butt of men's tongues, and frequently all that he does is misinterpreted; he lays his all — time, money, influence, reputation, and all that the world considers worth while — upon the altar of altruistic service, and frequently offers his life as a final gift, only to find that those whom he has served throw his gift back to him, scorn his renunciation, and label him with unsavory names. But the initiate cares not, for his is the privilege to see somewhat [104] into the future, and therefore he realizes that the force he has generated will in due course of time bring to fulfillment the plan; he knows also that his name and effort are noted in the archives of the Lodge, and that the "Silent Watcher" over the affairs of men has taken notice.

Các Đấng Hành Tinh – Planetary Existences

Giờ đây, khi xét đến những Vị tham dự các cuộc lễ điềm đạo, trước hết nên đề cập đến những Đấng cao cả gọi là

các Đấng Hành Tinh. Từ này chỉ về những Đấng cao cả che chở hay ở lại với nhân loại chúng ta, trong một thời kỳ biểu hiện hành tinh. Các Đấng này không nhiều lắm, vì lẽ phần đông các Đấng cao cả ngày càng liên tục chuyển sang công tác khác cao siêu hơn, khi địa vị và chức vụ của các Ngài có thể đảm nhận và kế tục bởi các thành viên từ trường tiến hoá địa cầu, cả giới thiên thần và nhân loại.

In considering now the personalities taking part in the initiation ceremonies, the first to be dealt with are those who are termed Planetary Existences. This refers to those great Beings who, for a period of planetary manifestation, overshadow or stay with our humanity. They are not very many in number, for the majority of the Great Ones pass on steadily and increasingly to other and higher work, as their places can be taken and their functions carried on by members of our earth evolution, both deva and human.

Trong các Đấng liên kết trực tiếp với Huyền giai các Chân sư của chúng ta trong nhiều phân bộ khác nhau trên hành tinh, có thể kể ra các Đấng sau đây:-

Among those directly connected with our Lodge of Masters in its various divisions upon the planet, the following might be enumerated:

Đức Tịnh Quan Thượng Đế, “Đấng Trông Nom Thầm Lặng”, là Đấng Cao Cả có sự sống làm linh hoạt hành tinh này; địa vị của Ngài đối với Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đức Sanat Kumara, cũng như Chân nhân đối với phàm ngã của con người. Chúng ta có thể hiểu được phần nào trình độ tiến hoá cao siêu của Đấng Cao Cả này tương tự như

sự khác biệt trình độ tiến hoá giữa một người thường và một Chân sư toàn thiện. Theo quan điểm của hệ thống hành tinh chúng ta, thì Đấng này là cao cả nhất, và đối với chúng ta, Ngài tương ứng với Đấng Thượng Đế nhân hoá của người Thiên Chúa giáo. Ngài hoạt động thông qua đại diện của Ngài ở cõi trần là Đức Sanat Kumara, là tụ điểm cho năng lượng và sự sống của Ngài. Ngài giữ thế giới trong hào quang của Ngài. Chỉ có bậc hoàn thiện đã được điểm đạo lần thứ năm và đang tiến [105] lên để nhận hai cuộc điểm đạo thứ sáu và thứ bảy mới tiếp xúc trực tiếp được với Đấng Cao Cả này. Mỗi năm một lần, vào cuộc Lễ Wesak, được sự chuẩn y của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đức Phật mang đến cho tập thể nhân loại một dòng mãnh lực nhị phân, phát xuất từ Tịnh Quan Thượng Đế, được bổ sung bằng năng lượng tập trung hơn của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu. Ngài phóng rải năng lượng nhị phân này khi ban ân huệ cho dân chúng tụ tập tại cuộc lễ ở Hy-mã-lạp-sơn, và đến lượt từ họ mãnh lực đó lưu chuyển đến tất cả các dân tộc, nói đủ mọi thứ tiếng, thuộc mọi sắc dân. Nói chung, có lẽ chúng ta không thể biết rằng đến một mức khủng hoảng nhất định trong Đại Thế Chiến, ĐĐCG của hành tinh chúng ta đã cho rằng hầu như cần phải thỉnh cầu sự trợ giúp của Tịnh Quan Thượng Đế,—sử dụng đại thần chú để thấu đến Đức Phật, để được Ngài chú ý—và nhờ Ngài làm trung gian tiếp xúc với Hành Tinh Thượng Đế. Trong cuộc tham vấn giữa Hành Tinh Thượng Đế, Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, một trong các vị Hoạt Phật, Đức Phật, Đức Văn Minh Đại Đế, Đức Bàn Cổ (các danh xưng này được đưa ra theo thứ tự trình độ tiến hoá tương đối của các Ngài) đã có quyết định theo dõi các diễn biến thêm một thời gian ngắn trước khi can thiệp vào xu thế các

sự vụ, vì nghiệp quả hành tinh hẳn đã bị trì hoãn nếu cuộc xung đột đã được kết thúc quá sớm. Sự tin cậy của các Ngài vào khả năng của con người có thể điều chỉnh đúng đắn được các điều kiện, đã được chứng minh, và việc can thiệp đã tỏ ra không cần thiết. Cuộc hội nghị này đã diễn ra ở Shamballa. Điều này được nêu lên để cho thấy rằng các Đấng Hành Tinh quan tâm xem xét kỹ đối với mọi điều liên quan đến các sự vụ của con người. Về mặt huyền bí, thực sự đúng là” không một con chim sẻ nào rơi xuống” mà sự chết của nó không được lưu ý đến.

The “Silent Watcher,” that great Entity who is the informing life of the planet, and who holds the same position to the Lord of the World, Sanat Kumara, as the Ego does to the lower self of man. Some idea of the high stage of evolution of this Great Being may be gathered from the analogous degree of evolutionary difference existing between a human being and a perfected adept. From the standpoint of our planetary scheme, this great Life has no greater, and he is, as far as we are concerned, a correspondence to the personal God of the Christian. He works through his representative on the physical plane, Sanat Kumara, who is the focal point for his life and energy. He holds the world within his aura. This great Existence is only contacted directly by the adept who has taken the [105] fifth initiation, and is proceeding to take the other two, the sixth and seventh. Once a year, at the Wesak Festival, the Lord Buddha, sanctioned by the Lord of the World, carries to the assembled humanity a dual stream of force, that emanating from the Silent Watcher, supplemented by the more focalized energy of the Lord of the World. This dual

energy he pours out in blessing over the people gathered at the ceremony in the Himalayas, and from them in turn it flows out to all peoples and tongues and races. It may not perhaps be generally known that at a certain crisis during the Great War the Hierarchy of our planet deemed it well nigh necessary to invoke the aid of the Silent Watcher, and — employing the great mantram whereby the Buddha can be reached — called the attention of the latter, and sought his agency with the Planetary Logos. In consultation between the Planetary Logos, the Lord of the World, one of the Buddhas of Activity, the Buddha, the Mahachohan, and the Manu (these names are given in order of their relative evolutionary stage) it was decided to watch proceedings a little longer before interfering with the trend of affairs, as the karma of the planet would have been delayed should the strife have been ended too soon. Their confidence in the ability of men duly to adjust conditions was justified, and interference proved needless. This conference took place at Shamballa. This is mentioned to show the close scrutiny given to everything concerning the affairs of men by the various Planetary Existences. It is literally true, in an occult sense, that “not a sparrow falleth” without its fall being noticed.

Người ta có thể hỏi tại sao Đức Bồ-tát đã không tham dự hội nghị. Lý do là vì chiến tranh thuộc ngành của Đức Bàn Cổ, và các thành viên của ĐĐCG quan tâm đến những gì hoàn toàn là phần việc của các Ngài; Đức Văn Minh Đại Đế, vì là hiện thân [106] của nguyên khí thông tuệ hay trí tuệ, nên tham dự tất cả các cuộc hội nghị. Trong cuộc xung đột lớn sắp đến, ngành tôn giáo sẽ liên hệ, và Đức

Bồ-tát sẽ có liên quan mật thiết. Bây giờ, Đạo Huynh của Ngài là Đức Bàn Cổ sẽ tương đối được miễn tham dự, và sẽ tiếp tục công việc riêng của Ngài. Tuy nhiên, vẫn có sự hợp tác chặt chẽ nhất giữa các ngành mà không hề bị hao hụt năng lượng. Do sự hợp nhất tâm thức của những vị đã tự do đối với ba cảnh giới thấp, nên những gì xảy ra trong một ngành đều được các ngành kia hiểu biết.

It may be asked why the Bodhisattva was not included in the conference. The reason was that the war was in the department of the Manu, and members of the Hierarchy concern themselves with that which is strictly their own business; the Mahachohan, being the embodiment of the [106] intelligent or manasic principle, participates in all conferences. In the next great strife the department of religions will be involved, and the Bodhisattva intimately concerned. His Brother, the Manu, will then be relatively exempt, and will proceed with his own affairs. And yet withal there is the closest co-operation in all departments, with no loss of energy. Owing to the unity of consciousness of those who are free from the three lower planes, what transpires in one department is known in the others.

Vì Đức Hành Tinh Thượng Đế chỉ liên quan đến hai cuộc điểm đạo cuối cùng, vốn không có tính bắt buộc như năm cuộc điểm đạo đầu, nên không ích gì mà nói thêm về công việc của Ngài. Hai cuộc điểm đạo này được nhận trên cảnh giới bồ-đề và niết-bàn, trong khi năm cuộc điểm đạo đầu diễn ra trên cõi trí.

As the Planetary Logos is only concerned in the two final initiations, which are not compulsory as are the earlier five, it serves no purpose to enlarge upon his work. These initiations are taken upon the buddhic and atmic planes, whereas the first five are taken upon the mental.

Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, Đấng Điem Đạo Duy Nhất, trong Kinh Thánh gọi là Đấng Thái Cổ, và trong Thánh kinh Ấn giáo gọi là Đệ Nhất Kumara, Ngài chính là Đức Sanat Kumara, từ ngôi của Ngài ở Shamballa trong sa mạc Gobi, Ngài chủ trì Huyền giai các Chân sư, và giữ quyền quản trị cả ba ngành. Một số Thánh kinh gọi Ngài là “Đấng Đại Hy Sinh” vì Ngài đã chọn việc trông nom cuộc tiến hoá của nhân loại và thiên thần cho đến khi tất cả đã “được cứu độ” về mặt huyền bí. Chính Ngài quyết định “sự thăng tiến” trong các ngành, và định đặt nhân viên thế vào các chỗ khuyết. Chính Ngài, mỗi năm bốn lần, dự hội nghị với tất cả các vị Đế quân và Chân sư, và chuẩn y những gì sẽ được thực hiện để đẩy nhanh các mục tiêu tiến hoá.

The Lord of the World, the One Initiator, he who is called in the Bible “The Ancient of Days,” and in the Hindu Scriptures the First Kumara, he, Sanat Kumara it is, who from his throne at Shamballa in the Gobi desert, presides over the Lodge of Masters, and holds in his hands the reins of government in all the three departments. Called in some Scriptures “the Great Sacrifice,” he has chosen to watch over the evolution of men and devas until all have been occultly “saved.” He it is who decides upon the “advancements” in the different departments, and who settles who shall fill the vacant posts; he it is who, four times a year, meets in conference with all the Chohans

and Masters, and authorizes what shall be done to further the ends of evolution.

Đôi khi Ngài cũng hội kiến với các điểm đạo đồ cấp thấp hơn, nhưng chỉ vào những thời gian có các khủng hoảng lớn, khi một cá nhân được ban cho cơ hội mang lại hòa bình từ cuộc xung đột, và đốt lên ngọn lửa để các hình thể đang mau chóng kết tinh sẽ bị hủy diệt, và do đó sự sống bị giam hãm bên trong sẽ được tự do.

Vào khoảng thời gian nhất định trong năm, Huyền giai nhóm [107] họp, và vào Lễ Wesak tụ hội dưới thẩm quyền của Ngài, nhằm ba mục đích:

Occasionally, too, he meets with initiates of lesser degree, but only at times of great crises, when some individual is given the opportunity to bring peace out of strife, and to kindle a blaze whereby rapidly crystallizing forms are destroyed and the imprisoned life consequently set free.

At stated periods in the year the Lodge meets, and at [107] the Wesak Festival gathers under His jurisdiction for three purposes:

1. Tiếp xúc với mãnh lực hành tinh qua trung gian của Đức Phật.
2. Tổ chức cuộc hội nghị chính của mỗi quý.
3. Nhận vào lễ điểm đạo những người đã đủ điều kiện, ở mọi cấp.
4. To contact Planetary force through the medium of the Buddha.
5. To hold the principal of the quarterly conferences.

6. To admit to the ceremony of initiation those who are ready in all grades.

Ba lễ điểm đạo khác diễn ra trong năm:-

4. Cho các cuộc điểm đạo thứ yếu, do Đức Bồ-tát hành lễ, tất cả đều ở trong ngành của Đức Văn Minh Đại Đế, và thuộc một trong bốn cung phụ, tức là các cung thuộc tính.

5. Cho các cuộc điểm đạo chính yếu thuộc một trong ba cung chính, là các cung trạng thái, do Đức Bồ-tát hành lễ, tức là hai cuộc điểm đạo đầu tiên.

6. Cho ba cuộc điểm đạo cao hơn, trong đó Đức Sanat Kumara vận dụng Thần trượng.

Three other initiation ceremonies take place during the year:

5. For the minor initiations administered by the Bodhisattva, all of which are in the department of the Mahachohan, and on one or other of the four lesser rays, the rays of attribute.

6. For the major initiations on one or other of the three major rays, the rays of aspect, which are administered by the Bodhisattva, and are therefore the first two initiations.

7. For the higher three initiations at which Sanat Kumara wields the Rod.

Đức Chúa Tể Hoàn Cầu vẫn hiện diện trong tất cả các cuộc điểm đạo, nhưng ở hai cuộc điểm đạo đầu tiên, Ngài giữ vị thế tương tự như vị thế của Tịnh Quan Thượng Đế, khi Đức Sanat Kumara nhận lời tuyên thệ vào các cuộc

điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm. Quyền năng của Ngài tuôn tràn và sự chói rạng của ngôi sao trước điểm đạo đồ là dấu hiệu Ngài chấp thuận, nhưng mãi đến lần điểm đạo thứ ba điểm đạo đồ mới diện kiến Ngài.

At all initiations the Lord of the World is present, but at the first two he holds a position similar to that held by the Silent Watcher, when Sanat Kumara administers the oath at the third, fourth and fifth initiations. His power streams forth and the flashing forth of the star before the initiate is the signal of his approval, but the initiate does not see him face to face until the third initiation.

Chức năng của ba vị Kumara, hay ba vị Hoạt Phật, trong cuộc điểm đạo, thật thú vị. Các Ngài là ba trạng thái của trạng thái duy nhất, và là các môn đồ của Đức Sanat Kumara. Dù rằng các Ngài có nhiều chức năng khác nhau, chính yếu liên quan đến các mãnh lực và năng lượng của thiên nhiên, và điều hành [108] các cơ quan kiến tạo, nhưng các Ngài có mối liên kết thiết yếu với ứng viên điểm đạo, vì mỗi Vị là hiện thân của mãnh lực hay năng lượng của một trong ba phân cảnh cao của cõi trí. Vì thế, vào cuộc điểm đạo thứ ba một trong các Vị này truyền một loại năng lượng vào thể nguyên nhân của điểm đạo đồ, làm tiêu hủy vật chất của phân cảnh thứ ba, khiến cho thể này bị hủy hoại một phần; vào cuộc điểm đạo thứ tư, một vị Phật khác truyền mãnh lực phân cảnh thứ nhì, và đến cuộc điểm đạo thứ năm, mãnh lực của phân cảnh thứ nhất cũng được đưa vào các nguyên tử còn lại của thể này, khiến có được sự giải thoát chung cuộc. Công việc do vị Kumara thứ nhì dùng lực của phân cảnh thứ nhì thực hiện, trong thái dương hệ này là quan trọng nhất đối với thể của

Chân nhân, khiến nó hoàn toàn tan rã, trong khi việc áp dụng lần cuối làm tan rã chính các nguyên tử (tạo nên thể này).

The function of the three Kumaras, or the three Buddhas of Activity at initiation is interesting. They are three aspects of the one aspect, and the pupils of Sanat Kumara. Though their functions are many and varied, and concern primarily the forces and energies of nature, and the [108] direction of the building agencies, they have a vital connection with the applicant for initiation, inasmuch as they each embody the force or energy of one or other of the three higher subplanes of the mental plane. Therefore at the third initiation one of these Kumaras transmits to the causal body of the initiate that energy which destroys third subplane matter, and thus brings about part of the destruction of the vehicle; at the fourth initiation another Buddha transmits second plane force, and at the fifth, first subplane force is similarly passed into the remaining atoms of the causal vehicle, producing the final liberation. The work done by the second Kumara, with second subplane force, is in this solar system the most important in connection with the egoic body, and produces its complete dissipation, whereas the final application causes the atoms themselves (which formed that body) to disperse.

Trong cuộc lễ điểm đạo, khi điểm đạo đồ đứng trước Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, thì ba Đấng cao cả này hợp thành một tam giác mà điểm đạo đồ ở bên trong các đường thần lực của tam giác đó. Trong hai cuộc điểm đạo đầu tiên, khi Đức Bồ-tát giữ phần hành của Đấng Điểm Đạo, thì Đức

Văn Minh Đại Đế, Đức Bàn Cổ và một vị Đế quân tạm thời đại diện cho ngành thứ hai cũng thực hiện nhiệm vụ tương tự. Vào hai cuộc điểm đạo cao nhất, ba vị gọi là “các Kumara nội môn” hợp thành một tam giác mà điểm đạo đồ đứng trong đó, khi đối diện với Đức Hành Tinh Thượng Đế.

During the initiation ceremony, when the initiate stands before the Lord of the World, these three great Beings form a triangle, within whose lines of force the initiate finds himself. At the first two initiations, wherein the Bodhisattva functions as the Hierophant, the Mahachohan, the Manu, and a Chohan who temporarily represents the second department perform a similar office. At the highest two initiations, those three Kumaras who are called “the esoteric Kumaras” form a triangle wherein the initiate stands, when he faces the Planetary Logos.

Các sự kiện này được truyền đạt nhằm giáo huấn hai điều, một là sự đồng nhất trong phương pháp, hai là, công lý hiển nhiên rằng “trên sao dưới vậy” là một điều thực tế trong thiên nhiên.

Nhiều thành viên trong ĐĐCG—có thể nói là ngoại hành tinh, và hoạt động bên ngoài bầu vật chất trọng trực và dĩ thái của hành tinh chúng ta—có tham dự vào hai cuộc điểm đạo cuối cùng, nhưng không cần nêu rõ thêm. Đức Sunat Kumara vẫn là [109] Đấng Điểm Đạo, dù trong một ý nghĩa rất nội môn thì chính Đức Hành Tinh Thượng Đế mới là Chủ lễ. Vào lúc đó, các Ngài hoà hợp thành một Đấng Duy Nhất, biểu hiện các trạng thái khác nhau.

Để kết thúc phần trình bày ngắn gọn này, có thể nói rằng việc đào tạo một điểm đạo đồ là một sự vụ có hiệu quả hai mặt, vì bao giờ điều này cũng bao gồm việc một vị Chân sư hay điểm đạo đồ chuyển lên một cấp cao hơn hay một công tác khác, và việc gia nhập theo luật định của một con người đang trong tiến trình thành đạt. Thế nên, đây là một điều rất quan trọng, bao gồm hoạt động tập thể, lòng trung thành với tập thể, nỗ lực kết hợp, và nhiều điều có thể tùy thuộc vào sự minh triết khi nhận một người vào chức vụ cao cấp, và một địa vị trong các hội đồng của ĐĐCG.

These facts are imparted to teach two things, first, the unity of the method, second, that the truism “as above so below” is an occult fact in nature.

At the final two initiations many members of the Hierarchy who are, if one might so express it, extra-planetary, and who function outside the dense physical and the etheric globe of our planet, take part, but a stricter enumeration is needless. Sanat Kumara is still the Hierophant, yet in a [109] very esoteric manner it is the Planetary Logos himself who officiates. They are merged at that time into one Identity, manifesting different aspects.

Suffice it to say, in concluding this brief statement, that the making of an initiate is an affair with a dual effect, for it involves ever a passing on of some adept or initiate to a higher grade or to other work, and the coming in under the Law of some human being who is in process of attainment. Therefore it is a thing of great moment, involving group activity, group loyalty, and united endeavor, and much may depend upon the wisdom of admitting a man to high office and to a place in the council chambers of the Hierarchy.

Các vị Trưởng Ngành – The Departmental Heads

Đức Bàn Cổ

Đức Bồ-tát.

Đức Văn Minh Đại Đế.

Như đã trình bày, ba Đấng Cao Cả này tượng trưng cho tam nguyên của toàn cuộc biểu hiện, và có thể được phát biểu dưới hình thức sau đây, xin lưu ý rằng toàn bộ vấn đề này liên quan đến phương diện chủ quan, và do đó đến sự tiến hoá của tâm thức, chính yếu là ngã thức nơi con người.

The Manu.

The Bodhisattva.

The Mahachohan.

As has been said, these three great Beings, represent the triplicity of all manifestation, and might be expressed under the following form, remembering that all this deals with subjectivity, and therefore with the evolution of consciousness and primarily with self-consciousness in man.

Tâm thức

Đức Bàn Cổ Đức Bồ-tát Đức Văn Minh Đại Đế

Trạng thái vật chất...Trạng thái tinh thần.... Trạng thái thông tuệ.

Hình thể.....Sự sống.....Trí tuệ.

Phi-ngã.....Ngã.....Sự liên
lạc giữa.

Cơ thể.....Tinh thần.....Linh
hồn. [110]

Consciousness		
The Manu	The Bodhisattva	The Mahachohan
Matter aspect	Spirit aspect	Intelligence aspect.
Form	Life	Mind.
The Not-Self	The Self	The relation between.
Body	Spirit	Soul.

Hoặc theo ngôn từ hoàn toàn đề cập đến nhận thức hữu
ngã:-

Chính trị.....Tôn giáo.....Khoa học.

Chính quyền.....Tín ngưỡng.....Văn minh.

Chủng tộcNiềm tin.....Giáo dục.

[110] Or, in words strictly dealing with self-conscious
realisation:

Politics	Religion	Science.
----------	----------	----------

Government	Beliefs	Civilisation.
Races	Faiths	Education.

Tất cả mọi người đều thuộc về một trong ba ngành này, và tất cả đều có tầm quan trọng ngang nhau, vì Tinh thần và vật chất là một. Tất cả đều tùy thuộc lẫn nhau, chỉ là các phát biểu của sự sống duy nhất, nên khi cố gắng trình bày những chức năng của ba ngành trong hình thức bảng biểu, thì có thể đưa đến sai lầm.

Ba Đấng Cao Cả này cộng tác chặt chẽ trong công việc, vì đó là công việc duy nhất, cũng như con người, dù là tam nguyên, nhưng vẫn là một đơn vị cá nhân. Con người là một hình thể qua đó sự sống hay thực thể tinh thần đang biểu hiện, sử dụng trí thông tuệ theo luật tiến hoá.

All human beings belong to one or other of these three departments, and all are of equal importance, for Spirit and matter are one. All are so interdependent, being but expressions of one life, that the endeavor to express the functions of the three departments in tabular form is liable to lead to error.

The three Great Lords closely co-operate in the work, for that work is one, just as man, though a triplicity, is yet an individual unit. The human being is a form through which a spiritual life or entity is manifesting, and employing the intelligence under evolutionary law.

Vì thế, các Đấng này liên quan mật thiết với các cuộc điếm đạo của con người. Các Ngài quá bận rộn với những sự vụ lớn lao hơn và các hoạt động tập thể nên không thể liên lạc với một cá nhân cho đến khi người đó bước vào con

đường dự bị (thử thách). Một khi y đã tiến đến Con đường Đệ Tử, qua nỗ lực của chính mình, thì vị Chân sư đặc biệt giám sát y sẽ báo cáo lên vị trưởng của một trong ba ngành (điều này tùy theo cung của hành giả) rằng y đang đến gần Cửa Điểm Đạo, và có thể sẽ đủ điều kiện đạt bước tiến quan trọng này trong một kiếp sống nhất định. Cứ mỗi kiếp sống, và về sau thì cứ mỗi năm, lại có bản báo cáo cho đến năm cuối cùng trên Đường Dự Bị, khi ngày càng có các báo cáo tỉ mỉ hơn và thường xuyên hơn. Cũng trong năm cuối này, tên tuổi của ứng viên được đệ trình cho Huyền giai, và sau khi Chân sư của chính y đã phúc trình về y, và hồ sơ của y đã được tóm tắt, thì tên y được bỏ phiếu, và các vị bảo trợ được sắp xếp . [111]

Therefore the Great Lords are closely connected with the initiations of a human unit. They are too occupied with greater affairs and with group activities to have any relationship with a man until he stands upon the probationary path. When he has, through his own effort, brought himself on to the Path of Discipleship, the particular Master who has him under supervision reports to the Head of one of the three departments (this being dependent upon a man's ray) that he is nearing the Portal of Initiation and should be ready for the great step during such and such a life. Each life, and later each year, report is made, until the final year upon the Path of Probation, when closer and more frequent reports are handed in. During this final year also, the applicant's name is submitted to the Lodge, and after his own Master has reported upon him, and his record has been briefly

summarized, his name is balloted, and sponsors are arranged. [111]

Các nhân tố quan trọng trong cuộc lễ điểm đạo là:-

6. Đấng Điểm Đạo.

7. Tam giác lực tạo bởi ba vị Chân sư hay ba Vị Kumara.

8. Các vị bảo trợ.

Vào hai cuộc điểm đạo đầu tiên, hai vị Chân sư đứng mỗi vị một bên ứng viên, trong tam giác; vào các cuộc điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm, Đức Văn Minh Đại Đế và Đức Bồ-tát là các vị bảo trợ; vào cuộc điểm đạo thứ sáu và thứ bảy, thì hai Đấng cao cả, còn ẩn danh, đứng trong tam giác nội môn này. Phần việc của các vị bảo trợ là để cho mãnh lực hay điện năng phát ra từ Điểm đạo Thần trượng đi qua thánh thể các Ngài. Qua bức xạ, mãnh lực này luân chuyển quanh tam giác và được bổ sung bằng mãnh lực của ba vị bảo hộ; kể đó nó đi qua những luân xa của các vị bảo trợ, và được truyền sang điểm đạo đồ bằng một tác động của ý chí.

During the initiation ceremony the important factors are:

3. The Initiator.

4. The triangle of force formed by three adepts or three Kumaras.

5. The sponsors.

In the case of the first two initiations, two Masters stand, one on each side of the applicant, within the triangle; at the third, fourth and fifth initiations, the Mahachohan and the Bodhisattva perform the function of sponsor; at the sixth and seventh initiations two great Beings, who must remain

nameless, stand within the esoteric triangle. The work of the sponsors is to pass through their bodies the force or electrical energy emanating from the Rod of Initiation. This force, through radiation, circles around the triangle and is supplemented by the force of the three guardians; it next passes through the centers of the sponsors, being transmitted by an act of will to the initiate.

Ở những phần khác trong sách này, đã có trình bày khá đủ về Huyền giai các Chân sư và liên hệ của các Ngài với ứng viên điểm đạo, trong khi công việc của chính điểm đạo đồ cũng đã được đề cập. Công việc này không phải là mọi người ở khắp nơi không biết đến, nhưng vẫn chỉ là một lý tưởng và một khả năng còn xa vời. Tuy nhiên, khi một người nỗ lực đạt đến lý tưởng đó, khiến nó thành một sự kiện thực tế sáng tỏ nơi chính mình, thì y sẽ thấy rằng lý tưởng đó trở nên không chỉ là một khả năng. mà là một điều có thể đạt được, miễn là y phấn đấu đúng mức. Cuộc điểm đạo thứ nhất ở trong tầm tay của nhiều người, nhưng sự nhất tâm cần phải có, niềm tin vững chắc vào thực tại sắp đến, cùng với quyết tâm thà hy sinh tất cả chứ không hề thoái lui, là những điều làm nhiều người nản lòng. Nếu sách này không phục vụ mục đích nào khác hơn là thúc đẩy được một độc giả có thêm nỗ lực đổi mới trong tư tưởng, thì nó đã được viết ra không phải là uổng vậy. [112]

Enough has been said elsewhere in this book anent the Lodge of Masters and their relation to the applicant for initiation, whilst the work of the initiate himself has been likewise touched upon. That work is not unknown to the children of men everywhere, but remains as yet an ideal

and a far-off possibility. Yet when a man strives to reach that ideal, to make it a demonstrating fact within himself, he will find that it becomes not only a possibility, but something attainable, provided he strives sufficiently. The first initiation is within the reach of many, but the necessary one-pointedness and the firm belief in the reality ahead, coupled to a willingness to sacrifice all rather than turn back, are deterrents to the many. If this book serves no other purpose than to spur some one to renewed believing effort, it will not have been written in vain. [112]

Chương 12: Hai sự Khải Thị

HAI SỰ KHẢI THỊ

THE TWO REVELATIONS

Trong bài này, đức DK trình bày cho ta hai giai đoạn đầu của tiến trình điểm đạo gồm năm giai đoạn. Ngài cũng lưu ý chúng ta rằng tuy chia ra 5 giai đoạn khác nhau, nhưng kỳ thực mỗi giai đoạn cũng chính là một quá trình hoàn chỉnh, và có thể phân chia ra làm nhiều giai đoạn nhỏ hơn. Các giai đoạn này được sắp xếp theo một trật tự nhằm đưa người điểm đạo đi từ “sự khải thị này đến khải thị khác, cho đến giai đoạn kết thúc, khi y được truyền một trong các bí nhiệm và một trong năm quyền lực từ để mở ra cho y các cảnh giới khác nhau, với tất cả những trường tiến hoá trong đó”. Các điểm cần lưu ý:

10. Giai đoạn đầu là giai đoạn khai thị (revelation) của đấng mà đức DK gọi là “Presence”, dịch giả Trân Châu dịch là “Bản tính Thiêng liêng”. Có thể hiểu đó “Đấng Hiện Tồn,” “Bổn Lai Diện Mục” của Thiên Tông. Đây chính là đấng Thái Dương Thiên Thần (The Solar Angel) đã theo ta từ khi biệt lập ngã tính (individualisation), ban cho ta “tia trí tuệ” (spark of mind), giúp cho ta có được ngã thức (self-consciousness).
11. Đức DK diễn giải cho ta thấy sự tương đồng trong quá trình tiến hoá giữa một đứa bé từ khi sinh ra và một cá nhân trên con đường tiến hoá của mình. Trong những tháng đầu đời, đứa bé nhận biết được thế giới xung quanh trước tiên qua âm thanh, kế đến qua xúc chạm, và cuối cùng qua nhìn thấy. Đây là ba giác quan trọng yếu của con người, giúp đứa bé trở thành một cá thể gắn kết. Con đường phát triển tâm linh nội tại của một cá nhân cũng thế. Đầu tiên ta nghe tiếng nói của lương tâm, nhắc nhở những điều thiện nên làm và những điều ác nên tránh. Tiếp đến là tiếp xúc trong những khoảnh khắc những rung động từ những thực thể bên ngoài cao cả hơn ta, “tiếp xúc” với Chân sư, với rung động của chân nhân và với tập thể.” Đây là giai đoạn Con Đường Đệ Tử. Cuối cùng là y thấy được trực tiếp Bản Tính Thiêng Liêng của Chính Mình.
12. Việc nhận thấy trực diện “Bản Tính Thiêng Liêng” là bước đầu tiên quan trọng mà điểm đạo đồ phải trải qua. Sau đó mới có thể đi đến các bước kế tiếp. Việc trực diện Chân Ngã này được đức DK mô tả như “nhìn thấy một người khác đối diện với mình trên cõi trần (face to face)”.

13. Trong các cuộc điếm đạo 1, 2, 3, người điếm đạo đồ lần lượt thấy được các phương diện khác nhau của đấng Thái Dương Thiên Thần. Trong cuộc điếm đạo 1 là phương diện Thông Tuệ; tại cuộc điếm đạo 2 là phương diện Bác Ái Minh Triết; và tại cuộc điếm đạo 3 là phương diện Ý Chí. Các khả thị này hiển lộ trước người điếm đạo đồ theo ba cách:

Như một vị thiên thần sáng ngời. Nội nhãn thấy được vị này với tầm nhìn và phán đoán chính xác như khi hành giả đối diện với một người khác trong nhân loại

Như một khối cầu lửa chói rạng, được nối kết với điếm đạo đồ đứng trước nó bởi sợi dây từ lực bằng lửa, xuyên suốt tất cả các thể của y và tận cùng ở trung tâm của não bộ hồng trần.

Như một Hoa sen chín cánh đa sắc. Các cánh hoa sen này được xếp thành ba vòng quanh một bộ ba cánh hoa khép kín ở trung tâm, che chở cho “Viên Ngọc quý trong Hoa sen” như tên gọi trong các kinh sách Đông phương.

10. Tại cuộc điếm đạo thứ tư thì “điếm đạo đồ được đối diện với sự Hiện hữu của trạng thái nơi chính y, gọi là “Cha ở trên Trời.” Y được đối diện với Chân thần của chính mình, là tinh hoa thuần khiết của tinh thần trên cảnh giới cao siêu thứ nhì, đối với Chân nhân hay chân ngã cũng giống như Chân nhân đối với phàm nhân hay phàm ngã vậy.”

Cũng tại cuộc điếm đạo này, thể Nguyên Nhân (Nhân thể—Causal Body), hay thể Linh hồn bị phá huỷ, đấng Thái Dương Thiên Thần đã hoàn thành sứ mệnh của mình đối

với người điếm đạo đồ, Ngài trở về trú xứ của mình. Con người đã trở thành bậc La Hán và được giải thoát khỏi tam giới. Đây là một huyền nhiệm nữa chưa từng được tiết lộ ở bất kỳ đâu, và nay đức DK tiết lộ cho chúng ta:

Phàm ngã đã phục vụ xong các mục đích của Chân nhân, và đã bị loại bỏ; Chân nhân cũng đã phục vụ xong các mục đích của Chân thân và không còn cần thiết; nay điếm đạo đồ trở nên tự do đối với cả hai và hoàn toàn giải thoát, có thể tiếp xúc với Chân thân, như trước kia y đã học cách tiếp xúc với Chân nhân vậy. Thời gian còn lại để hiện diện trong tam giới, y chỉ chịu sự chi phối của ý chí hay mục đích tự đề xuất, tạo ra thể biểu hiện của y để tự quyết định thời cơ hoạt động của chính mình (trong các giới hạn nghiệp quả). Nghiệp quả đề cập ở đây là nghiệp quả hành tinh, chứ không phải nghiệp quả cá nhân...

Đoạn trên đức DK chỉ rõ rằng một vị điếm đạo đồ bậc 4 không còn bị bó buộc phải tái sinh trên cõi trần, mà hoàn toàn tùy thuộc ý muốn của y mà thôi. Ý muốn này là để thực hiện công việc phụng sự thiên cơ, chứ y không còn bị ràng buộc bởi nghiệp quả cá nhân nữa, chỉ còn nghiệp quả của hành tinh. Ngoài ra, một vị La Hán có thể tạo ra thể biểu hiện của mình trên cõi trần (gọi là mayavi rupa) bằng quyền năng ý chí, chứ không nhất thiết phải tái sinh như người thường.

11. Sự khai thị đầu tiên này có tác động sâu sắc lên người điếm đạo đồ vì:

Tín ngưỡng đã được chứng minh, niềm tin và hy vọng hoà hợp thành một sự thực được khẳng định. Đức tin được

thay thế bằng thị kiến, và điều chưa thấy thì nay được thấy và biết.

Tình huynh đệ không còn là lý thuyết mà là một sự kiện khoa học được chứng minh; không còn điều gì phải bàn cãi hơn là tính chia rẽ của con người ở cõi trần.

Y được cho thấy và chứng minh tính bất tử của linh hồn và thực tại của các thế giới vô hình. Trong khi, trước cuộc điếm đạo, niềm tin này chỉ căn cứ trên tầm nhìn ngắn ngủi, thoáng qua và các tin tưởng mạnh mẽ ở nội tâm (là kết quả của suy luận hợp lý và trực giác phát triển tăng dần), thì nay nó được căn cứ trên mắt thấy và sự nhận biết bản tính bất tử của chính y, không cách nào phủ nhận được.

Y nhận thức được ý nghĩa và nguồn cội của năng lượng, và có thể bắt đầu vận dụng quyền lực với sự lèo lái chính xác khoa học.

6. Khái thị thứ hai cho người điếm đạo đồ thấy Quá khứ, Hiện tại, và Tương của chính y, nhóm của y, và của Nhóm lớn hơn nữa.

Giờ đây, chúng ta có thể xét đến các giai đoạn của cuộc lễ điếm đạo, tất cả có năm giai đoạn như sau:-

7. Sự khái thị “Bản tính Thiêng liêng.”

8. Thấy được “Linh ảnh.”

9. Việc áp dụng Thần tượng, ảnh hưởng đến:-

1. Các thể.

2. Các luân xa.

3. Thể nguyên nhân.

10. Sự tuyên thệ.

11. Truyền thụ “Bí nhiệm” và Linh từ.

We can now consider the stages of the initiation ceremony, which are five in number, as follows:

7. The “Presence” revealed.

8. The “Vision” seen.

9. The application of the Rod, affecting:

1. The bodies.

2. The centers.

3. The causal vehicle.

10. The administration of the oath.

11. The giving of the “Secret” and the Word.

Các điểm này được đưa ra theo đúng thứ tự, và chúng ta nên nhớ rằng thứ tự này không phải được sắp xếp không mục đích, mà nhằm đưa điểm đạo đồ tiến tới từ sự khai thị này đến khai thị khác, cho đến giai đoạn kết thúc, khi y được truyền một trong các bí nhiệm và một trong năm quyền lực từ để mở ra cho y các cảnh giới khác nhau, với tất cả những trường tiến hoá trong đó. Những gì trình bày ở đây đều nhằm nêu lên năm phần chính mà lễ điểm đạo tự nhiên phân chia, và người môn sinh cần ghi nhớ rằng chính mỗi giai đoạn trong năm giai đoạn này là một cuộc lễ toàn vẹn, có thể phân chia chi tiết hơn.

Giờ đây chúng ta hãy xét đến các điểm khác nhau này, vấn tắt bàn qua mỗi điểm, và nhớ rằng ngôn từ chỉ làm cho thực nghĩa bị giới hạn. [113]

These points are given in due order, and it must be remembered that this order is not idly arranged, but carries the initiate on from revelation to revelation until the culminating stage wherein is committed to him one of the secrets and one of the five words of power which open to him the various planes, with all their evolutions. All that is aimed at here is to indicate the five main divisions into which the initiation ceremony naturally divides itself, and the student must bear in mind that each of these five stages is in itself a complete ceremony, and capable of detailed division.

Let us now take up the various points, dwelling briefly upon each, and remembering that words but limit and confine the true meaning. [113]

Sự hiển lộ “Bản tính Thiêng liêng.” – The Revelation of the “Presence”

Qua các giai đoạn sau của chu kỳ luân hồi, khi hành giả dao động với các cặp đối cực, và nhờ phân biệt, trở nên ý thức được điều chân, lẽ giả, trong trí y có sự nhận thức ngày càng tăng, rằng y chính là Sự Sống bất tử, một vị Thượng Đế vĩnh cửu, và là một phần của Nguồn Sống Vô Cùng. Mỗi liên kết con người ở cõi trần và vị Chúa tể nội tâm ngày càng sáng tỏ hơn cho đến khi sự hiển lộ quan trọng xảy ra. Rồi đến một lúc nào đó trong cuộc sống, hành giả hữu thức đối diện với Đại Ngã thực sự của y và biết y chính thực là Đại Ngã đó chứ không chỉ trong lý thuyết; y trở nên ý thức được Thượng Đế nội tâm, không qua thính giác, hoặc nhờ chú ý vào sự điều khiển và hướng dẫn của tiếng nói nội tâm, gọi là “tiếng nói của lương tâm.” Lần này, y nhận biết bằng thị giác và trực

kiến. Nay, y không chỉ đáp ứng với những gì nghe được, mà còn đáp ứng với những gì y thấy được.

Right through the later periods of the cycle of incarnation wherein the man is juggling with the pairs of opposites, and through discrimination is becoming aware of reality and unreality, there is growing up in his mind a realization that he himself is an immortal Existence, an eternal God, and a portion of Infinity. Ever the link between the man on the physical plane and this inner Ruler becomes clearer until the great revelation is made. Then comes a moment in his existence when the man stands consciously face to face with his real Self and knows himself to be that Self in reality and not just theoretically; he becomes aware of the God within, not through the sense of hearing, or through attention to the inner voice directing and controlling, and called the "voice of conscience." This time the recognition is through sight and direct vision. He now responds not only to that which is heard, but also to that which he sees.

Chúng ta biết rằng các giác quan đầu tiên được phát triển nơi đứa trẻ là thính giác, xúc giác, và thị giác; đứa bé sơ sinh nhận biết âm thanh và quay đầu về hướng đó, nó cảm giác và sờ soạng; cuối cùng nó nhìn thấy một cách ý thức, và phàm ngã được phối kết trong ba giác quan này. Đây là ba giác quan thiết yếu. Vị giác và khứu giác phát triển sau, nhưng chúng ta có thể sống mà không có hai giác quan này, và nếu thiếu chúng, con người vẫn thực sự không bị trở ngại trong các giao tiếp ở cõi trần. Trên đường phát triển nội tâm, trình tự cũng giống như vậy.

It is known that the first senses developed in a child are hearing, touch, and sight; the infant becomes aware of sound and turns his head; he feels and touches; finally, he consciously sees, and in these three senses the personality is co-ordinated. These are the three vital senses. Taste and smell follow later, but life can be lived without them, and should they be absent, the man remains practically unhandicapped in his contacts on the physical plane. On the path of inner, or subjective development, the sequence is the same.

Thính giác—đáp ứng với tiếng nói của lương tâm, khi nó hướng dẫn, điều khiển và chế ngự. Điều này bao gồm thời kỳ tiến hoá hoàn toàn bình thường.

Xúc giác—đáp ứng với các hướng dẫn hay rung động, và nhân [114] biết được những gì ở bên ngoài cá nhân trên cảnh giới hồng trần. Điều này bao gồm thời kỳ tuần tự khai mở tinh thần, Con Đường Dự Bị và Con Đường Đệ Tử, thẳng lên đến cửa điểm đạo. Hành giả tiếp xúc từng lúc với những gì cao siêu hơn chính y; y dần dần ý thức được “sự tiếp xúc” với Chân sư, với rung động của chân nhân và với tập thể, và qua xúc giác huyền bí này y làm quen với những điều nội tại và tinh tế. Y vươn lên tìm kiếm những gì liên quan đến chân ngã, và nhờ tiếp xúc với những điều chưa thấy được, y trở nên quen thuộc với chúng.

Hearing — response to the voice of conscience, as it guides, directs, and controls. This covers the period of strictly normal evolution.

Touch — response to control or vibration, and the recognition of that which lies outside of the separated human [114] unit on the physical plane. This covers the period of gradual spiritual unfoldment, the Paths of Probation and of Discipleship right up to the door of initiation. The man touches at intervals that which is higher than himself; he becomes aware of the “touch” of the Master, of the egoic vibration and of group vibration, and through this occult sense of touch he accustoms himself to that which is inner and subtle. He reaches out after that which concerns the higher self, and through touching unseen things, habituates himself to them.

Cuối cùng là **Thị giác**—là nội nhãn thông tạo được qua tiến trình điểm đạo, tuy nhiên đó vẫn chỉ là việc nhận ra một quan năng luôn luôn hiện hữu nhưng chưa được biết. Như đứa trẻ từ lúc mới sinh đã có đôi mắt hoàn toàn tốt và trong sáng, nhưng phải đến một ngày nào đó lần đầu tiên nó mới hữu ý nhận thức, ghi nhận được những điều nó thấy, thì con người trải qua cuộc phát triển tinh thần cũng vậy. Cơ quan của nội nhãn vẫn luôn luôn hiện hữu, và những điều có thể thấy vẫn luôn luôn có sẵn, nhưng phần đông người ta vẫn chưa nhận ra được.

Finally, Sight — that inner vision which is produced through the initiation process, yet which is withal[1] but the recognition of faculty, always present yet unknown. Just as an infant has eyes which are perfectly good and clear from birth, yet there comes a day wherein the conscious recognition of that which is seen is first to be noted, so with the human unit undergoing spiritual unfoldment. The medium of the inner sight has ever existed, and that which

can be seen is always present, but the recognition of the majority as yet exists not.

Sự “nhận thức” này của điểm đạo đồ là bước quan trọng đầu tiên trong cuộc lễ điểm đạo, và tất cả các giai đoạn khác đều phải đợi cho đến khi đã qua được bước này.

Trong các cuộc điểm đạo khác nhau, cái được nhận thức cũng khác nhau, và có thể tóm tắt khái quát như sau:-

Chân nhân, phản ánh của Chân thần, chính nó là một tam nguyên như vạn hữu trong thiên nhiên, và phản ánh ba trạng thái thiêng liêng, cũng như trên cõi cao Chân thần phản ánh ba trạng thái—ý chí, bác ái-minh triết, và thông tuệ linh hoạt—của Thượng Đế. Thế nên:

This “recognition” by the initiate is the first great step in the initiation ceremony, and until it has transpired all the other stages must wait. That which is recognized differs at the different initiations, and might be roughly summarized as follows:

The Ego, the reflection of the Monad, is in itself a triplicity, as is all else in nature, and reflects the three aspects of divinity, just as the Monad reflects on a higher plane the three aspects — will, love-wisdom, and active intelligence — of the Deity. Therefore:

Vào cuộc điểm đạo thứ nhất, điểm đạo đồ ý thức được trạng thái thứ ba, thông tuệ linh hoạt, là trạng thái thấp nhất của Chân nhân. Ý được đối diện với sự biểu hiện đó của thần thái dương [115] cao cả (là Từ phụ) là chân ngã, là chính y. Nay không còn là mơ hồ lẫn lộn, y biết rằng sự biểu hiện thông tuệ đó là Thực thể vĩnh cửu, qua bao thời

đại đã và đang biểu dương các quyền năng ở cõi trần, trong các kiếp sống liên tiếp của y.

At the first initiation the initiate becomes aware of the third, or lowest, aspect of the Ego, that of active intelligence. He is brought face to face with that manifestation of the great solar angel (Pitri) who is himself, the real self. He [115] knows now past all disturbance that the manifestation of intelligence is that eternal Entity who has for ages past been demonstrating its powers on the physical plane through his successive incarnations.

Vào cuộc điểm đạo thứ hai, y thấy Bản tính Thiên liêng cao cả này là lưỡng nguyên, và một trạng thái khác chói rạng trước y. Ý thức được rằng Sự Sống quang huy này, vốn đồng nhất với chính y, không chỉ là thông tuệ đang tác động mà còn có nguồn gốc bác ái-minh triết. Y hoà hợp tâm thức với Sự Sống này và hợp nhất với Nó đến mức, ở cõi trần, thông qua phàm ngã, chúng ta thấy Sự Sống này là bác ái thông tuệ tự biểu lộ.

At the second initiation this great Presence is seen as a duality, and another aspect shines forth before him. He becomes aware that this radiant Life, who is identified with himself, is not only intelligence in action but also is love wisdom in origin. He merges his consciousness with this Life, and becomes one with it so that on the physical plane, through the medium of that personal self, that Life is seen as intelligent love expressing itself.

Vào cuộc điểm đạo thứ ba, Chân nhân hiện ra trước điểm đạo đồ như một tam nguyên hoàn thiện. Không những y biết được Đại Ngã là bác ái thông tuệ, linh hoạt mà Nó

cũng được hiển lộ như là ý chí hay chủ đích nền tảng; y lập tức tự đồng nhất với ý chí này và biết rằng trong tương lai tam giới đối với y không còn gì khác hơn là một trường phụng sự tích cực, thực hiện trong tình thương, hướng đến hoàn thành một chủ đích đã ẩn tàng trong tâm của Đại Ngã qua nhiều thời đại. Nay, chủ đích này được hiển lộ để y có thể cộng tác một cách thông minh và hoàn thành.

At the third initiation the Ego stands before the initiate as a perfected triplicity. Not only is the Self known to be intelligent, active love, but it is revealed also as a fundamental will or purpose, with which the man immediately identifies himself, and knows that the three worlds hold for him in the future naught, but only serve as a sphere for active service, wrought out in love towards the accomplishment of a purpose which has been hid during the ages in the heart of the Self. That purpose, being now revealed, can be intelligently co-operated with, and thus matured.

Những khái thị thâm sâu này chói rạng trước điểm đạo đồ theo ba cách:—

Như một vị thiên thần sáng ngời. Nội nhãn thấy được vị này với tầm nhìn và phán đoán chính xác như khi hành giả đối diện với một người khác trong nhân loại. Vị Thần thái dương cao cả, hiện thân của Chân nhân và là biểu lộ của Chân nhân trên cảnh giới thượng trí, thực sự là tổ phụ thiêng liêng của y, “Vị trông nom,” qua các chu kỳ luân hồi lâu dài, đã hy sinh ban bố sự sống của chính Ngài, để phàm nhân có thể HIỆN TỒN. [116]

These profound revelations shine forth before the initiate in a triple manner:

As a radiant angelic existence. This is seen by the inner eye with the same accuracy of vision and judgment as when a man stands face to face with another member of the human family. The great solar Angel, who embodies the real man and is his expression on the plane of higher mind, is literally his divine ancestor, the “Watcher” who, through long cycles of incarnation, has poured himself out in sacrifice in order that man might BE. [116]

Như một khối cầu lửa chói rạng, được nối kết với điểm đạo đồ đứng trước nó bởi sợi dây từ lực bằng lửa, xuyên suốt tất cả các thể của y và tận cùng ở trung tâm của não bộ hồng trần. Sợi “chỉ bạc” này (như được gọi phần nào thiếu chính xác trong Kinh Thánh, khi mô tả nó tách rời thể xác và sau đó rút khỏi thể này) phát ra từ luân xa tim của Thần thái dương, để liên kết tâm hồn và trí não,—là lưỡng nguyên vĩ đại, bác ái và thông tuệ, biểu hiện trong thái dương hệ này. Khối cầu lửa này cũng được liên kết với nhiều khối cầu khác thuộc cùng nhóm và cung, và do thế nói rằng trên cảnh giới cao chúng ta là một, là một sự kiện thực tế. Sự sống duy nhất nhịp nhàng lưu chuyển qua tất cả, xuyên qua những đường dây bằng lửa. Đây là một phần của sự khai thị cho người trụ vào “Bản tính Thiên liêng” với tầm mắt khai mở một cách huyền bí.

As a sphere of radiant fire, linked with the initiate standing before it by that magnetic thread of fire which passes through all his bodies and terminates within the center of the physical brain. This “silver thread” (as it is rather

inaccurately called in the Bible, where the description of its loosing of the physical body and subsequent withdrawal is found) emanates from the heart center of the solar Angel, linking thus heart and brain, — that great duality manifesting in this solar system, love and intelligence. This fiery sphere is linked likewise with many others belonging to the same group and ray, and thus it is a literal fact in demonstration that on the higher planes we are all one. One life pulsates and circulates through all, via the fiery strands. This is part of the revelation which comes to a man who stands in the “Presence” with his eyes occultly opened.

Như một Hoa sen chín cánh đa sắc. Các cánh hoa sen này được xếp thành ba vòng quanh một bộ ba cánh hoa khép kín ở trung tâm, che chở cho “Viên Ngọc quý trong Hoa sen” như tên gọi trong các kinh sách Đông phương. Hoa sen này cực kỳ xinh đẹp, với sự sống rung động nhịp nhàng và chói rạng tất cả các màu sắc của cầu vồng; trong ba cuộc điểm đạo đầu tiên, ba vòng này được hiển lộ theo thứ tự, cho đến cuộc điểm đạo thứ tư, điểm đạo đồ đứng trước một sự hiển lộ còn lớn lao hơn nữa, và học được điều bí ẩn trong nụ hoa ở trung tâm. Về phương diện này, cuộc điểm đạo thứ ba hơi khác với hai cuộc điểm đạo trước, vì nhờ quyền năng của một Đấng Điểm Đạo còn cao cấp hơn Đức Bồ-tát mà lần đầu tiên điểm đạo đồ tiếp xúc được với lửa điện của Tinh thần thuần khiết ẩn trong Hoa sen.

As a many tinted Lotus of nine petals. These petals are arranged in three circles around a central set of three closely folded petals, which shield what is called in the

eastern books “The jewel in the Lotus.” This Lotus is a thing of rare beauty, pulsating with life and radiant with all the colors of the rainbow, and at the first three initiations the three circles are revealed in order, until at the fourth initiation the initiate stands before a still greater revelation, and learns the secret of that which lies within the central bud. In this connection the third initiation differs somewhat from the other two, inasmuch as through the power of a still more exalted Hierophant than the Bodhisattva, the electrical fire of pure Spirit, latent in the heart of the Lotus, is first contacted.

Tất cả các từ này, “thần thái dương,” “khôi cầu lửa,” và “hoa sen,” che giấu một phương diện của bí nhiệm trọng tâm của sự sống con người, nhưng chỉ tỏ rõ đối với những ai có mắt thấy được. Ý nghĩa huyền nhiệm của các nhóm từ hình tượng này sẽ chỉ là cái bẫy hay là cơ sở khiến người ta không còn tin tưởng [117] khi tìm cách cụ thể hoá chúng quá đáng. Trong các thuật ngữ này có ẩn ý tưởng về một sự hiện tồn bất tử, một Thực thể thiêng liêng, một đại trung tâm hỏa năng, và sự bùng nổ toàn vẹn của cuộc tiến hoá, và ta phải xem xét chúng theo ý nghĩa đó.

In all these words, “solar angel,” “sphere of fire,” and “lotus,” lies hid some aspect of the central mystery of human life, but it will only be apparent to those who have eyes to see. The mystic significance of these pictorial phrases will prove only a snare or a basis for incredulity to the man who [117] seeks to materialize them unduly. The thought of an immortal existence, of a divine Entity, of a great center of fiery energy, and of the full flower of

evolution, lies hidden in these terms, and they must be thus considered.

Vào cuộc điểm đạo thứ tư, điểm đạo đồ được đối diện với sự Hiện hữu của trạng thái nơi chính y, gọi là “Cha ở trên Trời.” Y được đối diện với Chân thần của chính mình, là tinh hoa thuần khiết của tinh thần trên cảnh giới cao siêu thứ nhì, đối với Chân nhân hay chân ngã cũng giống như Chân nhân đối với phàm nhân hay phàm ngã vậy.

At the fourth initiation, the initiate is brought into the Presence of that aspect of Himself which is called “His Father in Heaven.” He is brought face to face with his own Monad, that pure spiritual essence on the highest plane but one, which is to his Ego or higher self what that Ego is to the personality or lower self.

Chân thần đã tự biểu hiện trên cõi trí qua ba trạng thái của Chân nhân, nhưng tất cả những trạng thái của trí tuệ, như chúng ta biết, nay không còn nữa. Vị Thần thái dương từ trước đến giờ y tiếp xúc, nay đã triệt thoái, và hình thể vị này dùng để hoạt động (thể của chân nhân hay thể nguyên nhân) nay đã tiêu tan, chẳng có gì còn lại ngoại trừ bác ái-minh triết và ý chí mãnh liệt vốn là đặc trưng chủ yếu của Tinh thần. Phàm ngã đã phục vụ xong các mục đích của Chân nhân, và đã bị loại bỏ; Chân nhân cũng đã phục vụ xong các mục đích của Chân thần và không còn cần thiết; nay điểm đạo đồ trở nên tự do đối với cả hai và hoàn toàn giải thoát, có thể tiếp xúc với Chân thần, như trước kia y đã học cách tiếp xúc với Chân nhân vậy. Thời gian còn lại để hiện diện trong tam giới, y chỉ chịu sự chi phối của ý chí hay mục đích tự đề xuất, tạo ra thể biểu

hiện của y để tự quyết định thời cơ hoạt động của chính mình (trong các giới hạn nghiệp quả). Nghiệp quả đề cập ở đây là nghiệp quả hành tinh, chứ không phải nghiệp quả cá nhân.

This Monad has expressed itself on the mental plane through the Ego in a triple fashion, but now all aspects of the mind, as we understand it, are lacking. The solar angel hitherto contacted has withdrawn himself, and the form through which he functioned (the egoic or causal body) has gone, and naught is left but love-wisdom and that dynamic will which is the prime characteristic of Spirit. The lower self has served the purposes of the Ego, and has been discarded; the Ego likewise has served the purposes of the Monad, and is no longer required, and the initiate stands free of both, fully liberated and able to contact the Monad, as earlier he learned to contact the Ego. For the remainder of his appearances in the three worlds he is governed only by will and purpose, self-initiated, and creates his body of manifestation, and thus controls (within karmic limits) his own times and seasons. The karma here referred to is planetary karma, and not personal.

Vào cuộc điểm đạo thứ tư này, y tiếp xúc với trạng thái bác ái của Chân thần, và với trạng thái ý chí vào cuộc điểm đạo thứ năm; do thế y hoàn tất các giao tiếp, ứng đáp được tất cả các rung động cần thiết, và là chủ nhân trên năm cảnh giới tiến hoá của nhân loại.

Ngoài ra, ngay trong các cuộc điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm, y cũng trở nên ý thức được “Đấng Hằng Hữu” bao gồm ngay cả Thực thể tinh thần, là Chân thần của

Chính y. Y thấy [118] Chân thần của mình hợp nhất với Đức Hành Tinh Thượng Đế. Qua vận hà của Chân thần, y thấy cũng cùng những trạng thái (mà Chân thần thể hiện) nhưng trên một qui mô rộng lớn hơn, và Đức Hành Tinh Thượng Đế, Đáng phú linh cho tất cả các Chân thần trong cung Ngài, được hiển lộ cho y theo cách đó. Chân lý này hầu như không thể phát biểu bằng lời, và chỉ về mối liên hệ của điểm lửa điện, tức là Chân thần, với ngôi sao năm cánh, giúp cho điểm đạo đồ thấy được sự Hiện hữu của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Đây là điều thực sự không thể hiểu được đối với người đọc giả bình thường, là đối tượng của sách này.

At this fourth initiation he contacts the love aspect of the Monad, and at the fifth the will aspect, and thus completes his contacts, responds to all necessary vibrations, and is master on the five planes of human evolution.

Further, it is at the third, the fourth, and the fifth initiations that he becomes aware also of that "Presence" which enfolds even that spiritual Entity, his own Monad. [118] He sees his Monad as one with the Planetary Logos. Through the channel of his own Monad he sees the selfsame [2] aspects (which that Monad embodies) on a wider scale, and the Planetary Logos, who ensouls all the Monads on his ray, is thus revealed. This truth is well-nigh impossible to express in words, and concerns the relation of the electrical point of fire, which is the Monad, to the fivepointed star, which reveals the Presence of the Planetary Logos to the initiate. This is practically incomprehensible to the average man for whom this book is written.

Vào cuộc điểm đạo thứ sáu, hoạt động hữu thức như là trạng thái bác ái của Chân thần, điểm đạo đồ (thông qua “Tù phụ” của y) được đưa vào một sự nhận thức còn rộng lớn hơn nữa, và biết được ngôi sao bao trùm ngôi sao hành tinh của y, cũng như trước đây y đã thấy ngôi sao hành tinh bao trùm “Điểm Linh Quang” nhỏ bé của y. Bằng cách này y hữu thức tiếp xúc với Đức Thái Dương Thượng Đế, và ở nội tâm nhận thức được tính Duy nhất của toàn cuộc sống và cuộc biểu hiện.

At the sixth initiation, the initiate, functioning consciously as the love-aspect of the Monad, is brought (via his “Father”) into a still vaster recognition, and becomes aware of that Star which encloses his planetary star, just as that star has earlier been seen as enclosing his own tiny “Spark.” He thus makes his conscious contact with the solar Logos, and realizes within himself the Oneness of all life and manifestation.

Sự nhận thức này được mở rộng vào cuộc điểm đạo thứ bảy, khiến cho hai trạng thái của Sự Sống Duy Nhất trở thành hiện thực đối với vị Phật đã giải thoát.

Thế là, nhờ một loạt các bước tiến tăng dần, điểm đạo đồ được trực kiến Chân lý và Sự Sống Hằng Hữu. Các môn sinh suy gẫm sâu xa sẽ hiểu rõ được tại sao sự hiển lộ này của Bản tính Thiên liêng phải có trước tất cả các cuộc hiển lộ khác, giúp cho trí tuệ điểm đạo đồ nhận thức được những điều cơ bản sau đây:-

This recognition is extended at the seventh initiation, so that two aspects of the One life become realities to the emancipated Buddha.

Thus by a graded series of steps is the initiate brought face to face with Truth and Existence. It will be apparent to thoughtful students why this revealing of the Presence has to precede all other revelations. It produces within the mind of the initiate the following basic realizations:

Tín ngưỡng của y qua nhiều thời đại nay đã được chứng minh, niềm tin và hy vọng hoà hợp thành một thực kiện tự khẳng định. Đức tin được thay thế bằng thị kiến, và điều chưa thấy thì nay được thấy và biết. Y không còn có thể nghi ngờ điều gì, và thay vào đó, nhờ tự nỗ lực, y trở thành một thức giả.

Y được chứng tỏ cho thấy là một với các huynh đệ, và nhận biết được mối liên hệ bất diệt ràng buộc y với đồng bào của mình ở khắp nơi. Tình huynh đệ không còn là lý thuyết mà là một sự [119] kiện khoa học được chứng minh; không còn điều gì phải bàn cãi hơn là tính chia rẽ của con người ở cõi trần.

His faith for ages is justified, and hope and belief merge themselves in self-ascertained fact. Faith is lost in sight, and things unseen are seen and known. No more can he doubt, but he has become instead, through his own effort, a knower.

His oneness with his brothers is proven, and he realizes the indissoluble link which binds him to his fellow-men everywhere. Brotherhood is no longer a theory but a proven [119] scientific fact, no more to be disputed than the separateness of men on the physical plane is to be disputed.

Y được xác định và chứng minh cho thấy tính bất tử của linh hồn và thực tại của các thế giới vô hình. Trong khi, trước cuộc điểm đạo, niềm tin này chỉ căn cứ trên tầm nhìn ngắn ngủi, thoáng qua và các tin tưởng mạnh mẽ ở nội tâm (là kết quả của suy luận hợp lý và trực giác phát triển tăng dần), thì nay nó được căn cứ trên mắt thấy và sự nhận biết bản tính bất tử của chính y, không cách nào phủ nhận được.

Y nhận thức được ý nghĩa và nguồn cội của năng lượng, và có thể bắt đầu vận dụng quyền lực với sự lèo lái chính xác khoa học. Nay y biết rút năng lượng từ đâu, và thoáng thấy những tài nguyên năng lượng khả dụng. Trước kia, y đã biết rằng năng lượng vốn hiện hữu, và sử dụng nó một cách mù quáng và đôi khi thiếu khôn ngoan; nay y thấy nó theo sự hướng dẫn “của trí tuệ rộng mở” và có thể cộng tác một cách thông minh với các mãnh lực của thiên nhiên.

Thế là, theo nhiều lối, sự hiển lộ Bản tính Thiêng liêng tạo nên các kết quả rõ rệt nơi điểm đạo đồ, và do đó được ĐĐCG xem là phần mở đầu cần thiết cho tất cả các cuộc hiển lộ về sau.

The immortality of the soul and the reality of the unseen worlds is for him proven and ascertained. Whereas, before initiation, this belief was based on brief and fleeting vision and strong inner convictions (the result of logical reasoning and of a gradually developing intuition) now it is based on sight and on a recognition past all disproving, of his own immortal nature.

He realizes the meaning and source of energy, and can begin to wield power with scientific accuracy and direction. He knows now whence he draws it, and has had a glimpse of the resources of energy which are available. Before, he knew that the energy existed, and used it blindly and sometimes unwisely; now he sees it under the direction of the “open mind,” and can co-operate intelligently with the forces of nature.

Thus, in many ways, does the revelation of the Presence produce definite results in the initiate, and thus it is judged by the Hierarchy to be the necessary preamble to all later revelations.

Sự hiển lộ Linh thị – The Revelation of the Vision

Sau khi đã đưa điểm đạo đồ đối diện với Đấng Duy Nhất mà từ vô số thời đại y đã có liên hệ, và sau khi đã khơi dậy nơi y một sự nhận thức không thể lay chuyển về tính duy nhất của sự sống nền tảng khi nó biểu hiện qua tất cả những đời sống nhỏ bé hơn, thì kế tiếp là sự hiển lộ quan trọng về Linh thị. Sự hiển lộ thứ nhất liên quan đến cái không thể định nghĩa, không thể giới hạn, và là vô hạn (đối với trí tuệ hữu hạn) vì có tính trừu tượng và tuyệt đối. Sự khả thị thứ nhì liên quan đến thời gian và không gian, và bao gồm nhận thức của điểm đạo đồ—qua thị giác huyền [120] bí mới được khai mở—về phần việc của y đã làm và đang phải làm trong Thiên Cơ, và về sau thì nhận thức được chính Thiên Cơ, trong liên hệ với:-

8. Chân nhân của y.

9. Nhóm Chân nhân của y.

10. Nhóm thuộc cung của y.
11. Đức Hành Tinh Thượng Đế của y.

Having brought the initiate face to face with the One with whom for countless ages he has had to do, and having awakened in him an unshakable realization of the oneness of the fundamental life as it manifests through all lesser lives, the next momentous revelation is that of the Vision. The first revelation has concerned that which is undefinable, illimitable, and (to the finite mind), infinite in its abstractness and absoluteness. The second revelation concerns time and space, and involves the recognition by the initiate — through the newly aroused sense of occult sight — of [120] the part he has played and has to play in the plan, and later of the plan itself in so far as it concerns:

9. His Ego.
10. His egoic group.
11. His ray group.
12. His Planetary Logos.

Bốn mức thấu hiểu này cho thấy sự nhận thức tăng dần của điểm đạo đồ trong quá trình bốn cuộc điểm đạo, đưa đến sự giải thoát cuối cùng.

Vào cuộc điểm đạo thứ nhất, y trở nên ý thức đến mức nào đó về phần việc, tương đối chưa rõ ràng, mà y phải thi hành trong đời sống cá nhân y, trong khoảng thời gian sau đó, từ lúc được khai thi cho đến cuộc điểm đạo thứ nhì.

Điều này có thể cần thêm một hay nhiều kiếp sống. Y biết được chiều hướng mà các kiếp sống này nên theo, phần nào nhận thức được phận sự của mình trong việc phụng sự nhân loại; y thấy Thiên Cơ là toàn thể, trong đó y là một

miếng khảm nhỏ bé bên trong mô hình tổng quát; y ý thức được làm cách nào với loại trí tuệ của mình, với khả năng, trí năng và những kiến thức khác, y có thể phục vụ, và phải hoàn tất những gì trước khi y có thể lại an trụ vào Bản tính Thiên liêng và nhận được một sự khải thị rộng lớn hơn.

In this fourfold apprehension you have portrayed the gradual realization that is his during the process of the four initiations preceding final liberation.

At the first initiation he becomes aware definitely of the part, relatively inconspicuous, that he has to play in his personal life during the period ensuing between the moment of revelation and the taking of the second initiation. This may involve one more life or several. He knows the trend they should take, he realizes somewhat his share in the service of the race; he sees the plan as a whole where he himself is concerned, a tiny mosaic within the general pattern; he becomes conscious of how he — with his particular type of mind, aggregate of gifts, mental and otherwise, and his varying capacities — can serve, and what must be accomplished by him before he can again stand in the Presence, and receive an extended revelation.

Vào cuộc điếm đạo lần thứ hai, y được cho thấy phần hành mà nhóm chân ngã của y thực hiện trong đại cuộc. Y ngày càng hiểu biết nhiều hơn về các thành viên của nhóm mà y đương nhiên liên kết; y nhận biết cá nhân họ là ai, nếu họ đang lâm phạm, và phần nào thấy được những liên hệ nghiệp quả giữa các nhóm, các thành viên và chính

y; y được thấu hiểu mục đích cụ thể của nhóm, và mối liên hệ của nhóm với các nhóm khác. Giờ đây, y có thể làm việc một cách tự tin hơn, và có quan hệ vững chắc hơn với mọi người ở cõi trần; y có thể vừa giúp họ và chính mình điều chỉnh nghiệp quả, và do thế giúp họ tiến nhanh hơn [121] đến mức giải thoát cuối cùng. Các liên hệ tập thể được củng cố, các kế hoạch và mục đích có thể được tiến hành một cách thông minh hơn. Khi các quan hệ tập thể này thêm củng cố, chúng tạo nên hành động hợp tác ở cõi trần và sự hợp nhất minh triết trong mục đích, giúp thực hiện các lý tưởng cao siêu, thích dụng những mãnh lực để khôn ngoan đẩy nhanh các mục tiêu tiến hoá. Khi điều này đã đạt đến một giai đoạn nhất định, những thành viên hợp thành các nhóm đã học được cách làm việc với nhau, và do đó đã khích lệ lẫn nhau, thì giờ đây họ có thể tiến đến mức mở mang kiến thức rộng lớn hơn, tạo thêm nhiều khả năng trợ giúp.

At the second initiation the part his egoic group plays in the general scheme is shown to him. He becomes more aware of the different group units with whom he is intrinsically associated; he realizes who they are in their personalities, if in incarnation, and he sees somewhat what are the karmic relations between groups, units and himself; he is given an insight into the specific group purpose, and its relation to other groups. He can now work with added assurance, and his intercourse with people on the physical plane becomes more certain; he can both aid them and himself in the adjusting of karma, and therefore bring about a more [121] rapid approach to the final liberation. Group relations are consolidated, and the plans and purposes

can be furthered more intelligently. As this consolidation of group relations proceeds, it produces on the physical plane that concerted action and that wise unity in purpose which results in the materialization of the higher ideals, and the adaptation of force in the wise furthering of the ends of evolution. When this has reached a certain stage, the units forming the groups have learned to work together, and have thus stimulated each other; they can now proceed to a further expansion of knowledge, resulting in a further capacity to help.

Vào cuộc điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ được tiết lộ mục đích của cung phụ của cung y, tức là cung của Chân nhân. Mọi Chân nhân đều ở một cung phụ nào đó của cung Chân thần. Hiểu biết này được ban bố cho điểm đạo đồ để giúp y rất cuộc có thể tự tìm thấy cung Chân thần của mình (theo con đường ít trở ngại nhất). Cung phụ này mang trong dòng năng lượng của nó nhiều nhóm Chân nhân, và do đó điểm đạo đồ được ý thức không những nhóm Chân nhân của y và mục đích sáng suốt của nhóm, mà còn biết được nhiều nhóm khác có thành phần tương tự. Năng lượng hợp nhất của họ đang hoạt động hướng đến một mục đích đã xác định rõ ràng.

At the third initiation there is revealed to the initiate the purpose of the subray of the ray to which he belongs, that upon which his Ego finds itself. All egoic units are upon some subray of the monadic ray. This knowledge is conferred upon the initiate so as to enable him eventually to find for himself (along the line of least resistance) the ray of his Monad. This subray bears upon its stream of energy many groups of Egos, and the initiate is therefore

made aware not only of his egoic group and its intelligent purpose, but of many other groups, similarly composed. Their united energy is working towards a clearly defined goal.

Sau khi đã học được phần nào các mối liên giao của nhóm, và đã phát triển khả năng làm việc với các thành viên trong hình thức tập thể, giờ đây điểm đạo đồ học đến bí quyết để cả nhóm phục vụ cho lợi ích của toàn thể các nhóm. Điều này sẽ biểu thị ở cõi trần thành một khả năng làm việc khôn ngoan, thông minh và hoà hợp với nhiều mẫu người khác nhau, có thể cộng tác trong các kế hoạch lớn và vận dụng ảnh hưởng rộng rãi.

Having learned somewhat group relations, and having developed the ability to work with units in group formation, the initiate now learns the secret of group subordination to the good of the aggregate of groups. This will demonstrate on the physical plane as an ability to work wisely, intelligently and harmoniously with many diverse types, and to co-operate in large plans and wield wide influence.

Một phần các kế hoạch của Hành Tinh Thượng Đế được tiết [122] lộ cho y, và linh thị này bao gồm sự hiển lộ Thiên Cơ và Thiên Ý dành cho hành tinh này, dù rằng cho đến nay linh thị về các kế hoạch đó vẫn còn ẩn tàng trong quan hệ hành tinh.

Điều này đưa điểm đạo đồ qua một loạt các nhận thức tăng dần đến cửa điểm đạo thứ tư. Khi điểm đạo đồ hoàn toàn giải thoát khỏi mọi chướng ngại trong tam giới và đoạn lìa các xiềng xích giới hạn nghiệp quả thì lúc này tầm mắt của y được mở mang rộng lớn, và có thể nói rằng lần

đầu tiên y ý thức được tầm mức của Thiên Ý hành tinh và nghiệp quả bên trong hệ thống. Nghiệp quả không quan trọng của riêng cá nhân y nay đang được điều chỉnh, y có thể chú ý đến việc thanh toán nghiệp quả hành tinh và các kế hoạch rộng lớn của Đấng Cao Cả bao gồm mọi sự sống nhỏ bé trong Ngài. Y không chỉ nhận thức đầy đủ về các mục đích và kế hoạch dành cho tất cả những trường tiến hoá trong hệ thống hành tinh của chính y, là địa cầu, mà còn có khả năng hiểu được hệ thống hành tinh bổ túc hay là đối cực của địa cầu chúng ta. Y nhận thức được mối tương quan tồn tại giữa hai hệ thống, và Thiên Ý lưỡng phân rộng lớn được tiết lộ cho y. Y cũng được thấy làm thế nào Thiên Ý lưỡng phân này phải trở thành một Thiên Cơ hợp nhất, và từ đó về sau y dồn hết năng lượng vào cuộc hợp tác hành tinh khi nó được xúc tiến bằng công việc thực hiện với và qua hai trường tiến hoá lớn trên hành tinh chúng ta, là nhân loại và giới thiên thần. Việc làm này liên quan đến các điều chỉnh, và dần dần áp dụng năng lượng để kích thích các giới khác nhau trong thiên nhiên, để nhờ sự kết hợp tất cả các mảnh lược trong thiên nhiên mà tương tác năng lượng giữa hai hệ thống thêm nhanh chóng. Theo cách này, các kế hoạch của Đức Thái Dương Thượng Đế, đang được hai vị Hành Tinh Thượng Đế thực hiện, có thể thành tựu. Do đó, nay y có được đặc quyền vận dụng năng lượng thái dương trên qui mô nhỏ, và không những y được nhận vào các hội đồng của ĐĐCG, mà cũng được phép tham dự khi các sứ giả từ những hệ hành tinh khác đến hội nghị với Đức [123] Chúa Tể Hoàn Cầu và hai Đấng Cao Cả trưởng ngành.

A part of the plans of the Planetary Logos becomes revealed to him, and the vision includes the revelation of the plan and purpose as it concerns the planet, though as yet the [122] vision is obscured in connection with those plans in their planetary relationship.

This brings the initiate through a series of graded realizations to the portals of the fourth initiation. Through the entire loosing of the initiate from all trammels in the three worlds and the breaking of all bonds of limiting karma, the vision this time is greatly extended, and it might be said that for the first time he becomes aware of the extent of planetary purpose and karma within the scheme. His own personal unimportant karma being now adjusted, he can give his attention to the working off of planetary karma, and the far reaching plans of that great Life who includes all the lesser lives. He not only is brought to a full recognition of the purposes and plans for all the evolutions upon his own planetary scheme, the earth, but also there swings into the radius of his apprehension that planetary scheme which is our earth's complement or polar opposite. He realizes the inter-relation existing between the two schemes and the vast dual purpose is revealed to him. It is shown to him how this dual purpose must become one united plan, and henceforth he bends all his energies towards planetary co-operation as it is furthered by work with and through the two great evolutions, human and deva, upon our planet. This concerns the making of adjustments, and the gradual application of energy in stimulation of the various kingdoms in nature, so that through the blending of all of nature's forces the interplay

of energy between the two schemes may be quickened. In this way the plans of the solar Logos, as they are being worked out through two Planetary Logoi, may be consummated. The handling, therefore, of solar energy on a tiny scale, is now his privilege, and he is admitted not only into the council chambers of his own Hierarchy, but is permitted entrance also when agents from other planetary schemes are in [123] conference with the Lord of the World and the two great departmental heads.

Vào cuộc điểm đạo thứ năm, linh thị giúp điểm đạo đồ có được một tầm nhìn còn rộng lớn hơn nữa và thấy được một hệ hành tinh thứ ba, hợp với hai hệ hành tinh kia thành một trong những tam giác lực cần thiết để thực hiện cuộc tiến hoá thái dương. Giống như toàn cuộc biểu hiện tiến triển qua lưỡng nguyên và tam nguyên cho đến mức tổng hợp chung cuộc, thì các hệ thống này, vốn chỉ là các trung tâm lực trong cơ thể của Đức Thái Dương Thượng Đế, trước hết cùng hoạt động như những đơn vị riêng rẽ tự sống cuộc sống hoàn toàn của chính mình, sau đó hoạt động như những lưỡng nguyên, qua tương tác mãnh lực giữa hai hệ thống, để trợ giúp, kích thích và bổ túc lẫn nhau, và cuối cùng hoạt động như một tam giác thái dương, luân chuyển mãnh lực từ điểm này đến điểm khác, từ trung tâm này đến trung tâm khác cho đến khi năng lượng được hoà hợp, tổng hợp và cả ba hệ thống cùng hoạt động hợp nhất.

At the fifth Initiation the vision brings to him a still more extended outlook and a third planetary scheme is seen, forming with the other two schemes one of those triangles of force which are necessitated in the working out of solar

evolution. Just as all manifestation proceeds through duality and triplicity back to eventual synthesis so, these schemes, which are but centers of force in the body of a solar Logos, work first as separated units living their own integral life, then as dualities, through the interplay of force through any two schemes, thus aiding, stimulating and complementing each other, and finally as a solar triangle, circulating force from point to point and center to center until the energy is merged and synthesized and the three work together in unity.

Khi vị Chân sư được điểm đạo lần thứ năm có thể làm việc phù hợp với các kế hoạch của ba vị Hành Tinh Thượng Đế liên hệ, cộng tác cùng các Đấng này với khả năng ngày càng lớn lao theo thời gian, thì Ngài trở nên sẵn sàng để được điểm đạo lần thứ sáu, được nhận vào các hội đồng còn cao cấp hơn nữa, và được tham dự vào các mục đích của thái dương hệ chứ không chỉ các mục đích hành tinh.

Vào cuộc điểm đạo thứ sáu, Ngài có được linh thị kỳ diệu nhất trong tất cả các linh thị. Ngài thấy thái dương hệ là một đơn vị, và ngạc nhiên hiểu ra sự tiết lộ ngắn ngủi về mục đích cơ bản của Đức Thái Dương Thượng Đế; lần đầu tiên Ngài thấy toàn bộ các kế hoạch và tất cả các chi tiết.

When the adept of the fifth initiation can work in line with the plans of the three Logoi involved, co-operating with them with ever greater ability, as time elapses, he becomes ready for the sixth Initiation, which admits him to

still higher conclaves. He becomes a participant in solar and not merely planetary purposes.

At this sixth Initiation the most marvelous vision of the entire series is his. He sees the solar system as a unit, and gets a brief revealing which opens to his amazed understanding the fundamental purpose of the solar Logos ; for the first time he sees the plans as a whole in all their ramifications.

Vào cuộc điếm đạo thứ bảy, tầm mắt của Ngài vượt xa hơn vòng hạn định thái dương, và Ngài thấy được điều mà từ lâu Ngài đã nhận thức là sự kiện lý thuyết cơ bản, rằng Đức Thái Dương Thượng Đế của chúng ta được bao gồm trong các kế hoạch và mục đích của một Đấng còn vĩ đại hơn nữa, và thái [124] dương hệ chỉ là một trong nhiều trung tâm lực mà qua đó một Thực thể vũ trụ cao siêu vĩ đại hơn Đức Thái Dương Thượng Đế của chúng ta, đang tự phát biểu. Trong tất cả các viễn ảnh này có ẩn một mục đích vĩ đại duy nhất,—sự hiển lộ tính đồng nhất cốt yếu và phô bày các mối quan hệ nội tại, mà khi biết được, điếm đạo đồ sẽ ngày càng hoàn toàn xả thân phụng sự, và làm việc hướng đến sự tổng hợp, hướng đến sự điều hòa, và hướng đến sự hợp nhất cơ bản.

At the seventh Initiation his vision penetrates beyond the solar ring-pass-not, and he sees that which he has long realized as a basic theoretical fact, that our solar Logos is involved in the plans and purposes of a still greater Existence, and that the solar system is but one of many centers of force through which a cosmic Entity vastly greater than [124] our own solar Logos is expressing

himself. In these visions one great purpose underlies them all, — the revelation of essential unity and the unveiling of those inner relationships, which, when known, will tend ever more fully to swing the initiate into the line of self-abnegating service, and which will make of him one who works towards synthesis, towards harmony, and towards a basic unity.

Trong lễ điểm đạo, việc khai mở linh thị để điểm đạo đồ có thể thấy và hiểu, tự chia thành ba phần, nhưng vẫn thuộc về một tiến trình duy nhất:

1. Quá khứ diễn ra trước mắt điểm đạo đồ, y thấy mình giữ nhiều phận sự, và hiểu rằng tất cả chỉ nhằm từ từ đưa các mãnh lực và năng lực của y đến mức có thể phục vụ cho nhóm và với nhóm. Tùy theo từng cuộc điểm đạo, y thấy được và tự đồng nhất với

Chính y trong nhiều kiếp trước.

Nhóm của y trong các kiếp trước.

Cung Chân nhân của y khi nó biểu lộ qua nhiều chu kỳ thời gian.

Đức Hành Tinh Thượng Đế của y khi Ngài hoạt động trong quá khứ qua nhiều trường tiến hoá và giới tiến hoá trong toàn hệ thống,

và cứ thế cho đến khi y tự đồng nhất với quá khứ của sự sống duy nhất lưu chuyển qua tất cả các hành tinh hệ và các trường tiến hoá trong thái dương hệ. Điều này khiến y quyết tâm trả sạch nghiệp quả, và (nhờ thấy được các nguyên nhân quá khứ) y biết cách phải thanh toán thế nào.

During the Initiation ceremony, the opening of the eyes of the Initiate to see and realize, divides itself into three parts, which are nevertheless parts of one process:

1. The past sweeps before him, and he sees himself playing many parts, all of which are realized to be but the gradual bringing of his forces and capacities to the point where he can be of service to and with his group. He sees and identifies himself — according to the particular initiation — with

Himself in many earlier lives.

His group in earlier groups of lives.

His egoic ray as it pours down through many cycles of time.

His Planetary Logos as he functions in the past through many evolutions and kingdoms in the entire scheme, and so on until he has identified himself with the past of the one life flowing through all planetary schemes and evolutions in the solar system. This produces in him the resolve to work off karma, and the knowledge (from the seeing of past causes) of how it must be accomplished.

2. Hiện tại. Y được tiết lộ cho biết công tác cụ thể cần phải thực hiện trong suốt chu kỳ ngắn hạn mà y đang sống. Điều này có nghĩa là y không chỉ thấy được những gì liên quan đến mình [125] trong một kiếp sống, mà y cũng biết đâu là phần việc ngay trước mắt trong Thiên Cơ—có lẽ bao gồm nhiều chu kỳ ngắn ngủi gọi là những kiếp sống của y—mà Đức Hành Tinh Thượng Đế muốn thấy được hoàn tất. Bây giờ có thể nói là điểm đạo đồ đã hoàn toàn

biết được công tác của mình, có thể chú tâm làm nhiệm vụ, và biết rõ lý do, phương cách và thời cơ hành động.

2. The present. It is revealed to him what is the specific work to be done during the lesser cycle in which he is immediately involved. This means that he sees not only that which concerns him in any one life, but he knows what is to [125] be the immediate bit of the plan — involving maybe several of his tiny cycles called lives — which the Planetary Logos seeks to see consummated. He then may be said to know his work past all gainsaying, and can apply himself to his task with a clear knowledge as to the why, the how, and the when.

3. Tương lai. Rồi y được khích lệ bằng cách cho thấy hình ảnh sự thành tựu chung cuộc của một nguồn vinh quang khôn tả, với một số điểm nổi bật, chỉ rõ các bước chính yếu để đi đến đó. Trong phút giây ngắn ngủi, y thấy được nguồn vinh quang tiền định, và con đường mỹ lệ quang huy càng thêm chói rạng cho đến ngày hoàn mãn. Trong các giai đoạn đầu, y thấy được sự vinh quang của nhóm Chân nhân hoàn thiện; về sau là nguồn quang huy của cung bao gồm những người con hoàn thiện của nhân loại thuộc một kiểu mẫu hay màu sắc riêng biệt; sau nữa, y thoáng thấy sự hoàn thiện của Đấng Cao Cả là Đức Hành Tinh Thượng Đế của y, cho đến cuối cùng y được thấy sự hoàn thiện với tất cả vẻ mỹ lệ, quang huy bao gồm tất cả các cung ánh sáng khác—mặt trời chói sáng rực rỡ, mục đích của Đức Thái Dương Thượng Đế đã đến mức hoàn thành viên mãn. [126]

3. The future. Then, for his encouragement, there is granted to him a picture of a final consummation of a glory past all description, with a few outstanding points indicative of the major steps thereto. He sees for one brief second the glory as it shall be, and that path of radiant beauty which shineth ever more and more unto the perfect day. In the earlier stages he sees the glory of his perfected egoic group; later the radiance which pours forth from the ray which carries on its bosom the perfected sons of men of one particular color and type; later again he gets a glimpse of the perfection of that great Being who is his own Planetary Logos, until finally the perfection of all beauty and the radiance which includes all other rays of light is revealed, — the sun shining in his strength, the solar Logos at the moment of consummated purpose. [126]

Chương 13: Các Thần trượng điểm đạo

CÁC THẦN TRƯỢNG ĐIỂM ĐẠO – THE RODS OF INITIATION

Trong nghi lễ điểm đạo, sau phần tiết lộ hai huyền nhiệm (mysteries) là đến phần nghi thức Đấng Điểm đạo áp dụng Thần Trượng Điểm Đạo (Rod of Initiation) tác động lên thí sinh điểm đạo để kích hoạt các luân xa và các thể của thí sinh. Trong bài viết này, đức DK giải thích cho ta biết các loại thần trượng Điểm đạo được sử dụng trong các lễ điểm đạo khác nhau. Tựu trung Ngài nói có 4 loại Thần Trượng Điểm đạo:

14. Cấp Vũ trụ (Cosmic), dùng điểm đạo cho một Thái Dương Thượng Đế.
15. Cấp Thái dương (Solar), dùng điểm đạo cho một Hành Tinh Thượng đế.
16. Cấp Hành Tinh, dùng trong các cuộc điểm đạo chính (major initiations) thứ 3, 4, 5
17. Cấp Thánh Đoàn dùng trong các cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ nhì và các cuộc điểm đạo nhỏ (minor initiations) trên cõi trung giới. Trong đoạn này, Ngài tiết lộ cho ta biết ngoài các cuộc điểm đạo chính trên cõi trí, còn có các cuộc điểm đạo nhỏ (minor initiations) trên cõi trung giới, nhưng Ngài không đưa ra nhiều chi tiết về điều này.
18. Ngài liệt kê một số tác dụng của thần trượng điểm đạo như sau:
 1. Kích thích các loại lửa tiềm tàng (latent fires) cho đến khi chúng bùng lên. Các loại lửa này là Fire by Friction, Solar Fire, và Fire of Spirit.
 2. Tổng hợp các loại lửa và giúp chúng giao thoa với nhau.
 3. Tăng cường rung động của một luân xa nào đó tùy thuộc vào từng cuộc điểm đạo.
 4. Mở mang tất cả các thể, nhưng chính yếu là thể nguyên nhân.
 5. Khởi hoạt luồng xà hỏa Kundalini (nằm ở chót xương sống), và hướng dẫn nó tiến lên trên. Ngài mô tả chi tiết cách khởi hoạt ngọn lửa này như sau: Kundalini và Lửa của trí tuệ (Fire of Manas) được điều khiển theo những đường hình học nhất định—hay là các tam giác. Đứng điểm đạo dùng Thần trượng di chuyển theo những đường hình học nhất định dọc theo cơ thể

người điếm đạo đồ và các ngọn lửa trên theo sau một cách chính xác.

19. Tác động của Thần trượng điếm đạo vô cùng mạnh mẽ, do đó mỗi thí sinh phải có hai vị bảo trợ đứng xung quanh giúp lưu chuyển luồng thần lực từ nó đến y một cách an toàn. Tuy nhiên, Ngài lại không giải thích ý nghĩa của từ “tác dụng lưỡng phân” của Thần trượng điếm đạo là gì.
20. Mỗi Thần trượng điếm đạo được nạp năng lượng nhờ Thần trượng điếm đạo cấp cao hơn. Ví dụ Thần trượng điếm đạo của Thánh đoàn được nạp điện bằng Thần trượng điếm đạo của đức Sanat Kumara. Ngài cũng tiết lộ một cách biểu tượng nơi cất giữ các loại Thần trượng điếm đạo này và những vị trông coi chúng là ai.
21. Ngài cũng cho ta biết một công dụng khác của các Thần trượng điếm đạo là từ điển hoá các địa điểm trên địa cầu để dùng vào các công việc của Thánh Đoàn. Các tổ chức có ảnh hưởng lớn, các tôn giáo ... đều được tác động thông qua Thần trượng điếm đạo như Ngài mô tả sau đây:

Tất cả các tổ chức ở cõi trần—thuộc chính quyền, tôn giáo hay văn hoá—đều là sự thể hiện của các mãnh lực và những nguyên nhân nội tại, và trước khi các tổ chức này biểu hiện rõ rệt ở cõi trần thì có thể nói là sự hội tụ của các ảnh hưởng và năng lượng đã xảy ra ở các cấp dĩ thái. Tổ chức Tam Điểm là một trường hợp điển hình... Trong tất cả trường hợp vừa kể, Đức Chúa Tể Hoàn Cầu đều là vị chủ trì, cũng như trong trường hợp thành lập [132] các phong trào lớn và quan trọng. Trong tất cả các phong trào

nhỏ hơn khởi xướng bởi các Chân sư hoạt động thông qua đệ tử của Ngài để giúp đỡ nhân loại, thì Đức Bồ-tát được thỉnh cầu trợ giúp và Quyền Trượng thứ yếu được sử dụng.

Khi các đệ tử phát khởi phong trào có qui mô tương đối nhỏ, thì vị Chân sư mà họ cộng tác, có thể giúp họ theo cách tương tự, và dù không vận dụng Quyền Trượng, Ngài có những phương pháp để có thể kích thích và cố kết nỗ lực yếu ớt của các môn đệ trung thành...

11. Nghi lễ Đấng điếm đạo dùng Thần trượng điếm đạo tác động lên người thí sinh điếm đạo được Ngài mô tả thật trang trọng và huyền bí:

Ở đây không thể công bố các chi tiết của giai đoạn kế tiếp, ngoài việc mô tả bằng những lời “lửa từ trên trời giáng xuống.” Nhờ xướng lên một số từ và nhóm từ, vốn là một trong những bí mật của điếm đạo và thay đổi theo từng cuộc điếm đạo, mà điện lực cần được sử dụng giáng xuống trên Thần trượng, truyền qua tâm và bàn tay của Đấng Điếm Đạo, đến với **Ba Vị** đứng theo hình tam giác trước ngôi của Ngài. Đến lượt các vị này nhận điện lực và dùng tác động của ý chí luân chuyển nó qua tâm các Ngài rồi truyền sang các vị Bảo trợ. Các vị Bảo trợ lại dùng tác động của ý chí, chuẩn bị truyền mãnh lực đó đến luân xa cần được kích thích trong cơ thể điếm đạo đồ (tùy từng cuộc điếm đạo). Kế đến là một thời khoảng đáng chú ý, trong đó ý chí thống nhất của ĐĐCG được hoà hợp để truyền mãnh lực mà Thần trượng đã làm luân chuyển. Đấng Điếm Đạo xướng lên linh từ, và mãnh lực được thực sự phóng vào các thể và các luân xa của điếm

đạo đồ, tuôn xuống qua các luân xa trên cõi trí, qua các luân xa cảm dục, đến các luân xa cấp dĩ thái, là nơi cuối cùng nó được hấp thụ. Đây là khoảnh khắc tuyệt diệu đối với điểm đạo đồ, giúp y thấu hiểu chân lý tuyệt đối thực sự của câu nói “Thượng Đế là một ngọn lửa đang thống ngự”. Không còn chút nghi ngờ, y biết rằng hoả năng và điện lực tạo thành toàn thể vạn hữu. Y thực sự tắm trong lửa thanh luyện; y thấy lửa ở mọi phía, tỏa ra qua Thần trượng, luân chuyển quanh Tam giác, và đi qua các thể của hai vị Chân sư bảo trợ. Trong phút giây ngắn ngủi, toàn thể Huyền giai các Chân sư và các điểm đạo đồ đứng ở các vị trí hành lễ bên ngoài Tam giác, đều bị che khuất bởi một bức tường lửa thuần [134] khiết. Điểm đạo đồ không thấy ai ngoài Đấng Điểm Đạo, và không biết gì hơn là sự bùng cháy mãnh liệt của ngọn lửa trắng xanh, thuần khiết, nó thiêu đốt nhưng không hủy diệt, nó tăng cường hoạt động của mọi nguyên tử trong cơ thể y mà không làm tan rã, và thanh luyện toàn bộ bản tánh y.

12. Đây là một bài viết viết về những huyền nhiệm của lễ điểm đạo từ quan sát của người trong cuộc từ vị trí trên cao, nên chúng ta mới được biết đến những điều như thế. Các bạn đọc và so sánh lễ điểm đạo như được mô tả bởi CW Leadbeater trong Chân Sư và Điểm đạo sẽ thấy sự khác biệt.

Có bốn loại Điểm đạo Thần Trượng:-

7. **Cấp vũ trụ**, được một vị Thượng Đế cấp vũ trụ dùng để điểm đạo cho một vị Thái Dương Thượng Đế và ba vị Hành Tinh Thượng Đế chính yếu.

The Rods of Initiation are of four kinds:

Cosmic, used by a cosmic Logos in the initiations of a solar Logos and of the three major Planetary Logoi.

12. **Cấp thái dương**, được một vị Thái Dương Thượng Đế dùng để điểm đạo cho một vị Hành Tinh Thượng Đế. Chúng ta không bàn đến điểm đạo cấp vũ trụ, vì nó liên quan đến các nhận thức ở ngoài tầm hiểu biết của ngay cả vị điểm đạo đồ cao cấp nhất trong thái dương hệ chúng ta. Chúng ta chỉ đề cập khái quát về các cuộc điểm đạo trong thái dương hệ, vì chúng có qui mô rộng lớn đến nỗi trí tuệ người bình thường chưa thể tưởng tượng được. Con người chỉ đánh giá được các cuộc điểm đạo này ở mức chúng tạo ra các hiệu quả trong hệ hành tinh liên hệ đến y. Điều này đặc biệt đúng, nếu hệ thống mà y đang có vai trò bé nhỏ trong đó lại là trung tâm trong cơ thể Thượng Đế, đang được kích thích. Trong trường hợp đó, vị Hành Tinh Thượng Đế của y đang được điểm đạo, và do thế (với tư cách một tế bào) cùng với những người con khác của nhân loại, y nhận được một sự kích thích bổ sung.

Systemic, used by a solar Logos in the initiations of a Planetary Logos. With cosmic initiation we have naught to do; it concerns expansions of realization beyond even the ken of the highest initiate in our solar system. With systemic initiations we are concerned only in trifling

measure, for they are on so vast a scale that the average human mind cannot as yet envisage them. Man appreciates these initiations only in so far as they produce effects in the planetary scheme with which he may be concerned. Particularly is this so should the scheme in which he plays his microscopic part be the center in the Logoic body receiving stimulation. When that is the case, the initiation of his own Planetary Logos takes place, and consequently he (as a cellular body) receives an added stimulation along with the other sons of men.

12. **Cấp hành tinh**, được một vị Hành Tinh Thượng Đế dùng cho các cuộc điểm đạo lớn thứ ba, thứ tư và thứ năm, với hai cuộc điểm đạo cao hơn. Vào cuộc điểm đạo hành tinh, Điểm đạo Thần trượng, do Đức Thái Dương Thượng Đế vận dụng, được nạp điện lực thuần khiết từ Sirius, và đã được Thái Dương Thượng Đế chúng ta tiếp nhận trong thời kỳ sáng tạo thứ nhì, từ tay Đấng Cao Cả vốn là Đấng chủ trì các vị Nghiệp Quả Tinh Quân. Ngài là Đấng chấp chưởng thiên luật trong suốt cuộc biểu hiện, và [127] chính Ngài là đại diện, trong thái dương hệ này, của Huyền giai Sirius vĩ đại hơn với các chi nhánh Huyền môn đang hoạt động như là những ĐĐCG huyền bí trên các hành tinh khác nhau. Ngoài ra, với sự trợ giúp của Đức Thái Dương Thượng Đế, chính Ngài trao quyền năng cho các Đấng Điểm Đạo, truyền linh từ bí nhiệm để các Vị này có thể thu được điện lực phải dùng nạp vào các thần trượng chức vụ của các Ngài, và giao cho các Ngài giữ bí nhiệm đặc biệt của hệ hành tinh của chính các Ngài.

3. Planetary, used by a Planetary Logos for initiatory purposes, and for the third, fourth, and fifth major initiations, with the two higher. At the planetary initiation the Rod of Power, wielded by the solar Logos, is charged with pure electrical force from Sirius, and was received by our Logos during the secondary period of creation, from the hands of that great Entity who is the presiding Lord of the Lords of Karma. He is the repository of the law during manifestation, and he it is who is the representative in [127] the solar system of that greater Brotherhood on Sirius whose Lodges are found functioning as the occult Hierarchies in the different planets. Again, he it is who, with the solar Logos to assist him, invests the various Initiators with power, gives to them that word in secret which enables them to draw down the pure electric force with which their rods of office must be charged, and commits to their keeping the peculiar secret of their particular planetary scheme.

12. **Cấp ĐĐCG**, được một ĐĐCG huyền bí sử dụng trong các cuộc điểm đạo nhỏ, và cho hai cuộc điểm đạo đầu tiên trên cõi trí do Đức Bồ-tát chủ trì.

Khi con người biệt lập ngã tính vào thời kỳ Lemuria, thì điều đó đã thông qua việc áp dụng Điểm đạo Thần tượng cho vị Thượng Đế của dãy địa cầu chúng ta, khơi hoạt một số trung tâm lực, với các nhóm tương ứng, trong cơ thể Ngài. Áp dụng này thực sự giúp cho sự sống thức tỉnh để hoạt động một cách thông minh trên cõi trí. Người thú đã có ý thức ở cõi trần và cõi cảm dục. Do sự kích thích của điện lực thần tượng, tâm thức của người thú này bừng

tĩnh trên cõi trí. Nhờ thế ba thể được điều hợp, và Chủ thể tư tưởng đã có khả năng hoạt động trong chúng.

4. Hierarchical, used by an occult Hierarchy for minor initiations, and for the first two initiations of manas by the Bodhisattva.

When man individualized in Lemurian days, it was through the application of the Rod of Initiation to the Logos of our earth chain, which touched into activity certain centers in his body, with their corresponding groups. This application produced literally the awakening of the life to intelligent work on the mental plane. Animal man was conscious on the physical and on the astral planes. By the stimulation effected by the electric rod this animal man awoke to consciousness on the mental. Thus the three bodies were co-ordinated, and the Thinker enabled to function in them.

Tất cả các Điểm đạo Thần tượng đều gây nên những hiệu quả nhất định:-

13. Kích thích các loại lửa tiềm tàng cho đến khi chúng bùng lên.
14. Bằng một tác động huyền bí, tổng hợp các loại lửa và giúp chúng giao thoa với nhau.
15. Tăng cường sự rung động của một luân xa nào đó, dù trong con người, một vị Thiên Nhân, hay một vị Thái Dương Thượng Đế.
16. Mở mang tất cả các thể, nhưng chính yếu là thể nguyên nhân.
17. Khơi dậy luồng lửa Kundalini (hay là lửa ở chót xương sống), và hướng dẫn nó tiến lên trên. Lửa này và lửa của[128] trí tuệ được điều khiển theo những

đường nhất định—hay là các tam giác—bằng cách đi theo Thần trượng khi nó di chuyển một cách chính xác đặc biệt. Theo các định luật về điện, có một lý do huyền bí nhất định trong sự kiện đã biết là mỗi điểm đạo đồ khi được trình diện cho Đấng điểm đạo đều có hai vị Chân sư kèm theo, mỗi Vị đứng một bên điểm đạo đồ. Cả ba Vị hợp thành một tam giác, khiến cho công việc có thể thực hiện.

All Rods of Initiation cause certain effects:

6. Stimulation of the latent fires till they blaze.
7. Synthesis of the fires through an occult activity that brings them within the radius of each, other.
8. Increase of the vibratory activity of some center, whether in man, a Heavenly Man, or a solar Logos.
9. Expansion of all the bodies, but primarily of the causal body.
10. The arousing of the kundalinic fire (or the fire at the base of the spine), and the direction of its upward progression. This fire and the fire of manas, are [128] directed along certain routes — or triangles — by the following of the Rod as it moves in a specified manner. There is a definite occult reason, under the laws of electricity, behind the known fact that every initiate presented to the Initiator is accompanied by two of the Masters, Who stand one on either side of the initiate. The three of Them together form a triangle which makes the work possible.

Mãnh lực của Thần trượng vốn **lượng phân** và quyền năng của nó thật phi thường. Nếu đứng tách rời một mình,

điểm đạo đồ không thể tiếp nhận điện thế của Thần trượng mà không bị nguy hại nghiêm trọng, nhưng khi được truyền qua tam giác thì an toàn. Ở đây, chúng ta cần nên nhớ rằng hai vị Chân sư bảo trợ tất cả các ứng viên điểm đạo và tiêu biểu cho hai đối cực của Toàn thể điện lực. Một phần chức năng của các Ngài là đứng cùng với ứng viên điểm đạo khi họ đến trước Đấng Điểm Đạo cao cả.

Khi Đấng Điểm Đạo ở địa vị quyền lực vào những thời điểm đã định và cầm giữ các thần trượng, thì chúng tác động như vật truyền điện lực từ các cấp độ rất cao, thực sự cao siêu đến đổi, vào một số cuộc điểm đạo cuối cùng, lần thứ sáu và thứ bảy, “Viên Kim Cương Cháy Rực” thực sự truyền, thông qua Đức Thái Dương Thượng Đế, điện lực hoàn toàn từ bên ngoài thái dương hệ. Thần trượng chính yếu này là thần trượng được dùng trên hành tinh chúng ta, nhưng trong thái dương hệ còn có nhiều Quyền Trượng như thế, và có thể nói là gồm ba cấp.

The force of the Rod is twofold, and its power terrific. Apart and alone the initiate could not receive the voltage from the Rod without serious hurt, but in triangular transmission comes safety. We need to remember here that two Masters sponsor all applicants for initiation, and represents two polarities of the electric All. Part of their function is to stand with applicants for initiation when they come before the Great Lord.

When the rods are held in the hands of the Initiator in his position of power, and at the stated seasons, they act as transmitters of electric force from very high levels, so high indeed that the “Flaming Diamond,” at certain of the final

initiations, the sixth and seventh, transmits force via the Logos from outside the system altogether. This major Rod is the one used on this planet, but within the system there are several such Rods of Power, and they are to be found in three grades — if it may be so expressed.

Một Đũa đạo Thần tượng được dùng cho hai cuộc đũa đạo đầu tiên và do Đức Chưởng Giáo vận dụng. Nó được tái hoá nhờ áp dụng “Viên Kim Cương Cháy Rực” và được tái hoá cho mỗi vị Chưởng giáo mới. Vào lúc một vị Chưởng giáo mới nhận chức vụ, có cử hành một cuộc lễ kỳ diệu, trong đó Ngài nhận Quyền Tượng của Ngài— chính là Thần tượng được dùng kể từ khi thành lập ĐĐCG của hành tinh chúng ta—và trình lên Đức [129] Chúa Tể Hoàn Cầu, để Ngài dùng Thần tượng mãnh liệt của Ngài chạm vào tái nạp điện năng cho nó. Cuộc lễ này diễn ra ở Shamballa.

One Rod of Initiation is used for the first two initiations, and is wielded by the Great Lord. It is magnetized by the application of the “Flaming Diamond,” the magnetization being repeated for each new World Teacher. There is a wonderful ceremony performed at the time that a new World Teacher takes office, in which he receives his Rod of Power — the same Rod as used since the foundation of our Planetary Hierarchy — and holds it forth to the Lord of the [129] World, who touches it with his own mighty Rod, causing a fresh recharging of its electric capacity. This ceremony takes place at Shamballa.

Đũa đạo Thần tượng gọi là “Viên Kim Cương Cháy Rực” được Đức Sanat Kumara là Đấng Đũa đạo Duy Nhất, sử

dung. Thần trượng này ẩn tàng “ở phương Đông,” có chứa lửa tiềm tàng soi sáng Tôn giáo Minh triết. Thần trượng này được Đức Chúa Tể Hoàn Cầu mang đến từ Kim tinh, và cứ mỗi thời kỳ của thế giới một lần, nó được tích điện lại theo tiến trình tương tự như được áp dụng cho Thần trượng thứ yếu, chỉ có điều nó được tái nạp điện do chính Đức Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta. Chỉ có Đức Chúa Tể Hoàn Cầu và các vị Đế quân của các cung mới biết được vị trí chính xác của Thần trượng này, và vì nó là linh phù của cuộc tiến hoá này nên vị Đế quân của cung hai—dưới quyền của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu—là vị quản thủ chính, với sự trợ giúp của vị Chúa các Thiên thần ở cảnh giới thứ nhì. Các vị Hoạ Phật chịu trách nhiệm trông nom thần trượng này, và dưới quyền các Ngài là vị Đế quân của cung. Nó chỉ được đưa ra vào những thời gian đã định, khi có công tác cụ thể cần thực hiện. Nó không chỉ được dùng để điểm đạo cho con người, mà còn dùng cho một số chức năng hành tinh mà hiện nay chúng ta chưa biết được. Nó có vai trò chức năng trong một số cuộc lễ liên quan đến vòng tiến hoá nội tại (inner round), và tam giác hợp bởi Địa cầu, Hoả tinh và Thủy tinh.

The Rod of Initiation known as the “Flaming Diamond,” is used by Sanat Kumara, the One Initiator. This Rod lies hidden “in the East,” and holds the fire hidden that irradiates the Wisdom Religion. This Rod was brought by the Lord of the World from Venus, and once in every world period it is subjected to a similar process to that of the lesser Rod, only this time it is recharged by the direct action of the Logos himself, the Logos of the solar system. The exact location of this Rod is known only to the Lord of

the World and to the Chohans of the rays, and being the talisman of this evolution the Chohan of the second ray is — under the Lord of the World — its prime guardian, aided by the deva Lord of the second plane. The Buddhas of Activity are responsible for its custody, and under them the Chohan of the ray. It is produced only at stated times, when specific work has to be done. It is used not only at the initiating of men, but at certain planetary functions of which nothing is at present known. It has its place and function in certain ceremonies connected with the inner round, and the triangle formed by the Earth, Mars, and Mercury.

Mục đích của các Quyền Trượng. The Purpose of the Rods of Power

Trong vương trượng của một vị vua đang trị vì hiện nay có ẩn biểu tượng của các loại Thần trượng này. Các thần trượng được công nhận đúng đắn là biểu tượng của chức vụ và quyền lực, nhưng nói chung chúng không được đánh giá là có nguồn gốc điện lực, và thực nghĩa của chúng liên quan đến sự kích thích mạnh mẽ tất cả các thuộc cấp đương nhiệm, khi họ tiếp xúc với chúng, để giúp họ thêm hứng khởi, gia tăng hoạt động và phụng sự cho nhân loại.[130] Quyền Trượng vĩ đại của chính Đức Thái Dương Thượng Đế ẩn tàng trong mặt trời.

In the scepter of a ruling monarch at this day is hidden the symbolism of these various Rods. They are duly recognized as symbols of office and of power, but it is not generally appreciated that they are of electrical origin, and

that their true significance is concerned with the dynamic stimulation of all the subordinates in office who come under their touch thus inspiring them to increased activity and service for the race. [130]

The great Rod of Power of the Logos himself is hidden in the sun.

Tóm lại, vị trí huyền bí của các thần tượng khác nhau như sau:-

3. Thần tượng của Đức Bồ-tát ẩn trong “tâm của minh triết” tức là ở Shamballa.
4. Thần tượng của Đấng Điểm Đạo Duy Nhất được giữ kín ở “Phương Đông,” một địa điểm xác định trên hành tinh này.
5. Thần tượng của Đức Thái Dương Thượng Đế được giữ trong “tâm mặt trời,” là khối cầu huyền bí nội tại ẩn trong ngôi mặt trời vật chất của chúng ta, và ngôi mặt trời vật chất chỉ là lớp màng bao bọc của nó.
6. Thần tượng của Đấng Thượng Đế cấp vũ trụ liên hệ đến Đức Thái Dương Thượng Đế của chúng ta, được giữ kín ở một trung tâm trên trời mà thái dương hệ chúng ta xoay quanh đó, gọi là “ngôi mặt trời tinh thần trung ương.”

To recapitulate, the esoteric location of the various rods is as follows:

2. The Rod of the Bodhisattva lies hidden in the “heart of the wisdom,” that is, at Shamballa.
3. The Rod of the One Initiator is hidden in “the East,” a definite planetary location.

4. The Rod of the solar Logos is hidden in “the heart of the sun,” that mysterious subjective sphere which lies back of our physical sun, and of which our physical sun is but the environing shield and envelope.
5. The Rod of the cosmic Logos associated with our solar Logos is secreted in that central spot in the heavens around which our solar system revolves, and which is termed “the central spiritual sun.”

Một thần tượng được nạp lại ở Shamballa cho mỗi vị Chưởng giáo mới; Thần tượng của Đức Sanat Kumara được nạp lại vào mỗi thời kỳ mới của thế giới, và vì thế được nạp bảy lần trong lịch sử của một hệ hành tinh. Quyền Trượng của Đức Thái Dương Thượng Đế được tích điện vào lúc tái diễn một thời kỳ sáng tạo mới, hay là cho mỗi thái dương hệ mà Ngài biểu hiện thông qua đó, như một con người biểu hiện thông qua cuộc sống thân xác hồng trần. Hai cuộc lễ đầu tiên diễn ra ở Shamballa, địa điểm linh thánh của cuộc biểu hiện hành tinh, là địa điểm trung ương của hành tinh vật chất này, tương ứng với trái tim của con người. Ví dụ như có nhiều địa điểm trên mặt địa cầu trở nên nổi tiếng vì có những đặc tính chữa bệnh, và được lưu ý vì chúng là những địa điểm được từ hoá, với các đặc tính từ lực toả ra những ảnh hưởng chữa bệnh. Việc con người nhận ra các đặc tính này chỉ là bước đầu cho sự nhận biết rõ rệt hơn về sau sẽ có khi nhãn thông dĩ thái của y được phát triển bình thường. [131]

Các điểm từ lực này được từ hoá theo ba cách:-

One Rod is charged anew at Shamballa for each new World Teacher; the Rod of Sanat Kumara is charged afresh at each recurring world period, and therefore seven times in the history of a planetary scheme. The Logoic Rod of Power is electrified at the recurrence of each new period of creation, or for each solar system through which the Logos manifests, as a man manifests through his physical body life. The first two ceremonies take place at Shamballa, the sacred point of planetary manifestation, that central location in our physical planet which corresponds to the heart of a human being. Many of the places on the earth's surface, for instance, which are famed for their healing properties, are thus noted because they are magnetized spots, and their magnetic properties demonstrate as healing influences. The recognition of these properties by man is but the preamble of a later and more definite recognition, which will eventuate when his etheric sight is normally developed. [131]

These magnetic spots are magnetized in three ways:

3. Bởi Đức Sanat Kunara làm việc thông qua Đức Bàn Cổ. Việc này xảy ra khi cần lập nên một điểm từ lực trung tâm, để nhờ quyền năng hấp dẫn của nó làm cho một chủng tộc, quốc gia hay tổ chức lớn trở thành một toàn thể cố kết. Mỗi quốc gia đều có “điểm từ lực” của mình, được tạo nên trong chất dĩ thái, nhờ áp dụng “Viên Kim cương Cháy rực” vào các chất dĩ thái; đó là tâm của quốc gia và là cơ sở của quốc tính. Thường thì thành phố chính của một nước được xây dựng chung quanh điểm này, nhưng không phải bao giờ cũng vậy.

4. Bởi Đức Sanat Kumara làm việc thông qua Đức Bồ-tát. Trong trường hợp này, điện lực của Thần trượng được vận dụng để kết hợp chặt chẽ các ảnh hưởng biểu lộ trong các tôn giáo lớn trên thế giới. Ở đây, Quyền Trượng thứ yếu được dùng phối hợp với Quyền Trượng cấp cao hơn. Nhờ các phương tiện này mà có thể khơi động phẩm tính hấp dẫn hay chủ âm của một tôn giáo, và của một tổ chức có căn bản tôn giáo.
5. Bởi Đức Sanat Kumara làm việc thông qua Đức Văn Minh Đại Đế. Bằng cách vận dụng Quyền Trượng, các tụ điểm từ lực của các tổ chức lớn ảnh hưởng đến nền văn minh và văn hoá của dân chúng, được đưa vào hoạt động kết hợp.

1. By Sanat Kumara working through the Manu. This occurs when it is desirable to form a central magnetic point which, by its attractive power, will draw into a coherent whole some race, nation, or large organization. Every nation has its “magnetic point,” formed in etheric matter by the application of the “Flaming Diamond” to the ethers; it is the national heart and the basis of the national character. Usually the chief city of a nation is built up around it, but this is not invariably so.

2. By Sanat Kumara working through the Bodhisattva. In this case, the electric force in the Rod is wielded in order to draw closer together those influences which demonstrate in the great religions of the world. The lesser Rod of Power is used here in conjunction with the greater. By their means the attractive quality or keynote of any religion is struck, and of any organization with a religious basis.

3. By Sanat Kumara working through the Mahachohan. By the wielding of the Rod of Power the magnetic focal points of those great organizations which affect the civilization and the culture of a people are brought into coherent activity.

Tất cả các tổ chức ở cõi trần—thuộc chính quyền, tôn giáo hay văn hoá—đều là sự thể hiện của các mãnh lực và những nguyên nhân nội tại, và trước khi các tổ chức này biểu hiện rõ rệt ở cõi trần thì có thể nói là sự hội tụ của các ảnh hưởng và năng lượng đã xảy ra ở các cấp dĩ thái. Tổ chức Tam Điểm là một trường hợp điển hình. Tổ chức này có hai trung tâm từ lực, mà một ở Trung Âu. Trong tất cả trường hợp vừa kể, Đức Chúa Tể Hoàn Cầu đều là vị chủ trì, cũng như trong trường hợp thành lập [132] các phong trào lớn và quan trọng. Trong tất cả các phong trào nhỏ hơn khởi xướng bởi các Chân sư hoạt động thông qua đệ tử của Ngài để giúp đỡ nhân loại, thì Đức Bồ-tát được thỉnh cầu trợ giúp và Quyền Trượng thứ yếu được sử dụng.

All physical plane organization — governmental, religious, or cultural — is the working out of inner forces and causes, and, before they definitely appear in physical manifestation, a focalization — if it might be so expressed — of these influences and energies, takes place on etheric levels. The organization of the Freemasons is a case in point. It has two magnetic centers, one of which is in Central Europe. In all the cases cited, the Lord of the World was the officiating agent, as is ever the case in the founding of great and [132] important movements. In all lesser movements for the helping of the race, initiated by

the Masters working through their disciples, the aid of the Bodhisattva is invoked, and the lesser Rod of Power employed.

Khi các đệ tử phát khởi phong trào có qui mô tương đối nhỏ, thì vị Chân sư mà họ cộng tác, có thể giúp họ theo cách tương tự, và dù không vận dụng Quyền Trượng, Ngài có những phương pháp để có thể kích thích và cố kết nỗ lực yếu ớt của các môn đệ trung thành. Theo cách này, các Điểm đạo Thần trượng và các Quyền lực từ được sử dụng trong mọi lãnh vực của đời sống nhân loại. Chính quyền toàn cầu hoạt động theo định luật và trật tự, và toàn hệ thống hành tinh đều phụ thuộc lẫn nhau.

When disciples initiate a movement on a relatively tiny scale, the Master with whom they work can similarly assist them, and though he wields no Rod of Power, he has methods whereby he can stimulate and cause to cohere the little endeavor of the faithful followers. Thus in all departments of human life the Rods of Initiation and the Words of Power are used. The entire world government functions under law and order, and the whole scheme is interdependent.

Xin trở lại vấn đề điểm đạo trong nhân loại, và các Quyền Trượng. Vào thời gian lễ Điểm đạo, sau hai sự khởi thị lớn, có một khoảnh khắc hoàn toàn yên lặng, trong đó tự tâm điểm đạo đồ nhận thức được ý nghĩa của “**Sự An Tĩnh.**” Có thể nói là y đứng trong một khoảng không, hay trong chân không, nơi mà chừng như không có gì đến được với y; trong giây phút ngắn ngủi y đứng giữa đất và trời; không ý thức điều gì ngoài thực nghĩa của sự vật,

nhận thức được thiên tính chính yếu nơi mình, và phần việc y phải thực hiện, khi từ Phòng Hội đồng ở Thiên giới y trở lại phụng sự thế gian. Y không còn thấy lo âu, sợ hãi, hay nghi ngờ. Y đã tiếp xúc được với “Đấng Hằng hữu” thiêng liêng, và thấy được linh ảnh. Y biết phải làm những gì và làm cách nào, và tâm y tràn ngập niềm an tịnh và hân hoan khôn tả. Đây là một thời khoảng yên tĩnh trước một thời kỳ hoạt động đổi mới, bắt đầu vào lúc áp dụng thần trượng. Trong khi y đã rút vào nội tâm như thế, với tất cả các mãnh lực của y được tập trung ở tâm, thì Huyền giai các Chân sư tham dự đã thực hiện một số nghi lễ và xướng lên một số linh từ, chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đấng [133] Điểm Đạo trên ngôi của Ngài, và việc vận dụng Thần trượng. Đấng Điểm Đạo đã hiện diện từ lúc đầu, nhưng công việc đã được thực hiện bởi Huyền giai và các vị Bảo trợ. Bảy giờ Ngài đến địa vị quyền lực, và Thần trượng được những vị quản thủ chính thức đưa đến cho Ngài.

To return to the subject of human initiation, and these Rods of Power. At the time of the Initiation ceremony, after the two great revelations there comes a moment of utter silence, and in the interim the initiate realizes within himself the meaning of “Peace.” He stands, as it were, in a void, or in a vacuum, wherein naught seemingly can reach him; he stands betwixt earth and heaven for a brief second, conscious of naught but the meaning of things as they are, realizing his own essential divinity, and the part which he must play when he again returns to earth service from the Council Chamber of Heaven. He is conscious of no anxiety, fear, or doubt. He has contacted the divine

“Presence,” and has seen the vision. He knows what he has to do and how he must do it, and peace and joy unutterable fill his heart. This is an interlude of stillness before a period of renewed activity, which begins at the moment that the Rod is applied. Whilst he has been thus withdrawn within himself, with all his forces centered in his heart, the attendant Lodge of Masters have been performing certain ceremonies and chanting certain words, preparatory to the appearance of the Initiator upon the throne, and the wielding [133] of the Rod. The Hierophant has hitherto been present, but the work has been handled by the Lodge and the Sponsors. He now ascends to the place of power, and the Rod is brought to him by its legitimate custodians.

Ở đây không thể công bố các chi tiết của giai đoạn kế tiếp, ngoài việc mô tả bằng những lời “lửa từ trên trời giáng xuống.” Nhờ xướng lên một số từ và nhóm từ, vốn là một trong những bí mật của điểm đạo và thay đổi theo từng cuộc điểm đạo, mà điện lực cần được sử dụng giáng xuống trên Thần trượng, truyền qua tâm và bàn tay của Đấng Điểm Đạo, đến với **Ba Vị** đứng theo hình tam giác trước ngôi của Ngài. Đến lượt các vị này nhận điện lực và dùng tác động của ý chí luân chuyển nó qua tâm các Ngài rồi truyền sang các vị Bảo trợ. Các vị Bảo trợ lại dùng tác động của ý chí, chuẩn bị truyền mãnh lực đó đến luân xa cần được kích thích trong cơ thể điểm đạo đồ (tùy từng cuộc điểm đạo). Kế đến là một thời khoảng đáng chú ý, trong đó ý chí thống nhất của ĐĐCG được hoà hợp để truyền mãnh lực mà Thần trượng đã làm luân chuyển. Đấng Điểm Đạo xướng lên linh từ, và mãnh lực

được thực sự phóng vào các thể và các luân xa của điểm đạo đồ, tuân xuống qua các luân xa trên cõi trí, qua các luân xa cảm dục, đến các luân xa cấp dĩ thái, là nơi cuối cùng nó được hấp thụ. Đây là khoảnh khắc tuyệt diệu đối với điểm đạo đồ, giúp y thấu hiểu chân lý tuyệt đối thực sự của câu nói “Thượng Đế là một ngọn lửa đang thống ngự”. Không còn chút nghi ngờ, y biết rằng hoả năng và điện lực tạo thành toàn thể vạn hữu. Y thực sự tắm trong lửa thanh luyện; y thấy lửa ở mọi phía, tỏa ra qua Thần tượng, luân chuyển quanh Tam giác, và đi qua các thể của hai vị Chân sư bảo trợ. Trong phút giây ngắn ngủi, toàn thể Huyền giai các Chân sư và các điểm đạo đồ đứng ở các vị trí hành lễ bên ngoài Tam giác, đều bị che khuất bởi một bức tường lửa thuần [134] khiết. Điểm đạo đồ không thấy ai ngoài Đấng Điểm Đạo, và không biết gì hơn là sự bùng cháy mãnh liệt của ngọn lửa trắng xanh, thuần khiết, nó thiêu đốt nhưng không hủy diệt, nó tăng cường hoạt động của mọi nguyên tử trong cơ thể y mà không làm tan rã, và thanh luyện toàn bộ bản tánh y. Lửa thử thách bất cứ loại công việc nào của y, và y đi qua Ngọn lửa thiêng.

It is not possible here to publish the details of the next stage, beyond using the description as embodied in the words “fire descends from heaven.” Through the utterance of certain words and phrases, which are one of the secrets of initiation, and which vary with each initiation, the electrical force to be employed descends upon the Rod, passing through the heart and the hand of the Initiator to the **Three** who stand in triangular relation to the throne of office. They receive it in turn, and circulate it by act of will through their hearts, thus passing it to the Sponsors. They

again, by an act of will, prepare to transmit it to that center in the body of the Initiate which is (according to the initiation) to receive stimulation. Then succeeds an interesting interlude, wherein the united wills of the Hierarchy are blended in order to transmit that force which the Rod has put into circulation. The Hierophant utters the word, and the force is literally thrown into the initiate's bodies and centers, passing down through the centers on the mental plane, via the astral centers, to the centers on etheric levels, which finally absorb it. This is the stupendous moment for the initiate, and brings to him a realization of the literal absolute truth of the phrase that "God is a consuming fire." He knows past all gainsaying that fiery energy and electric force constitute the subtotal of all that is. He is literally bathed in the fires of purification; he sees fire on all sides, pouring out through the Rod, circulating around the Triangle, and passing through the bodies of the two sponsoring adepts. For a brief second, the entire Lodge of Masters and initiates, standing in their ceremonial places without the Triangle, are hidden from view by a wall of [134] pure fire. The initiate sees no one, save the Hierophant, and is aware of nothing but a fiery blaze of pure, blue-white flame, which burns, but destroys not, which intensifies the activity of every atom in his body without disintegrating, and which purifies his entire nature. The fire tries his work, of what sort it is, and he passes through the Flame.

Hiệu quả của việc áp dụng Thần trượng. The Effect of the Application of the Rod

5. Trên các thể của Điểm đạo đồ: Hiệu quả này gồm bốn phần và lâu bền nhưng thay đổi tùy theo cuộc điểm đạo. Tác động của Thần trượng được điều chỉnh một cách hết sức khoa học và cẩn thận, và vào mỗi cuộc điểm đạo kế tiếp điện thế được tăng gia, và tác động của lửa và nhiệt do đó được tăng cường. Nhờ việc áp dụng Thần trượng, điểm đạo đồ thấy rằng:-

Upon the Initiate's Bodies

The effect is four-fold and lasting, but varies according to the initiation taken. The action of the Rod is most carefully and scientifically regulated, and at each succeeding initiation the voltage is increased, and the activity of the resulting fire and its heat intensified. By the application of the Rod the initiate finds:

5. Hoạt động của mỗi nguyên tử trong các thể khác nhau đều được tăng cường, mang lại một mức độ năng lượng thần kinh lớn hơn và sức đề kháng cùng tính thích nghi sẽ giúp y khi cần trong cuộc sống phụng sự tích cực về sau.
6. Loại vật chất bất hảo trong các thể của y được tách rời, và thành của nguyên tử bị hủy diệt một phần, khiến có thể nói là chúng có tính phóng xạ, và do thế dễ bị loại bỏ hơn.
7. Các loại lửa của cơ thể được kích thích, và toàn bộ năng lượng của ba thể phàm nhân đã được phối hợp, do đó năng lượng ít bị hao phí hơn, có thêm sự cố kết và thống nhất trong hành động.

8. Các thể khác nhau được giúp chỉnh hợp với thể nguyên nhân hay thể của Chân nhân, do đó có khả năng liên tục tâm thức và đón nhận được các mệnh lệnh của Chân nhân. [135]

5. That the activity of each individual atom in the various bodies is increased, resulting in a greater degree of nervous energy and an elasticity and resistance which will serve him in good stead in the strenuous life of service ahead.

6. That matter of an undesirable type in his bodies is shaken loose, and the atomic wall somewhat destroyed, making the atoms radioactive — if it might be so expressed — and therefore more easily eliminated.

7. The fires of the body are stimulated, and the total energy of the threefold lower man is co-ordinated, so that there is less waste of energy and a greater coherence and uniformity in action.

8. The aligning of the various bodies in connection with the causal, or egoic body is aided, and thus continuity of consciousness, and receptivity to the behests of the Ego, become possible. [135]

Khi từ cuộc lễ trở lại và bắt đầu công tác ở thế gian, điếm đạo đồ thấy rằng sự kích thích đã nhận được sẽ mang lại cho các thể y một thời kỳ hoạt động mạnh mẽ cũng như sự xung đột. Sự xung đột này, kéo dài cho đến khi y chiến thắng, sẽ có kết quả loại bỏ vật chất bất hảo ra khỏi cơ thể y, và tái tạo nó bằng các vật liệu mới tốt đẹp hơn; y sẽ thấy các năng lực phụng sự của y gia tăng lớn lao, và

năng lượng thần kinh của y được tăng cường, do đó trong
phụng sự y có thể sử dụng những mãnh lực dự trữ mà từ
trước đến nay y không ngờ. Y cũng thấy rằng sự đáp ứng
của não bộ hồng trần đối với tiếng nói của Chân ngã, và
tính thụ cảm của nó đối với ấn tượng cao siêu, tinh tế hơn
cũng tăng tiến rất nhiều. Rốt cuộc, khi việc này hoàn tất, y
sẽ loại bỏ được toàn bộ vật chất hạ nguyên tử, và sau đó
sẽ tạo các thể bằng chất liệu của phân cảnh cao nhất trên
mỗi cảnh giới; y sẽ dần dần ý thức rằng y có thể hữu ý
điều khiển được tất cả các năng lượng của mình một cách
xây dựng, biết được thực nghĩa của sự liên tục tâm thức,
và có thể hoạt động đồng thời trên ba cảnh giới với nhận
thức đầy đủ ở nội tâm.

The initiate will find, when he returns from the ceremony, and takes up his work in the world, that the stimulation received will bring about in his bodies a period of great activity, and also of strife. This strife, persisted in to the point of victory, will result in his taking out of his body undesirable matter, and building in new and better material; he will find that his powers for service are enormously increased, and his nervous energy intensified, so that he can draw upon reserves of force in service hitherto unsuspected. He will find, also, that the response of the physical brain to the voice of the higher Self, and its receptivity to the higher and subtler impressions, is greatly furthered. Eventually, through the work accomplished, he will succeed in eliminating all matter of a subatomic character, and will then build bodies of substance of the highest subplane on each plane; he will become aware that all his energies can be consciously and constructively

controlled, that he knows the real meaning of continuity of consciousness, and can function simultaneously on the three planes with full inner realization.

2. Trên thể nguyên nhân hay thể của Chân nhân. Upon the Causal or Egoic Body

Chỉ có thể bàn thật vắn tắt về hiệu quả của việc áp dụng Thần tượng cho thể nguyên nhân của điểm đạo đồ. Chủ đề này rất rộng, và sẽ được đề cập đầy đủ hơn trong Luận về Lửa Vũ Trụ. Chỉ có hai cách để truyền đạt một ý niệm nào đó về chân lý nền tảng đến trí tuệ của môn sinh, mà chúng ta có thể xem xét ở đây.

It is only possible to touch very briefly upon the effect of the application of the Rod to the causal body of the initiate. The subject is immense, and will be more fully dealt with in A Treatise on Cosmic Fire. There are just two ways in which some idea of the fundamental truth will be conveyed to the mind of the student, which we might now consider.

Thứ nhất, người môn sinh nên ghi nhớ sự kiện có ý nghĩa thú vị rằng y là một phàm nhân đang hoạt động ở cõi trần, với [136] các đặc tính đã biết, và đồng thời y cũng là Sự Sống ở nội tâm, sử dụng phàm nhân này làm một trung gian để phát biểu, và-nhờ hoạt động của thể xác, thể tình cảm và thể trí hợp thành phàm nhân tam phân-y tiếp xúc với cõi trần và phát triển bằng cách đó. Cũng chính khái niệm này về phát triển, nay phải được nói rộng đến Chân ngã, là Chân nhân trên cảnh giới của mình. Chân nhân này là một vị thần thái dương cao cả, làm trung gian phát

biểu cho Chân thần hay tinh thần thuần khiết, cũng như phàm nhân làm trung gian cho Chân nhân ở cấp thấp hơn. Theo quan điểm của con người trong tam giới, Chân nhân, hay Thần thái dương, là vĩnh cửu; Chân nhân tồn tại trong toàn chu kỳ của các kiếp luân hồi, cũng như phàm nhân tồn tại trong suốt chu kỳ sống ngắn ngủi ở cõi trần. Tuy nhiên, thời kỳ hiện tồn này chỉ trường cửu tương đối, và sẽ đến lúc sự sống tự phát biểu qua trung gian của Chân nhân, là Chủ thể tư tưởng, Thần thái dương hay Thần trí tuệ, tìm cách thoát khỏi ngay cả giới hạn này, và quay về với nguồn cội, nơi xuất phát nguyên thủy của mình.

First, the student should bear in mind the interesting significance of the fact that he, on the physical plane, is a functioning personality, with known and realized characteristics, and yet withal, that he is a subjective Life, who [136] uses that personality as a medium of expression, and who — through the agency of the physical, emotional, and mental bodies which comprise the threefold lower man — makes his contacts with the physical plane and thus develops. The same general idea of development must be now extended to the higher Self, the Ego on its own plane. This Ego is a great solar angel, who is the medium of expression for the Monad or pure spirit, just as is the personality for the Ego on the lower level. From the point of view of man in the three worlds, this Ego, or Solar Lord, is eternal; he persists throughout the entire cycle of incarnations, just as the personality persists during the tiny physical life cycle. Nevertheless, this period of existence is only relatively permanent, and the day dawns when the life which expresses itself through

the medium of the Ego, the Thinker, the Solar Lord or Manasadeva, seeks to loose itself from even this limitation, and to return to the source from which it originally emanated.

Sự sống vốn đã biểu hiện như một thần thái dương, và nhờ năng lượng cố hữu, đã gắn bó với hình thể Chân nhân qua những thời đại lâu dài, bấy giờ tự rút lui dần và hình thể từ từ tan rã; các sinh linh bé nhỏ vốn đã tạo nên hình thể này, bèn quay về nguồn chung của chất liệu thiên thần, cùng với tâm thức và hoạt động tăng cường mà chúng đã hoạch đắc qua kinh nghiệm được kết hợp trong một hình thể và được sử dụng bởi một trạng thái hiện tồn cao siêu hơn. Trường hợp của phàm nhân cũng vậy, khi sự sống Chân nhân triệt thoái thì phàm ngã tam phân tan rã; các sinh linh nhỏ bé tạo nên cơ thể của cái gọi là nguyệt ngã (khác với nhật ngã mà nó chỉ là phản ánh), được hấp thu vào kho chứa chung của chất liệu thiên thần có mức rung động thấp hơn loại chất liệu tạo thành thể chân nhân. Sự tiến hoá của chúng [137] cũng đã tăng thêm nhờ được kết hợp thành một hình thể cho Chân ngã sử dụng.

The life then, which manifested as a solar angel, and which, through inherent energy, held together through long ages the form egoic, withdraws itself gradually, and the form slowly dissipates; the lesser lives of which it has been constituted, return to the general fount of deva substance, plus the increased consciousness and activity which is theirs through the experience of being built into a form and utilized by a still higher aspect of existence. Similarly, in the case of the personality, when the life egoic withdraws,

the threefold lower self dissipates; the little lives which form the body of what has been called the lunar self (in contradistinction to the solar self, being but its reflection) are absorbed into the general reservoir of deva substance of a lower vibration to that which composed the body egoic. Similarly, also, their evolution has been furthered through [137] having been built into a form for the use of the higher Self.

Nhờ áp dụng Điểm đạo Thần tượng, việc tách rời linh ngã tinh thần khỏi chân ngã được tiến triển, và sự sống bị giam hãm từ từ thoát ra, trong khi thể nguyên nhân bị hấp thu hay tan biến dần.

Điều này khiến có cách phát biểu, đôi khi được dùng trong các sách huyền bí, là “sự rạn nứt của thể nguyên nhân” vào mỗi cuộc điểm đạo, và ý niệm về ngọn lửa ở trung tâm từ từ xuyên thấu và hủy hoại các bức tường giới hạn, cũng như sự hủy hoại Ngôi Đền Solomon do sự triệt thoái của Đấng Thiêng Liêng (Shekinah). Tất cả những câu này là những lối nói biểu tượng, để cố gắng truyền đạt chân lý cơ bản cho trí tuệ con người, từ nhiều phương diện khác nhau.

Through the application of the Rod of Initiation, the work of separating the spiritual self from the higher self is furthered, and the imprisoned life gradually escapes, whilst the causal body is slowly absorbed or dissipated.

This has led to the expression, sometimes used in occult books, of “the cracking of the causal body” at each initiation, and to the idea of the inner central fire gradually breaking through and destroying the confining walls, and

also of the destruction of the Temple of Solomon through the withdrawal of the Shekinah. All these phrases are symbolic wordings, and are attempts to convey to the mind of man fundamental truth from different angles.

Vào thời gian đạt được cuộc điểm đạo thứ tư, việc tiêu hủy đã hoàn tất, thần thái dương đã làm xong phận sự và quay về vị trí của mình, và các sinh linh thái dương trở lại điểm xuất phát của chúng. Bây giờ sự sống bên trong hình thể vươn lên trong khải hoàn đến tâm của “Cha ở trên Trời”, giống như lúc chết sự sống bên trong thể xác tìm về nguồn của mình là Chân ngã, cũng theo bốn giai đoạn:-

3. Rút lui khỏi thể xác trọng trược.
4. Rút lui khỏi thể dĩ thái.
5. Sau đó bỏ thể cảm dục.
6. Cuối cùng bỏ thể hạ trí.

By the time the fourth initiation has been reached, the work of destruction is accomplished, the solar angel returns to his own place, having performed his function, and the solar lives seek their point of emanation. The life within the form mounts up then in triumph to the bosom of its “Father in Heaven,” just as the life within the physical body at the moment of death seeks its source, the Ego, and this likewise in four stages:

4. By the withdrawal from the dense physical body.
5. By the withdrawal from the etheric body.
6. By a later vacating of the astral body.
7. A final leaving of the mental body.

Một cách khác để làm sáng tỏ chính chân lý này là xem thể của chân nhân như một trung tâm lực, một luân xa năng lượng, hoặc một hoa sen, và hình dung nó như một hoa sen có chín cánh, bao bọc một đơn vị gồm ba cánh ở trung tâm; các cánh này lại che kín sự sống trung tâm, hay là “ngọc quý trong hoa sen.” Khi cuộc tiến hoá tiếp diễn, ba vòng mỗi vòng có ba cánh hoa này khai mở dần, có hiệu quả đồng thời đối với một trong ba [138] cánh hoa ở trung tâm. Ba vòng này được lần lượt gọi là các cánh hoa Hy sinh, Bác ái, và Kiến thức. Vào lúc điểm đạo, Thần trượng được áp dụng cho các cánh hoa một cách khoa học, và được điều chỉnh theo cung và khuynh hướng của điểm đạo đồ. Việc này làm khai mở nụ hoa ở trung tâm, giúp viên ngọc ra khỏi lớp vỏ từ lâu đã bao bọc nó, và nói theo nghĩa huyền bí là được chuyển đến “vương miện”, tức là trở về với Chân thần là cội nguồn của nó.

Chúng ta nên hiểu rõ rằng tất cả những điều trên đây chỉ là một cố gắng, dùng ngôn từ giới hạn, để mô tả phương pháp và các nghi thức nhờ đó cuối cùng đạt được sự giải thoát tinh thần trong chu kỳ này; trước hết, bằng phương pháp khai mở tiến hoá hay là phát triển dần dần, và sau đó nhờ Điểm đạo Thần trượng trong các giai đoạn cuối.

Another way of emphasizing the same truth is to regard the egoic body as a center of force, a wheel of energy, or a lotus, and to picture it as a lotus with nine petals, hiding within these petals a central unit of three petals; these in their turn secrete the central life, or the “jewel in the lotus.” As evolution proceeds, these three circles of three petals gradually unfold, having a simultaneous effect on one or [138] other of the central three. These three circles are

called respectively the petals of Sacrifice, Love, and Knowledge. At initiation the Rod is applied to the petals in a scientific manner, and regulated according to ray and tendency. This brings about the opening of the central bud, the revelation of the jewel, the withdrawal of that jewel from the casket which has so long shielded it, and its transference to "the crown," as it is occultly called, meaning its return to the Monad whence it came.

We must clearly recognize that all the above is but an attempt, through the limiting agency of words, to describe the method and the rites whereby spiritual liberation is finally achieved in this cycle; first, through the method of evolutionary unfoldment, or gradual development, and then in the final stages through the Rod of Initiation.

6. Trên các luân xa. Upon the Centers

Vào thời gian điểm đạo, tất cả các luân xa đều linh hoạt, và bốn luân xa ở dưới (tương ứng với phạm nhân) đang bắt đầu tiến trình chuyển lửa vào ba luân xa trên. Sự quay lưỡng phân trong các luân xa dưới trở nên rõ rệt, và ba luân xa trên cũng bắt đầu hoạt động tương tự. Việc áp dụng Điểm đạo Thần trượng trong thời gian hành lễ điểm đạo, tạo ra những kết quả rõ rệt liên quan đến các luân xa, có thể kể ra như sau:-

Lửa ở chót xương sống được dứt khoát hướng đến luân xa nào là mục tiêu chú ý đặc biệt. Việc này thay đổi tùy theo cung, hay công tác chuyên biệt của điểm đạo đồ.

At the time that initiation is taken, the centers are all active, and the lower four (which correspond to the Personality) are beginning the process of translating the fire into the three higher. The dual revolution in the lower centers is clearly to be seen, and the three higher are commencing to be similarly active. By the application of the Rod of Initiation at the time of the initiation ceremony, definite results are achieved in connection with the centers, which might be enumerated as follows:

The fire at the base of the spine is definitely directed to whichever center is the object of special attention. This varies according to ray, or the specialized work of the initiate.

Luân xa này được tăng cường hoạt động, gia tăng vận tốc quay, và một số nan hoa ở trung tâm bánh xe trở nên chói rạng [139] hơn. Các nan hoa này của bánh xe, hay là các cánh hoa sen, có liên quan mật thiết, ví dụ như với những vòng xoắn khác nhau trong các nguyên tử trường tồn, và việc kích thích chúng làm khởi hoạt một hay nhiều vòng xoắn tương ứng trong các nguyên tử trường tồn ở ba cõi thấp. Sau cuộc điểm đạo thứ ba, một sự kích thích tương ứng xảy ra trong các nguyên tử trường tồn của Tam nguyên thượng, đưa đến sự phối kết thể bồ-đề, và chuyển sự phân cực từ thấp lên cao.

The center has its activity intensified, its rate of revolution increased, and certain of the central spokes of the wheel brought into more active radiance. These spokes [139] of the wheel, or these petals of the lotus, have a close connection with the different spirally in the permanent

atoms, for instance, and in their stimulation comes into play one or more of the corresponding spirally in the permanent atoms on the three lower planes. After the third initiation a corresponding stimulation takes place in the permanent atoms of the Triad, leading to a co-ordination of the buddhic vehicle, and the transference of the lower polarization into the higher.

Việc áp dụng Điểm đạo Thần tượng tăng gấp ba dòng mãnh lực phóng hạ từ Chân nhân đến phàm nhân, việc điều khiển mãnh lực đó tùy theo các luân xa được chú ý là thuộc dĩ thái hay cảm dục vào các cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ nhì, hoặc điểm đạo đồ có đứng trước Đức Chúa Tể Hoàn Cầu hay không. Trong trường hợp sau, các luân xa thể trí của y, hoặc các xoáy mãnh lực tương ứng của chúng ở các cấp cao hơn, sẽ được kích thích. Khi Đức Chưởng Giáo Thế Gian thực hiện các cuộc điểm đạo thứ nhất và thứ nhì, thì mãnh lực tam nguyên thượng được điều khiển chuyển sang làm linh hoạt các luân xa tim và cổ họng ở vị trí của chúng là tổng hợp các luân xa thấp hơn. Khi Đấng Điểm Đạo Duy Nhất áp dụng Quyền Trượng của Ngài, thì mãnh lực phóng hạ từ Chân thần, và dù luân xa tim và cổ họng cũng tăng cường rung động để đáp lại, mãnh lực này được chính yếu hướng đến bảy luân xa ở đầu, và cuối cùng (vào lúc giải thoát) hướng đến luân xa chói rạng trên đỉnh đầu, tổng hợp bảy luân xa thứ cấp này.

By the application of the Rod of Initiation, the downflow of force from the Ego to the personality is tripled, the direction of that force being dependent upon whether the centers receiving attention are the etheric or the astral at the first and second initiations, or whether the initiate is standing

before the Lord of the World. In the latter case, his mental centers, or their corresponding force vortices on higher levels, will receive stimulation. When the World Teacher initiates at the first and second initiations, the direction of the triadal force is turned to the vivification of the heart and throat centers in their position of synthesizing the lower. When the One Initiator applies the Rod of his power, the downflow is from the Monad, and though the throat and heart intensify vibration as a response, the main direction of the force is to the seven head centers, and finally (at liberation) to the radiant head center above, synthesizing the lesser seven head centers.

Lúc điểm đạo, các luân xa nhận được một khả năng và năng lực rung động mới mẽ, và điều này có kết quả trong đời sống ngoại môn là:-

6. Một sự nhạy cảm và tinh luyện các thể, lúc đầu có thể khiến điểm đạo đồ phải chịu nhiều đau khổ, nhưng tạo được một khả năng ứng đáp, đền bù rất nhiều cho nỗi đau khổ phụ thuộc này. [140]
7. Sự phát triển khả năng thần thông, cũng có thể tạm thời gây đau khổ, nhưng rốt cuộc giúp điểm đạo đồ nhận biết chân ngã duy nhất trong mọi cái ngã, là mục tiêu cố gắng của y.
8. Sự đốt cháy lưới dĩ thái, nhờ dần dần khơi dậy kundalini, đưa nó tiến lên theo đúng dạng hình học, và kết quả là sự liên tục tâm thức, giúp điểm đạo đồ có thể hữu ý sử dụng yếu tố thời gian trên các cảnh giới tiến hoá.
9. Điểm đạo đồ dần dần thấu hiểu được luật rung động, là phương diện của luật cơ bản về xây dựng,

luật hấp dẫn, và học cách hữu thức kiến tạo, vận dụng chất liệu tư tưởng để hoàn thành các kế hoạch của Thượng Đế; học cách làm việc bằng tinh chất trí tuệ, áp dụng định luật trên các cấp cõi trí, và do thế ảnh hưởng đến cõi trần. Trong đại vũ trụ, sự vận động bắt nguồn từ các cấp vũ trụ, và trong tiểu vũ trụ ta cũng sẽ thấy chính điều này. Ở đây có một ngụ ý huyền bí mà khi suy gẫm kỹ, chúng ta sẽ được tiết lộ nhiều điều. Trong cuộc điếm đạo, vào lúc áp dụng Thần trượng, điếm đạo đồ hữu thức nhận biết ý nghĩa của Luật Hấp Dẫn trong việc kiến tạo hình thể, và trong sự tổng hợp ba loại lửa. Năng lực tiến bộ của y tùy theo khả năng duy trì sự nhận thức đó và tự áp dụng định luật.

10. Đấng điếm đạo truyền năng lượng thượng trí cho điếm đạo đồ, khiến y có thể hữu thức biết được và nhận thức được kế hoạch dành cho trung tâm tập thể y, nhờ sức kích thích gia tăng lớn lao. Mạnh lực này từ nguyên tử trường tồn thượng trí giáng xuống qua antahkarana, và được hướng đến luân xa mà Đấng Điếm Đạo- xét theo luật-thấy cần được kích thích.
11. Đấng Điếm Đạo làm ổn định và điều hoà dòng mạnh lực, khi nó luân chuyển qua thể của chân nhân, nhờ thế khi việc khai [141] mở hoàn tất, nguyên khí thứ bảy ở Tâm Hoa Sen có thể hiển lộ. Sau mỗi cuộc điếm đạo, hoa sen này được khai mở nhiều hơn, và ánh sáng ở trung tâm bắt đầu tỏa rực-một loại ánh sáng hay ngọn lửa cuối cùng đốt cháy ba cánh hoa bao bọc, phô bày hoàn toàn nguồn vinh quang bên trong, và biểu hiện lửa điện của tinh thần. Khi điều này được thực hiện trên phân cảnh thứ nhì của cõi trí (nơi hoa sen chân ngã hiện đang an trụ) thì một sự kích

thích tương ứng cũng xảy ra trong chất liệu trọng trực hình thành các cánh hoa hay bánh xe của những trung tâm lực trên các cấp cảm dục và dĩ thái.

The centers, at initiation, receive a fresh access of vibratory capacity and of power, and this results in the exoteric life as:

4. A sensitiveness and refinement of the vehicles which may result at first in much suffering to the initiate, but which produce a capacity to respond, that far outweighs the incidental pain. [140]
5. A development of psychic faculty that again may lead to temporary distress, but which eventually causes a recognition of the one self in all selves, which is the goal of endeavor.
6. A burning away of the etheric web, through the gradual arousing of kundalini and its correct geometrical progression, and a resultant continuity of consciousness that enables the initiate consciously to utilize time as a factor on the planes of evolution.
7. A gradual grasp of the law of vibration as an aspect of the basic law of building, the law of attraction, is brought about, and the initiate learns consciously to build, to manipulate thought matter for the perfecting of the plans of the Logos, to work in mental essence, and to apply the law on mental levels, and thereby affect the physical plane. Motion originates cosmically on cosmic levels, and in the microcosm the same will be seen. There is an occult hint here that, pondered on, will reveal much. At initiation, at the moment of the

application of the Rod, the initiate consciously realizes the meaning of the Law of Attraction, in form building, and in the synthesis of the three fires. Upon his ability to retain that realization, and himself to apply the law, will depend his power to progress.

8. The Hierophant transmits higher manasic energy to the initiate, so that he is enabled consciously to know and recognize the plan for his group center, through the immensely increased stimulation. This force descends from the manasic permanent atom via the antahkarana, and is directed to whichever center the Hierophant — under the law — sees should be stimulated.
9. The Initiator stabilizes the force and regulates its flow, as it circulates through the egoic body, so that when the work of unfoldment is accomplished, the seventh [141] principle at the Heart of the Lotus can stand revealed. After each initiation the lotus is more unfolded, and light from the center begins to blaze forth — a light or fire which ultimately burns through the three enshrining petals, and permits the full inner glory to be seen, and the electric fire of spirit to be manifested. As this is brought about on the second subplane of the mental plane (whereon the egoic lotus is now situated) a corresponding stimulation takes place in the dense substance which forms the petals or wheels of the centers on the astral and etheric levels.
[142]

Chương 14: Thực hiện tuyên thệ

THỰC HIỆN TUYÊN THỆ – THE ADMINISTRATION OF THE OATH

Chương này bàn đến giai đoạn người thí sinh tuyên thệ và Đấng Điểm đạo tiếp nhận lời thề đó trước khi Ngài ban cho thí sinh các bí mật của Lễ Điểm Đạo. Đức DK gọi đây là giai đoạn trang nghiêm nhất của buổi lễ. Các điểm cần chú ý trong chương này:

22. Thời gian tổ chức lễ điểm đạo được cân nhắc theo các yếu tố Chiêm tinh học nội môn cấp Vũ trụ và Thái dương, và cũng căn cứ vào lá số chiêm tinh của người điểm đạo để chọn ra thời điểm thích hợp nhất. Nếu hai yếu tố cùng được thoả thì mới tổ chức lễ điểm đạo, bằng ngược lại thì buổi lễ phải hoãn lại đến thời điểm khác—đôi khi đến kiếp sau. Như vậy, chúng ta thấy Thánh đoàn làm việc rất khoa học và cẩn trọng.

23. Thánh đoàn có vai trò quan trọng trong buổi lễ, và các Chân sư và đệ tử tham dự buổi lễ trở giúp người tân đạo đồ theo ba cách:

1. Thứ nhất: Xướng lên một số câu thần chú để giải phóng năng lượng từ một trung tâm hành tinh nhất định. Trung tâm hành tinh nào tùy thuộc vào mỗi cuộc điểm đạo.
2. Thứ hai: Sự tập trung do Huyền giai đảm trách giúp điểm đạo đồ nhận thức được ở nội tâm y những tiến trình khác nhau mà y đã trải qua.

3. Thứ ba: Bằng các động tác di chuyển nhịp nhàng theo các dạng hình học nhất định theo nghi lễ, Huyền giai trợ giúp rất nhiều cho công tác điểm đạo.

Trong đoạn này, khi đọc kỹ chúng ta sẽ nhận ra **một ẩn dụ đặc biệt về vũ trụ học**. Chúng tôi xin trích lại đoạn đó sau đây:

12. Năng lượng được khởi động từ trung tâm hành tinh nhờ quyền năng của Hành Tinh Thượng Đế, với sự trợ giúp của Huyền giai bằng kiến thức khoa học, và việc sử dụng một số quyền lực từ.
13. Từ đó nó đến mặt trời và kết hợp với năng lượng thái dương thuần túy.
14. Nó được truyền từ mặt trời đến dãy hành tinh đặc biệt trong hệ Địa cầu chúng ta tương ứng về số với hệ hành tinh đặc biệt phát xuất ra nó. [144]
15. Từ đó, nó được chuyển đến bầu hành tinh tương ứng, rồi đến hành tinh vật chất hồng trần trọng trược...

Đức DK giải thích bằng cách nào năng lượng từ một hệ hành tinh khác đến người tân điểm đạo đồ. Trong đoạn (c) trên, Ngài nói rằng năng lượng đó được truyền từ mặt trời đến dãy hành tinh đặc biệt trong hệ địa cầu của chúng ta tương ứng về số với hệ hành tinh đó. Qua phát biểu này, chúng ta thấy giáo lý của Thông Thiên Học về Thái dương hệ có sai khác với giảng dạy của đức DK về điểm này. Theo Thông Thiên Học thì trong một hệ hành tinh, **tại một thời điểm nhất định chỉ có một dãy hành tinh hiện tồn**. Ví dụ, tại thời điểm hiện nay, trong hệ hành tinh địa cầu của chúng ta chỉ có dãy hành tinh thứ 4 hiện hữu. Các dãy trước đó là dãy 1, 2, 3 (dãy mặt trăng) đã và đang tan rã;

các dãy tiếp theo 5, 6, 7 chưa có và sẽ lần lượt xuất hiện khi các dãy trước nó tan rã. Nói tóm lại, bảy dãy hành tinh của một hệ hành tinh xuất hiện lần lượt theo thời gian. Nhưng đức DK dạy khác hẳn, **các dãy hành tinh xuất hiện cùng thời**, hoặc ít nhất, tại một thời điểm nào đó, có nhiều dãy cùng hiện hữu trong hệ hành tinh. Có như vậy thì năng lượng mới truyền được từ mặt trời đến dãy hành tinh tương ứng về số học với hành tinh đó. Cũng như câu Ngài nói đức Sanat Kumara đến từ Dãy Kim Tinh (dãy số 2) của Hệ hành tinh chúng ta thì dãy Kim tinh vẫn còn hiện hữu thì đức Sanat Kumara mới đến từ dãy đó được.

Các bạn thấy, học hỏi giáo lý của đức DK rất cần sự tinh tế, chúng ta không thể đọc thoáng qua như đọc một cuốn truyện được, mà phải nghiền ngẫm từng câu, từng chữ của Ngài. Có như vậy, ta mới khai mở được trực giác.

13. Đức DK giải thích ba phần của lời thề:

- mỗi lễ điểm đạo ở các cấp bậc khác nhau sẽ có lời thề khác nhau.
- lời thề này có ba phần, trong đó người tân điểm đạo đồ tuyên thệ không tiết lộ các bí mật đã truyền cho y.
- các bí mật này là bí mật về Thiên Cơ đã được tiết lộ cho y thấy, về cái Ngã (Self) của y; về Đại Ngã ; về mối liên hệ của Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế; của Hành Tinh Thượng đế với chính hệ hành tinh của chúng ta.
- người điểm đạo đồ không thể tiết lộ các bí mật này, vì chỉ cần có ý định tiết lộ bí mật là đã bị trừng phạt: câm hoặc thậm chí chết.

Công việc của Huyền giai trong cuộc Điểm đạo. The Work of the Lodge during Initiation

Bây giờ chúng ta bàn đến phần trang nghiêm nhất của lễ điểm đạo. Theo một quan điểm thì cuộc lễ này tự phân chia thành ba phần:

Thứ nhất: Phần liên quan đến điểm đạo đồ, trong đó y nhận thức được Đại ngã, Bản tính Thiên liêng của chính mình, thấy được linh ảnh và Thiên Cơ.

Thứ nhì: Phần liên quan đến Đấng Điểm Đạo, trong đó Ngài vận dụng Thần trượng Lửa, và tạo ra một số kết quả rõ rệt trong cơ thể của ứng viên.

Thứ ba: Đấng Điểm Đạo truyền một số linh từ và công thức cho điểm đạo đồ gìn giữ trong tâm thức để thực hiện tốt hơn phần việc trong Thiên Cơ có liên quan đến y.

We now come to the most solemn part of the initiation ceremony. This ceremony, from one point of view, divide itself into three parts:

8. That in which the initiate is concerned and in which he realizes his own august Self, the Presence and sees the vision and the plan.
9. Second. That in which the Initiator is concerned, in which he wields the Rod of Fire, and effects certain specific results in the body of the applicant.
10. That in which certain words and formulas are committed to the initiate by the Hierophant, an which

he carries away within his consciousness in order the better to carry out that portion of the plan which concerns himself.

Trong suốt cuộc lễ, Huyền giai các Chân sư tụ họp ở bên ngoài Tam giác lực đảm nhận một công việc gồm ba phần, nhằm tạo ra một số kết quả trong tâm thức của điểm đạo đồ, để trợ giúp Đấng Điểm Đạo trong cố gắng tích cực của Ngài. Chúng ta nên nhớ rằng theo luật tiết kiệm, khi nào có áp dụng hay truyền lực này từ một trung tâm lực này đến một trung tâm khác thì có hậu quả giảm thiểu ở trung tâm bị hút mãnh lực. Đây là căn bản [143] để ấn định thời gian thuận tiện cho cuộc lễ điểm đạo. Mặt trời là nguồn của mọi năng lượng và quyền lực, và công việc của Đấng Điểm Đạo được dễ dàng hơn khi lợi dụng được các điều kiện thuận tiện từ mặt trời. Những thời điểm thích hợp được xác định nhờ khoa chiêm tinh nội môn cấp thái dương và vũ trụ; việc này dĩ nhiên là dựa trên những con số đúng đắn, trên ý niệm toán học đích thực, và kiến thức thực tiễn về những sự kiện cơ bản liên quan đến các hành tinh và thái dương hệ. Cũng phải lập lá số chiêm tinh của điểm đạo đồ để xem xét ngày giờ cho một cuộc điểm đạo cá nhân, và chỉ khi nào các cung hoàng đạo của cá nhân đó phù hợp và trùng hợp với giản đồ nghi lễ dùng làm tài liệu hướng dẫn cho Đấng Điểm Đạo, thì bấy giờ mới có thể hành lễ. Đây là lý do tại sao đôi khi phải dời cuộc điểm đạo đến một kiếp sau, cho dù điểm đạo đồ đã hoàn tất công tác cần thiết.

During the whole procedure the Lodge of Masters, congregated without the Triangle of force, has been occupied with a three-fold work, their aim being to produce

certain results in the consciousness of the initiate and thus to aid the Hierophant in his strenuous endeavor. It must be remembered that under the law of economy wherever there is an application or a transmission of force from one force center to another there is a consequent diminution in the center of withdrawal. This is the basis of the set times and seasons in connection with the initiation ceremony. The sun [143] is the source of all energy and power, and the work of the Initiator is facilitated when advantage is taken of favorable solar conditions. The times and seasons are ascertained through esoteric solar and cosmic astrology; this being based, of course, on the correct figures, the true mathematical conception, and a real knowledge of the basic facts concerning the planets and the solar system. The horoscope of the initiate is also invariably cast so as to check the time for an individual initiation, and only when the individual signs blend and coincide with the ceremonial chart by which the Initiator is guided, is it possible to perform the ceremony. This is the reason why sometimes initiation has to be postponed to a later life, even when the initiate has done the necessary work.

Có thể mô tả ba phần công việc của Huyền giai trong suốt cuộc lễ như sau:-

Thứ nhất: Xướng lên một số câu thần chú để giải phóng năng lượng từ một trung tâm hành tinh nhất định. Ở đây, chúng ta nên nhớ rằng mỗi hệ hành tinh là một trung tâm trong cơ thể của Đức Thái Dương Thượng Đế, và thể hiện một loại năng lượng hay mãnh lực đặc biệt. Tùy theo loại năng lượng cần cho một cuộc điểm đạo nhất định mà

năng lượng này được chuyển từ trung tâm hành tinh đó đến điểm đạo đồ, qua mặt trời, với tiến trình như sau:-

The threefold work of the Lodge during the ceremony may be described as follows:

First: The chanting of certain mantrams sets loose energy from a particular planetary Center. It must be remembered here that every planetary scheme is a Center in the body of a Solar Logos, and embodies a peculiar type of energy or force. According to the energy desired at a particular initiation, so it is transferred, via the sun, from that planetary Center to the initiate. The procedure is as follows:

13. Năng lượng được khởi động từ trung tâm hành tinh nhờ quyền năng của Hành Tinh Thượng Đế, với sự trợ giúp của Huyền giai bằng kiến thức khoa học, và việc sử dụng một số quyền lực từ.
14. Từ đó nó đến mặt trời và kết hợp với năng lượng thái dương thuần túy.
15. Nó được truyền từ mặt trời đến dãy hành tinh đặc biệt trong hệ Địa cầu chúng ta tương ứng về số với hệ hành tinh đặc biệt phát xuất ra nó. [144]
16. Từ đó, nó được chuyển đến bầu hành tinh tương ứng, rồi đến hành tinh vật chất hồng trần trọng trực. Bằng cách sử dụng một câu thần chú đặc biệt, bấy giờ Đấng Điểm Đạo hội tụ năng lượng đó trong cơ thể của chính Ngài, dùng thánh thể này làm một trạm vừa thu vừa truyền đạt. Cuối cùng, nó đến điểm đạo đồ, qua Tam giác và các vị Bảo trợ. Như vậy, người môn sinh sẽ thấy rõ rằng khi Đấng Điểm Đạo là Đấng Chúa Tể

Hoàn Cầu, tức là phản ảnh hồng trần của Đức Hành Tinh Thượng Đế của hệ địa cầu của chúng ta, thì mãnh lực đến với điểm đạo đồ trực tiếp hơn là vào hai cuộc điểm đạo đầu tiên, khi Đức Bồ-tát là vị Chủ lễ. Chỉ đến cuộc điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ mới đủ điều kiện nhận được trực tiếp mãnh lực của hành tinh.

13. The energy is set in motion from the planetary Center through the power of the Planetary Logos, aided by the scientific knowledge of the Lodge, and the utilization of certain words of power.
14. It passes thence to the sun where it mingles with pure solar energy.
15. It is transmitted from the sun to that particular chain in our Earth scheme which corresponds numerically to the particular originating planetary scheme. [144]
16. From there it is transferred to the corresponding globe, and thence to the dense physical planet. By the use of a particular mantram the Initiator then focuses the energy in his own body, using it both as a receiving and a transmitting station. Eventually it reaches the initiate, via the Triangle and the Sponsors. It will be apparent, therefore, to the student that when the Initiator is the Lord of the World, or the physical reflection of the Planetary Logos of our scheme, the force comes more directly to the initiate than at the first two initiations, wherein the Bodhisattva is the Hierophant. Only at the third initiation will the initiate be in a condition to receive direct planetary force.

Thứ hai: Sự tập trung do Huyền giai đảm trách giúp điềm đạo đồ nhận thức được ở nội tâm y những tiến trình khác nhau mà y đã trải qua. Điều này được hoàn tất bằng cách tác động rõ rệt vào thể trí y, để kích thích tất cả các nguyên tử, qua quyền năng tư tưởng kết hợp của các Chân sư. Do đó, y được trực tiếp trợ giúp để thấu hiểu. Sự tập trung này không hề giống như ám thị thôi miên, hoặc sự áp đặt mãnh liệt của những trí tuệ mạnh mẽ đối với trí tuệ yếu hơn. Đó là một hình thức tham thiền chuyên chú của tập thể các Chân sư và các điềm đạo đồ về những thực tại liên hệ và về Đại Ngã; mãnh lực được giải phóng như thế giúp điềm đạo đồ có thể chuyển tâm thức y dễ dàng hơn ra khỏi phi-ngã đến những điều thiết yếu thiêng liêng mà y lập tức quan tâm đến. Quyền năng tư tưởng của các Chân sư đạt kết quả đóng kín rung động của tam giới, thực sự giúp ứng viên có thể “bỏ lại sau lưng” tất cả quá khứ, có tầm nhìn xa rộng, thấy được chung cuộc ngay từ đầu, và thấy những sự vật trong vòng thời gian như thể chúng không hiện hữu.

Second: The concentration undertaken by the Lodge assists the initiate to realize within himself the various processes undergone. This is accomplished by working definitely on his mental body, and thus stimulating all the atoms, through the united thought power of the Masters. The work of apprehension is thus directly aided. This concentration in no way resembles hypnotic suggestion, or the powerful impress of stronger minds upon the weaker. It takes the form of a strenuous meditation by the assembled Masters and initiates upon the realities concerned and upon the Self; through the force thus liberated the initiate is

enabled to transfer his consciousness more easily away from the not-self to the divine essentials wherewith he is immediately concerned. The thought power of the Masters succeeds in shutting out the vibration of the three worlds and enables the applicant literally to “leave behind him” all the past and to have that far-seeing vision which sees the end from the beginning and the things of time as though they were not.

Thứ ba: Huyền giai trợ giúp rất nhiều cho công tác điểm [145] đạo, qua một số tác động nhịp nhàng theo nghi lễ. Giống như trong cuộc Lễ Wesak các kết quả biểu dương mãnh lực được tạo ra nhờ xướng lên các câu thần chú và sử dụng các bước tới lui, đan chéo của tập thể trong các dạng hình học, thì trong cuộc lễ điểm đạo người ta cũng theo cách tiến hành tương tự. Các dạng hình học này khác nhau, thích hợp với các cuộc điểm đạo khác nhau, và đây là một trong những cách bảo vệ cho cuộc lễ. Người điểm đạo đồ chỉ biết được các dạng hình học dành cho cuộc lễ của chính y, chứ không hơn.

Third: Through certain ceremonial rhythmic action the [145] Lodge greatly assists in the work of initiation. Just as in the Wesak Festival, results in force demonstration are brought about by the use of chanted mantrams and the sacred ceremonial pacing and interweaving of the assembled crowd in the formation of geometrical figures, so in the initiation ceremony a similar procedure is followed. The geometrical figures appropriate for the various initiations differ, and herein lies one of the safeguards of the ceremony. The initiate knows the set figure for his own initiation, but no more.

Tập hợp các Chân sư và các điểm đạo đồ của Huyền giai chú tâm vào cả ba phương diện của công việc cho đến khi Thần trượng đã được áp dụng. Qua việc áp dụng Thần trượng, điểm đạo đồ đã trở nên một thành viên của Huyền giai, và bấy giờ toàn bộ các nghi thức đều thay đổi, trước khi thực hiện tuyên thệ và khải thị Linh từ và Bí nhiệm.

Các vị Bảo trợ rời vị trí hai bên điểm đạo đồ và trở về hàng ngũ của mình, trong khi ba vị Hoạt Phật (hay đại diện của các Ngài vào hai cuộc điểm đạo đầu tiên) đến vị trí phía sau bửu tọa của Đấng Điểm Đạo. Các thành viên của Huyền giai được sắp xếp khác đi, và các điểm đạo đồ cùng cấp bậc với ứng viên mới được thu nhận, đứng chung quanh y, và trợ giúp phần cuối của cuộc lễ; các điểm đạo đồ và các vị Chân sư khác thì đứng theo đẳng cấp.

All these three aspects of the work of the Masters and initiates in Lodge assembled, occupy them until the moment when the Rod has been applied. Through its application the initiate has become a member of the Lodge, and the entire ceremonial then changes, prior to the taking of the oath and the revelation of the Word and Secret.

The Sponsors drop back from either side of the initiate and take their places in the ranks, whilst the three Buddhas of Activity (or their representatives at the first two initiations) take their stand behind the seat of office of the Hierophant. The Lodge members are grouped differently, and initiates of the same degree as the newly admitted applicant place themselves around him, and assist in the final part of the

ceremony; the remainder of the initiates and adepts stand in their various grades.

Ba giai đoạn đầu của lễ điểm đạo đều giống nhau trong mọi cuộc điểm đạo. Vào hai giai đoạn cuối, những thành viên không ngang cấp với tân điểm đạo đồ (như các điểm đạo đồ cấp một vào cuộc điểm đạo cho thành viên cấp ba) lui về phía sau của Phòng Điểm Đạo ở Shamballa, và một “bức tường im lặng” được dựng lên giữa hai nhóm bằng năng lượng thần chú; có thể nói là một khoảng cách chân không được tạo ra, và bấy giờ không điều gì có thể truyền từ nhóm bên trong đến nhóm bên ngoài. Nhóm [146] bên ngoài tự giới hạn trong trạng thái tham thiền sâu xa và xướng lên một số công thức từ, và ở nhóm bên trong chung quanh Đấng Điểm Đạo, có hai điều đang được thực hiện:-

13. Tân điểm đạo đồ đang tuyên thệ.
14. Một số linh từ và Bí nhiệm được truyền cho y.

The earlier three stages of the initiation ceremony are the same for all initiations. In the final two stages those who are not of equal rank with the newly made initiate (such as first degree initiates at the initiation of a third degree member) drop back to the rear of the Hall of Initiation at Shamballa, and a “wall of silence” is built up through mantric energy between the two groups; a vacuum, so to speak, is formed, and nothing can then be transmitted from the [146] inner group to the outer. The latter confine themselves to deep meditation and the chanting of certain formulas, and in the inner group around the Hierophant a dual performance is taking place:—

18. The newly made initiate is taking the oath.
19. Certain Words and Secrets are being handed over to him.

Hai loại Tuyên thệ. Two Types of Oaths

Tất cả những lời tuyên thệ liên quan đến ĐĐCG có thể được chia làm hai nhóm:-

11. **Tuyên thệ điểm đạo.** Điểm đạo đồ tự cam kết bằng những lời thệ nguyện trân trọng nhất không bao giờ tiết lộ—nếu vi phạm sẽ chịu những hình phạt rất đau khổ—bất cứ điều bí mật nào của huyền môn, hoặc nói ra ở bên ngoài Phòng Điểm Đạo, về những điều đã ủy thác cho y.
12. **Tuyên thệ nhậm chức,** được thực hiện khi một thành viên của Huyền giai nhận một chức vụ nhất định trong công tác của ĐĐCG. Lời thệ đó đề cập đến các chức năng và liên hệ của vị này với
 13. Đức Chúa Tể Hoàn Cầu,
 14. Thượng cấp trực tiếp của vị này,
 15. Các bạn đồng sự trong Huyền giai,
 16. Thế giới nhân quần mà vị này sẽ phục vụ.

Ở đây không cần phải nói thêm về loại tuyên thệ thứ nhì, vì nó chỉ liên quan đến các giới chức của ĐĐCG.

All oaths connected with the occult Hierarchy may be divided into two groups:

The Oath of Initiation, in which the initiate binds himself by the most solemn pledges never to reveal, on pain of summary punishment, any occult secret, or to express in

words outside the Initiation Hall that which has been committed to his keeping.

The Oath of Office, administered when any member of the Lodge takes a specific post in Hierarchical work. This oath deals with his functions and with his relations to

7. The Lord of the World,
8. His immediate superior,
9. His fellow workers in the Lodge,
10. The world of men whom he is to serve.

It is needless to say more here regarding this latter type of oath, as it concerns only officials of the Hierarchy.

Tuyên thệ Điểm đạo. The Oath of Initiation

Lời Tuyên thệ điểm đạo, mà chúng ta đang bàn đến, được chia thành ba phần, và do Đấng Điểm Đạo truyền cho điểm đạo [147] đề đề y lặp lại từng câu một theo Ngài; nó được ngắt quãng ở nhiều chỗ khi các điểm đạo đề cùng cấp bậc xướng lên những lời bằng tiếng Sensar, tương đương với câu “Xin được như thế.”

Có thể mô tả đại khái ba phần của lời tuyên thệ như sau:-

The Oath of Initiation, with which we are dealing now, is divided into three sections, and is administered by the Hierophant to the initiate, being repeated after the Initiator [147] phrase by phrase; it is punctuated at various points by the chanting, by initiates of the same degree, of words in Sensa equivalent to “So let it be.”

The three divisions of the oath may be roughly described as:

6. Một câu long trọng phát biểu chủ đích thiêng liêng, nguyên nhân hành động của điểm đạo đồ, cho thấy rõ thái độ-ý chí không dòi dỏ của y, long trọng xác nhận rằng y hiểu được chủ đích đó, cũng như hứa không tiết lộ điều gì về chủ đích y đã hiểu, ngoại trừ mức tỏ ra cần thiết trong đời sống hằng ngày khi y phụng sự nhân loại. Điều này bao gồm lời thề giữ kín phần Thiên Cơ tiết lộ cho y thấy trong “sự hiển lộ của linh thi.”
7. Một sự cam kết hết sức trang nghiêm về mối liên hệ của y đối với những cái ngã khác của y, với Huyền giai mà y là một thành viên, và với những cái ngã trong mọi người ở khắp nơi. Cam kết này bao gồm thái độ của y đối với các huynh đệ của y thuộc mọi trình độ, và cũng bao gồm một lời cam kết trân trọng không bao giờ tiết lộ thực tính của trạng thái Đại Ngã như y đã được cho thấy trong cuộc điểm đạo. Cam kết này gồm lời thề giữ kín mối liên hệ mà y đã hiểu của Đức Thái Dương Thượng Đế với Đức Hành Tinh Thượng Đế, và mối liên hệ của Đức Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống chúng ta với chính hệ thống này.
8. Thốt lên lời cam kết trang nghiêm không bao giờ tiết lộ cho bất kỳ ai, những điều y đã biết về các nguồn năng lượng và mãnh lực mà y đã được tiếp xúc. Đây là lời thề nguyện gồm ba điểm: hoàn toàn giữ kín thực tính của năng lượng, các luật vận dụng năng lượng, và thề chỉ dùng mãnh lực mà qua cuộc điểm đạo y được giao quyền sử dụng để phụng sự nhân loại và xúc tiến các kế hoạch của Đức Hành Tinh Thượng Đế. [148]

6. A solemn phrase embodying the purpose actuating the initiate, a protestation as to his unchangeable will-attitude, and a solemn declaration as to his realization, coupled with a promise to reveal no part of the realized purpose except in so far as his daily life in the world of men and his service for the race will proclaim it. This involves an oath as to secrecy concerning the revealed part of the Logoic plan seen in the “revelation of the vision.”
7. An undertaking of a profoundly solemn nature concerning his relation to his other selves, the Lodge of which he is a member, and the selves of men everywhere. This involves his attitude to his brothers of all degrees, and includes also a serious undertaking never to reveal the true nature of the Self aspect as it has been shown to him in initiation. This includes an oath of secrecy as to the realized relationship of the Solar Logos to the Planetary Logos, and of the Planetary Logos of our scheme to the scheme itself.
8. The enunciation of a solemn undertaking never to reveal to anyone the knowledge that has come to him as to the sources of energy and of force with which he has been brought into contact. This is a triple oath to retain complete silence as to the true nature of energy, as to its laws of manipulation, and a pledge only to use the force placed at his disposal through initiation for the service of the race and the furthering of the plans of the Planetary Logos. [148]

Lời tuyên thệ trong đại này được phát biểu bằng nhiều thuật ngữ khác nhau tùy từng cuộc điểm đạo, và, như đã

nêu trên, được thực hiện trong ba phần với những khoảng xen giữa để cho nhóm điểm đạo đồ chung quanh người huynh đệ mới được thu nhận, làm một vài nghi thức.

Ở đây, chúng ta có thể lưu ý rằng, mỗi phần tuyên thệ đều thực sự liên hệ đến một trong ba trạng thái biểu hiện thiêng liêng, và khi điểm đạo đồ tuyên thệ thì một trong ba vị Trưởng các Ngành hợp tác với Đấng Điểm Đạo trong việc điều hành. Theo cách này, có thể sử dụng năng lượng với bản tính tam phân, tùy theo những phần khác nhau khi tuyên thệ. Vào hai cuộc điểm đạo đầu tiên, năng lượng này từ ba cung chính tuôn xuống, qua Đấng Điểm Đạo và vị Trưởng Ngành tương ứng, đến với điểm đạo đồ, qua nhóm điểm đạo đồ cùng cấp bậc, do đó mỗi cuộc điểm đạo là một phương tiện kích thích và phát triển cho tất cả. Vào năm cuộc điểm đạo sau cùng, mãnh lực lưu chuyển qua ba vị Hoạt Phật thay vì các vị Trưởng Ngành.

This great oath is couched in different terms, according to the initiation undergone, and, as earlier said, is taken in three sections with an interlude between each part occupied by certain ceremonial work of the initiated group around the newly admitted brother.

It might here be noted that each section of the oath really concerns one of the three aspects of divine manifestation, and as the initiate takes his pledge, one of the three Heads of Departments collaborates with the Initiator in the work of administration. In this way energy of a triple nature becomes available according to the different sections of the oath taken. This energy flows down from the three major rays, through the Hierophant and the corresponding departmental head at the first two initiations, to the initiate,

via the group of initiates of the same degree, so that each initiation is a means of stimulation and expansion to all. At the final five initiations the force flows via the three Buddhas of Activity instead of the departmental heads.

Ở đây, tưởng cũng thú vị mà nêu ra rằng trong phần này của cuộc lễ, cả nhóm được bao bọc trong màu sắc, tương ứng với loại năng lượng và hệ hành tinh nó xuất phát, và công việc của Đấng Điểm Đạo là giúp điểm đạo đồ tiếp xúc với năng lượng này. Từ khi đã có sự phân cách, năng lượng này tuôn xuống trên nhóm và được Đấng Điểm Đạo tạo ra bằng cách sử dụng một số linh từ và đưa cao Quyền Trượng của Ngài. Ba vị Hoạt Phật, là các trung tâm năng lượng vĩ đại trên hành tinh chúng ta, bấy giờ mới dùng gậy chức vụ của các Ngài chạm vào đầu Thần trượng, cùng xướng lên một Linh từ huyền bí, và năng lượng bắt đầu tuôn đổ, tiếp tục cho đến hết cuộc lễ.

Câu hỏi đặt ra là liệu có điểm đạo đồ nào phạm thệ hay không. Rất hiếm khi, vì chúng ta nên nhớ rằng hành giả không [149] hề được điểm đạo nếu không đạt đến một giai đoạn nào đó. Một ít trường hợp đã xảy ra, nhưng vì Đức Chúa Tể Hoàn Cầu biết rõ tất cả những gì xảy ra trong tương lai, cũng như hiện tại và quá khứ, nên điểm đạo đồ không bao giờ có được cơ hội tiết lộ những điều ẩn giấu. Có thể y có ý định nhưng sẽ không có cơ hội. Người điểm đạo đồ cố ý phạm tội như thế sẽ bị làm cho câm, và đôi khi chết, trước khi phạm thệ.

It might be of interest to point out here that during this part of the ceremony the group is bathed in color, corresponding to the type of energy and its originating

planetary scheme, and it is the work of the Initiator to put the initiate in touch with this energy. This pours down upon the group from the moment that segregation has been effected, and is brought about by the Initiator using certain words and elevating his Rod of Power. The three Buddhas of Activity, who are the great energy centers upon our planet, then touch the tip of the Rod with their staffs of office, a certain mystic Word is jointly uttered by them, and the downpour begins, continuing to the end of the ceremony.

The question may be asked whether any initiates break their oath. Very rarely, for we must remember that no [149] initiation is taken until a certain stage has been reached. A few cases have occurred, but as the Lord of the World is cognizant of all that transpires, the future, as well as the present and the past, no opportunity is ever given to an initiate to reveal that which is hidden. Intent may exist, but opportunity will lack. The initiate who thus sins in intention will be struck dumb, and sometimes dead, prior to thus failing. [150]

[150]

Chương 15: Truyền thụ Linh từ

TRUYỀN THỤ LINH TỪ- THE GIVING OF THE WORD

Linh từ Thái dương. The Solar Words

Cơ sở của mọi hiện tượng biểu lộ là âm thanh được phát ra, hay Linh từ được xướng lên với quyền lực, nghĩa là với đầy đủ chủ đích của ý chí ẩn trong đó. Như chúng ta biết, giá trị của tham thiền nằm ở điểm này, vì tham thiền rất cuộc tạo được chủ đích và ký ức mạnh mẽ ở nội tâm, hay là sự hình thành ý tưởng ở bên trong mà bao giờ cũng phải có trước khi phát ra một âm thanh sáng tạo. Khi nói rằng Đức Thái Dương Thượng Đế đã tạo nên các bầu thế giới qua tham thiền thì điều đó có nghĩa là ở trong chính tâm thức của Ngài đã có một thời kỳ Ngài suy tư và tham thiền về các chủ đích và các kế hoạch Ngài đã nhắm đến; trong thời kỳ đó Ngài đã hình dung cho Ngài thấy trọn cả diễn trình của thế giới như một toàn thể hoàn tất, thấy được chung cuộc ngay từ đầu và biết được các chi tiết của phạm vi thành tựu. Bảy giờ, khi đã kết thúc tham thiền và thấy hình ảnh toàn thể hoàn tất trước nội nhãn thông, Ngài mới sử dụng một Quyền Lực Từ đã được giao phó cho Ngài bởi Đấng Bất Khả Tư Nghị, là Thượng Đế của hệ vũ trụ mà thái dương hệ chúng ta chỉ là một thành phần. Chúng ta không liên quan đến các cuộc điểm đạo cho các vị Thượng Đế và cấp vũ trụ, ngoại trừ mức phản ánh những nguyên kiểu huy hoàng của các cuộc điểm đạo này trong các cuộc điểm đạo của nhân loại, nhưng thật là điều thú vị khi người môn sinh biết rằng giống như vào cuộc điểm đạo một Quyền Lực Từ được giao phó cho điểm đạo đồ, thì Đức Thái Dương Thượng Đế cũng được giao phó cho Quyền Lực Từ vĩ đại [151] đã tạo nên thái dương hệ chúng ta, gọi là “Thánh ngữ” hay là AUM. Ở đây chúng ta nên nhớ rằng âm thanh AUM là cố gắng của con người nhằm phỏng theo, trên qui mô vô cùng nhỏ, âm thanh tam

phân cấp vũ trụ đã giúp cho cuộc sáng tạo có thể thực hiện. Các Quyền lực Từ ở mọi cấp đều có một trình tự tam phân.

The basis of all manifested phenomena is the enunciated sound, or the Word spoken with power, that is, with the full purpose of the will behind it. Herein, as is known, lies the value of meditation, for meditation produces eventually that inner dynamic purpose and recollection, or that internal ideation which must invariably precede the uttering of any creative sound. When it is said that the Logos produced the worlds through meditation it means that within his own center of consciousness there was a period wherein he brooded over and meditated upon the purposes and plans he had in view; wherein he visualized to himself the entire world process as a perfected whole, seeing the end from the beginning and being aware of the detail of the consummated sphere. Then, when his meditation was concluded, and the whole completed as a picture before his inner vision, he brought into use a certain Word of Power which had been committed to him by the One about whom naught may be said, the Logos of the cosmic scheme of which our system is but a part. With cosmic and Logoic initiations we are not concerned, except in so far as the human initiations reflect their stupendous prototypes, but it is of interest to the student to realize that just as at each initiation some Word of Power is committed to the initiate, so similarly to the Logos was committed the great Word of Power which produced our solar system, that Word which is called the [151] “Sacred Word,” or AUM. It must be here remembered that this sound AUM is man’s

endeavor to reproduce on an infinitesimally small scale the cosmic triple sound whereby creation was made possible. The Words of Power of all degrees have a triple sequence.

Thứ nhất. Chúng được phát ra bởi một thực thể hữu ngã thức đầy đủ, và điều này luôn luôn xảy ra sau một thời kỳ xem xét thận trọng hay tham thiền trong đó toàn bộ chủ đích được hình dung.

Thứ hai. Chúng ảnh hưởng đến giới thiên thần và mang lại sự sáng tạo các hình thể. Hiệu quả này có tính lưỡng phân:-

24. Các thiên thần trên đường tiến hoá thăng thượng, các vị kiến tạo vĩ đại của thái dương hệ, và những thuộc cấp đã trải qua giai đoạn nhân loại, đáp ứng với âm thanh của Linh từ, cộng tác một cách hữu thức và hiểu biết với vị đã phát ra Linh từ, và công việc được thực hiện theo cách đó.

25. Các thiên thần trên cung tiến hoá giáng hạ, các vị kiến tạo hạ đẳng chưa trải qua giai đoạn nhân loại cũng đáp ứng với âm thanh này, nhưng một cách vô thức, hoặc tất yếu, và kiến tạo các hình thể cần thiết bằng chất liệu của chính họ, qua năng lực của các rung động được phát khởi.

Thứ ba. Chúng đóng vai trò một yếu tố ổn định, và chừng nào mãnh lực của âm thanh còn duy trì, thì các hình thể vẫn còn cố kết. Ví dụ như, khi Đức Thái Dương Thượng Đế chấm dứt việc phát ra Linh từ AUM, và sự rung động ngưng lại, thì sau đó các hình thể sẽ tan rã. Điều này cũng đúng với từ Đức Hành Tinh Thượng Đế cho đến các cấp thấp hơn.

First. They are sounded by some fully self-conscious entity, and this invariably takes place after a period of deliberation or meditation wherein the purpose in toto is visualized.

Second. They affect the deva kingdom and produce the creation of forms. This effect is dual in character:

16. The devas on the evolutionary path, the great builders of the solar system, and those under them who have passed the human stage respond to the sound of the Word, and with conscious realization collaborate with the one who has breathed it forth, and thus the work is carried out.

17. The devas on the involutory arc, the lesser builders, who have not passed through the human stage, also respond to the sound, but unconsciously, or perforce, and through the power of the initiated vibrations build the required forms out of their own substance.

Third. They act as a stabilizing factor, and as long as the force of the sound persists, the forms cohere. When the Logos, for instance, finishes the sounding of the sacred AUM, and the vibration ceases, then disintegration of the forms will ensue. So with the Planetary Logos, and thus on down the scale.

Các Quyền Lực Từ hay là các chuyển vị của AUM, có trong mọi âm độ, mọi âm phụ, mọi âm phần tự, và công tác sáng tạo cũng như duy trì đều dựa trên các sắc thái âm thanh này. Có vô số âm thanh khác nhau trong mỗi âm lớn hơn, chúng ảnh hưởng [152] đến nhiều nhóm khác

nhau. Cũng nên nhớ rằng, nói chung và nói rộng ra, các âm thanh trong thái dương hệ gồm hai nhóm:-

The Words of Power, or the permutations of the AUM, exist in every possible tone, sub-tone, and quarter-tone, and upon these shades of sound the work of creation and its sustentation is built up. A multiplicity of sounds exists within each greater sound and affects different groups. It [152] must be remembered also that, generally and broadly speaking, the sounds within the solar system fall into two groups:

14. Các âm thanh phát khởi, hay những âm thanh tạo ra sự biểu hiện hoặc đủ loại hiện tượng trên mọi cảnh giới.
15. Các âm thanh hệ quả, hay những âm thanh được tạo ra từ bên trong chính các hình thể trong suốt diễn trình tiến hoá, và là toàn bộ các âm điệu của mỗi hình thể trong một giới nào đó của thiên nhiên. Mỗi hình thể cũng đều có một âm điệu tạo bởi các âm thanh bé nhỏ của những nguyên tử hợp thành hình thể đó. Các âm thanh này vượt ra ngoài nhóm và ảnh hưởng các nhóm hay các giới hạ đẳng, nếu từ “hạ đẳng” có thể dùng để nói về một ngành nào đó của cuộc biểu hiện thiêng liêng. Ví dụ như, giới nhân loại (Huyền giai sáng tạo thứ tự) đã được sinh ra bởi một từ AUM tam phân, được kết hợp phát ra trong một chủ âm đặc biệt bởi ba ngôi của Tam Vị Nhất Thể—Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con, và Đức Chúa Thánh Thần, hay là Shiva, Vishnu, và Brahma. Âm thanh này vẫn còn ngân vang; sự tương tác và phối hợp của nhiều nốt nhỏ bé của mỗi con người tạo nên một âm thanh kết

hợp lớn lao có thể nghe được ở các cõi cao, và chính âm thanh đó đang có một hiệu quả rõ rệt trên giới động vật. Đây là một trong những yếu tố tạo ra các hình hài động vật dùng cho con người và loài thú trù ngụ, vì chúng ta nên luôn luôn nhớ rằng con người liên kết loài vật với sự sống thiêng liêng.

The initiatory sounds, or those which produce manifestation or phenomena of any kind on all planes.

Eventuating sounds, or those which are produced from within the forms themselves during the evolutionary process, and which are the aggregate of the tones of every form in any particular kingdom of nature. Every form likewise has a tone which is produced by the minute sounds produced by the atoms composing that form. These sounds grow out of the other group and affect inferior groups or kingdoms, if the word “inferior” may be used in connection with any department of divine manifestation. For instance, the human kingdom (the fourth creative Hierarchy) was produced by a triple AUM sounded in a particular key by the three persons of the Trinity in unison, — God the Father, God the Son, and God the Holy Spirit, or Shiva, Vishnu, and Brahma. This sound is still going forth; the interplay and interblending of the many tiny notes of each human being produces a great united sound which can be heard in the high places and which, in its turn, is having a definite effect upon the animal kingdom. It is one of the factors which produces animal forms, both for human and animal occupation, for it must ever be remembered that man links the animal and the divine.

Không thể và cũng không nên liệt kê các Quyền lực Từ, nhưng có thể đưa ra một số chỉ dẫn tổng quát để giúp môn sinh nhận thức được phần nào mức lớn lao và tính phức tạp của vấn đề. [153]

It is neither possible nor desirable to enumerate the Words of Power, but certain general indications may be given which will help the student to realize somewhat the magnitude of the subject and its intricacy. [153]

11. Đại Linh từ được Đức Thái Dương Thượng Đế phát ra, và do thượng cấp truyền đạt cho Ngài.
12. Ba Linh từ được Đức Thái Dương Thượng Đế giao phó cho ba vị Hành Tinh Thượng Đế như sau:
 1. Âm A linh thánh cho Shiva, Đấng thể hiện tinh thần hay trạng thái ý chí. Đó là Linh từ mà Đức Chúa Cha dùng hoạt động.
 2. Âm U cho Vishnu, là Đức Chúa Con. Ngài là Đấng kiến tạo hình hài và cung ứng cơ thể cho tinh thần trú ngụ, để giúp khả dĩ thực hiện sự lâm phạm thiêng liêng. A là âm thanh của sự sống, U là âm thanh của hình thể.
 3. Âm M cho Brahma, với công tác cung cấp năng lượng Ngài nối kết tinh thần và hình thể hay cái ngã và phi-ngã trong thông tuệ linh hoạt.

Ở đây có thể nêu ra rằng người môn sinh nào khôn ngoan suy gẫm về các chức năng này sẽ nhận được nhiều thông tin về ba ngành của ĐĐCG của hành tinh chúng ta.

17. The Great Word, as sounded by the Logos of the solar system, and communicated to him by his superior.

18. Three Words committed by the Solar Logos to each of the three Logoi as follows:

1. The sacred sound A to Shiva, he who embodies the spirit or will aspect. It is the Word through which God the Father works.
2. The sound U to Vishnu, God the Son. He is the form-builder and provides the body which the spirit must occupy, thereby making divine incarnation possible. A is the life sound, U is the form sound.
3. The sound M to Brahma, who, in his work of Energy-provider, links in active intelligence, spirit and form, or the self and not-self.

It might here be pointed out that much information anent the three departments of the Hierarchy of our planet will come to the student who wisely ponders these functions.

17. Bảy đại Linh từ lại căn cứ trên ba âm thanh của Linh từ AUM. Các Linh từ này giúp sự sáng tạo hay biểu hiện của bảy cảnh giới của thái dương hệ chúng ta. Chúng không được giao phó cho con người, mà cho bảy đại Thiên thần hay Tinh quân, các Ngài là sự sống phú linh cho một cảnh giới; vì thế, trong các cuộc điểm đạo khác nhau, rất cần có sự cộng tác của các Ngài, trước khi các Linh từ then chốt này có thể được giao phó cho điểm đạo đồ.

18. Bốn mươi chín Linh từ liên quan đến bốn mươi chín loại Lửa hay phân cảnh giới. Các Linh từ này lại được giao phó cho bốn mươi chín vị Kiến tạo bằng Lửa thiêng.

Hai nhóm Linh từ nói trên thuộc thẩm quyền của trạng thái thứ ba, và được Brahma ban ra.

15. Seven Great Words, again based on the sacred three sounds A U M. These produced creation, or the manifestation of the seven planes of our solar system. They are committed not to human entities, but to the seven great Devas or Raja-Lords who are the ensouling lives of a plane; hence in the various initiations their collaboration is necessary, before these key words can be committed to the initiate.
16. Forty-nine Words related to the forty-nine subplanes or Fires. These again are committed to the forty-nine Builders of the Sacred Fires.

The above two groups of words are in the jurisdiction of the third aspect, and are given out by Brahma.

20. Cũng có năm đại Linh từ với các thiên tượng thuộc ngành [154] của Vishnu, hay Đức Chúa Con, và do Ngài phát ra. Nhờ các linh từ này mà năm giới của Thiên nhiên trên cung tiến hoá thăng thượng đã ra đời:-

1. Giới khoáng vật.
2. Giới thực vật.
3. Giới động vật.
4. Giới nhân loại.
5. Giới tinh thần.

Năm giới này là các biến đổi của âm U hay được phát triển dựa trên âm U, cũng như các nhóm kể trên được phát triển dựa trên âm M.

Với ba giới đầu tiên tưởng cũng thú vị khi ghi nhận rằng chúng dựa trên hai âm, âm U được phát ra trên chủ âm cơ bản của M. Trong giới thứ tư âm M đang tắt dần và hai nốt trỗi lên là U và A. Trong giới thứ năm, âm M đã lắng xuống thành một âm thấp và xa cách, âm U hoà lẫn với nó đến mức không thể phân biệt, và âm A, nốt của Shiva đang vang lên mạnh mẽ và thực tế là nốt duy nhất nghe được. Bằng cách ngân lên nốt này,—nốt của Shiva, Đấng Hủy Diệt,—phi-ngã bị vô hiệu hoá, và tất cả những gì không thuộc tinh thần đều tan rã. Chính sự can thiệp của âm A giúp điểm đạo đồ tách rời hay giải thoát khỏi tam giới.

17. There are again five Great Words with signs which come under the department of Vishnu, or God the Son, [154] and are breathed out by him. By their means the five kingdoms of nature on the evolutionary arc came into being:

The mineral kingdom.

The vegetable kingdom.

The animal kingdom.

The human kingdom.

The spiritual kingdom.

These five are permutations of, or are built up upon the sound U, as the ones earlier enumerated are built up upon the sound M.

In connection with the first three kingdoms it may be of interest to note that they are based upon two sounds, the U sounded on the basic key tone of the M. In the fourth kingdom the M tone is dying down and the two notes

sounded forth are the U and the A. In the fifth kingdom the M has subsided into a distant undertone, the U is blended with it so as to be indistinguishable, and the A, or Shiva note, is pealing forth in power, and is practically the only note heard. By the sounding of this note, — that of Shiva the Destroyer, — the not-self is negated, and all that is not of spirit passes into dissolution. It is the coming in of the A sound which affects the severance or liberation of the initiate from the three worlds.

11. Cũng có một số Linh từ được giao phó cho mỗi vị Hành Tinh Thượng Đế, và là cơ bản của cuộc biểu hiện hành tinh. Như chúng ta đã rõ, âm của trạng thái Brahma, hay trạng thái thứ ba của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chính chúng ta, là một nốt FA, và điều này cho thấy trình độ tiến hoá của Ngài, vì rõ ràng là âm A đang thấu đến ngay cả cảnh giới hồng trần trọng trược.

12. Bên trong ĐĐCG của chính chúng ta có một số Linh từ dựa trên Đại Linh Từ của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng [155] ta, và các Từ này được giao phó cho các vị Trưởng Ngành, rồi các Ngài lại truyền chúng theo thứ tự chuyển vị cho các cấp điểm đạo đồ. Ở đây, người môn sinh nên khôn ngoan phân biệt cẩn thận trong trí giữa các từ và các âm thanh, bởi vì từ gói ghém tư tưởng, định ý hay mục đích, và âm thanh khiến cho chủ đích đó có thể phát biểu trong một loại vật chất nào đó trên một trong bảy cảnh giới.

9. There are certain Words also committed to each of the Planetary Logoi, and they are the basis of planetary

manifestation. As is well known, the sound of the Brahma aspect, or the third aspect of our particular Planetary Logos, is FA, and herein lies much of illumination as to his point in evolution, for it is immediately apparent that the A sound is reaching even the dense physical.

10. Within our own Hierarchy there are numbers of Words built up upon the Great Word of our Planetary Logos, and these are committed to the Departmental Heads, [155] who in turn pass them on in permuted order to the graded initiates. It will be wise here for the student to differentiate carefully in his mind between words and sounds, for the word veils the thought or intended idea or purpose, and the sound makes it possible to manifest in matter of some kind, on one or other of the seven planes.

Ở đây, chúng ta không thể theo dõi sự triển khai của các linh từ căn bản từ khi chúng được phát ra bởi các Đấng ở cấp độ vũ trụ cho đến các biến phân vô cùng nhỏ trong lời nói của con người, tiếng của loài vật, và tiếng hát của loài chim. Mỗi loại đều là một sự phát biểu tâm thức ở mức độ nào đó, và mỗi loại đều tạo nên một hiệu quả. Những điều điểm đạo đồ đang học cách thực hiện là phát ra âm thanh một cách hữu thức, để tạo nên kết quả như dự tính và mong muốn; là phát ra các từ và hoàn toàn ý thức được hậu quả của chúng trên tất cả các cảnh giới; là sáng tạo các hình thể và điều khiển năng lượng bằng các âm thanh linh thánh, để giúp thực hiện các mục tiêu tiến hoá.

Trước khi tiếp tục nói về việc truyền thụ các linh từ cho điểm đạo đồ, cần phải bàn ngoài đề như thế để nhấn

mạnh đến tầm quan trọng cơ bản của vấn đề, và để giải thích lý do phải giữ gìn cẩn thận phương diện này của công tác thiêng liêng.

We cannot here trace the expansion of the basic words, from their enunciation by cosmic entities down to the infinitesimal differentiation's produced in the speech of man, the vocal expression of the animals, and the song of birds. Each is a manifestation of consciousness in some degree, and each produces an effect. What the initiate is learning to do is to make sounds consciously, and thus produce a studied and desired result; to utter words, and be fully aware of the consequence on all planes; and to create forms and direct energy through sacred sounds, and thus further the ends of evolution.

It has been necessary to digress thus before taking up the committal of words to the initiate, in order to emphasize the radical importance of the matter, and thus account for the carefully guarding of this aspect of divine work.

Việc sử dụng các Linh từ. The Use of the Words

Chúng ta đã đề cập vấn đề đến ý nghĩa của các Quyền Lực Từ. Giờ đây chúng ta có thể tóm lược một số các định đề suy ra từ đó, rồi bàn phần nào về cuộc lễ điểm đạo và các Linh từ được giao phó cho điểm đạo đồ. Ở đây có nêu ra chín định đề, nếu được người chí nguyện suy gẫm kỹ, sẽ tiết lộ cho y nhiều điều về tiến trình sáng tạo và quyền năng của lời nói.

9. Tất cả các Quyền Lực Từ đều bắt nguồn từ Đại Linh Từ đã được giao phó cho Đức Thái Dương Thượng Đế vào lúc khởi đầu cuộc biểu hiện. [156]
10. Tất cả Quyền Lực Từ đều là các chuyển vị hay khai triển của ba âm thanh cơ bản, và tăng dần trường độ qua các cảnh giới, cho đến mức trở thành các câu và ngôn từ của đơn vị hữu hạn, là con người, trong vô số biến phân của chúng.
11. Vì thế, trên con đường phản bản hoàn nguyên, lời nói trở nên ngày càng ngắn gọn, ngôn từ được dùng một cách tiết chế hơn, cho đến khi rốt cuộc vị Chân sư sử dụng các công thức từ chỉ do cần thiết để thực hiện các mục đích cụ thể theo hai đường hướng:—
1. Các tiến trình sáng tạo nhất định.
 2. Điều khiển năng lượng một cách chính xác.

Dĩ nhiên là điều này được thực hiện trong tam giới.

We have already dealt with the significance of the Words of Power in a brief manner. We might now sum up certain of the inferred postulates, and then touch somewhat upon the initiation ceremony, and the Words as committed to the initiate. The postulates here made are nine in number, and if duly pondered upon by the aspirant, will reveal to him much anent the creative process and the power of speech.

6. All the Words of Power are rooted in the Great Word committed to the Solar Logos at the dawn of manifestation. [156]
7. All the Words of Power are permutations or expansions of the three basic sounds, and increase in length as the planes are involved, until the sentences

and speech of the finite unit, man, in their myriad differentiations are arrived at.

8. Therefore, on the path of return, speech becomes ever more brief, words are more sparingly used, and the time eventually comes when the adept employs formulas of words only as required to carry out specific purposes along two lines:

1. Definite creative processes.
2. Specific direction of energy.

This, of course, on the planes in the three worlds.

9. Vì thế người chí nguyện chính yếu có ba điều phải làm khi chuẩn bị cho điểm đạo:—

1. Chủ trị mọi hoạt động của phạm tính tam phân. Điều này bao gồm việc áp dụng năng lượng thông tuệ vào mọi nguyên tử trong ba thể của y—thể hồng trần, thể cảm dục và thể trí. Đây đúng là sự chói rạng của Brahma, hay trạng thái thứ ba của Thượng Đế nội tâm.
2. Hàng ngày làm chủ lời nói trong từng giây phút. Điều này dễ nói nhưng rất khó thực hành, và người nào đạt được sẽ mau chóng đến gần mức giải thoát. Điều này không áp dụng cho tính kín miệng, làm lì, im lặng, ít nói, thường là đặc trưng cho bản tính kém tiến hoá, và thực ra chỉ là tình trạng thiếu khả năng diễn đạt. Đây là việc cẩn thận sử dụng ngôn ngữ để đạt những mục tiêu nhất định, và tiết kiệm năng lượng lời nói khi không cần thiết,—một vấn đề khác hẳn. Điều này bao gồm sự nhận thức về chu kỳ, thời cơ và mùa tiết, kiến thức về quyền năng của âm thanh, và [157] các hiệu

quả do lời nói tạo ra; gồm sự thấu hiểu các mãnh lực kiến tạo của thiên nhiên cũng như vận dụng chúng một cách đúng đắn, và dựa trên khả năng vận dụng vật chất trí tuệ, phát động nó để tạo trong vật chất hồng trần các kết quả phù hợp với mục đích đã minh định của Thượng Đế nội tâm. Đó là sự chói rạng của trạng thái thứ hai của Đại Ngã, là trạng thái Vishnu hay phương diện kiến tạo hình thể, vốn là đặc tính chủ yếu của Chân nhân trên cảnh giới của chính nó. Rất đáng nên suy gẫm điều này.

3. Tham thiền, để hiểu được mục đích của Chân nhân. Nhờ tham thiền cách này, trạng thái thứ nhất ngày càng trở nên nổi bật, và ý chí hữu thức của Thượng Đế nội tại có thể biểu lộ ở cõi trần.

Ba hoạt động này của người chí nguyện tìm đạo phải song hành với nhau và chúng ta sẽ lưu ý rằng hoạt động thứ nhì là kết quả của hoạt động thứ nhất, và sẽ biểu hiện như là năng lượng ở cõi trần. Chỉ khi nào người chí nguyện đã thực sự tiến bộ trong ba đường lối cố gắng này thì Từ đầu tiên của các Đại Linh Từ mới được truyền thụ cho y.

9. The aspirant, therefore, has mainly three things to do when preparing for initiation:
 1. To control every activity of his threefold lower nature. This involves the application of intelligent energy to every atom of his three sheaths — physical, astral, and mental. It is literally the shining forth of the Brahma, or third aspect, of the inner God.
 2. To control his speech every minute of every day. This is a statement easily made, but most difficult to make

practical. He who achieves it is rapidly nearing emancipation. This applies not to the reticence, the moroseness, the silence, and the voicelessness which often distinguishes natures but little evolved, and which are in reality an inarticulate condition. It refers to the controlled use of words to effect certain ends, and the retention of speech energy when not needed, — a very different matter. It involves a realization of cycles; of times and of seasons; it supposes a knowledge of the power of sound, and of the effects produced [157] through the spoken word; it involves an apprehension of the building forces of nature and their due manipulation, and is based on an ability to wield mental matter, and to set it in motion, in order to produce results in physical matter, consonant with the clearly defined purpose of the inner God. It is the shining forth of the second aspect of the Self, the Vishnu, or form-building aspect, which is the prime characteristic of the Ego on its own plane. It would be well to ponder on this.

3. To meditate, and thus arrive at the purpose of the Ego. By thus meditating the first aspect comes steadily into greater prominence, and the conscious will of the inner God can make itself felt on the physical plane.

The three activities of the aspirant must parallel each other, and it will be noted that the second is the outcome of the first and will manifest as energy on the physical plane. Only when the aspirant has made real progress in these three lines of endeavor will the first of the Great Words be committed to him.

3. Mỗi Đại Linh Từ bao gồm trong nó các biến phân, các khai triển và các chuyển vị, và khi xướng lên, điểm đạo đồ dùng rung động của từ lớn hơn phát động từ nhỏ hơn. Vì thế trách nhiệm rất lớn và các kết quả đạt được rất quan trọng. Mỗi Linh từ được uỷ thác cho điểm đạo đồ bằng khẩu truyền và thị kiến. Trước hết nó được phát âm cho y nghe dưới hình thức bảy vần, mỗi vần y phải nhớ như một từ riêng biệt. Sau đó y được chỉ cách phối hợp bảy vần này thành một âm thanh ba vần, và như thế tạo được các kết quả thống nhất hơn và sâu rộng hơn. Cuối cùng ba vần được phối hợp thành một Linh từ duy nhất và truyền cho y. Bảy từ tạo thành Đại Linh Từ vào một cuộc điểm đạo được truyền cho điểm đạo đồ bởi các điểm đạo đồ ngang cấp với y. Nhóm này tự phân thành bảy nhóm, tùy theo sự hình thành của [158] cung hay phụ cung, và bảy giờ mỗi nhóm mau chóng thay phiên nhau xướng lên một từ. Đồng thời, các màu sắc và các biểu tượng của những âm thanh khác nhau đi qua trước mắt y, do đó y nghe và thấy những gì được giao phó cho y. Nhóm cao cấp hơn chung quanh ngôi vị Chủ lễ (là ba vị Trưởng Ngành trong hai cuộc điểm đạo đầu tiên, và các vị Hoạt Phật trong các cuộc điểm đạo cuối cùng) bảy giờ mới xướng lên cho y Linh từ tam phân kết hợp bảy từ trên, và y lại thấy được trước nội nhãn của mình. Sau cùng, Đấng Điểm đạo xướng lên Linh từ và điểm đạo đồ trở nên ý thức được âm thanh lớn duy nhất bên trong chính mình với kinh nghiệm thực tế, và biết được rung động của nó trong một luân xa đặc biệt. Như chúng ta đã biết, mỗi luân xa liên kết với một cảnh giới, một hệ hành tinh, một cung nào đó và

những thất phân khác, và do đó ý nghĩa phản ứng nội tại của nó trở nên rõ ràng.

Every Great Word includes within itself its differentiation's, its expansions and permutations, and by its utterance the initiate sets in motion the lesser, through the vibration of the greater. Hence the terrific responsibility and the magnitude of the results achieved. Each Word is committed to the initiate orally and visually. It is spoken to him first in the form of seven syllables, each of which he has to memorize as a separate Word. Then he is shown how to blend these seven so as to make a threefold sound and thus produce more united and far reaching results. Finally the three are blended into one Word which is committed to him. The seven words which form the Great Word at any initiation are communicated to the initiate by the initiates of equal rank with his own. This group divides itself into [158] seven groups, according to subray or ray formation, and each group then chants one word in rapid rotation. Simultaneously, the colors and symbols of the various sounds pass in front of him, so that he hears and sees that which is committed to him. The more advanced group around the throne of office (the three Departmental Heads at the first two initiations, and the Pratyeka Buddhas at the final ones) chant then for him the triple Word which blends the seven, and again he sees it before his inner eye. Finally the Initiator sounds it forth, and the initiate becomes aware within himself, in practical experience, of the one great sound, and knows in one particular center what its vibration is. As is well known, every center is connected with some plane, scheme, ray,

and other septenary divisions, and thus the significance of its inner reaction will be apparent.

7. Trong công tác trợ giúp cuộc tiến hoá trong tam giới, các Chân sư và các điểm đạo đồ chính yếu quan tâm đến bảy vần của Linh từ thuộc cấp điểm đạo của Ngài. Ba Linh từ hoà hợp bảy từ thì ít khi được sử dụng trừ khi được sự chuẩn y trực tiếp của một trong các vị Trưởng Ngành (tùy theo vần liên hệ mà mỗi Linh từ được kết hợp trực tiếp với Linh từ AUM tam phân, và do đó kết hợp với trạng thái Brahma, Vishnu, hay Shiva mà ba vị Trưởng Ngành là đại diện cấp hành tinh).

Khi một điểm đạo đồ nào muốn sử dụng toàn bộ Linh từ như một đơn vị cho các mục đích tiến hoá thì phải được sự chuẩn y của toàn thể Huyền giai, bởi vì một Linh từ như thế ảnh hưởng đến vật chất toàn cả một cảnh giới bên trong một hệ hành tinh, và do đó ảnh hưởng đến vật chất của các cảnh giới phụ thuộc cảnh giới liên hệ. Ví dụ như, một điểm đạo đồ cấp ba khi phát ra Linh từ của cấp y, ảnh hưởng đến vật chất của các phân cảnh thấp cõi trí, và do đó ảnh hưởng đến vật chất cõi cảm dục và cõi trần. Tương tự, một điểm đạo đồ cấp hai ảnh hưởng đến cõi cảm [159] dục, và do đó ảnh hưởng đến cõi trần. Bằng cách này có thể đạt được những kết quả sâu rộng và ảnh hưởng đến công việc của nhiều sinh linh.

6. The Masters and initiates, in their work of aiding the evolution of the three worlds, concern themselves principally with the seven syllables of the Word of their degree or initiated grade. The three Words which blend the

seven are seldom used except under the direct sanction of one of the departmental heads (according to the syllable involved each Word is directly connected with the triple AUM, and therefore with the Brahma, Vishnu, or Siva aspect, of which the three Heads are the Planetary representatives).

When any initiate desires to use, for evolutionary purposes, the entire Word as a unit, the sanction of the assembled Lodge has to be gained, for such a Word affects the matter of an entire plane within a planetary scheme, and consequently the matter of those planes which are subsidiary to the one involved. For instance, an initiate of the third degree, in sounding the Word of his degree, affects the matter of the lower mental subplanes, and subsequently the matter of the astral and physical planes. An initiate of the second degree similarly affects the astral plane, and subsequently [159] the physical. Far reaching results are thus achieved, and the work of many is thus affected.

1. Mỗi Linh từ, dù đã biến phân hay tổng hợp, đều ảnh hưởng đến giới thiên thần, và do đó ảnh hưởng đến các phương diện kiến tạo hình thể trong cuộc biểu hiện. Không âm thanh nào được phát ra mà không tạo nên một sự ứng đáp tương ứng trong chất liệu của thiên thần, và khiến cho rất nhiều sự sống nhỏ bé khoác lấy những hình thể nhất định. Các hình thể này vẫn tồn tại và thực hiện chức năng của chúng ngày nào âm thanh tạo ra chúng còn được kéo dài, và năng lượng ý chí xác định của vị phát khởi âm thanh đó vẫn hướng đến hình thể sinh động này. Điều này cũng

đúng với việc Đức Thái Dương Thượng Đế phát ra Linh từ AUM để tạo nên thái dương hệ; với việc một Hành Tinh Thượng Đế phát ra Linh từ hành tinh của Ngài và tạo nên một hành tinh hệ; với một vị Chân sư tạo các kết quả để trợ giúp nhân loại ở cõi trần; và cũng đúng với một thường nhân—bằng ngôn ngữ biến phân rất đa dạng—phát biểu một mục đích hay trạng thái trí tuệ nội tại để kiến tạo một hình thể hay vận cụ bằng chất liệu thiên thần. Đa số nhân loại vẫn còn kiến tạo một cách vô thức và hình thể tạo được thì hoặc là một phương tiện tốt lành hay xấu xa tai hại, tùy theo mục đích hay động cơ tiềm ẩn của người đó, và sẽ thực hiện ý chí của y ngày nào nó còn tồn tại.

Every Word, differentiated or synthesized, affects the deva kingdoms, and hence the form-building aspects of manifestation. No sound is ever made without producing a corresponding response in deva substance, and driving multitudes of tiny lives to take specific forms. These forms persist and carry out their functions just as long as the sound which caused them is prolonged, and the specific will-energy of the one who initiated the sound is directed towards the living form. This is equally true of a Solar Logos enunciating the AUM, and thus producing the solar system; of a Planetary Logos sounding his planetary Word, and producing a planetary scheme; of an adept producing results for the helping of humanity on the physical plane; and of an ordinary human being, who — in much differentiated diversified speech — expresses an inner purpose or state of mind, and thus builds a form or vehicle in deva substance. The majority of human beings as yet

build unconsciously, and the form constructed is either of a beneficent or maleficent agency, according to the underlying motive or purpose of the man, and will carry out his will as long as its term of being persists.

7. Mỗi Linh từ khi được xướng lên, được phân biệt bởi:-

1. Một màu sắc nhất định.

2. Một âm thanh riêng biệt

3. Một hình thể đặc biệt.

4. Một mức độ năng lượng hay hoạt động.

5. Bản tính của sự sống làm linh động nó, hữu ngã thức, hữu thức hay vô thức, Thượng Đế, con người, hay thiên thần.

Một lần nữa, người môn sinh sẽ thấy điều này cũng đúng với một thái dương hệ, một hành tinh hệ, một con người, một hình tư tưởng được làm linh động bởi một sự sống tinh hoa chất, và một nguyên tử của nhà vật lý hay hoá học. Người biết được và hữu ý [160] nhận thức được sự kiện này, là một nhà huyền bí học thực sự. Đức Thái Dương Thượng Đế xướng lên một Linh từ, hình thể của thái dương hệ chúng ta đã xuất hiện với màu xanh dương, và nốt của nó là một nhạc điệu vũ trụ đặc biệt. Mức độ hoạt động của nó là một ký hiệu toán học xác định ở ngoài tầm hiểu biết của trí tuệ con người ở trình độ phát triển hiện nay; và bản tính của Sự Sống phú linh vĩ đại cho thái dương hệ, của Thượng Đế ba ngôi, là Bác ái thông tuệ, linh hoạt.

12. Every Word sounded is distinguished by:

1. A specific color.

2. A particular tone.

3. A special form.
4. A degree of energy or activity.
5. The nature of the ensouling life, self-conscious, conscious, or unconscious, God, man, or deva.

The student, again, will find this equally true of a solar system, of a planetary scheme, of a human being, of a thought form ensouled by an elemental life, and of the atom of the physicist or chemist. In the knowledge of these facts, [160] and in their conscious realization, may be known the true occultist. The Solar Logos sounded forth a Word, the form of our solar system came into being, its color being blue and its note a particular cosmic musical tone. Its degree of activity is of a specific mathematical notation beyond the grasp of the human mind at this stage of development; and the nature of its great ensouling Life, that of the triple Logos, is active, intelligent Love.

10. Đại Linh từ của thái dương hệ chúng ta có thể nói là hài hoà với các Linh từ khác, và chỉ là một Linh từ trong Linh từ thất phân, được biết bởi Đấng vĩ đại có quan hệ với Thái Dương Thượng Đế giống như quan hệ của Ngài với Hành Tinh Thượng Đế vậy. Các Linh từ của bảy thái dương hệ (mà hệ của chúng ta chỉ là một) hợp thành âm thanh thất phân này, hiện đang ngân lên trong các bầu vũ trụ.

Chín đoạn phát biểu trên tóm tắt sơ lược các chân lý chính yếu về các tiến trình sáng tạo trong thái dương hệ. Trong đó có ẩn bí quyết của pháp thuật chân chính, và khi thấu đáo được chúng, người có trực giác tinh thần, có động cơ nội tâm và cuộc sống thanh khiết, chủ đích vị tha, có lòng

can đảm và tính tự chủ nghiêm ngặt, sẽ có được năng lực xúc tiến các mục đích của Chân nhân, là cộng tác viên hữu thức trong công cuộc tiến hoá và tham dự phần nào các kế hoạch của Đức Thượng Đế của hành tinh hệ chúng ta. Những điều đó được đưa ra trong hình thức vắn tắt này vừa để bảo vệ các chân lý được giữ kín mà vẫn tiết lộ chúng cho những ai sẵn sàng.

Bảy linh từ này của thái dương hệ, hợp thành linh từ của Thượng Đế mà chúng ta chỉ biết trong hình thức tam phân của nó là AUM, được khải thị trong bảy cuộc điểm đạo.

4. The Great Word of our solar system keys in, if it might be so expressed, with other Words, and is but one Word of the sevenfold Word, known to that great Existence who stands in the same relation to the Solar Logos as the latter does to the Planetary Logos. The sacred Words of seven solar systems (of which ours is but one) make up this septenary sound, which vibrates at this time in the cosmic spheres.

In these nine statements are very cursorily summed up the major truths anent the creative processes in the solar system. In them lies hidden the secret of the true magic, and in their comprehension will come to the man who has spiritual intuition, purity of life and motive, altruistic intention, and a stern self-control and courage, the power to further the purposes of the Ego, who is a conscious collaborator in the work of evolution, and a sharer in part of the plans of the Planetary Logos of our scheme. They are given in this brief form both to protect the concealed truths and yet to reveal them to those who are ready.

These seven Words of the solar system, which form the logic Word which we only know in its triple form as AUM, are revealed at the seven initiations.

Vào cuộc điểm đạo thứ nhất, truyền Linh từ dành cho cõi trần. [161]

Vào cuộc điểm đạo thứ nhì, truyền Linh từ dành cho cõi cảm dục.

Vào cuộc điểm đạo thứ ba, truyền Linh từ dành cho cõi hạ trí.

Vào cuộc điểm đạo này, như trước đây đã nói, Đấng Điểm Đạo là Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, và không những điểm đạo đồ được truyền linh từ dành cho cõi hạ trí, mà còn được giao phó một Linh từ tổng hợp ba Linh từ dùng cho tam giới. Ý được truyền Từ này để làm chủ đề tham thiền cho đến khi được điểm đạo lần thứ tư, nhưng bị cấm, không được sử dụng nó cho đến mức giải thoát cuối cùng, vì nó cho khả năng hoàn toàn chế ngự ba cõi thấp.

Vào cuộc điểm đạo thứ tư, truyền thụ Linh từ dùng cho cõi thượng trí.

Vào cuộc điểm đạo thứ năm, truyền thụ Linh từ dùng cho cõi bồ-đề.

Vào cuộc điểm đạo thứ sáu, truyền thụ Linh từ dùng cho cõi của atma (niết-bàn).

Vào cuộc điểm đạo thứ bảy, truyền thụ Linh từ dùng cho cõi của Chân thần.

At the first initiation is given the Word for the physical plane. [161]

At the second initiation is given the Word for the astral plane.

At the third initiation is given the Word for the lower mental plane.

At this initiation, in which, as earlier said, the Hierophant is the Lord of the World, not only is the Word given for the lower mental plane, but a word which synthesizes the three Words for the three worlds is also committed. It is given to the initiate as a topic for meditation, until he takes the fourth initiation, but he is forbidden to use it until the final liberation, as it gives entire control on the three lower planes.

At the fourth initiation the Word for the higher mental plane is imparted.

At the fifth initiation the Word for the buddhic plane is given.

At the sixth initiation the Word for the atmic plane.

At the seventh initiation the Word for the monadic plane is given.

Vào cuộc điểm đạo thứ sáu, Đấng Điểm Đạo truyền Linh từ tổng hợp các Từ thứ tư, thứ năm và thứ sáu, và nhờ thế điểm đạo đồ hoàn toàn chế ngự được, bằng quyền năng của âm thanh, vật chất trên năm cảnh giới tiến hoá của nhân loại. Vào cuộc điểm đạo thứ bảy, vị Phật khai ngộ được tiết lộ cho biết thực tính Linh từ AUM tam phân, và bảy giờ Ngài có thể vận dụng năng lượng trên sáu cõi hay sáu cảnh giới.

Điểm đạo đồ có thể nhận thêm hai cuộc điểm đạo nữa, nhưng trên hệ địa cầu chúng ta ít có bao giờ nói đến chúng, vì hệ hành tinh của chúng ta chưa phải là “thánh thiện,” và nếu có thì cũng ít có người nào trong nhân loại chúng ta đạt được các cuộc điểm đạo thứ tám và thứ chín. Muốn được như thế, trước hết họ phải chuyển sang một hệ thống khác để phụng sự và học [162] tập trong một thời gian dài. Tất cả những gì có thể gợi ý là tính lưỡng nguyên của linh từ AUM tam phân được truyền đạt vào cuộc điểm đạo thứ tám, cuộc điểm đạo thứ chín giúp hiển lộ âm thanh duy nhất của Đấng Tuyệt Đối và điểm đạo đồ nghe và thấy được ý nghĩa của nó. Âm thanh này đưa vào tâm thức của điểm đạo đồ phần nào năng lượng và quyền năng của “Đấng Bất Khả Tư Nghị,” hay là Thượng Đế của Đức Thái Dương Thượng Đế của chúng ta. Bây giờ, đơn vị tâm thức đã hoàn thiện như Thượng Đế hoàn thiện, và chuyển sang công việc song hành với công việc của Đức Thái Dương Thượng Đế. Vâng, đó là chương trình vĩ đại và cơ hội rộng mở trước những người con nhân loại, cũng như mọi nguyên tử ở khắp nơi.

At the sixth initiation the Word which synthesizes the fourth, fifth and sixth Words is given by the Hierophant, and thus the initiate wields complete control, through the power of sound, over the substance of the five planes of human evolution. At the seventh initiation the triple AUM, in its true character, is revealed to the illuminated Buddha, and he can then manipulate energy in the six worlds or planes.

Two more initiations can be taken, but little is ever said about them on our earth scheme, for the reason that our

scheme is not a “sacred” scheme, and few, if any, of our humanity achieve the eighth and ninth initiations. To do so, they must first pass to another scheme for a lengthy period of service and instruction. All that can be hinted at is, [162] that at the eighth initiation the duality of the triple AUM is brought out, and at the ninth the one sound of the Absolute stands revealed, and its significance is heard and seen. This brings into the consciousness of the initiate somewhat of the energy and power of the “One about whom Naught may be Said;’ or the Logos of our Solar Logos. The unit of consciousness is then perfect, as the Logos is perfect, and passes on to work paralleling that of the Solar Logos. Such is the great program and the opportunity reaching out before the sons of man, aye, and before every atom everywhere. [163]

[163]

Chương 16: Truyền thụ các Bí Nhiệm

TRUYỀN THỤ CÁC BÍ NHIỆM

THE IMPARTING OF THE SECRETS

Đây là chương áp chót của quyển Điểm đạo trong Nhân loại và thái dương hệ. Trong chương trước và chương này, chúng tôi không tóm tắt và giải thích ở phần mở đầu của bài viết như trước đây, mà để bạn đọc tự đọc và suy gẫm lấy. Chắc các bạn cũng thấy, càng về sau nội dung sách càng trừu tượng và khó hiểu. Đây là quyển sách đầu tiên mà đức DK viết để đặt nền tảng cho tất cả những gì Ngài dự định phổ biến trong 30 năm tới. Đương nhiên

càng về sau thì giáo lý của Ngài càng thâm sâu và khó hiểu hơn nhiều. Các quyển như A Treatise on Seven Rays (5 quyển) phản ảnh những giáo lý vi diệu đó. Khi đọc các quyển sách của Ngài viết, chúng tôi vẫn tự hỏi bao giờ mới có thể đọc hết và hiểu phần nào những gì Ngài nói. Và khi học hỏi những gì Ngài dạy, chúng tôi không khỏi liên tưởng đến những quyển sách hoặc giáo lý được cho hay tự xưng là do các bậc còn cao cả hơn Ngài nữa (như đức M. hay đức St. Germain ...) đọc cho tác giả viết lại. Do đó, phân biện là đức tính đầu tiên mà người học đạo phải rèn luyện, và phân biện phải được khai mở thông qua việc học hỏi nghiêm túc và tham thiền huyền môn.

Nay chúng ta xét đến các bí nhiệm được truyền cho điểm đạo đồ trong cuộc lễ điểm đạo. Dĩ nhiên, rõ ràng là chúng ta chỉ có thể đề cập đến sự có thật của điều bí nhiệm, cũng như nêu lên vấn đề chính nó liên hệ, và ngay cả vấn đề này cũng sẽ không được đưa ra nếu sự hiểu biết tổng quát về vấn đề đó không khiến cho ứng viên điểm đạo có thể nghiên cứu vấn đề kỹ lưỡng hơn và trang bị kiến thức cho thể trí y một cách chu đáo hơn. Nhờ đó (khi đứng trước Đấng Điểm Đạo đúng lúc) y sẽ không mất thì giờ khi sử dụng điều bí nhiệm được giao.

We now come to the consideration of the secrets committed at the initiation ceremony to the initiate. It is apparent of course, that only the fact of the secret, and an indication as to the matter with which it concerns itself can be touched upon, and even this would be left unmentioned were it not that a knowledge of the general outline of the subject may inspire the applicant for initiation to a more

careful study of such a subject and to a more diligent equipping of his mental body with information. Thereby (when in due course of time he stands before the Initiator) he will lose no time in utilizing the acquired secret.

Bí nhiệm Thất phân.– The Sevenfold Secret

Sau khi tuyên thệ giữ kín điều bí nhiệm và không vi phạm, tân điểm đạo đồ một mình tiến đến gần vị Chủ lễ, rồi đặt tay lên phần dưới của Điểm đạo Thần trượng mà vị Chủ lễ cầm ở phần giữa. Bảy giờ, ba Vị đứng chung quanh ngôi chủ lễ mới đặt tay các Ngài lên viên kim cương chói rạng gắn trên đầu Thần trượng, và khi cả năm vị được liên kết theo cách này bởi năng lượng luân chuyển phát ra từ Thần trượng, thì Đấng Điểm Đạo giao phó bí nhiệm cho điểm đạo đồ. Lý do của điều này là: Mỗi một trong năm cuộc điểm đạo trực tiếp liên quan đến chúng ta (hai cuộc điểm đạo cao hơn không có tính bắt buộc, nên chúng ta không xét đến) đều ảnh hưởng đến một trong năm luân xa nơi con người, [164]

26. Luân xa ở đầu,
27. Luân xa tim,
28. Luân xa cổ họng.
29. Luân xa nhật tùng [tùng thái dương],
30. Luân xa chót xương sống,

và tiết lộ cho y kiến thức về các loại mãnh lực và năng lượng khác nhau làm sinh động thái dương hệ, và đến với y qua một luân xa dĩ thái đặc biệt. Khi áp dụng Thần trượng, các luân xa của y được ảnh hưởng một cách đặc biệt. Qua việc truyền thụ Bí nhiệm, y được cho biết lý do

của nó và cho thấy nó đồng nhất với lý do nhất thiết tạo nên một sự biểu lộ hành tinh đặc biệt, và gây nên một chu kỳ đặc biệt lớn hơn.

After the administration of the oath which pledges the initiate to inviolable secrecy, the newly made initiate advances alone closer to the Hierophant; he then places his hand upon the lower end of the Rod of Initiation which is held in the center by the Hierophant. The three who stand around the throne of office then place their hands upon the glowing diamond which surmounts the Rod, and when these five personalities are thus linked by the circulating energy emanating from the Rod, the Initiator confides to the initiate the secret. The reason for this is as follows: Each of the five initiations with which we are immediately concerned (for the higher two, not being compulsory, are outside our present consideration) affects one of the five centers in man, [164]

18. The head,
19. The heart,
20. The throat,
21. The solar plexus,
22. The base of the spine,

and reveals to him knowledge concerning the various types of force or energy by which the solar system is animated, and which reach him via a particular etheric center. At the application of the Rod his centers were affected in a particular fashion. By the impartation of the Secret, the reason is committed to his care, and that reason is demonstrated to him to be identical with that

which necessarily produces some particular planetary manifestation, and which causes a certain specific greater cycle.

Có thể nói rằng:-

16. Mỗi bí nhiệm liên quan đến một trong bảy cảnh giới của thái dương hệ.
17. Mỗi bí nhiệm liên quan đến và phát biểu một trong bảy định luật của thiên nhiên. Vì thế chúng liên hệ đến một trong các trường tiến hoá cơ bản của mỗi hành tinh hệ. Mỗi hệ thể hiện một trong các định luật là luật chính yếu của nó, và tất cả các trường tiến hoá của nó đều có khuynh hướng biểu dương sự hoàn thiện của định luật đó với sáu biến thái phụ thuộc của nó, sáu biến thái này khác nhau một chi tiết trong mỗi trường hợp, tùy theo định luật chính được phát biểu.
18. Mỗi bí nhiệm truyền đạt chìa khoá để hiểu **bản tính** của một vị Hành Tinh Thượng Đế, và do đó đưa ra manh mối để biết những đặc tính của các Chân thần thuộc cung hành tinh đó. Hiển nhiên là sự hiểu biết như thế rất cần cho vị Chân sư đang cố gắng làm việc cho nhân loại, vận dụng các dòng mãnh lực đang ảnh hưởng đến họ và do họ phát ra. [165]
19. Mỗi bí nhiệm liên quan đến một cung hay một màu sắc nào đó và cho biết con số, nốt nhạc và sự rung động tương ứng.

It might be pointed out that:

13. Each secret concerns one or other of the seven great planes of the solar system.

14. Each secret deals with, and is the enunciation of, one of the seven laws of nature. They therefore concern one or other of the basic evolutions of each planetary scheme. Each scheme embodies one of the laws as its primary law, and all its evolutions tend to demonstrate the perfection of that law with its six subsidiary mutations, these six differing in one particular in each case according to the primary law manifested.
15. Each secret conveys a key to the nature of some particular Planetary Logos, and consequently gives the clue to the characteristics of those Monads who are on that particular planetary ray. It is obvious how necessary such knowledge is to the adept who seeks to work with the sons of men, and to manipulate the force currents affecting them and which they emanate.
[165]
16. Each secret concerns some one ray or color and gives the number, note, and the vibration which corresponds.

Bảy bí nhiệm này chỉ là những công thức ngắn gọn, không có giá trị của thần chú, như trong trường hợp của Linh từ, mà có tính chất toán học, ngôn từ được dùng chính xác để truyền đạt đúng đắn ý định của người nói. Đối với người chưa được điểm đạo thì các bí nhiệm này trông có vẻ và nghe giống như các công thức đại số, ngoại trừ (khi thấy bằng nhãn thông) thì mỗi bí nhiệm gồm một hình bầu dục với một màu nhất định, tùy theo bí nhiệm được truyền đạt, có chứa năm chữ tượng hình hay biểu tượng đặc biệt. Một biểu tượng chứa công thức của định luật liên hệ,

một biểu tượng khác cho biết khoá và âm độ hành tinh, biểu tượng thứ ba đề cập đến rung động, trong khi biểu tượng thứ tư cho biết con số và ngành của cung liên hệ. Chữ tượng hình cuối cùng đưa ra một trong bảy chìa khoá của ĐĐCG để các thành viên của ĐĐCG hành tinh chúng ta có thể liên lạc với các cấp thái dương. Đây hiển nhiên là những chi tiết rất mơ hồ và tối nghĩa, nhưng để nêu rõ ràng, như trong trường hợp các Linh từ, phải dùng hai giác quan để hiểu, muốn nhận thức được các bí nhiệm cũng phải sử dụng hai giác quan, để nghe, và thấy các biểu tượng bằng nội nhãn.

These seven secrets are simply short formulas, not of mantric value, such as in the case of the Sacred Word, but of a mathematical nature, precisely worded so as to convey the exact intent of the speaker. To the uninitiated they would look and sound like algebraically formulas, except that each is composed (when seen clairvoyantly) of an oval of a specific hue, according to the secret imparted, containing five peculiar hieroglyphics or symbols. One symbol contains the formula of the law concerned, another gives the planetary key and tone, a third deals with vibration, whilst the fourth shows the number and department under which the ray concerned falls. The last hieroglyph gives one of the seven hierarchical keys by means of which the members of our planetary hierarchy can link up with the solar. This is evidently very vague and ambiguous information, but it will serve to show that, as in the case of the Words, apprehension had to involve two senses, so in the cognition of the secrets the two senses

again come into play, and the secret is both heard and appears symbolically to the inner eye.

Giờ đây ta mới rõ ràng là tại sao phải đặt nhiều chú trọng đến việc nghiên cứu các biểu tượng, và tại sao người ta khuyến khích các môn sinh hãy suy gẫm và tham thiền về các thiên tượng thái dương hệ và vũ trụ. Điều đó chuẩn bị cho họ thấu hiểu và ghi nhớ trong tâm các biểu tượng và công thức thể hiện kiến thức mà rất cuộc nhờ đó họ có thể làm việc. Các công thức này dựa trên chín biểu tượng được biết hiện nay:-

19. Các dạng thập tự giá.
20. Hoa sen.
21. Tam giác.
22. Khối vuông. [166]
23. Hình cầu và điểm.
24. Tám hình thể động vật: dê, bò mộng, voi, người, rồng, gấu, sư tử, và chó.
25. Đường thẳng.
26. Một số thiên tượng của Hoàng đạo, do đó cần phải nghiên cứu khoa chiêm tinh.
27. Cái ly có chân hay chén thánh.

It will now be apparent why so much stress is laid upon the study of symbols, and why students are urged to ponder and meditate upon the cosmic and systemic signs. It prepares them for the grasp and inner retention of the symbols and formulas which embody the knowledge whereby they can eventually work. These formulas are based upon nine symbols which are now recognized: —

19. The cross in its varying forms.
20. The lotus.
21. The triangle.
22. The cube. [166]
23. The sphere and the point.
24. Eight animal forms, the goat, the bull, the elephant, the man, the dragon, the bear, the lion, and the dog.
25. The line.
26. Certain signs of the Zodiac, hence the need for the study of astrology.
27. The cup, or the holy grail.

Tất cả các biểu tượng này liên kết, xen lẫn nhau, hoặc dùng một phần, được phối hợp, để phát biểu một trong bảy Bí nhiệm. Điểm đạo đồ phải nhận ra chúng bằng thị giác cũng như thính giác, và dùng nỗ lực của ý chí để khắc ghi chúng trong trí nhớ không thể xoá nhoà. Có ba cách giúp y thực hiện điều này: Thứ nhất, bằng việc rèn luyện trước đó trong một thời gian dài; tất cả những người chí nguyện đều có thể bắt đầu làm việc ngay từ bước hiện tại, và khi học cách ghi khắc chính xác các chi tiết vào trí nhớ, họ đặt nền tảng cho sự lãnh hội chính xác được ngay những điều Đáng Điểm Đạo bày tỏ cho họ; thứ hai, nhờ đã tự phát triển năng lực hình dung lại những điều đã có lần họ thấy. Ở đây, chúng ta thấy rõ tại sao các bậc thầy minh triết về thiên đã chú trọng vào khả năng kiến tạo thận trọng các hình tư tưởng. Mục đích này có hai mặt:-

All these symbols allied, interwoven, or taken in part, are combined to express one or other of the seven Secrets. The initiate has to recognize them by sight as well as to

hear them, and by an effort of the will to imprint them irrevocably upon his memory. This he is aided to do in three ways: First, by a long prior training in observation; this can be begun here and now by all aspirants, and as they learn to imprint details accurately upon their memory they are laying the foundation for that acute instantaneous apprehension of that which is shown them by the Hierophant; secondly, by having cultivated within themselves the power to visualize again that which has once been seen. It will be apparent here why the emphasis has been laid by all wise teachers of meditation upon the faculty of the careful building of mental pictures. The aim has been two-fold:

17. Đạy người môn sinh hình dung chính xác các hình tư tưởng của y, để khi bắt đầu sáng tạo hữu thức, y có thể không bị mất thì giờ do biến đổi thiếu chính xác.
18. Giúp y có thể hình dung lại chính xác bí nhiệm y đã được truyền đạt, để bất cứ khi nào cần y có thể sử dụng được ngay.

Cuối cùng, nhờ sự mạnh mẽ áp dụng ý chí của bốn Vị đang cầm [167] Thần trượng cùng một lúc với điểm đạo đồ, sự định trí kiên cường và điều luyện của các Ngài giúp y lãnh hội hết sức dễ dàng.

21. To teach the student to visualize his thought-forms accurately, so that when he begins to create consciously he may lose no time in inaccurate transformation.

22. To enable him to picture again accurately the imparted secret, so that it may instantly be of use to him whenever needed.

Finally, by the strongly applied will of the other four Personalities who are holding the Rod at the same time as the [167] initiate. Their trained intense mental concentration greatly facilitates his apprehension.

Trong trường hợp cuộc tiến hoá của nhân loại, một số loại mãnh lực được sản xuất, xử lý, đồng hoá và sử dụng, lúc đầu thì vô ý thức và cuối cùng với trí thông minh đầy đủ.

18. Trong Phòng Vô Minh, mãnh lực hay năng lượng của Brahma (sự hoạt động thông tuệ của vật chất) được xử lý nhiều nhất, và con người phải học biết ý nghĩa của hoạt động dựa trên:-

1. Năng lượng cố hữu.
2. Năng lượng được hấp thụ.
3. Năng lượng tập thể.
4. Năng lượng vật chất, hay năng lượng ẩn trong vật chất hồng trần.

In the case of human evolution certain types of force are generated, dealt with, assimilated, and used, at first unconsciously, and finally with full intelligence.

13. In the Hall of Ignorance the force or energy of Brahma (the activity and intelligence of substance) is that mostly dealt with, and the man has to learn the meaning of activity based on:

1. Inherent energy.
2. Absorbed energy.

3. Group energy.

4. Material energy, or that which is hidden in physical plane matter.

11. Trong Phòng Học Tập, y trở nên ý thức được, và sử dụng năng lượng của trạng thái thứ nhì trong việc kiến tạo hình thể, trong các quan hệ xã hội và các liên hệ gia đình. Y đến mức nhận thức được giới tính và các quan hệ giới tính, nhưng cho đến bây giờ vẫn còn xem mãnh lực này là điều phải được chủ trị, mà không thấy nó cần được sử dụng một cách hữu thức và xây dựng.

12. Trong Phòng Minh Triết, y đến mức biết được trạng thái thứ nhất của năng lượng, công dụng năng động của ý chí trong hy sinh, và y được giao phó chìa khoá của bí nhiệm tam phân của năng lượng. Trong hai phòng kia y đã biết được trạng thái tam phân của năng lượng này. Vào cuộc điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm, y được trao cho ba chìa khoá của ba bí nhiệm.

12. In the Hall of Learning he becomes aware of, and uses the energy of the second aspect in form building, in social relations, and in family affiliations. He comes to the recognition of sex and its relations, but as yet views this force as something to be controlled, but not consciously and constructively utilized.

13. In the Hall of Wisdom he comes to the knowledge of the first aspect of energy, the dynamic use of will in sacrifice, and to him is then committed the key to the threefold mystery of energy. This energy in its

threefold aspect he became aware of, in the other two Halls. At the third initiation, and at the fourth and fifth, the three keys to the three mysteries are given to him.

Y được trao cho chìa khoá của bí nhiệm mà y đã cảm thấy trong Phòng thứ nhất, bí nhiệm của Brahma, và bây giờ y có thể mở ra các năng lượng ẩn tàng của chất liệu [168] nguyên tử. Chìa khoá của bí nhiệm giới tính, hay là các cặp đối cực, được trao vào tay y, và bây giờ y có thể khai mở các mãnh lực ẩn tàng của trạng thái ý chí. Có thể nói là y được cho thấy bộ máy phát điện của thái dương hệ và được tiết lộ cho biết những sự phức tạp của cơ cấu này.

The key to the mystery sensed in the first Hall, the mystery of Brahma, is handed to him, and he can then unlock the hidden energies of atomic substance. [168]

The key to the mystery of sex, or of the pairs of opposites, is thrust into his hand, and he can then unlock the hidden forces of the will aspect. The dynamo of the solar system is shown to him, — if it might be so expressed — and the intricacies of the mechanism revealed.

Ba Bí nhiệm Thái dương- The Three Solar Mysteries

Ba bí nhiệm của thái dương hệ là:-

9. Bí nhiệm về Điện. Bí nhiệm của Brahma. Bí mật của trạng thái thứ ba, ẩn tàng trong mặt trời hồng trần

10. Bí nhiệm của sự Phân Cực, hay là xung lực tính dục vũ trụ. Bí mật của trạng thái thứ hai, ẩn tàng trong Tâm Mặt trời, hay Mặt trời nội tại.
11. Bí nhiệm của Lửa, hay là động lực trung ương của thái dương hệ, bí mật của trạng thái thứ nhất, ẩn tàng trong Mặt trời Tinh thần Trung ương.

The three mysteries of the solar system are:

10. The mystery of Electricity. The mystery of Brahma. The secret of the third aspect. It is latent in the physical sun.
11. The mystery of Polarity, or of the universal sex impulse. The secret of the second aspect. It is latent in the Heart of the Sun, or the subjective Sun.
12. The mystery of Fire itself, or the dynamic central systemic force. The secret of the first aspect. — It is latent in the Central Spiritual Sun.

Sự Khải thị Tuần tự các Bí nhiệm. Their Sequential Revelation

Các bí nhiệm được tuần tự truyền đạt cho điểm đạo đồ, nói chung gồm có ba, dù trong đó có thể có những bí nhiệm thứ yếu được tiết lộ sớm hơn. Vào cuộc điểm đạo thứ ba, bí nhiệm đầu tiên trong ba bí nhiệm cơ bản của thái dương hệ được truyền cho điểm đạo đồ, ngay sau khi đã tuyên thệ. Chúng ta có thể gọi đây là “Bí nhiệm về điện,” vì thiếu thuật ngữ. Nó liên quan đến những hiện tượng biểu lộ khách quan của Thượng Đế. Ở đây, người môn sinh nên sáng suốt nhớ rằng ba cõi của tam giới, là cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí, hợp thành thể xác trọng trược của [169] Đức Thái Dương Thượng Đế, còn bốn cõi

cao hơn hợp thành thể dĩ thái của Ngài. Các môn sinh thường quên rằng bảy cõi của chúng ta là bảy phân cảnh của cảnh giới hồng trần vũ trụ. Điều này có liên hệ rõ rệt đến bí nhiệm về điện. Đây là lý do tại sao bí nhiệm này không được tiết lộ trước cuộc điểm đạo thứ ba và được chuẩn bị bằng việc truyền đạt hai bí nhiệm thứ yếu liên hệ đến cõi trần và cõi cảm dục, do Đức Bồ-tát truyền đạt vào hai cuộc điểm đạo đầu tiên.

The secrets, as imparted sequentially to the initiate, are roughly three in number, though within them may be found lesser mysteries which are earlier revealed. At the third initiation the first of the three fundamental secrets of the solar system is imparted to the initiate, immediately after he has taken the oath. This we might, for lack of a better term, call "the secret of electricity." It concerns the phenomena of the dense objective manifestation of the Logos. It would be wise here for the student to remember that the three planes of the three worlds, physical, astral, and mental, form the dense physical body of the solar Logos, whilst the [169] four higher form his etheric body. Students are apt to forget that our seven planes are the seven sub-planes of the cosmic physical. This has a very definite bearing on the secret of electricity. This is why the secret is not revealed till the third initiation, and is prepared for by the impartation of two lesser secrets which concern the physical and astral planes, and which are imparted at the first two initiations by the Bodhisattva.

Khoa học công nhận các hiện tượng điện là có bản tính lưỡng phân, nhưng tính tam phân cố hữu của điện vẫn còn chỉ là vấn đề phỏng đoán đối với khoa học hiện tại.

Vào cuộc điếm đạo thứ nhất, điếm đạo đồ được cho thấy tính tam phân của điện, và được tiết lộ cho biết bí nhiệm của cách làm cân bằng các lực ở cõi trần, để nhờ đó tạo được sự quân bình. Bí nhiệm này cũng giúp y tiếp xúc được với một số vị Kiến tạo ở cõi trần—tức là trên các cấp dĩ thái—và bấy giờ y có thể tạo ra các hiện tượng ở cõi trần, nếu y thấy đó là điều khôn ngoan. Y ít khi làm điều này, vì những kết quả đạt được do đó thực tế là không quan trọng và y không phí năng lượng như vậy. Những kẻ làm việc với các mãnh lực giáng hạ tiến hoá, là các huynh đệ bóng tối, sử dụng phương pháp này để làm kinh ngạc và mê hoặc những người bất cẩn. Các vị huynh đệ của nhân loại không làm như thế.

Electrical phenomena are scientifically recognized as dual in nature, but the inherent triplicity of electricity is as yet but a matter for speculation for modern science. The fact that it is triple is demonstrated to the initiate at the first initiation, and the secret of how to balance forces on the physical plane, and thereby produce equilibrium, is revealed to him at the first initiation. This secret likewise puts him in touch with certain of the Builders on the physical plane — that is, on the etheric levels — and he can then produce physical plane phenomena should he deem it wise. This he seldom does, as the results gained thereby are practically unimportant and he wastes not energy in this manner. The workers with the involutory forces, the brothers of darkness, employ this method for the startling and the enthralling of the unwary. Not thus work the brothers of humanity.

Bí nhiệm về sự kết hợp của nguyên tử được tiết lộ cho điểm đạo đồ, và bây giờ y ở vị thế nghiên cứu tiểu vũ trụ theo luật tương ứng, một cách mới mẻ và sáng tỏ hơn. Tương tự, qua sự khải thị này liên quan đến phần trọng trực nhất của cơ thể Thượng Đế, y có thể xác định được nhiều điều về thái dương hệ trước, và các sự kiện về vòng tiến hoá thứ nhất của hành tinh hệ chúng ta. Bí nhiệm này cũng gọi là “bí nhiệm của vật chất.”

Vào cuộc điểm đạo thứ nhì “bí nhiệm của biển” được mở ra cho y, và qua sự hiển lộ này hai vấn đề rất đáng quan tâm trở [170] nên sáng tỏ với nội nhãn của y. Đó là:-

10. Bí nhiệm của ánh sáng cảm dục (Astral Light).
11. Luật Nghiệp Quả.

The secret of the coherence of the atom is revealed to the initiate, and he then is in a position to study the microcosm under the law of correspondences in a new and illuminating manner. Similarly, through this revelation concerning the densest part of the logocic body, he can ascertain much concerning the previous solar system, and the facts anent the first round of our scheme. This secret is also called “the mystery of matter.”

At the second initiation “the secret of the sea” is unfolded to him, and through this revelation two subjects of profound [170] interest become clarified to his inner vision. They are:

4. The mystery of the astral light.
5. The law of karma.

Sau đó, y có khả năng làm được hai điều, mà nếu không, y không thể dẹp tan các chướng ngại để đạt giải thoát; y có thể đọc được các tiên thiên ký ảnh và xác định được quá khứ, để có thể làm việc một cách sáng suốt trong hiện tại, có thể bắt đầu thanh toán nghiệp quả, giải quyết các nghĩa vụ của mình, và biết cách hoá giải nghiệp quả trong tam giới. Điểm đạo đồ được cho biết sự liên hệ với các đẳng cấp tinh thần là các Đấng liên quan đến Luật Nghiệp Quả khi nó ảnh hưởng đến con người; y cũng trực tiếp biết rằng các vị Nghiệp Quả Tinh Quân không phải là chuyện thần thoại hay chỉ có tính cách tượng trưng, mà là những Đấng rất cao minh, vận dụng định luật vì lợi ích của nhân loại, để giúp mọi người trở nên hữu ngã thức đầy đủ và độc lập theo nghĩa huyền bí, và trở thành những vị sáng tạo qua kiến thức hoàn toàn.

He is, after this, in a position to do two things, without which he cannot work off that which hinders, and thus achieve liberation; he can read the akashic records and ascertain the past, thereby enabling himself to work intelligently in the present, and he can begin to balance his karma, to work off his obligations, and to understand how karma in the three worlds can be negated. The relation of that hierarchy of spiritual beings who are connected with the law of karma as it affects man is demonstrated to him, and he knows with first-hand knowledge that the lords of karma are no myth, or symbolical Units, but are highly intelligent entities who wield the law for the benefit of humanity, and thus enable men to become fully self-conscious and self-reliant in the occult sense, and to become creators through perfected knowledge.

Vào cuộc điểm đạo thứ ba, điểm đạo đồ được trao cho “bí nhiệm của fohat,” và bây giờ y biết được bí nhiệm của cơ thể tam phân của Thượng Đế ba ngôi, và nguyên do của các hiện tượng trong các thể đặc, lỏng, và hơi của Đấng Tối Cao mở ra trước tầm mắt ngạc nhiên của y. Hai bí nhiệm trước đã truyền đạt và kiến thức trong đó đã được sử dụng, và giờ đây điểm đạo đồ đến mức ích dụng được sự khải thị lớn lao này, và hiểu được phần nào các sự kiện sau:-

8. Tiến trình sáng tạo trong việc tạo hình tư tưởng.
9. Việc truyền năng lượng của Chân nhân đến thể xác qua các trung tâm lực trên các cõi khác nhau. [171]
10. Sự đi lên của Kundalini, nó tiến lên theo đường hình học và khởi hoạt tất cả các luân xa.

At the third initiation “the secret of fohat” is given to him, and then the mystery of the threefold body of the triple Logos is his, and the why of the phenomena of the dense liquid and gaseous bodies of the Supreme Being is unfolded before his amazed vision. The two secrets previously imparted, and the knowledge which they gave having been utilized, the initiate is now in a position to profit by this greater revelation, and to understand somewhat the following facts:

8. The creative process of thought form building.
9. The transmission of energy from the Ego to the physical body via the force centers on the various planes. [171]
10. The uprising of kundalini, its geometrical progression, and its vivification of all the centers.

Nhờ kiến thức được truyền đạt, và tiến bộ trong việc nghiên cứu luật tương đồng, điểm đạo đồ có thể biết cách vận dụng cũng cùng những mãnh lực này trên qui mô rộng lớn hơn, trong hành tinh hệ và thái dương hệ. Y được tiết lộ cho biết phương pháp phát triển trong ba vòng tiến hoá trước, và y hiểu được các giai đoạn đầu của diễn trình tiến hoá, về mặt thực hành cũng như lý thuyết. Y nắm trong tay chìa khoá của ba giới hạ đẳng trong thiên nhiên, và bắt đầu ý thức được một số ý niệm về vấn đề phân cực, sự hoà hợp và hợp nhất cơ bản, chỉ chờ đến cuộc điểm đạo thứ tư để được tiết lộ hoàn toàn.

By the knowledge thus imparted, and the progress which the initiate has made in the study of the law of analogy, he can comprehend the manipulation of the same forces on a vastly larger scale in the planetary scheme and in the solar system. The method of development in the three earlier rounds is revealed to him, and he understands, practically as well as theoretically, the evolutionary process in its earlier stages. The key to the three lower kingdoms of nature is in his hands, and certain ideas anent the subject of polarity, of at-one-ment, and essential union, are beginning to come within his range of consciousness, only waiting for the fourth initiation to complete the revelation.

Bí nhiệm này của điện, chủ yếu là có tính tam phân, liên quan đến Brahma hay trạng thái thứ ba, và đôi khi được gọi bằng những tên sau đây:-

8. Bí mật của Brahma.
9. Sự hiển lộ của Đức Mẹ.
10. Bí mật của Lực Fohat.

11. Bí nhiệm của Đấng Tạo Hoá.
12. Bí mật của Ba phát xuất từ (thái dương hệ) thứ Nhất,

và cũng được gọi bằng bốn nhóm từ thần bí, mang nhiều ánh sáng đến cho trực giác:

13. Con Tàu Bí nhiệm vượt Đại dương.
14. Chìa khoá của Kho tàng Thiên liêng.
15. Ánh sáng Hướng dẫn qua ba động U minh.
16. Đầu mối đưa đến Năng lượng kết hợp Lửa và Nước. [172]

This secret of electricity, which is essentially triple in its nature, deals with the Brahma or third aspect, and is called sometimes by the following names:

11. The Secret of Brahma.
12. The Revelation of the Mother.
13. The Secret of Fohatic Force.
14. The Mystery of the Creator.
15. The Secret of the Three who issued from the First (solar system)

and also by four mystic phrases conveying much light to the intuition:

5. The Boat of Mystery which Ploughs the Ocean.
6. The Key to the Divine Storehouse.
7. The Light that Guides through the triple caves of Darkness.
8. The Clue to the Energy uniting Fire and Water. [172]

Trong tất cả các tên gọi này có nhiều kiến thức sẽ đến với người môn sinh suy gẫm chúng cẩn thận, nhớ rằng chúng chỉ về trạng thái Brahma ở mức biểu hiện thấp nhất, và chỉ về ba cảnh giới nỗ lực của nhân loại; khi tham thiền như thế, người môn sinh phải liên hệ thái dương hệ hiện nay với thái dương hệ trước, trong đó trạng thái Brahma chế ngự, cũng như trạng thái tâm thức hay Vishnu chế ngự trong thái dương hệ này.

Qua kiến thức được truyền đạt, nay điểm đạo đồ đến mức hiểu được phạm tính tam phân của chính mình, và do đó làm nó thăng bằng trong quan hệ với bản tính cao siêu, đọc được các ký ảnh và biết được vị trí của y trong tập thể, vận dụng được các mãnh lực trong tam giới để tự giải thoát, nhờ đó trợ giúp các mục tiêu tiến hoá, và cộng tác một cách thông minh với các kế hoạch của Đức Hành Tinh Thượng Đế, khi các kế hoạch đó được phép tiết lộ cho y trong từng giai đoạn. Giờ đây y có thể vận dụng quyền lực, và trở nên một trung tâm năng lượng với mức độ gia tăng lớn lao, có thể phân phối hay thu hồi các dòng mãnh lực. Khi một người trở nên mạnh mẽ một cách hữu thức trên cõi trí, thì năng lực hành thiện của y gia tăng gấp trăm lần.

In all these names much information will come to the student who carefully ponders them, remembering that they deal with the Brahma aspect in its lowest manifestation and with the three worlds of human endeavor, and thus meditating, the student must relate this present solar system to the preceding one, in which the Brahma aspect dominated, as the Vishnu, or consciousness aspect dominates in this.

The initiate, through the knowledge imparted, is now in a position to understand his own triple lower nature, and therefore to balance it in relation to the higher, to read the records and understand his place within the group, to manipulate the forces in the three worlds and thereby effect liberation for himself, thus helping the ends of evolution, and to co-operate intelligently with the plans of the Planetary Logos as they may be revealed to him stage by stage. He can now wield power, and becomes a center of energy in a greatly increased degree, being able to dispense or retract force currents. The moment a man becomes consciously powerful on the mental plane, his power for good is a hundredfold increased.

Vào cuộc điểm đạo thứ tư, một bí nhiệm trọng đại khác nữa được tiết lộ cho y, gọi là “bí nhiệm về sự phân cực,” và y được trao cho manh mối ý nghĩa của giới tính trong mọi phân bộ của thiên nhiên trên tất cả các cảnh giới. Không thể nói nhiều theo các đường hướng này. Điều có thể làm là kể ra một vài chủ đề mà bí nhiệm này cho manh mối, và nói thêm rằng trong hệ hành tinh chúng ta, bí nhiệm này hết sức quan trọng, do trình độ tiến hoá của Đức Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Ngài đang ở giai đoạn hữu ý tìm cách hoà hợp với đối cực của Ngài, là một vị [173] Hành Tinh Thượng Đế khác.

At the fourth initiation another of the great secrets is revealed to him. It is called “the mystery of polarity,” and the clue to the significance of sex in every department of nature on all the planes is given to him. It is not possible to say much along these lines. All that can be done is to enumerate some of the subjects to which it gives the clue,

adding to this the information that in our planetary scheme, owing to the point in evolution of our own Planetary Logos, this secret is the most vital. Our Planetary Logos is at the stage wherein he is consciously seeking the at-one-ment with his polar opposite, another Planetary Logos. [173]

Các chủ đề mà bí nhiệm này soi sáng là:-

6. Giới tính ở cõi trần. Nó cho chúng ta chìa khoá của bí nhiệm về sự phân chia nam nữ vào thời kỳ Lemuria.
7. Sự cân bằng các mãnh lực trong mọi phân bộ của thiên nhiên.
8. Manh mối về hệ hành tinh hợp với hệ của chúng ta thành một lưỡng nguyên.
9. Danh hiệu thật của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta và quan hệ của Ngài với Thái Dương Thượng Đế.
10. “Cuộc Hôn phối của con Chiên” và vấn đề của cô dâu thiên giới. Manh mối của vấn đề này ẩn tàng trong thái dương hệ S. . . . phải được đọc theo khoa chiêm tinh.
11. Bí nhiệm của Song Nam, và sự liên kết của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta với chòm sao đó.

The subjects on which this secret throws a flood of light are:

6. Sex on the physical plane. It gives us a key to the mystery of the separation of the sexes in Lemurian days.
7. The balancing of forces in all departments of nature.
8. The clue as to which Scheme forms with ours a duality.

9. The true name of our Planetary Logos and his relation to the Solar Logos.
10. “The Marriage of the Lamb” and the problem of the heavenly bride. A clue to this lies in the solar system of S... which must be read astrologically.
11. The mystery of the Gemini, and the connection of our particular Planetary Logos with that constellation.

Trên qui mô nhỏ hơn, và đối với tiểu vũ trụ, những chủ đề sau đây được soi sáng khi điểm đạo đồ nhận đại bí nhiệm thứ nhì, hoặc bí nhiệm thứ tư bao gồm các bí nhiệm thứ yếu trước đó:-

5. Các tiến trình hoà hợp trong các giới khác nhau của thiên nhiên. Y được cho thấy sự nối kết giữa các giới tiến hoá, và thấy sự thống nhất của hệ hành tinh.
6. Y được tiết lộ cho thấy rõ phương pháp hoà hợp với Chân nhân, được cho thấy thực tính của antahkarana, và khi đã được tiết lộ như thế, nó không cần thiết nữa.
7. Y thấy được tính duy nhất cốt yếu giữa Chân nhân và phàm nhân.
8. Mọi liên hệ giữa hai giới tiến hoá, nhân loại và thiên thần, không còn là điều bí nhiệm nữa, và y thấy vị trí của hai giới này trong cơ thể của Đấng Thiên Nhân (Thượng Đế) là một sự kiện thật. [174]

On a lesser scale, and in relation to the microcosm, the following subjects are illuminated when the initiate receives the second great secret, or the fourth which includes the earlier lesser ones:

5. The processes of at-one-ment in the different kingdoms of nature. The bridging between the kingdoms is shown him, and he sees the unity of the scheme.
6. The method of egoic at-one-ment is seen clearly revealed, and the antahkarana is shown in its real nature, and having been thus revealed, is dispensed with.
7. The essential unity existing between the Ego and the personality is seen.
8. The relation of the two evolutions, human and deva, is no longer a mystery, but their position in the body of the Heavenly Man is seen to be a fact. [174]

Chúng ta có thể chú trọng thêm đến nhiều vấn đề mà bí nhiệm phân cực, khi được tiết lộ, sẽ giúp điểm đạo đồ hiểu rõ, nhưng những điều nói trên là đủ. Bí nhiệm này chính yếu là liên quan đến Vishnu, hay trạng thái thứ nhì. Nó tóm tắt trong một câu ngắn gọn toàn bộ kiến thức thu được trong Phòng Minh Triết, cũng như các bí nhiệm trước tóm lược hoàn toàn những gì đã đạt trong Phòng Học Tập. Nó đề cập đến tâm thức và sự phát triển của tâm thức nhờ và thông qua trạng thái vật chất. Nó thực sự liên quan đến sự thống nhất của ngã và phi-ngã cho đến khi chúng thực sự là một.

One could go on emphasizing the multiplicity of matters which the mystery of polarity, when revealed, makes clear to the initiate, but the above suffices. This secret concerns primarily the Vishnu, or second aspect. It sums up in one short phrase the totality of knowledge gained in the Hall of Wisdom, as the earlier secrets summed up the totality

achieved in the Hall of Learning. It deals with consciousness and its development by and through the matter aspect. It concerns literally the unification of the self and the not-self till they are verily and indeed one.

Vào cuộc điểm đạo thứ năm, đại bí nhiệm về lửa hay trạng thái tinh thần được tiết lộ cho vị Chân sư đang ngạc nhiên, thắc mắc, và Ngài hiểu, theo một ý nghĩa mà người phàm không thể hiểu được, sự kiện tất cả là lửa và lửa là tất cả. Có thể nói là bí nhiệm này tiết lộ cho điểm đạo đồ những điều giúp Ngài hiểu rõ:-

3. Danh hiệu bí mật của Đức Hành Tinh Thượng Đế, và thế là tiết lộ một vầng trong danh hiệu của Thái Dương Thượng Đế.
4. Công tác và phương pháp của trạng thái hủy diệt của thiêng liêng.
5. Các tiến trình dùng để tạo nên thời kỳ tiềm sinh hay ngơi nghỉ.
6. Công thức toán học tóm tắt tất cả các chu kỳ biểu hiện.
7. Bản tính tam phân của lửa, và ảnh hưởng của đại hoả trên tiểu hoả.

At the fifth initiation the great secret which concerns the fire or spirit aspect is revealed to the wondering and amazed Master, and he realizes in a sense incomprehensible to man the fact that all is fire and fire is all. This secret may be said to reveal to the Initiate that which makes clear to him:

4. The secret name of the Planetary Logos, thus revealing one syllable of the name of the Solar Logos.
5. The work and method of the destroyer aspect of divinity.
6. The processes whereby obscuration and pralaya are induced.
7. The mathematical formula which sums up all the cycles of manifestation.
8. The triple nature of fire, and the effect of the great fire upon the lesser.

Vì trạng thái Shiva hay trạng thái thứ nhất này sẽ đạt được mức hoàn thiện, hay đúng ra là đến mức có thể thấu hiểu trong thái dương hệ tới, nên tiếp tục xem xét bí nhiệm này không có lợi gì. Bảng kê sau đây có thể giúp cho người môn sinh hiểu rõ toàn bộ vấn đề:- [175]

As this Shiva, or first, aspect is the one which will arrive at perfection, or, rather, come within the reach of comprehension within the next solar system, it profits not to continue considering this secret. The following tabulation may make the whole matter clearer to the mind of the student: [175]

Bí nhiệm của	Điểm đạo	Ngôi Thượng Đế	Nguồn năng lượng	Cõi liên hệ

Fohat	Ba	Brahma – Đấng Sáng Tạo	Mặt trời Vật chất	Bảy, Sáu, Năm
Sự Phân cực	Bốn	Vishnu Đấng Bảo Tồn	Mặt trời Tinh Thần	Bốn, Ba
Lửa	Năm	Shiva Đấng Hủy Diệt	Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương	Hai

<i>Secret of</i>	<i>Initiation</i>	<i>Logos Concerned</i>	<i>Source of Energy</i>	<i>Planes</i>
Fohat	Third	Brahma Creator	Physical Sun	Seven, Six, Five
Polarity	Fourth	Vishnu Preserver	Subjective Sun	Four, Three
Fire	Fifth	Shiva Destroyer	Central Spiritual Sun	Two

Như người môn sinh sẽ nhận thấy, nguồn năng lượng cụ thể liên hệ là một trạng thái của năng lượng mặt trời. Vào các cuộc điểm đạo thứ sáu và thứ bảy thêm hai bí nhiệm được tiết lộ, một là bí nhiệm thứ yếu mở đường cho sự

hiển lộ bí nhiệm thứ tư. Chỉ có bốn bí nhiệm chính yếu được tiết lộ cho điểm đạo đồ trên hành tinh này, và đây là manh mối của vị thế chúng ta trong hệ thống tiến hoá thái dương. Tất cả chỉ có năm bí nhiệm chính yếu được tiết lộ trong thái dương hệ này, do sự kiện đây là một hệ thống trong đó chủ yếu nguyên lý thứ năm, trí tuệ, là cơ sở phát triển. Điều thiên khải thứ năm này chỉ truyền thụ cho những vị nào chuyển sang các Hệ tổng hợp. [176]

As the student will observe, the source of the particular energy concerned is one aspect of the sun.

At the sixth and seventh initiations two more secrets are revealed, one — a lesser secret — preparing the way for the revelation of the fourth. Only four secrets of a major order are revealed to initiates on this planet, and herein lies the clue to our position in the scheme of solar evolution. There are only five secrets altogether, of a major kind, revealed in this solar system, owing to the fact that this is a system wherein pre-eminently the fifth principle of mind forms the basis of unfoldment. This fifth revelation is only imparted to those who pass to the Schemes of synthesis. [176]

Chương 17: Các cuộc điểm đạo khác nhau

CÁC LOẠI ĐIỂM ĐẠO KHÁC NHAU DIVERSITIES OF INITIATIONS

Trong chương này đức DK giải thích về các loại điểm đạo khác nhau trong thái dương hệ của chúng ta. Giáo lý của

hội Thông Thiên Học chỉ nêu một loại điểm đạo duy nhất, và có tất cả chín cuộc điểm đạo như thế trên địa cầu chúng ta. Đức DK dạy khác hơn nhiều, và trong chương này Ngài giải thích cho ta biết các loại điểm đạo khác nhau trên hành tinh và trong thái dương hệ.

1. Các cuộc điểm đạo mà hội Thông Thiên Học đề cập đến được đức DK gọi là các cuộc điểm đạo chính yếu (major Initiations). Tuy nhiên, đôi khi Ngài dùng chữ **điểm đạo chính yếu** để chỉ các cuộc điểm đạo từ thứ ba trở lên, nghĩa là các cuộc điểm đạo 3, 4, 5. Lý do của điều này là khi người điểm đạo đã được điểm đạo lần thứ ba, y mới có thể chắc chắn không sa ngã. Các điểm đạo độ bậc thấp hơn **vẫn có thể sa ngã và đi vào con đường Tà đạo**. Đây cũng là một điểm “gây sốc” trong giáo lý của đức DK. Các cuộc điểm đạo 1 và 2 được gọi là các cuộc điểm đạo trên ngưỡng cửa (Initiations of the Threshold) và các điểm đạo độ bậc 1 và 2 được gọi là các điểm đạo đồ dự bị (probationary initiates).

2. Các cuộc điểm đạo chính diễn ra trên cõi trí tuệ và trong Nhân thể (thể Linh hồn) nên được gọi là các cuộc điểm đạo manasic (manasic là trí tuệ).

3. Theo Letters on Occult Meditation và A Treatise on Cosmic Fire, giữa kỳ điểm đạo 1 và 2 có bốn cuộc điểm đạo nhỏ (minor), diễn ra trên cõi trung giới. Đức DK không cho ta nhiều chi tiết về các cuộc điểm đạo này. Sau đây là đoạn trích về điều này:

“Remember that the work is gradual, and as the polarisation shifts up, the moment of transition from one subplane to another is marked by certain tests applied at

night, what one might term a series of small initiations that eventually will be consummated in the second great initiation, that marks the perfection of the control of the body of the emotions.

Four small initiations find their culmination in the initiation proper. These are the initiations on the emotional plane, called respectively the initiations of earth, fire, water and air, culminating in initiation the second. [LOM 340]

At the stage which we are considering (that of the organization and unfoldment of the first tier of petals), the egoic influence felt at the beginning is but small, but when the three petals become sufficiently active and alive through the energy accumulated and stored up in the [870] ego during the activities of the personal life, a form of initiation then takes place which is a reflection (on a lower plane) of the great manasic initiations. The energy in the outer circle of petals causes it to spring apart from the next circle, and to unfold. This threefold energy becomes interactive and a very definite stage is thus reached. This series of initiations is seldom recognized within the physical brain consciousness owing to the relatively inchoate stage of the bodies, and the unresponsiveness of the brain matter. Yet they are nevertheless initiations of a definite though less important character, and they involve primarily the display (within the personal life of the man) of an intelligent recognition of his group relationships on earth. This recognition is frequently selfish in character, as, for instance, that which the union worker displays, but it is indicative of group interplay.

A similar process takes place when the second circle of petals is organized and ready for unfoldment. This time the World Teacher, the Master and the Ego concerned are cooperating, for these smaller initiations deal with the love nature, with astral or emotional organization, and with the recognition (by the man in his personal life) of some form of unselfish love, and of a love for some object, person or ideal which leads to altruistic endeavor, and to the negation of the lower self. [CF 870]

4. Đức DK nói rằng con người có thể được điểm đạo trên mọi cảnh giới (cõi trần, cõi trung giới, cõi trí), nhưng các cuộc điểm đạo trên 18 phân cảnh giới thấp (từ cõi hạ trí trở xuống) không được xem là các cuộc điểm đạo chính yếu, nó không liên hệ đến toàn thể bản chất con người.

Có thể nhận các cuộc điểm đạo ở cõi trần, cõi cảm dục, và cõi hạ trí, nhưng chúng không được xem là các cuộc điểm đạo chính yếu, và không phải là một sự kích thích hữu thức, được phối hợp và thống nhất, liên hệ đến toàn thể con người.

5. Các cuộc điểm đạo chính chuyển di từ “bốn cái thấp lên ba cái cao”:

chỉ cuộc điểm đạo nào đánh dấu sự chuyển dời của y từ **bốn cái thấp lên ba cái cao (lower four into a higher three)** mới được xem là điểm đạo theo đúng nghĩa, và chỉ những cuộc điểm đạo nào trong đó hành giả chuyển tâm thức từ **tứ nguyên hạ lên tam nguyên thượng** mới là các cuộc điểm đạo chính yếu.

6. Ngoài các cuộc điểm đạo chính và thứ yếu nêu trên, còn có các cuộc điểm đạo của một Thiên Nhân (Heavenly Man). Các Ngài cũng có các cuộc điểm đạo chính và thứ yếu của các Ngài, và các cuộc điểm đạo đó là các cuộc điểm đạo Vũ trụ (Cosmic Initiations). Đức DK nêu một thí dụ là cách nay 18 triệu năm vào thời kỳ giữa Giống dân chánh Lemurian, khi người thú (animal man) được biệt lập ngã tính (individualisation), trở thành con người thực thụ, thì đó là lúc đức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta nhận một cuộc điểm đạo chính:

phút giây trọng đại khi con người ra khỏi giới động vật để nhập vào nhân loại, mà nhiều sách huyền bí gọi là “lúc biệt lập ngã tính,” chính là một trong các cuộc điểm đạo vĩ đại nhất.

Ngài cũng được cho là đang trải qua một cuộc điểm đạo thứ yếu, do đó những sự thống khổ đang xảy ra trên hành tinh chúng ta cũng liên quan đến các thử thách (“tests”) của cuộc điểm đạo mà Ngài đang trải qua, cũng như giải thích sự kiện rất nhiều người con nhân loại đang được điểm đạo lần thứ nhất, vì chúng ta là những tế bào trong cơ thể của Ngài, và chúng ta cũng chịu sự kích thích tương ứng khi Ngài tiến lên một bước trên con Đường Đạo của Ngài.

7. Hiện nay khi Cung Bảy bước vào thời kỳ hoạt động trên hành tinh của chúng ta, và cung Bảy là cung chủ trì của cuộc điểm đạo lần nhất. Đây là cơ hội cho nhân loại vì sẽ rất nhiều người sẽ bước vào Con đường Điểm đạo, đặc biệt là các dân tộc Tây Phương. Người Tây Phương sẽ bước vào đường đạo và Con Đường Điểm đạo theo cách

riêng của mình“Sự áp dụng trí tuệ chuyên nhất của một thương gia người Âu hay người Mỹ có thể được xem là một loại tham thiền”.

Phần đông các điểm đạo [183] đồ và những vị đã đạt được trình độ Chân sư trong chu kỳ trước, là người Đông phương và trong xác thân người Ấn. Chu kỳ đó đã do cung sáu cùng hai cung trước thống ngự, và đang trôi qua. Để giữ thế quân bình, nay sẽ đến một thời kỳ thành đạt của người Tây phương, trên một cung thích hợp với loại trí tuệ của họ. Nên ghi nhận điều thú vị là mẫu người Đông phương đạt mục tiêu của họ qua tham thiền, với một phần nhỏ tổ chức chấp hành và nghi thức, còn người Tây phương sẽ thành đạt phần lớn qua tổ chức mà hạ trí tạo ra, và một lối tham thiền mà sự tập trung cao độ trong công việc có thể xem là một ví dụ. Sự áp dụng trí tuệ chuyên nhất của một thương gia người Âu hay người Mỹ có thể được xem là một loại tham thiền. Nếu sự áp dụng này dựa trên động lực nội tâm trong sạch, thời cơ tốt đẹp sẽ đến với người Tây phương.

Chúng ta có thể liên tưởng đến những người Tây Phương đang làm việc trong lãnh vực kinh doanh hay khoa học (như Bill Gate, Warren Buffet, Mark Elliot Zuckerberg...) và cách họ chuyên tâm trong công việc của họ cũng là một hình thức tham thiền theo cách của họ. Nếu điều này được cộng thêm một tấm lòng vô kỷ và phụng sự, họ sẽ bước vào Con Đường Điểm đạo theo cách của họ như những người học đạo khác.

Các cuộc Điem đạo Chính yếu và Thứ yếu. Major and Minor Initiations

Khi bàn về các cuộc điem đạo khác nhau, người môn sinh nên nhớ rằng phút giây trọng đại khi con người ra khỏi giới động vật để nhập vào nhân loại, mà nhiều sách huyền bí gọi là “lúc biệt lập ngã tính,” chính là một trong các cuộc điem đạo vĩ đại nhất. Biệt lập ngã tính là khi cái ngã hữu thức thấu hiểu mối quan hệ của nó với tất cả những gì thuộc về phi-ngã, và trong đại tiến trình điem đạo này, cũng như trong các tiến trình về sau, sự bừng tỉnh của tâm thức xảy ra sau một thời kỳ phát triển dần dần; sự bừng tỉnh xảy ra tức khắc vào lúc tự nhận thức lần đầu tiên, và luôn luôn sau đó là một thời kỳ tiến hoá tuần tự. Đến lượt thời kỳ tiến hoá tuần tự này, về sau lại đưa đến một cuộc khủng hoảng gọi là Điem đạo. Trường hợp đầu là điem đạo vào cuộc sống hữu ngã thức, còn trường hợp sau là điem đạo vào cuộc sống tinh thần.

In dealing with this question of the diversities of initiations it may be of value to the student to remember that the great moment in which a man passed out of the animal kingdom into the human, which is called in many occult textbooks the “moment of individualization,” was in itself one of the greatest of all initiations. Individualization is the conscious apprehension by the self of its relation to all that constitutes the not-self, and in this great initiatory process, as in all the later ones, the awakening of consciousness is preceded by a period of gradual development; the awakening is instantaneous at the moment of self-realization for the first time, and is always succeeded by

another period of gradual evolution. This period of gradual evolution, in its turn, leads up to a later crisis which is called Initiation. In the one case, we have initiation into self-conscious existence, in the other, initiation into spiritual existence.

Những nhận thức này, hay các mở mang tâm thức lĩnh hội được, đều theo định luật thiên nhiên, và xảy đến đúng lúc với mọi linh hồn, không ngoại trừ ai cả. Ở mức độ thấp hơn, chúng xảy ra hằng ngày cho mỗi người, khi sự thấu đáo của trí tuệ họ về cuộc sống và kinh nghiệm từ từ tăng trưởng, nhưng chúng chỉ trở nên những cuộc điểm đạo vào minh triết (khác với các mở mang kiến thức) khi kiến thức đã đạt, được:- [177]

31. Hữu ý tìm kiếm.
32. Tự hy sinh áp dụng vào đời sống
33. Tự nguyện sử dụng trong phụng sự tha nhân.
34. Sử dụng một cách thông minh trên phương diện tiến hoá.

These realizations, or apprehended expansions of consciousness, are under natural law, and come in due course of time to every soul without exception. In a lesser degree they are undergone daily by every human being, as his mental grip of life and experience gradually grows, but they only become initiations into the wisdom (as differentiated from expansions of knowledge) when the knowledge gained is: [177]

23. Consciously sought for.
24. Self-sacrificingly applied to life.

25. Willingly used in service for others.
26. Intelligently utilized on the side of evolution.

Chỉ những linh hồn có một mức độ kinh nghiệm và phát triển nhất định mới thực hiện được cả bốn điều này một cách kiên trì, đều đặn, để chuyển hoá kiến thức thành minh triết, và kinh nghiệm thành phẩm tính. Người thường chuyển hoá vô minh thành hiểu biết, và kinh nghiệm thành năng khiếu. Thật là hữu ích khi tất cả chúng ta suy gẫm sự khác nhau giữa phẩm tính cố hữu và năng khiếu bẩm sinh; một đằng là chính bản tính bồ đề hay minh triết, và đằng kia là manas, hay trí tuệ. Sự kết hợp cả hai, qua nỗ lực hữu thức của hành giả, tạo thành một cuộc điểm đạo chính yếu.

Only souls of a certain amount of experience and development do all these four things consistently and steadily, and thus transmute knowledge into wisdom, and experience into quality. The ordinary average man transmutes ignorance into knowledge, and experience into faculty. It would be helpful if all of us pondered upon the difference between inherent quality and innate faculty; one is the very nature of buddhi, or wisdom, and the other of manas, or mind. The union of these two, through a man's conscious effort, results in a major initiation.

Các kết quả này được mang lại bằng hai cách:

– Thứ nhất, bằng tự nỗ lực của chính hành giả, đúng lúc đưa ý đến mức tìm thấy trung tâm tâm thức của chính mình, hoàn toàn được sự dẫn dắt của Chân nhân tức là vị chủ tể ở nội tâm, qua nỗ lực mạnh mẽ và cố gắng khó

nhọc, giải rõ được bí nhiệm của vũ trụ, ẩn giấu trong chất liệu vật chất được truyền năng lượng Fohat.

– Thứ hai, bằng những nỗ lực của hành giả, hỗ trợ bởi sự công tác yêu thương và thông minh của các Thức giả của nhân loại, là các Chân sư Minh triết. Trong trường hợp này diễn tiến sẽ nhanh hơn, vì, nếu muốn, hành giả sẽ được giáo huấn, và do đó, nếu phần y đã có được những điều kiện đúng đắn, thì y sẽ được phép sử dụng kiến thức và sự giúp đỡ của các Đấng đã thành đạt. Để sử dụng được sự trợ giúp này, y phải làm việc với vật chất của cơ thể chính mình, kiến tạo loại vật chất đúng đắn thành hình thể có trật tự, vì thế phải học cách phân biệt khi chọn lựa vật chất, và phải hiểu các định luật rung động và kiến tạo.

Điều này bao [178] gồm sự thấu đáo phần nào những định luật quản trị các trạng thái Brahma và Vishnu; nó có nghĩa là khả năng rung động chính xác ở cấp nguyên tử, và phát triển phẩm tính hấp dẫn, vốn là cơ sở của kiến tạo, hay là trạng thái Vishnu.

These results are brought about in two ways: First, by a man's own unaided effort, which leads him in due course of time to find his own center of consciousness, to be guided and led by the inner ruler or Ego entirely, and to unravel, through strenuous effort and painful endeavor, the mystery of the universe, which is concealed in material substance energized by Fohat. Secondly, by a man's efforts, supplemented by the intelligent loving co-operation of the Knowers of the race, the Masters of the Wisdom. In this case the process is quicker, for a man comes under instruction — should he so desire — and subsequently, when he has on his part provided the right conditions,

there is placed at his disposal the knowledge and the help of those who have achieved. In order to avail himself of this help he has to work with the material of his own body, building right material into an ordered form, and has therefore to learn discrimination in the choice of matter, and to understand the laws of vibration and of construction. This entails the mastering, in some measure, of the laws that govern the [178] Brahma and Vishnu aspects: it means a faculty of vibrating with atomic accuracy, and the development of the quality of attractiveness, which is the basis of the building, or Vishnu aspect.

Y cũng phải trang bị thể trí của mình để nó có thể **giải thích và truyền đạt**, chứ không phải là **một yếu tố trở ngại** như hiện nay. Y cũng phải phát triển hoạt động tập thể, và học cách làm việc phối hợp với các thành viên khác. Đây là những điều chính yếu mà hành giả phải hoàn tất trên đường điếm đạo; khi đã thực hiện được chúng, y sẽ tìm thấy Đường Đạo, sẽ thấy được rõ ràng, và bấy giờ sẽ nhập vào hàng các vị Thức giả.

He has to equip, also, his mental body so that it may be an explainer and transmitter, and not a hindering factor as now. He must likewise develop group activity, and learn to work in a co-ordinated manner with other units. These are the main things that a man must accomplish along the path of initiation, but when he has worked at them, he will find the Way, it will be made clear to him, and he will then join the ranks of the Knowers.

Một điểm khác cần ghi nhớ là nỗ lực này khiến mọi người cộng tác một cách thông minh với ĐĐCG, và huấn luyện để họ có thể gia nhập hàng ngũ Huyền giai, như đã nói trước đây, là một nỗ lực đặc biệt—đã phát khởi vào thời Atlantis và tiếp tục cho đến ngày nay—do ĐĐCG của hành tinh này thực hiện, và phần lớn là có tính chất thí nghiệm. Phương pháp để một người nhận vị trí **hữu thức** trong cơ thể của một Đấng Thiên Nhân trong các hệ hành tinh khác nhau, đều khác biệt. Đấng sử dụng hệ hành tinh chúng ta làm thể biểu hiện, chọn cách làm việc đặc biệt này trong thời kỳ đặc biệt này cho các mục đích cụ thể của Ngài; đó là một phần của tiến trình làm sinh động một trong các luân xa của Ngài, và nối kết luân xa tim của Ngài với phần liên kết của nó trong luân xa ở đầu. Khi các luân xa khác của Ngài được làm sinh động và hoạt động đầy đủ, thì có thể theo những phương pháp khác nhau nhằm kích thích các tế bào trong cơ thể Ngài (các Chân thần của nhân loại và thiên thần), nhưng hiện nay thì Thần trượng Điểm đạo Vũ trụ—áp dụng cho Đấng Thiên Nhân theo cách gần giống y như cách các thần trượng thứ yếu được áp dụng cho con người—đang được sử dụng theo cách nào để tạo được sự kích thích rõ rệt biểu lộ trong hoạt động của con người trên Đường Dự Bị và trên Đường Điểm Đạo. [179]

Another point to be remembered is that this effort to make people co-operate intelligently with the Hierarchy, and to train them to join the ranks of the Lodge, is, as earlier pointed out, a special effort (inaugurated in Atlantean days and continued to this time) made by the Hierarchy of the planet, and is very largely in the nature of an experiment.

The method whereby a man assumes conscious place in the body of a Heavenly Man differs in different planetary Schemes; the Heavenly Man, who uses our planetary Scheme as his body of manifestation, chooses to work in this particular way during this particular period for his own specific purposes; it is part of the process of vitalizing one of his centers, and of linking up his heart center with its connection in the head. As other of his centers are vitalized, and come into full activity, other methods of stimulating the cells in his body (the deva and human monads) may be followed, but for the present the cosmic Rod of Initiation, which is applied to a Heavenly Man, in much the same manner as the lesser rods are applied to man, is being utilized in such a way that it produces that specific stimulation which demonstrates in the activity of man on the Path of Probation and the Path of Initiation.
[179]

Thế nên hành giả phải nhận ra tính chất chu kỳ của điểm đạo, và vị trí của tiến trình này trong thời gian và không gian. Đây là một thời kỳ hoạt động đặc biệt trong chu kỳ của Đấng Thiên Nhân, và nó thể hiện trên hành tinh chúng ta thành **một thời kỳ rộng lớn gồm các thử thách hay trắc nghiệm điểm đạo**; tuy nhiên, đây cũng là một thời kỳ làm sinh động và mang đến nhiều cơ hội.

Therefore man must recognize the cyclic nature of initiation, and the place of the process in time and space. This is a special period of activity in the cycle of a Heavenly Man, and it works out on our planet as a vast period of trial or initiatory testing; it is, nevertheless, equally a period of vitalization and of opportunity.

Chúng ta cũng phải cố gắng nhận thức sự kiện rằng điểm đạo có thể được thấy xảy ra trên ba cõi trong tam giới, và bao giờ cũng phải ghi nhớ giá trị và vị trí tương đối của đơn vị, hay tế bào, trong cơ thể của Đấng Thiên Nhân. Ở đây, điểm cần nhấn mạnh là **các cuộc điểm đạo chính yếu, hay các cuộc điểm đạo trí tuệ, là những cuộc điểm đạo nhận được trên cõi trí và trong thể nguyên nhân.**

Chúng đánh dấu trình độ tiến hoá mà đơn vị nhận thức được thực sự, chứ không chỉ trên lý thuyết, sự đồng nhất của y với Vị Con của Trí tuệ thiêng liêng mà y giữ một vị trí trong cơ thể của Ngài. Có thể nhận các cuộc điểm đạo ở cõi trần, cõi cảm dục, và cõi hạ trí, nhưng chúng không được xem là các cuộc điểm đạo chính yếu, và không phải là một sự kích thích hữu thức, được phối hợp và thống nhất, liên hệ đến toàn thể con người.

We must also endeavor to realize the fact that initiation may be seen taking place on the three planes in the three worlds, and the thought must ever be borne in mind of the relative value and place of the unit, or cell, in the body of a Heavenly Man. The point must here be emphasized that the major initiations, or the initiations of manas, are those taken on the mental plane and in the causal body. They mark the point in evolution where the unit recognizes in fact, and not only in theory, his identity with the divine Manasaputra in whose body he has place. Initiations can be taken on the physical plane, on the astral, and on the lower mental, but they are not considered major initiations, and are not a conscious, coordinated, unified stimulation that involves the whole man.

Do đó, một người có thể được điểm đạo trên mỗi cảnh giới, nhưng chỉ cuộc điểm đạo nào đánh dấu sự chuyển dời của y từ **bốn cái thấp lên ba cái cao** mới được xem là điểm đạo theo đúng nghĩa, và chỉ những cuộc điểm đạo nào trong đó hành giả chuyển tâm thức từ **tứ nguyên hạ lên tam nguyên thượng** mới là các cuộc điểm đạo chính yếu. Do đó, chúng ta có ba cấp điểm đạo:—

A man, therefore, may take initiation on each plane, but only those initiations which mark his transference from a lower four into a higher three are considered so in the real sense of the word, and only those in which a man transfers his consciousness from the lower quaternary into the triad are major initiations. We have, therefore, three grades of initiations:

Thứ nhất, các cuộc điểm đạo trong đó hành giả chuyển tâm thức từ bốn phân cảnh thấp của cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí theo thứ tự, lên ba phân cảnh cao. Khi điều này được thực hiện trên cõi trí, thì hành giả là một đệ tử, một điểm đạo đồ, một vị cao đồ theo nghĩa chuyên môn. Bảy giờ vị [180] này dùng mỗi một trong ba phân cảnh cao của cõi trí làm một điểm từ đó tìm cách hoàn toàn ra khỏi tam giới của cuộc biểu hiện nhân loại và nhập vào tam nguyên thượng. Thế nên, rõ ràng là các cuộc điểm đạo được xem là thứ yếu đều có thể nhận ở cõi trần và cõi cảm dục, có sự chế ngự hữu thức ba phân cảnh cao của các cõi này. Đây là các cuộc điểm đạo thực sự, nhưng không giúp hành giả trở thành một Chân sư Minh triết hiểu theo nghĩa chuyên môn. Y chỉ là một cao đồ ở cấp thấp hơn.

First, initiations in which a man transfers his consciousness from the lower four subplanes of the physical, astral, and mental planes respectively, into the higher three subplanes. When this is done upon the mental plane a man is then known technically as a disciple, an initiate, an adept. He uses then each of the three higher subplanes of the mental plane as a point from [180] which to work his way completely out of the three worlds of human manifestation into the triad. Therefore it is apparent that what one might consider as lesser initiations can be taken on the physical and astral planes, in the conscious control of their three higher subplanes. These are true initiations, but do not make a man what is technically understood as a Master of the Wisdom. He is simply an adept of a lesser degree.

Thứ hai, các cuộc điểm đạo trong đó hành giả chuyển tâm thức từ cảnh giới này đến cảnh giới khác, thay vì từ phân cảnh đến phân cảnh. Đây là một điểm cần được nhận thức cẩn thận. Một vị Chân sư Minh triết thực sự không những đã đạt được các cuộc điểm đạo thứ yếu nêu trên, mà còn đạt được năm bước gồm trong việc chế ngự hữu thức năm cảnh giới tiến hoá của nhân loại. Bây giờ, Ngài còn phải đạt hai cuộc điểm đạo cuối cùng, giúp Ngài thành một vị Đế quân ở cấp thứ sáu, và một vị Phật, trước khi sự chế ngự đó được nói rộng đến hai cảnh giới còn lại của thái dương hệ. Thế nên, hiển nhiên là đúng khi nói đến bảy cuộc điểm đạo, nhưng cũng vẫn đúng khi kể ra năm, mười, hay mười hai cuộc điểm đạo. Vấn đề này thật rắc rối đối với môn sinh huyền bí học, vì đương nhiên là họ không biết gì về một số yếu tố huyền bí mà cho đến nay

đối với họ vẫn hoàn toàn không thể hiểu. Các yếu tố này được tạo nên trong cá tính của chính Đấng Thiên Nhân, và gồm các bí nhiệm về nghiệp quả của riêng Ngài, mục tiêu Ngài có thể nhắm đến cho một chu kỳ nào đó, và sự chuyển hướng chú ý của Chân nhân cấp vũ trụ của một vị Thiên Nhân đến phản ảnh của Ngài, là vị Thiên Nhân đang tiến hoá của một thái dương hệ.

Secondly, initiations in which a man transfers his consciousness from plane to plane, instead of from subplane to subplane. Herein comes a point to be carefully recognized. A true Master of the Wisdom has not only taken the lesser initiations referred to above, but has also taken the five steps involved in the conscious control of the five planes of human evolution. It remains for him then to take the two final initiations which make him a Chohan of the sixth degree, and a Buddha, before that control is extended to the remaining two planes of the solar system. It is obvious, therefore, that it is correct to speak of the seven initiations, yet it would be nevertheless equally correct to enumerate five, ten, or twelve initiations. The matter is complicated for occult students, owing to certain mysterious factors about which they can naturally know nothing, and which must remain to them, as yet, utterly incomprehensible. These factors are founded in the individuality of the Heavenly Man himself, and involve such mysteries as his particular karma, the aim he may have in view for any particular cycle, and the turning of the attention of the cosmic ego of a Heavenly Man to his reflection, the evolving Heavenly Man of a solar system.

Một yếu tố khác nữa cũng có thể thấy trong một số thời kỳ kích thích, và tăng cường sinh động, như khi một cuộc [181] điểm đạo vũ trụ tạo ra. Các ảnh hưởng ngoại lai này đương nhiên tạo những kết quả nơi các đơn vị hay các tế bào trong cơ thể của Đấng Thiên Nhân, và thường đưa đến những biến cố bất ngờ và có vẻ không thể giải thích được.

A further factor may also be found in certain periods of stimulation, and of increased vitalization, such as a cosmic initiation produces. These outside effects naturally [181] produce results in the units or cells in the body of the Heavenly Man, and lead often to events unforeseen and apparently inexplicable.

Thứ ba, những cuộc điểm đạo mà trong đó một vị Thiên Nhân có thể nhận một cuộc điểm đạo thứ yếu hay chính yếu, và do thế bao gồm trọn cả bản tính Ngài. Ví dụ như, khi cuộc biệt lập ngã tính xảy ra trong thời kỳ Lemuria, hay căn chủng thứ ba, và gia đình nhân loại đã dứt khoát xuất hiện trong chu kỳ này; đây là một cuộc điểm đạo chính yếu cho Đấng Thiên Nhân của chúng ta. Sự kích thích hiện nay trong nỗ lực của ĐĐCG đang đưa đến một cuộc điểm đạo thứ yếu. Mỗi đại chu kỳ có một cuộc điểm đạo chính yếu của Đấng Thiên Nhân, xảy ra trên một trong các bầu hành tinh, và đây cũng là điều phức tạp rất đáng cho chúng ta suy gẫm.

Thirdly, initiations in which a Heavenly Man may take either a minor or a major initiation, thereby involving his entire nature. For instance, when individualization took place during the Lemurian, or the third root race, and the

human family in this cycle definitely came into manifestation, it signified a major initiation for our Heavenly Man. The present stimulation in hierarchical effort is leading up to a lesser initiation. Each great cycle sees a major initiation of a Heavenly Man taken on one or other of the globes, and herein again complication lies, and much food for thought.

Ngoài ba điểm nói trên chúng ta cũng có thể vắn tắt nói thêm về sự xảy đến hay ra đi của một cung nào đó. Không thể nói nhiều về điều này, vốn là một điều hết sức khó khăn, và có thể tóm tắt trong ba phần phát biểu sau đây: Thứ nhất, các cuộc điểm đạo nhận được trên bốn cung thứ yếu không ngang cấp với các cuộc điểm đạo nhận được trên ba cung chính yếu. Điều này hơi khó hiểu do sự kiện là bên trong hệ hành tinh, trong cuộc tiến hoá theo chu kỳ, một cung phụ có thể tạm thời được xem là một cung chính yếu. Ví dụ như, vào lúc đặc biệt này của hệ hành tinh chúng ta, Cung bảy, cung Định luật Nghi lễ hay Trật tự, được xem là một cung chính, là cung tổng hợp, và là cung trên đó Đức Văn Minh Đại Đế đang phối hợp công việc của Ngài. Thứ hai, ba cuộc điểm đạo đầu tiên được nhận trên cung của Chân nhân, và liên kết hành giả với Huyền Môn Chánh Đạo; hai cuộc điểm đạo sau được nhận trên cung của Chân thần, và có một hiệu quả rõ rệt trên con đường phụng sự mà vị Chân sư chọn về sau. Lời phát biểu này phải được kết hợp với lời phát biểu trước đây, nói [182] rằng cuộc điểm đạo thứ năm giúp hành giả trở nên một thành viên của Huyền giai hay Huyền môn vĩ đại hơn trên Sirius, và thực sự là cuộc điểm đạo thứ nhất của Sirius. Cuộc điểm đạo thứ tư là tổng hợp các cuộc

điểm đạo Ngưỡng cửa trong Huyền giai Sirius. Cuối cùng, tùy theo cung hành giả được điểm đạo, mà phần lớn con đường phụng sự về sau thuộc vào đó.

To the three above points we might also briefly add that of the coming in, or passing out, of any particular ray. The little that can be said upon this point, which is one of the greatest difficulty, might be summed up in the following three statements: First, that initiations taken on the four minor rays rank not in equality with initiations taken upon the major three. This is complicated somewhat by the fact that within the planetary Scheme, during cyclic evolution, a minor ray may be temporarily regarded as a major ray. For instance, at this particular time in our planetary Scheme, the seventh Ray of Ceremonial Law or Order is regarded as a major ray, being a ray of synthesis, and one on which the Mahachohan is blending his work. Secondly, that the first three initiations are taken upon the ray of the Ego, and link a man up with the great White Lodge; the last two are taken upon the ray of the monad, and have a definite effect upon the path for service that will be chosen later by the adept. This statement must be linked up with that earlier made, which stated that the fifth initiation made a man [182] a member of the Greater Lodge, or Brotherhood, on Sirius, being literally the first of the Sirian initiations. The fourth initiation is the synthesis of the Initiations of the threshold in the Sirian Lodge. Finally, according to the ray on which initiation is taken, so very largely depends the subsequent path of service.

Ngày Cơ hội. The Day of Opportunity

Câu hỏi có thể đặt ra ở đây là kiến thức này có phần nào giá trị đối với môn sinh chăng. Để minh giải điều này, các môn sinh nên khôn ngoan suy gẫm kỹ ý nghĩa sự giáng nhập của Cung hiện nay, là cung Định luật Nghi lễ hay Pháp thuật. Đó là cung vận dụng các mãnh lực kiến tạo của thiên nhiên, liên quan đến việc trạng thái sự sống sử dụng hình thể một cách thông minh. Đây chính yếu là cung của công tác chấp hành, có mục đích kiến tạo, phối hợp và tạo sự nối kết trong bốn giới thấp của thiên nhiên. Nó được phân biệt chính yếu bởi năng lượng tự biểu hiện trong nghi lễ, nhưng từ nghi lễ này không được thu hẹp đến mức sử dụng hiện nay của nó trong nghi lễ của hội Tam Điểm hay tôn giáo. Áp dụng của nó thì rộng lớn hơn rất nhiều, và gồm các phương pháp tổ chức được phổ biến trong tất cả các cộng đồng văn minh, như trong giới thương mại hay tài chính, và các tổ chức kinh doanh lớn ở khắp nơi. Trên hết mọi sự, điều thú vị ở chỗ đây là cung mang cơ hội đến cho các giống dân Tây phương, và qua trung gian của mãnh lực sự sống của tổ chức thừa hành, của sự quản trị bằng luật lệ và trật tự, bằng tiết độ và nghi thức, sẽ đến lúc các chủng tộc Tây phương (với trí tuệ cụ thể, tích cực và năng lực làm việc rộng lớn của họ) có thể được điểm đạo— một cuộc điểm đạo mà chúng ta phải nhớ là trên một cung tạm thời được thừa nhận là một cung chính. Phần đông các điểm đạo [183] đồ và những vị đã đạt được trình độ Chân sư trong chu kỳ trước, là người Đông phương và trong xác thân người Ấn. Chu kỳ đó đã do cung sáu cùng hai cung trước thống ngự, và đang trôi qua. Để giữ thế quân bình, nay sẽ đến một thời kỳ thành đạt của người Tây phương, trên một cung thích hợp với

loại trí tuệ của họ. Nên ghi nhận điều thú vị là mẫu người Đông phương đạt mục tiêu của họ qua tham thiền, với một phần nhỏ tổ chức chấp hành và nghi thức, còn người Tây phương sẽ thành đạt phần lớn qua tổ chức mà họ trí tạo ra, và một lối tham thiền mà sự tập trung cao độ trong công việc có thể xem là một ví dụ. Sự áp dụng trí tuệ chuyên nhất của một thương gia người Âu hay người Mỹ có thể được xem là một loại tham thiền. Nếu sự áp dụng này dựa trên động lực nội tâm trong sạch, thời cơ tốt đẹp sẽ đến với người Tây phương.

The question might here be asked wherein this information is of value to the student. In illustration of this it would be wise if students would ponder the significance of the coming in of the present Ray of Ceremonial Law or Magic. It is the ray that deals with the building forces of nature, that concerns itself with the utilization of the form intelligently by the life aspect. It is largely the ray of executive work, with the object of building, co-ordinating and producing cohesion in the four lower kingdoms of nature. It is distinguished largely by the energy which manifests itself in ritual, but this word ritual must not be narrowed down to its present use in connection with Masonic, or religious ritual. Its application is far wider than this, and includes the methods of organization which are demonstrated in all civilized communities, such as in the world of commerce and of finance, and the great business organizations everywhere to be seen. Above all, its interest lies for us in the fact that it is the ray which brings opportunity to the occidental races, and through the medium of this life force of executive organization, of

government by rule and order, by rhythm and by ritual, will come the time wherein the occidental races (with their active, concrete mind, and their vast business capacity) can take initiation, — an initiation, we must remember, upon a ray which is temporarily recognized as a major ray. A large number of the initiates and [183] those who have obtained adeptship in the last cycle, have been orientals and those in Hindu bodies. This cycle has been dominated by the sixth ray, which is just passing out, and the two preceding. In the preservation of equilibrium the time now comes when a period of attainment by occidentals will be seen, and this upon a ray suited to their type of mind. It is interesting to note that the oriental type attains its objective through meditation, with a modicum of executive organization and ritual, and that the occidental will achieve largely through the organization which lower mind produces, and a type of meditation of which intense business concentration might be considered an illustration. The one-pointed application of the mind by a European or American business man might be regarded as a type of meditation. In the purification of motive lying back of this application will come, for the occidental, his day of opportunity.

Nếu chính họ ích dụng được thời cơ hiện nay, và tuân thủ các qui luật để tiến bước trên Đường Đạo, nhiều người Tây phương sẽ có cơ hội đạt được các bước tiến xa hơn này. Người nào cũng có thể tìm thấy cơ hội đó nếu họ có đủ điều kiện sẵn sàng, ở ngay nơi họ đang sống, trong các hoàn cảnh quen thuộc của đời thường. Họ sẽ tìm thấy cơ hội đó khi chú tâm làm tròn bổn phận, khi vượt qua các

trắc nghiệm và thử thách, khi tuân hành tiếng nói của Thượng Đế nội tâm vốn là dấu hiệu của mọi ứng viên điểm đạo. Điểm đạo bao gồm mọi điều được thực hiện hết ngày này sang ngày khác bởi những ai hữu thức cố gắng tự rèn luyện:- y sẽ được Chân sư (hoặc Thượng Đế nội tâm hay là Chân sư của hành giả, nếu y hữu thức biết được Ngài) chỉ rõ điểm kế tiếp cần đạt, phần việc kế tiếp cần hoàn thành, và lý do tại sao. Rồi vị Huấn sư đứng qua một bên và theo dõi mức thành đạt của người chí nguyện. Trong lúc trông nom, Ngài nhận ra [184] các thời điểm khủng hoảng của y, khi việc áp dụng trắc nghiệm sẽ thực hiện được một trong hai việc—xin tạm gọi—là hội tụ và phân tán bất cứ điều tà vạy nào còn chưa được chế ngự, và cho người đệ tử thấy được cả các nhược điểm và ưu điểm của y. Chính phương pháp này cũng có thể thấy trong các cuộc điểm đạo lớn, và khả năng của người đệ tử có thể vượt qua được các trắc nghiệm và các giai đoạn này tùy theo khả năng y đáp ứng và vượt qua các trắc nghiệm nhỏ hơn trong đời thường. “Người nào trung thực trong việc nhỏ nhất thì cũng trung thực trong việc lớn lao,” là lời phát biểu huyền bí đúng thực tế, và nên thấm nhuần tất cả các hoạt động thường ngày của người chí nguyện chân chính; cái “lớn lao” được chế ngự và vượt qua, bởi vì nó được xem chỉ là một sự tăng cường của cái bình thường, và không điểm đạo đồ nào đã từng vượt qua được cuộc trắc nghiệm lớn của điểm đạo mà chưa hề quen tự mình vượt qua được các trắc nghiệm nhỏ mỗi ngày trong cuộc sống; bây giờ y sẽ xem các thử thách là bình thường, và khi gặp phải, y xem chúng là một phần của cấu trúc bình thường trong đời sống của y. Khi y đã

đạt và giữ được thái độ trí tuệ này, thì sẽ không có điều ngạc nhiên hay thất bại nào khả dĩ xảy ra. [185]

By availing themselves of the present day of opportunity, and by conformity to the rules for treading the Path, will come to many in the West the chance to take these further steps. That opportunity will be found by the man who is ready in the place where he is, and among the familiar circumstances of his daily life. It will be found in attention to duty, in the surmounting of tests and trials, and in that inner adherence to the voice of the God within, which is the mark of every applicant for initiation. Initiation involves the very thing that is done from day to day by any who are consciously endeavoring to train themselves: — the next point to be reached, and the next bit of work to be accomplished is pointed out by the Master (either the God within or a man's Master if he is consciously aware of him) and the reason is given. Then the Teacher stands aside and watches the aspirant achieve. As he watches, he recognizes points of crisis, where the application of a test will do one of two [184] things, focalize and disperse any remaining unconquered evil — if that term might here be used — and demonstrate to the disciple both his weakness and his strength. In the great initiations, the same procedure can be seen, and the ability of the disciple to pass these greater tests and stages is dependent upon his ability to meet and surmount the daily lesser ones. “He that is faithful in that which is least is faithful also in much,” is an occult statement of fact, and should characterize the whole daily activity of the true aspirant; the “much” is surmounted and passed, because it is regarded simply as

an intensification of the normal, and no initiate has ever passed the great test of initiation who has not accustomed himself to pass lesser tests every day of his life; tests then come to be regarded as normal, and are considered, when encountered, as part of the usual fabric of his life. When this attitude of mind is attained and held, there exists no surprise or possible defeat. [185]

Chương 18, 19: Bảy Con Đường và Các Quy Luật Điểm đạo

Đây là hai chương cuối cùng của quyển sách Điểm đạo trong Nhân Loại và Thái dương hệ. Chương 18 nói về bảy con đường tiến hoá mở ra trước một điểm đạo đồ bậc thứ năm, và Ngài phải chọn một trong bảy con đường đó. Tuy nhiên, trong quyển sách về sau (The Rays and Initiations), Chân sư DK cho chúng ta biết một thay đổi của Thánh Đoàn liên quan đến bảy con đường tiến hoá siêu nhân loại. Khi một Chân sư được điểm đạo lần thứ sáu Ngài mới quyết định chọn một trong Bảy Con Đường này, thay vì lúc điểm đạo lần thứ năm như trước đây. Lúc Ngài viết quyển Initiations: Human and Solar, Thánh Đoàn chỉ cho phổ biến vắn tắt về Bảy Con Đường này, nhưng sau đó Ngài được phép giảng giải rộng hơn trong những quyển sách về sau.

Chương 19 nói về 14 qui luật để được điểm đạo lần thứ nhất. Các qui luật này được dịch từ kinh sách cổ của Thánh Đoàn, rất vắn tắt, nhưng súc tích và trừu tượng. Ngài có diễn giải sơ lược sau mỗi qui luật để chúng ta có

thể hiểu phần nào các qui luật đó. Trong quyển sách The Rays and the Initiations, Ngài có đưa thêm 14 qui luật điểm đạo cho các điểm đạo đồ cao cấp, và diễn giải chi tiết hơn. Học hỏi các qui luật này là điều cần thiết của những ai muốn bước vào con đường Điểm đạo. Giáo sư Michael D. Robbins đã bình giảng tất cả 28 qui luật này trên website của Ông, số trang bình giảng có thể lên đến một quyển sách dày, và những người học đạo nhờ đó có thể hiểu sâu hơn các qui luật điểm đạo.

Phần cuối cùng của quyển sách là phần Vấn đáp Nội Môn được Chân sư dịch từ kinh sách xưa. Chúng ta cũng nên tập đọc và hiểu những đoạn văn như thế, vì nó giúp chúng ta mở mang trực giác và trí tưởng tượng của mình. Trong phần này, có một câu rất đẹp có thể dùng như một mantram khi tham thiền, và chúng ta nên học thuộc nó để sử dụng:

I play my part with stern resolve, with earnest aspiration; I look above, I help below; I dream not, nor I rest; I toil; I serve; I reap; I pray; I am the Cross; I am the Way; I tread upon the work I do; I mount upon my slain self; I kill desire, and I strive, forgetting all reward. I forego peace; I forfeit rest, and in the stress of pain I lose myself and find Myself and enter into peace.

Tôi thực hiện phần việc của mình với lòng kiên quyết và nguyện vọng thiết tha; tôi nhìn lên trên, tôi giúp kẻ dưới; tôi không mơ tưởng cũng không ngơi nghỉ; tôi tận lực làm việc; tôi phụng sự; tôi thu hoạch; tôi cầu nguyện; tôi là Thập tự giá; tôi là Đường Đạo; tôi dần bước trên công trình tôi thực hiện; tôi vượt lên trên phạm ngã đã chết của tôi; tôi diệt trừ dục vọng, tôi nỗ lực, quên hết mọi phần

thường. Tôi từ bỏ bình an; tôi giả từ sự ngơi nghỉ, và trong đau thương thống khổ tôi đánh mất phàm ngã và tìm thấy Chân ngã của chính mình; tôi nhập vào sự bình an.

Đến đây là kết thúc quyển sách đầu tiên của Chân sư DK. Chúc tất cả các bạn tìm được niềm cảm hứng tâm linh để tiến bước trên đường đạo.

CHƯƠNG XVIII

BẢY CON ĐƯỜNG- THE SEVEN PATHS

Như chúng ta đã thấy, trong kinh sách ít có đề cập đến bảy Con Đường mở ra trước người đã được điểm đạo lần thứ năm. Hiển nhiên là không thể, và cũng không cần đưa vào trí tuệ chúng ta bất cứ ấn tượng nào về tầm quan trọng của các con đường này, hay các thuộc tính cần có để dẫn bước lên đó. Theo thời gian, và khi nhân loại đạt được trình độ phát triển cao hơn, chúng ta sẽ có thể hiểu biết nhiều hơn, nhưng theo luật tiết kiệm thì các Huấn sư của nhân loại không ích gì phải cố gắng dạy chúng ta về các đặc tính cần có để bước lên bảy Con Đường này, trước khi chúng ta còn phải thấu đáo hay phát triển những điều cần thiết để vượt qua Con Đường Dự Bị, chứ đừng nói là Con Đường Điểm Đạo.

As might be expected, very little has appeared in our literature as to the seven Paths which stretch before the man who has reached the fifth initiation. It is obviously impossible, and also unnecessary, to convey to our mind any impression as to the significance of these paths, or as

to the attributes needed for their treading. As time progresses and the race reaches a higher point of development, we shall be able to comprehend more, but under the law of economy it would be fruitless effort for the teachers of the race to instruct us on the characteristics needed for the treading of the seven Paths, before we have as yet apprehended or developed those required for traversing the Probationary Path, not to mention the Path of Initiation.

Sự kiện tổng quát duy nhất chúng ta đã biết, là trước khi có thể bước lên những Con Đường này, hành giả phải là một Chân sư Minh triết, phải là một Huynh trưởng Từ ái, và phải có khả năng vận dụng định luật, qua thông tuệ và bác ái. Phần việc của chúng ta hiện nay là tự chuẩn bị đủ điều kiện để bước vào Con Đường Điểm Đạo, bằng giới luật của Con Đường Dự Bị, bằng cách thận trọng điều hành cuộc sống, tuân hành định luật theo mức mình hiểu biết, và phụng sự nhân loại. Khi đã được giải thoát, bấy giờ bảy Con Đường này sẽ mở ra trước mắt, và chúng ta sẽ thấy rõ mình nên bước lên Con đường nào. Trong thái [186] dương hệ này, tất cả đều vận hành theo đại luật hấp dẫn, thế nên, rất có thể sự chọn lựa của chúng ta tùy theo mức độ rung động, màu sắc và âm điệu của chúng ta. Ý chí tự do vĩ đại hơn của hệ vũ trụ cũng có giới hạn, giống như ý chí tự do của hệ thái dương mà chúng ta là một thành phần, và ý chí tự do của chính con người. Chiều hướng bước tiến tương lai của chúng ta sẽ tùy theo phẩm tính bẩm sinh.

Có thể kể ra bảy Con Đường này như sau, và có thể đưa ra một số suy diễn, căn cứ trên luật tương ứng, luôn luôn

chúng ta cần phải nhớ rằng ngôn từ chỉ dùng để che giấu hơn là minh giải, và chỉ có thể đưa ra những chi tiết vắn tắt nhất.

One general fact we do know, and that is, that before these Paths can be trodden, a man must be a Master of the Wisdom, he must be a Brother of Compassion, and he must be able, through intelligence and love, to wield the law. Our part at this time is to fit ourselves for the treading of the Path of Initiation, by the discipline of the Probationary Path, by the careful direction of the life, by obedience to the law as understood, and by service to the race. When we have attained liberation, then these Paths will stretch before us, and the one that we should tread will become apparent to us. All in this system works under the great law of attraction, and therefore, according to our vibration, [186] according to our color and tone, will depend, in all probability, our choice. The greater free will of the cosmic system is under limitation, just as is the free will of the system of which we are a part, and the free will of man himself. Upon innate quality will depend the direction of our further progress.

These seven Paths might be enumerated as follows, and certain deductions, based on the law of correspondence, might be given out, provided always that we remember that words serve more to blind than to elucidate, and that the briefest details only are possible.

1. Con Đường Phụng Sự trên Địa Cầu. The Path of Earth Service

Đây là Con Đường khiến hành giả liên kết với ĐĐCG, các Ngài thệ nguyện phụng sự và trợ giúp cuộc tiến hóa của hành tinh chúng ta. Đoàn gồm những vị làm việc dưới quyền Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, với các Chân sư Minh triết được phân thành bảy nhóm. Không có nhiều Chân sư đi theo Con Đường này như các vị trên những Con Đường khác, và chỉ đủ số vị được phép chọn Con Đường này để xúc tiến thỏa đáng cuộc tiến hóa hành tinh. Chúng ta biết nhiều về Con Đường này hơn các Con Đường khác, và sẽ biết được nhiều hơn khi các thành viên của nhân loại hội đủ điều kiện tiếp xúc với Đại Đoàn Huynh Trưởng. Phạm vi các Ngài thu dụng nhân viên, phương pháp các Ngài làm việc, cuối cùng sẽ trở thành kiến thức ngoại môn, và khi bảy nhóm này được công nhận và biết đến, thì trình tự hợp lý sẽ là các trường phái phát triển để điền khuyết các chức vụ trong những nhóm này.

This is the Path that keeps a man linked to the Hierarchy that is pledged to the service of our planet, and to the help of its evolutions. It comprises those who work under the Lord of the World in the seven groups into which our Masters of the Wisdom are divided. Not so many Masters follow this Path as some of the others, and only enough are permitted to do so to carry on planetary evolution satisfactorily. More is known about this path than about the others, and more will be found out as members of our humanity fit themselves to contact the Brotherhood. Their field of employ, their methods of work, will eventually become exoteric knowledge, and as the seven groups are

recognized and known, schools of development for the filling of posts in these groups will be the logical sequence.

2. Con Đường Công Tác Từ Lực. The Path of Magnetic Work

Những vị nào làm công việc vận dụng các mãnh lực, hay lực điện từ để các Đấng Cao Cả sử dụng trên các cảnh giới, thì đi theo Con Đường này. Họ điều động năng lượng tạo hình tinh hoa chất; vận dụng vật chất thuộc mọi tỉ trọng và mức độ rung động. [187] Họ vận dụng các đợt sóng tư tưởng lớn, các trào lưu công luận trên các cấp cảm dục, cũng như trên các cấp cao hơn, nơi các Đấng Cao Cả hoạt động. Một số đông những người thuộc cung năm, những người có cung Chân thần là Cung Kiến thức Cụ thể, đi theo đường lối cố gắng này. Phẩm tính cố hữu của loại Chân thần thường quyết định đường lối hoạt động, và nghiệp quả của cung năm là một trong những yếu tố tạo nên điều này. Các Chân thần này làm việc với Fohat, và phải làm việc cho đến cuối đại giai kỳ biểu hiện. Bây giờ họ sẽ ở trên cõi trí vũ trụ, nhưng cho đến nay khả năng suy tư trừu tượng phát triển còn quá ít nên chúng ta không thể hiểu được ý nghĩa lời phát biểu này.

Those who do the work of wielding forces, or electrical magnetism for the use of the Great Ones on all the planes, pass to this Path. They wield the elemental formative energy, manipulating matter of every density and vibration. [187] Great waves of ideas and surging currents of public opinion on astral levels, as well as on the higher levels where the Great Ones work, are manipulated by them. A

large number of fifth ray people, those who have the Ray of Concrete Knowledge for their monadic ray, pass to this line of endeavor. The inherent quality in the type of the monad settles usually the line of activity. The karma of the fifth ray is one of the factors which produces this. These monads work with Fohat, and must, to the end of the greater manvantara. They have their eventual position on the cosmic mental plane, but as yet the capacity for abstract thought is so little developed that it is impossible for us to comprehend the significance of this expression.

3. Con Đường Đào Tạo các Hành Tinh Thượng Đế. The Path of Training for Planetary Logoi

Đây là Con Đường dành cho các vị sẽ nhận công tác của bảy vị Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống tới, và những Phụ tá của các Ngài là bốn mươi chín vị Phó Hành Tinh Thượng Đế, cũng như các Đấng khác làm việc trong ngành đặc biệt này. Sẽ có bảy hệ thống, dù chúng ta chỉ liên quan đến ba hệ thống chính yếu, trong đó thái dương hệ của chúng ta hiện nay là hệ chính yếu thứ nhì. Mỗi vị Đế quân của một cung nhận một số điểm đạo đồ sáu lần điểm đạo và huấn luyện các vị đó đặc biệt cho công tác này; năng khiếu đặc biệt về màu sắc và âm thanh đưa đến sự chọn lựa này, và khả năng làm việc với “tâm hồn” hay các linh hồn đang tiến hóa là đặc điểm của ứng viên vào chức vụ cao cả này. Có thể nói các Hành Tinh Thượng Đế là các nhà tâm lý học thiêng liêng, nên trong việc đào tạo cho chức vụ này thì tâm lý học là môn căn bản, dù rằng đó là một môn tâm lý học mà cho đến nay chúng ta chưa thể quan niệm được. Trong hành tinh đặc biệt của chính Ngài, mỗi vị Hành Tinh Thượng Đế đều có những trường để

phát triển các vị phụ tá Thượng Đế, ở đó huấn luyện các Vị cho chức vụ cao cả này, cho các Vị có cơ hội đạt kinh nghiệm [188] rộng lớn. Ngay cả các vị Thượng Đế cũng tiếp tục tiến tới, và địa vị của các Ngài cần được thay thế.

This Path is trodden by those who will take up the work of the seven Planetary Logoi of the next system, and of the forty-nine sub-planetary Logoi, their assistants, and of certain other Entities working in that particular department. There will be seven systems, though we are only concerned with the three major systems, of which our present system is the second major system. Each Chohan of a ray takes a certain number of initiates of the sixth initiation and trains them specially for this work; special aptitude in color and sound predisposes the choice, and the ability to work with “psyche,” or the spirits in evolution marks a man out for this high post. We might say that the Planetary Logoi are the divine psychologists, and therefore in the training for this post psychology is the basic subject, though it is a psychology inconceivable as yet to us. Every Planetary Logos has, in his own special planet, schools for the development of subordinate Logoi, and there trains them for this high office, giving them opportunity for wide experience. Even [188] the Logoi themselves progress onward, and their places must be taken.

4. Con Đường đến Sirius. The Path to Sirius

Rất ít điều gì có thể truyền đạt về Con Đường này, và chỉ có thể nêu lên mối quan hệ mật thiết lạ lùng giữa con đường này và Pleiades (Chòm sao Thất tinh), chứ không thể suy đoán thêm. Đa số những người trong nhân loại đã giải thoát đều đi theo đường này, và triển vọng mang lại

những khả năng vinh diệu. Bảy ngôi sao của Pleiades là mục tiêu cho bảy mẫu người, và điều này được ngụ ý bằng câu nói trong Cổ Thư của Job, “Người có thể nào giữ được ảnh hưởng dịu dàng của chòm sao Thất tinh?”

Trong bí nhiệm của ảnh hưởng này và trong bí mật của mặt trời Sirius, có ẩn các sự kiện thực về cuộc tiến hóa của vũ trụ chúng ta, và do đó, của thái dương hệ chúng ta.

Very little may be communicated about this Path, and the curiously close relation between it and the Pleiades can only be mentioned, further speculation being impossible. The bulk of liberated humanity goes this way, and the prospect holds out glorious possibilities. The seven stars of the Pleiades are the goal for the seven types, and this is hinted at in the Book of Job, in the words, “Canst thou bind the sweet influence of the Pleiades?” In the mystery of this influence, and in the secret of the sun Sirius, are hidden the facts of our cosmic evolution, and incidentally, therefore, of our solar system.

5. Con Đường của Các Cung. The Ray Path

Thật khó biết tên nào khác để gọi Con Đường này, vì chúng ta biết về nó quá ít. Đi theo đường này, hành giả tiếp tục ở trên cung của mình, và làm việc theo đó trong các giới khác nhau, trên tất cả các cõi, thi hành các mệnh lệnh của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu, và làm việc theo sự điều hành của Ngài. Nó đưa hành giả đến khắp nơi trong thái dương hệ, nhưng vẫn đứt khoát liên kết y với cung tổng hợp. Đây là một con đường rất khó khăn, phức tạp, vì nó cần một năng lực toán học tinh vi, cao cấp, và khả năng làm việc bằng phương pháp hình học, theo cách mà bộ óc thuộc ba bề đo của chúng ta không thể thấu hiểu. Vì

nào chọn con đường này thì thấy luật rung động có tầm quan trọng sâu xa. Trước hết, Ngài làm việc trong phòng hội đồng của Đức Chúa Tể Hoàn Cầu ở Shamballa, vận dụng luật rung động trên cung của chính Ngài. Về sau, Ngài sẽ ở trên một hành tinh tương ứng với [189] cung của chính Ngài, và không ở địa cầu, trừ khi Ngài có cùng cung với vị Hành Tinh Thượng Đế cai quản địa cầu. Về sau, khi tiến bộ hơn, Ngài lại chuyển đến mặt trời; bây giờ, khi đã thấu đáo được tất cả những gì liên quan đến sự rung động trong thái dương hệ này, Ngài sẽ chuyển đến một hệ vũ trụ, rời cung của chính Ngài (vốn là một cung phụ của một cung vũ trụ), để tiếp tục chuyển đến cung vũ trụ tương ứng.

Giống như cuộc tiến hóa của con người trong thái dương hệ này có năm giai đoạn, trên đây chúng ta cũng đã kể năm Con Đường chính mà một vị Chân sư phải chọn. Chúng ta chỉ có thể đề cập đến hai con đường còn lại một cách vắn tắt hơn nữa, vì chỉ rất ít những người thật tiến hóa mới bước vào đó, do phải cần mức thành đạt cao khi nhập vào, và vị nào đi vào những con đường đó đều hoàn toàn ra khỏi thái dương hệ. Chúng không đưa đến Sirius như một số con đường khác.

Xin nhớ là bốn nhóm còn lại trong thái dương hệ, cuối cùng sau những kỳ gian lâu dài, xa xăm, sẽ chuyển đến các cảnh giới vũ trụ. Một nhóm chuyển trực tiếp đến Sirius, và hai nhóm còn lại, sau khi được điễm đạo, chuyển trực tiếp đến cảnh giới vũ trụ, không có thời kỳ công tác trung gian trên địa cầu, trong thái dương hệ, hay trên Sirius. Hai Con Đường này là:-

It is difficult to know by what other name to call this Path, as so little is known about it. In treading it, a man stays on his own ray, and works thereon in the various kingdoms on all the planes, carrying out the behests of the Lord of the World, and working under his direction. It carries a man to every part of the solar system, yet links him definitely with the synthetic ray. It is a very complex path, for it necessitates a capacity for the most intricate mathematics, and an ability to geometric in a manner incomprehensible to our three-dimensional brains. This path is taken by the man to whom the law of vibration is of profound importance. He works first in the council chamber of the Lord of the World at Shamballa, manipulating the law of vibration on his own ray. Later he will have his habitat on the planet corresponding to his own ray, and [189] not on the earth unless he is on the ray of the Planetary Logos holding sway upon the earth. Later again as his evolution progresses, he will pass to the sun; then having mastered all connected with vibration in this system he will pass to the cosmic system, going off his own ray (which is but a subsidiary ray of one cosmic ray), on to the corresponding cosmic ray.

Just as the evolution of man in this system is fivefold, so in the above we have enumerated the principal five Paths from which a Master has to choose. The remaining two can only be touched upon still more briefly, for they hold but a very few of the evolving sons of men, owing to the high point of attainment necessitated for their entrance, and the fact that those who enter upon them pass out of the system altogether. They do not lead to Sirius, as do

some of the other Paths. It will be noted that four groups remain in the system, passing eventually, in dim and distant aeons, to the cosmic planes. One group passes directly to Sirius, and the remaining two groups pass directly after initiation to the cosmic planes, with no period of intermediate work on earth, in the system, or on Sirius. These two Paths are:

6. Con Đường chính Đức Thái Dương Thượng Đế đang đi. The Path the Logos Himself Is On

Tất cả các môn sinh huyền bí đã nghiên cứu cẩn thận các tiến trình của thế giới sẽ thấy rõ trong ánh sáng của luật tương ứng, rằng Đức Thái Dương Thượng Đế trên các cảnh giới vũ trụ đang phát triển nội nhãn thông vũ trụ, giống như con người ở cấp độ thấp hơn đang nhằm phát triển nhãn quan tương tự trong thái dương hệ. Có thể gọi điều này là sự phát triển con mắt thứ ba cấp vũ trụ. Trong cấu trúc của con mắt ở cõi trần có ẩn sự bí mật này, và khi nghiên cứu nó, chúng ta có thể được khải thị phần nào bí nhiệm. [190] Một bộ phận nhất định của mắt là trung tâm của thị giác, và chính là dụng cụ để nhìn; phần còn lại của mắt giữ vai trò lớp vỏ bảo vệ, cả hai phần đều cần thiết, và không phần nào có thể tồn tại mà thiếu phần kia. Trong trường hợp vĩ đại hơn cũng vậy, nhưng sự tương đồng trên các cấp cao siêu đến đổi nếu dùng ngôn từ diễn tả thì chỉ làm lu mờ chân lý. Một số người con của nhân loại, một nhóm trung tâm đã đạt một cấp điểm đạo rất cao trong thái dương hệ trước, đã hình thành một nhóm nội môn chung quanh Đức Thái Dương Thượng Đế khi Ngài quyết định tiến bước xa hơn. Kết quả là Ngài tạo thành thái dương hệ này, vì ý muốn lâm phạm cấp vũ trụ thúc đẩy

Ngài đi tới. Nhóm nội môn này ở lại với Đức Thượng Đế trên cõi nguyên tử, hay cõi thứ nhất của thái dương hệ, trên phương diện chủ quan nội tại, và trong một ý nghĩa huyền bí, nhóm này tương ứng với đồng tử của mắt. Quê hương thật của các Đấng Cao Cả này ở trên cõi bồ-đề vũ trụ.

Dần dần, nhờ nỗ lực lớn lao, một số Chân sư đã hội đủ điều kiện, hoặc đang tự chuẩn bị cho đủ điều kiện để nhận địa vị các thành viên nguyên thủy của nhóm này, cho phép các Ngài trở về một trung tâm vũ trụ mà thái dương hệ chúng ta và hệ vĩ đại hơn là Sirius đang quay chung quanh. Thỉnh thoảng mới có một vị Chân sư hội đủ các điều kiện cần thiết, vì điều này bao gồm sự phát triển một lối ứng đáp nhất định với các rung động vũ trụ, tức là chuyên về nội nhãn thông và phát triển nhãn thông vũ trụ đến mức nào đó. Nhiều vị trong trường tiến hóa thiên thần đi vào con đường này hơn là nhân loại. Nhân loại đi theo con đường này qua trường tiến hóa thiên thần, mà có thể nhập vào nhờ chuyển đến Con Đường thứ năm, Con Đường của các cung. Hai trường tiến hóa trên có thể hợp nhất trên Con Đường thứ năm, và từ Con Đường thứ năm có thể nhập vào Con Đường thứ sáu.

It will have become apparent to all occult students who have studied with care the world processes in the light of the law of correspondences, that the Logos on the cosmic planes is evolving inner cosmic vision, just as man in his lesser degree is aiming at the same vision in the system. This might be called the development of the cosmic third eye. In the physical plane structure of the eye lies hid the

secret and in its study may come some revelation of the mystery. [190]

A certain part of the eye is the nucleus of sight, and the apparatus of vision itself; the remainder of the eye acts as a protecting shell, and both parts are required, and neither can exist without the other. So in this greater case, only the analogy exists on such high levels that words only blur and dim the truth. Certain of the sons of men, a nucleus who reached a very high initiation in the previous solar system, formed an esoteric group around the Logos when he decided upon further progress. In consequence he formed this system, cosmic desire for incarnation driving him on. This esoteric group remains with the Logos on the atomic, or first plane of the system, on the subjective inner side, and it corresponds, in an occult sense, to the pupil of the eye. The real home of these great Entities is upon the cosmic buddhic plane.

Gradually, by dint of hard effort, certain Masters have qualified themselves, or are qualifying themselves, to take the place of the original members of the group, permitting of their return to a cosmic center around which our system, and the greater system of Sirius revolve. Only one adept here and there has the necessary qualifications, for it involves the development of a certain type of response to cosmic vibration. It means a specializing in the inner sight, and the development of a certain measure of cosmic vision. More of the deva evolution pass to this path than do the human. Human beings pass to it via the deva evolution, which can be entered by transference to the fifth Path, the ray Path. On this latter Path, the two evolutions

can merge, and from the fifth Path the sixth can be entered.

7. Con Đường Địa Vị Chúa Con Tuyệt Đối. The Path of Absolute Sonship

Địa vị Chúa Con này là tương ứng trên cảnh giới Cao nhất với cấp bậc trên Đường Đệ Tử mà chúng ta gọi là “Con của Chân [191] sự.” Đó là địa vị Chúa Con của một Đấng cao siêu hơn Đức Thái Dương Thượng Đế chúng ta, mà chúng ta không được phép đề cập đến. Đây là con đường vĩ đại điều hành nghiệp quả. Các vị Nghiệp Quả Tinh Quân ở trên Con Đường này, tất cả những vị nào thích hợp với đường lối làm việc này, và thân cận với Đức Thái Dương Thượng Đế theo nghĩa mật thiết cá nhân, đều chuyển vào Con Đường Địa Vị Chúa Con Tuyệt Đối. Đây là Con Đường của những vị thân thiết đặc biệt với Đức Thượng Đế, và Ngài trao vào tay Họ việc thanh toán nghiệp quả trong thái dương hệ. Họ biết các mong muốn, ý chí và mục đích của Ngài và được giao cho thi hành các mệnh lệnh của Ngài. Nhóm này cộng sự với Đức Hành Tinh Thượng Đế, tạo thành một nhóm đặc biệt, được liên kết với một vị Thượng Đế còn cao siêu hơn nữa.

This Sonship is a correspondence on the highest plane to that grade of discipleship which we call “Son of the Master.” [191] It is the Sonship to a Being higher than our Logos, of whom we may not speak. It is the great controlling Path of Karma. The Lipika Lords are on this Path, and all who are fitted for that line of work, and who are close to the Logos in a personal intimate sense, pass to the Path of absolute Sonship. It is the Path of the special intimates of the Logos, and into their hands he has

put the working out of karma in the solar system. They know his wishes, his will and his aim, and to them he entrusts the carrying out of his behests. This group, associated with the Logos, forms a special group linked to a still higher Logos. [192]

[192]

CHƯƠNG XIX

CÁC QUI LUẬT DÀNH CHO ỨNG VIÊN ĐIỂM ĐẠO RULES FOR APPLICANTS

Có một số câu châm ngôn và huấn thị mà ứng viên điểm đạo cần nghiên cứu và tuân hành. Giữa các thuật ngữ “người chí nguyện tìm đạo” và “ứng viên điểm đạo” có sự khác biệt rất lớn. Người có chí nguyện và phấn đấu hướng về con đường đệ tử không hề bị ràng buộc có cùng một thái độ hay giới luật đặc biệt như trường hợp ứng viên điểm đạo, và nếu muốn, y có thể đi Con Đường Dự Bị bao lâu cũng được. Người muốn được điểm đạo thì ở trong một vị thế khác hẳn, và một khi đã dẫn thân, y phải đặt cuộc đời mình theo một qui luật nhất định, với một chế độ nghiêm ngặt, mà đối với người đệ tử chỉ là nhiệm ý.

Mười bốn qui luật được đưa ra ở đây, trích từ một loạt các giáo huấn, sưu tập cho những người cố gắng để được điểm đạo lần thứ nhất.

There are certain aphorisms and injunctions which the applicant for initiation needs to study and obey. There is a great distinction between the terms “aspirant to the Path”

and “applicant for initiation.” He who aspires and strives towards discipleship is in no way pledged to the same specific attitude and discipline as is the applicant for initiation, and he can, if he so choose, take as long as he desires in the treading of the Probationary Path. The man who seeks initiation is in a different position, and having once made application has to bring his life under a definite rule, and a strict regime which is only optional to the disciple.

The rules given here are fourteen in number, and are gathered from a series of instructions compiled for those who seek to take the first initiation.

CÁC QUI LUẬT DÀNH CHO ƯNG VIÊN

Qui luật 1.

Người đệ tử hãy tìm trong chốn sâu thẳm của tâm hồn mình. Nếu ở đó có ngọn lửa cháy sáng, sưởi ấm cho huynh đệ y chứ không sưởi ấm cho chính y, thì đã đến lúc y xin được đứng trước Cửa Đạo.

Khi tình thương dành cho cả chúng sinh, không phân biệt, bắt đầu là một sự kiện thực trong tâm hồn người đệ tử, và y [193] không dành tình thương cho chính mình, thì đó là dấu hiệu cho thấy y đang đến gần Cửa Điểm Đạo, và có thể đưa ra những lời cam kết sơ bộ cần thiết. Cần có những điều này, trước khi Chân sư y đưa tên y vào danh sách các thí sinh điểm đạo. Nếu y không bận tâm đến sự khổ đau của phàm ngã, nếu y vẫn điềm nhiên dù hạnh phúc có đến trên đường của y hay không, nếu mục đích

duy nhất của đời y là phụng sự và cứu độ thế gian, và nếu y thấy nhu cầu của huynh đệ y là quan trọng hơn chính mình, thì bấy giờ ngọn lửa bác ái tỏa sáng cuộc sống y, và thế gian có thể sưởi ấm ở nơi y đến. Tình thương này phải là một sự biểu lộ thực tế, đã được trải nghiệm, chứ không chỉ là lý thuyết, hay chỉ là lý tưởng thiếu thực tế và tình cảm vui thích. Đó là điều đã tăng trưởng qua các thử thách và trải nghiệm của đời sống, vì thế sức thôi thúc nền tảng này của cuộc sống hướng đến sự xả kỷ và hy sinh phàm tính.

Rule 1

Let the disciple search within the heart's deep cave. If there the fire burns bright, warming his brother yet heating not himself, the hour has come for making application to stand before the door.

When love for all beings, irrespective of who they may be, is beginning to be a realized fact in the heart of a disciple, and yet nevertheless love for himself exists not, then comes [193] the indication that he is nearing the Portal of Initiation, and may make the necessary preliminary pledges. These are necessitated before his Master hands in his name as a candidate for initiation. If he cares not for the suffering and pain of the lower self, if it is immaterial to him whether happiness comes his way or not, if the sole purpose of his life is to serve and save the world, and if his brother's need is for him of greater moment than his own, then is the fire of love irradiating his being, and the world can warm itself at his feet. This love has to be a practical, tested manifestation, and not just a theory, nor simply an impractical ideal and a pleasing sentiment. It is something

that has grown in the trials and tests of life, so that the primary impulse of the life is towards self-sacrifice and the immolation of the lower nature.

Qui luật 2.

Khi đã cầu xin dưới ba hình thức, bảy giờ người đệ tử hãy rút lại lời cầu xin, và quên đi việc làm đó.

Đây là một trong những trắc nghiệm sơ khởi. Thái độ trí tuệ của người đệ tử phải là không bận tâm đến việc y có được điểm đạo hay không. Động cơ vị kỷ không được xen vào. Những lời cầu xin chỉ đến được Chân sư, khi năng lượng được phát khởi bởi động lực vị tha thuần khiết và được Ngài chuyển đến thiên thần lưu trữ hồ sơ của ĐĐCG. Chỉ những người đệ tử nào tìm cách được điểm đạo vì muốn được cấp thêm quyền năng để giúp đỡ và ban phúc, mới thấy lời kêu cầu của họ được đáp ứng. Những ai không quan tâm đến điểm đạo thì không nhận được phần thưởng huyền bí này, và những kẻ do ích kỷ hay tò mò, nôn nóng muốn tham dự các bí nhiệm, thì không vào được cửa Đạo, và phải gõ cửa ở bên ngoài. Những người nào quyết tâm phụng sự, những người nào nặng lòng nghĩ đến nhu cầu của thế giới, do [194] thế khơi dậy trách nhiệm cá nhân, và đã hoàn thành bổn phận theo luật, họ gõ cửa và được đáp ứng, họ cầu xin và được công nhận. Đó là những người phát ra lời kêu cầu được thêm quyền năng để trợ giúp, nó sẽ thấu đến các Đấng đang chờ trong im lặng.

Rule 2

When application has been made in triple form, then let the disciple withdraw that application, and forget it has been made.

Herein lies one of the initial tests. The disciple's attitude of mind must be that he cares not whether he takes initiation or not. Selfish motive must not enter in. Only those applications which reach the Master through the energy engendered through pure altruistic motive are transmitted by him to the recording angel of the Hierarchy; only those disciples who seek initiation because of the added power to help and bless that it confers, will find a response to their plea. Those careless of initiation receive not the occult accolade, and those anxious, through selfishness or curiosity, to participate in the mysteries, enter not the door but remain knocking outside. Those who are keen to serve, those who are weighed down with a sense of world need, and the personal [194] responsibility thereby awakened, and who have fulfilled the law, knock and meet with response, and make application which meets with recognition. They are the one who send forth a cry for added power to aid, which penetrates to the ear of those who silently wait.

Qui luật 3.

Lời kêu gọi phải tam phân, và phải phát ra trong thời gian lâu dài. Người đệ tử hãy thốt lên lời kêu gọi qua sa mạc, qua biển cả và qua những ngọn lửa chia cách y với cánh cửa bị che kín và ẩn giấu.

Qua các biểu tượng này, người đệ tử nhận được huấn thị hãy làm cho sa mạc của cuộc sống ở cõi trần bừng nở như hoa hồng, do đó từ khu vườn của đời sống hạ đẳng có thể trỗi lên những âm thanh, những mùi hương, và mức độ rung động đủ mạnh để vượt qua khoảng không gian ở giữa cõi trần và cửa Đạo; huấn thị hãy làm yên lặng những dòng nước xao động của cuộc sống xúc cảm, để mặt nước trong trẻo của nó có thể phản ánh cửa Đạo, và cuộc sống phàm nhân phản chiếu được sự sống tinh thần của thiên tính nội tại; huấn thị hãy đưa vào lò lửa thanh luyện các động cơ nội tâm, lời nói, và tư tưởng, vốn là nguồn gốc của hoạt động, để chúng có nguồn gốc từ cõi trí. Khi ba trạng thái biểu hiện này của Chân nhân, vị Thượng Đế nội tại, đã được chế ngự, điều hợp và sử dụng, thì bấy giờ dù rằng chính y chưa ý thức được, tiếng nói của người đệ tử sẽ được nghe thấy, với lời yêu cầu mở cửa Đạo. Khi cuộc sống phàm nhân ở cõi trần trở nên phong phú, sinh hoạt xúc cảm được ổn định và hoạt động trí tuệ được chuyển hóa, bấy giờ không điều gì có thể ngăn cản then gài cửa Đạo được cất lên cho người đệ tử đi qua. Chỉ nhờ rung động đồng bộ với rung động bên trong cửa Đạo mới khiến nó mở ra, và khi chủ âm của đời sống người đệ tử hòa hợp với sự sống [195] của ĐĐCG, thì bấy giờ các cánh cửa sẽ lần lượt mở ra, và không điều gì có thể giữ chúng còn đóng kín.

Rule 3

Triple the call must be, and long it takes to sound it forth.
Let the disciple sound the cry across the desert over the
sea, and through the fires which separate him from the
veiled and hidden door.

Under this symbology comes to the disciple the injunction to make the desert of the physical plane life to blossom like the rose, so that from the garden of the lower life may arise those sounds and scents, and a vibration strong enough to cross the intervening space between it and the portal; to still the restless waters of the emotional life, so that in their limpid, still expanse, that portal may be reflected, and the lower life mirror forth the spiritual life of the indwelling divinity; to pass through the fiery furnace those motives words, and thoughts which are the mainspring of activity and have their origin upon the mental plane. When these three aspects of the manifesting Ego, the God within, are brought under control, co-ordinated, and utilized, then, even unconsciously to himself, will the voice of the disciple be heard, demanding the opening of the door. When the lower life upon the physical plane is fertilized, the emotional stabilized, and the mental transmuted, then naught can prevent the latch upon that door being lifted, and the disciple passing through. Only synchronous vibration to that which lies the other side of the door produces its opening, and when the key of the disciple's life is attuning itself to that [195] of the hierarchical life, then, one by one, the door opens, and nothing can keep them closed.

Qui luật 4.

Người đệ tử hãy trông nom cho ngọn lửa thiêng phát triển, hãy nuôi dưỡng các sinh linh hạ đẳng, để giữ cho bánh xe quay mãi.

Đây là huấn thị khiến người đệ tử nhớ trách nhiệm của mình đối với nhiều sinh linh hạ đẳng, tất cả hợp thành thể biểu hiện tam phân của y. Nhờ thế cuộc tiến hóa có thể thực hiện, và nhờ thế mà mỗi sinh linh trong các giới khác nhau của thiên nhiên, dù hữu thức hay không, đều hoàn thành chức năng của nó là làm sinh động đúng cách những gì mà đối với nó như hành tinh đối với mặt trời. Nhờ đó mà Thiên Cơ được triển khai một cách chính xác hơn. Thiên giới vốn ở nội tâm, và bốn phận của Chủ thể nội tâm gồm hai phần, một là đối với các sinh linh tạo thành thể xác, thể cảm dục và thể trí của y, và kể đó là đối với đại vũ trụ, thế giới mà trong đó tiểu vũ trụ chỉ là một phần vô cùng nhỏ.

Rule 4

Let the disciple tend the evolution of the fire; nourish the lesser lives, and thus keep the wheel revolving.

Here comes an injunction to the disciple to remember his responsibility to those many lesser lives which, in their sum total, compose his triple body of manifestation. Thus is evolution possible, and thus each life, in the different kingdoms of nature, consciously or unconsciously, fulfils its function of rightly energizing that which is to it as is the planet to the sun. Thus will the unfolding of the plan logic proceed with greater accuracy. The kingdom of God is within, and the duty of that inner hidden Ruler is twofold, first, to the lives which form the bodies, physical, astral, and mental, and then to the macrocosm, the world of which the microcosm is but an infinitesimal part.

Qui luật 5.

Ứng viên hãy để cho nhật thần làm lu mờ ánh sáng của nguyệt thần, chỉ còn lại nguồn sáng duy nhất trên bầu trời tiểu vũ trụ.

Muốn hoàn thành huấn thị này, tất cả các ứng viên cần thực hiện hai điều, thứ nhất, nghiên cứu nguồn gốc của mình, nhận biết được tâm thái thật sự của chính mình hiểu theo huyền bí, và ý thức được một cách khoa học về thực tính của Chân nhân, hay Chân ngã, đang hoạt động trong thể nguyên nhân. Bây giờ họ phải khẳng định thiên tính bẩm sinh của họ, ở cõi trần, qua trung gian của ba hạ thể, và ngày càng bày tỏ giá trị căn bản của mình. [196] Thứ hai, nghiên cứu sự cấu tạo của con người, thấu hiểu cách hoạt động trong phạm tính, nhận thức được mối tương quan và tùy thuộc lẫn nhau của mọi sinh vật, và do đó chế ngự được các sinh linh hạ đẳng hợp thành ba thể biểu lộ. Do đó, Nhật thần, Thực tại nội tâm, Con của Đấng Cha Lành, và là Chủ thể Tư tưởng trên cảnh giới của mình trở thành trung gian giữa những gì thuộc về trần thế và những gì có nguồn gốc bên trong mặt trời. Có hai câu trong Kinh Thánh hàm chứa phần nào ý tưởng này, và rất hữu ích nếu được các môn sinh Tây phương dùng để tham thiền:- “Các nước trên thế gian này trở thành nước của Chúa Trời và của Đức Christ Con Ngài.” “Lạy Chúa, Đấng Thượng Đế chúng con, các thần khác Ngài đã thống trị chúng con, nhưng chỉ bởi Ngài mà chúng con kêu cầu đến Thánh danh Ngài.” Câu sau đặc biệt thú vị, vì nó biểu thị sự chế ngự của cái có nguồn gốc cao siêu trên âm thanh và lực sáng tạo cấp thấp.

Rule 5

Let the applicant see to it that the solar angel dims the light of the lunar angels, remaining the sole luminary in the microcosmic sky.

To fulfil this injunction all applicants need to do two things, first, to study their origin, to realize their own true psychology occultly understood, and to become, scientifically aware of the real nature of the Ego, or the Higher Self, functioning in the causal body. Then they have to assert upon the physical plane, through the medium of the three lower bodies, their innate divinity, and to demonstrate in ever increasing degree their essential value. Secondly, to study the constitution of man, to understand the method [196] of functioning in the lower nature, to realize the interdependence and interrelation of all living things, and thus bring the lesser lives, which compose those three bodies of manifestation, under control. Thus the solar Lord, the inner Reality, the Son of the Father, and the Thinker on his own plane becomes the intermediary between that which is of the earth, earthy, and that which finds its home within the sun. Two verses in the Christian Bible hide something of this idea within themselves, and students in the occident may find it helpful to meditate upon them: — “The kingdoms of this world are become the kingdom of our Lord and of his Christ.” — “O Lord, our God, other lords beside thee have had dominion over us, but by thee only will we make mention of thy name.” The last verse is particularly interesting, as it demonstrates the suppression of the lower sound and creative force by that which is of higher origin.

Qui luật 6.

Những ngọn lửa thanh luyện cháy yếu ớt khi giới thứ ba bị hy sinh cho giới thứ tư. Thế nên, người đệ tử hãy thôi, không chiếm lấy mạng sống, và hãy nuôi dưỡng phần thấp nhất bằng sản phẩm của giới thứ hai.

Có thể tóm tắt qui luật này bằng giáo huấn thông thường rằng mỗi đệ tử phải là người ăn chay nghiêm ngặt. Phạm tính trở nên trì trệ, nặng nề, và ngọn lửa nội tâm không thể chói rạng khi có thịt trong thực phẩm. Đây là một nghiêm luật đối với các ứng viên và không được phép vi phạm. Người tìm đạo có thể chọn việc ăn thịt hay không tùy thích, nhưng đến một giai đoạn nhất định trên đường đạo thì điều thiết yếu là phải ngưng mọi lối ăn thịt, và phải hết sức nghiêm ngặt chú ý đến thực phẩm. Người đệ tử phải tự giới hạn trong việc sử dụng rau đậu, ngũ cốc, trái cây và hạt có dầu. Chỉ bằng cách này y mới có thể kiến tạo được một [197] loại thể xác có thể chịu đựng nổi sự giáng nhập của Chân nhân đã đứng trước Đấng Điểm Đạo trong các thể thanh của mình. Nếu y không thực hiện qui luật này, và nếu y có thể được điểm đạo mà không tự chuẩn bị trước như thế, thì chắc hẳn thể xác sẽ bị tan vỡ do năng lượng tuôn đổ qua các luân xa mới được kích thích, và có thể mang lại mối nguy hiểm lớn lao cho não bộ, xương sống hoặc tim.

Rule 6

The purificatory fires burn dim and low when the third is sacrificed to the fourth. Therefore let the disciple refrain from taking life, and let him nourish that which is lowest with the produce of the second.

This rule might be summed up in the trite instruction to each disciple that he be strictly vegetarian. The lower nature becomes clogged and heavy, and the inner blaze can not shine forth when meat is included in the diet. This is a drastic rule for applicants, and may not be violated. Aspirants can choose to eat meat or not as they prefer, but at a certain stage upon the path it is essential that all meat eating of every kind be stopped, and the strictest attention must be paid to diet. A disciple must confine himself to vegetables, grains, fruits and nuts. Only thus can he build the [197] type of physical body which can stand the entry of the real man who has stood in his subtler bodies before the Initiator. Should he not do this, and should it be possible for him to take initiation without having thus prepared himself, the physical body would be shattered by the energy pouring through the newly stimulated centers, and dire danger to the brain, the spine, or the heart would eventuate.

Dĩ nhiên ở đây chúng ta phải công nhận rằng không bao giờ có thể đưa ra những qui luật nào cứng nhắc hay cố định, ngoại trừ qui luật đầu tiên là đối với tất cả các ứng viên điểm đạo tuyệt đối cấm thịt, cá, và tất cả các thức uống có lên men cũng như thuốc lá. Những người nào có thể chịu được thì đôi khi tốt hơn nên loại bỏ trứng và phó-mát ra khỏi thực phẩm, nhưng điều này không hề bắt buộc. Luôn luôn có lời khuyên những người đang trong tiến trình phát triển mọi loại quan năng thần thông không nên ăn trứng và rất ít phó-mát. Sữa và bơ thì thuộc loại khác, và hầu hết các điểm đạo đồ và các ứng viên thấy cần phải duy trì chúng trong thực phẩm. Một số ít người

phi thường có thể tiếp tục duy trì đầy đủ năng lượng thể chất bằng chế độ ăn uống nêu trong đoạn trước, nhưng đó là sự thể hiện có tính cách lý tưởng, và như chúng ta đều biết, điều lý tưởng ít khi đạt được trong thời kỳ chuyển tiếp hiện nay.

It must, of course, here be recognized that no hard or fast rules can ever be laid down, except the initial one that for all applicants for initiation meat, fish, and fermented liquors of all kinds, as well as the use of tobacco, are absolutely forbidden. For those who can stand it, eggs and cheese are sometimes better eliminated from the diet, but this is not in any way compulsory. It is advisable always that those who are in process of developing psychic faculties of any kind should not permit themselves to eat eggs and very little cheese. Milk and butter come under a different category, and most initiates and applicants find it necessary to retain them in the diet. A few exceptional people can subsist and retain their full physical energies on the diet mentioned in the preceding paragraph, but there the ideal is embodied, and, as we all know, the ideal is seldom attainable in the present transitional period.

Trong vấn đề này, có hai điều cần được chú trọng: Một là, tất cả các ứng viên đều phải có lương tri, trí phán đoán thông minh, thực tế; yếu tố này thường khi bị thiếu, và các môn sinh nên nhớ rằng những kẻ cuồng tín mất thăng bằng thì không phải là những thành viên tốt của ĐĐCG. Thăng bằng, ý thức tỉ lệ đúng đắn, xem xét thích đáng các điều kiện hoàn cảnh, và lương tri lành mạnh, là những dấu hiệu của huyền bí gia chân chính. Khi có thêm một ý thức hài hước thực sự, thì sẽ tránh được nhiều nguy hiểm. Hai

là, nhận thức được yếu tố thời gian, và khả năng tiến hành chậm rãi khi thực hiện các thay đổi chế độ ăn uống và những thói quen trong một kiếp sống. Mọi sự trong thiên nhiên [198] đều tiến triển chậm rãi, và các ứng viên phải biết chân lý huyền bí của câu nói: – “Hãy hành động nhanh chóng một cách chậm rãi.” Một tiến trình loại bỏ dần dần thường là con đường minh triết, và thời kỳ loại trừ này—theo những điều kiện lý tưởng rất ít khi có được—nên bao gồm giai đoạn gọi là giai đoạn của người chí nguyện, nhờ đó khi hành giả trở thành ứng viên điểm đạo thì bấy giờ y đã thực hiện được sự thanh lọc chuẩn bị cần thiết về thực phẩm.

In this connection two things should be emphasized: First, the need that all applicants have for common sense; this factor is very often lacking, and students do well to remember that unbalanced fanatics are not desirable members of the Hierarchy. Equilibrium, a just sense of proportion, a due regard for environing conditions, and a sane common sense are the marks of the true occultist. When a real sense of humor exists likewise, many dangers will be avoided. Secondly, a recognition of time, and an ability to move slowly when effecting changes in the diet and in the habits of a lifetime. Everything in nature progresses [198] slowly, and applicants must learn the occult truth of the words: — “Make haste slowly.” A process of gradual elimination is usually the path of wisdom, and this eliminating period should — under ideal conditions which so seldom exist — cover the stage which we call that of the aspirant, so that when a man becomes

an applicant for initiation he will have done the necessary preparatory purification of the diet.

Qui luật 7.

Người đệ tử hãy chú ý đến việc phát ra các âm thanh vang dội ở những nơi các Chân sư đang hoạt động. Y chớ nên phát ra những nốt hạ cấp khơi dậy sự rung động bên trong các phòng Ảo ảnh.

Người đệ tử nào tìm cách vào bên trong Cửa Điểm Đạo, không thể thực hiện điều đó cho đến khi y đã học được quyền năng của lời nói và quyền năng của sự im lặng. Điều này có một ý nghĩa sâu, rộng hơn là có lẽ chúng ta chỉ thấy ở bề ngoài, bởi vì nếu được diễn giải đúng đắn, nó cho chúng ta chìa khóa của cuộc biểu hiện, manh mối của các đại chu kỳ, và hiển lộ mục đích của thời kỳ ngơi nghỉ. Trước khi hành giả thấu hiểu được ý nghĩa của lời nói, và trước khi y sử dụng được sự im lặng của những chốn cao siêu để mang lại các kết quả mong muốn trên cõi này hay cõi khác, y không thể được nhận vào các lĩnh vực mà trong đó mỗi âm thanh và mỗi lời được thốt ra đều tạo nên những kết quả mạnh mẽ trong một loại vật chất nào đó, được làm sinh động bởi hai yếu tố chính, (a) ý chí mạnh mẽ, được áp dụng một cách khoa học, và (b) động cơ đúng đắn, được thanh luyện trong lửa.

Rule 7

Let the disciple turn his attention to the enunciating of those sounds which echo in the halls where walks the Master. Let him not sound the lesser notes which awaken vibration within the halls of Maya.

The disciple who seeks to enter within the Portals of Initiation cannot do so until he has learnt the power of speech and the power of silence. This has a deeper and a wider significance than perhaps is apparent, for it holds, if rightly interpreted, the key to manifestation, the clue to the great cycles, and the revelation of the purpose underlying pralaya. Until a man comprehends the significance of the spoken word, and until he utilizes the silence of the high places for the bringing about of desired effects on one plane or another, he cannot be admitted into those realms wherein every sound and every word spoken produces powerful results in matter of some kind, being energized by two predominant factors,

35. powerful will, scientifically applied,
36. right motive, purified in the fires.

Một vị Chân sư là một vị sáng tạo bằng vật chất cõi trí, phát khởi các động lực trên cõi trí, để tạo các kết quả trong cuộc biểu hiện cảm dục hay hồng trần. Những kết quả này rất mạnh mẽ và hữu hiệu, do đó vị sáng tạo phải có tư tưởng thanh khiết, lời nói [199] chính xác, và hành động khéo léo. Khi ứng viên nhận thức được các ý niệm này, thì hậu quả tức thời sẽ là những thay đổi quan trọng trong đời sống hằng ngày. Để sử dụng thực tế, chúng ta có thể kể ra những thay đổi này như sau:

An adept is a creator in mental matter, an originator of impulses on the mental plane, thereby producing results in astral or physical manifestation. These results are powerful and effective, and hence the necessity for their originator to be pure in thought, accurate in word, and skilful in [199]

action. When these ideas are realized by applicants, the immediate consequence will be important changes in the life of every day. These changes might, for the sake of their practical use, be enumerated as follows:

27. Các động lực nội tâm sẽ được xem xét kỹ và các xung lực phát khởi hành động sẽ được kiểm tra nghiêm ngặt. Vì thế, trong năm đầu tiên khi ứng viên dốc lòng chuẩn bị cho điểm đạo, mỗi ngày ba lần, y viết ra những khảo xét của mình về các động cơ nội tâm, hay là nguồn chính yếu của hành động.
28. Y sẽ xem chừng lời nói, và cố gắng loại bỏ tất cả những lời bất hảo, uổng phí, và không cần thiết. Y sẽ nghiên cứu các hiệu quả của lời nói, truy nguyên các xung lực mà trong mọi trường hợp đều phát khởi hành động ở cõi trần.
29. Ứng viên sẽ vun bồi sự im lặng, cẩn thận giữ gìn sự im lặng nghiêm ngặt về bản thân, công tác hoặc kiến thức huyền bí của họ, công việc của những người cộng sự, và công tác của nhóm huyền bí của họ. Chỉ trong phạm vi của nhóm hay trong quan hệ với thượng cấp, mới được phép có một mức độ tự do nào đó trong lời nói thật khôn ngoan. Cũng có thời gian cần nói. Đó là khi có thể phục vụ nhóm bằng những lời nói khôn ngoan, bằng cách thận trọng nêu lên những điều kiện, tốt hay xấu, và có những lời, tuy hiếm khi nhưng cần thiết, nói với một huynh đệ về đời sống nội tâm, hoặc với thượng cấp hay một nhóm viên chức, trong những trường hợp một huynh đệ có thể là do một sự sai lầm nào đó mà đang gây trở ngại, hoặc có thể trợ giúp nhóm nếu được đưa vào công tác khác.

30. Y sẽ nghiên cứu hiệu quả của Thánh Ngữ và chuẩn bị các [200] điều kiện để sử dụng nó một cách không ngoan. Việc xướng, đọc Thánh Ngữ, và hiệu quả của nó đối với một luân xa nào đó (bất luận trường hợp nào cũng không phải là một trung tâm trong thể xác) sẽ được theo dõi, nhờ đó cuộc sống y sẽ được ảnh hưởng và điều chỉnh.

Ứng viên điểm đạo phải bắt đầu toàn bộ vấn đề nghiên cứu âm thanh và ngôn từ, linh từ hay những loại khác, là điều mà tất cả các nhóm huyền bí được lập nên phải nỗ lực nhiều hơn để thực hiện.

20. Motives will be closely searched, and a strict check will be kept upon originating impulses. Hence during the first year in which the applicant devotes himself to the work of preparation for initiation he will, three times a day, keep a written account of the investigations he pursues, which concern his motives, or the mainspring of action.

21. Speech will be watched, and an endeavor will be made to eliminate all unkind, unnecessary and wasteful words. The effects of the spoken word will be studied, and be traced back to those originating impulses which, in every case, initiate action upon the physical plane.

22. Silence will be cultivated, and applicants will be careful to preserve strict silence concerning themselves, their occult work or knowledge, the affairs of those associated with them, and the work of their occult group. Only in group circles or in connection

with their superiors will a wise latitude in speech be permitted. There is a time to speak. That time comes when the group can be served by wise words, a careful intimation of conditions, good or bad, and a rare, but necessary word to some brother concerning the inner life, or to some superior or group of officials, in cases where a brother may be hindering a group through error of some kind, or might help the group if put to different work.

23. The effect of the Sacred Word will be studied, and conditions for its use wisely arranged. The sounding [200] of the Word, and its effect upon a particular esoteric center (not in any case whatsoever a physical center) will be watched, and the life thereby influenced and regulated.

The whole question of the study of sound and of words, sacred or otherwise, has to be taken up by applicants for initiation. This is something which must be faced more strenuously by all eventuating occult groups.

Qui luật 8.

Khi người đệ tử đến gần Cửa Điểm Đạo, Bảy cái chính yếu phải được thực động và mang lại sự đáp ứng từ bảy cái thứ yếu trên vòng kép.

Qui luật này thật rất khó khăn, và hàm chứa các yếu tố nguy hiểm cho người nào dám nhận quá sớm việc dẫn bước lên con đường cuối cùng. Có thể diễn giải nó đúng nghĩa như sau: Vị điểm đạo đồ tương lai phải phát triển phần nào sự rung động của bảy luân xa bên trong đầu, do đó làm gia tăng hoạt động rung động của bảy luân xa

trong thể dĩ thái; qua rung động hỗ tương, cũng ảnh hưởng đến bảy trung tâm trong thể xác, chúng không khỏi bị kích thích khi các luân xa dĩ thái gần đến mức rung động tối đa. Không cần phải quảng diễn điểm này ngoài việc nêu ra rằng khi bảy luân xa bên trong đầu trở nên ứng đáp được với Chân nhân, thì bảy trung tâm sau đây,

Rule 8

When the disciple nears the portal, the Greater Seven must awaken and bring forth response from the lesser seven upon the double circle.

This rule is a very difficult one, and one which holds in it the elements of danger for the man who undertakes too early to tread the final path. Literally it can be interpreted thus: The would-be initiate must develop somewhat the vibration of the seven head centers, and thus sweep into increased vibratory activity the seven centers in the body upon the etheric plane; affecting also, through reciprocal vibration, the seven physical centers which are inevitably stimulated when the etheric centers approach their maximum vibration. It is not necessary to enlarge upon this point beyond pointing out that as the seven centers within the head become responsive to the Ego the following seven centers,

17. Đầu, xem như một đơn vị,
18. Tim,
19. Cổ họng,
20. Nhật tủng,
21. Chót xương sống, [201] 6. Lá lách,
22. Cơ quan sinh dục,

cũng chịu ảnh hưởng nhưng ảnh hưởng về mặt thanh lọc và chế ngự. Điều này sẽ tạo ra các kết quả trong các cơ quan dút khoát thuộc về thể xác, qua đó con người hoạt động ở cõi trần. Ví dụ: – Bảy giờ người ta có thể hữu ý chuyển lửa và năng lượng sáng tạo từ các cơ quan sinh dục đến luân xa cổ họng, hoặc, qua sự hữu ý chế ngự luân xa tim, khiến thể xác ngưng hoạt động. Điều này không đạt được qua cái gọi là những cách thực hành Hatha Yoga, hoặc do tập trung chú ý vào các cơ quan của thể xác, mà nhờ phát triển sự chế ngự của Thượng Đế nội tâm, hoạt động qua luân xa đầu và do đó chi phối tất cả các luân xa khác.

The head, considered as a unit,

28. The heart,
29. The throat,
30. The solar plexus,
31. The base of the spine, [201]
32. The spleen,

The organs of generation,

are also affected, but affected along the line of purification and control. This will produce results in the definitely physical organs through which man functions on the physical plane. In illustration: Man can then transfer consciously the creative fire and energy from the organs of generation to the throat, or, through the conscious control of the heart, produce suspended animation of the physical body. This is not achieved through what is called Hatha Yoga practices, or concentrating the attention upon the physical organs, but through the development of the

control by the inner God, who works through the head center and thus dominates all else.

Vì thế, ứng viên sẽ hướng mọi năng lượng của mình về việc phát triển sự sống tinh thần, sự phát triển này sẽ là thành quả của suy tư đúng đắn, tham thiền, và phụng sự. Nhờ nghiên cứu sâu xa tất cả những điều cần biết liên quan đến năng lượng và các tụ điểm năng lượng, y sẽ điều hợp cuộc sống của mình để sự sống tinh thần có thể lưu chuyển qua đó. Hiện nay, sự nghiên cứu này chỉ có thể được thực hiện một cách an toàn trong công tác tập thể, dưới sự hướng dẫn của một vị Huấn sư; các môn sinh sẽ tự cam kết không cho phép thí nghiệm trên sự sống của chính họ, và không bắt cần đùa với các loại lửa trong cơ thể. Họ chỉ việc chú tâm vào việc tìm hiểu lý thuyết và cuộc sống phụng sự.

The applicant, therefore, will bend all his energies towards the development of the spiritual life, which development will be the outcome of right thinking, meditation, and service. Through deep study of all there is to be known concerning energy and its focal points, he will co-ordinate his life so that the life of the spirit may flow through it. This study can only be safely undertaken at present in group work and under guidance from a teacher, the pupils will pledge themselves to permit no experimentation in their lives, and no careless trifling with the fires of the body. They will simply apply themselves to a theoretical comprehension and a life of service.

Bấy giờ, các luân xa sẽ phát triển một cách bình thường, trong khi ứng viên dồn hết chú tâm hoàn toàn thực sự yêu

thương huynh đệ mình, hết lòng phụng sự, suy tư một cách thông minh, và luôn luôn xem xét bản thân kỹ lưỡng. Y sẽ ghi lại tất cả những điều gì trong cuộc sống nội tâm của mình có vẻ như liên quan đến sự phát triển của các luân xa. Sự ghi chép này có thể [202] được vị Huấn sư xem xét, bình luận, suy diễn, và phần kiến thức thu hoạch như thế sẽ được lưu trữ cho cả nhóm tham khảo. Theo cách này, có thể lưu trữ nhiều kiến thức để sử dụng.

Ứng viên nào lạm dụng kiến thức, mê theo những lối tập như là “luyện hơi thở để phát triển,” hoặc tập trung vào các luân xa, thì sẽ không khỏi thất bại trong cố gắng đi đến cửa điểm đạo, và sẽ trả giá nơi bản thân bằng triệu chứng điên cuồng, suy nhược thần kinh, và các bệnh tật khác nhau của thể xác.

The centers will then develop normally, whilst the applicant bends his attention to loving his brother perfectly in truth and in deed, to serving wholeheartedly, to thinking intelligently, and to keeping a close watch upon himself. He will also record all that seems to him in his inner life to be concerned with the evolution of the centers. This record can be surveyed by the teacher, comment made, deduction [202] sought, and the quota of information thus gained filed for group reference. In this way much knowledge can be stored up for use.

The applicant who misuses knowledge, who indulges in such practices as “breathing for development,” or concentrating upon the centers, will inevitably fail in his endeavor to reach the portal, and will pay the price in his body by the appearance of insanity, of neurasthenic conditions, and various physical ills.

Qui luật 9.

Người đệ tử hãy tự hòa nhập trong nhóm của y gồm những Chân ngã khác. Hãy để cho chỉ một màu sắc hòa hợp họ, và tính thống nhất của họ biểu lộ. Chỉ khi nào nhóm được biết và cảm nhận thì năng lượng mới có thể được phát ra một cách khôn ngoan.

Có một điều mà tất cả những người đệ tử và ứng viên điếm đạo phải làm là tìm ra nhóm phụng sự viên nào mà họ thuộc vào đó trong nội giới, nhận ra những người đó ở cõi trần, và kết hợp với họ trong công cuộc phụng sự nhân loại. Sự nhận biết này sẽ dựa trên:-

28. Sự thống nhất mục đích.
29. Sự rung động duy nhất.
30. Cùng thuộc về một nhóm.
31. Những mối liên hệ nghiệp quả lâu dài.
32. Khả năng làm việc trong quan hệ hòa hợp.

Rule 9

Let the disciple merge himself within the circle of his other selves. Let but one color blend them and their unity appear. Only when the group is known and sensed can energy be wisely emanated.

One thing all disciples and applicants for initiation have to do is to find that particular group of servers to which they belong on the inner plane, to recognize them upon the physical plane, and to unite with them in service for the race. This recognition will be based upon:

Unity of aim.

19. Oneness of vibration.
20. Identity in group affiliation.
21. Karmic links of long standing.

Xem qua, qui luật này có thể có vẻ là một trong những qui luật dễ dàng nhất, nhưng trong thực hành thì không phải vậy. Rất dễ vấp phải những sai lầm, và vấn đề làm việc hài hòa trong sự cộng tác tập thể không phải là điều quá đơn giản như ta có thể thấy ở bề ngoài. Sự rung động và mối quan hệ giữa các Chân nhân có thể hiện hữu, nhưng các phàm nhân bên ngoài có thể không hòa hợp. Vậy, công việc của ứng viên là tăng cường sự chế ngự của Chân nhân y đối với phàm nhân y, do đó quan hệ [203] của nhóm nội môn có thể thực hiện được ở cõi trần. Y sẽ làm điều này bằng cách áp dụng giới luật vào phàm nhân của chính y, chứ không phải bằng cách sửa đổi các huynh đệ y.

Ability to work in harmonious relation.

Superficially, this may appear one of the easiest of the rules, but in practice it is not so. Mistakes are easily made, and the problem of working harmoniously in group alignment is not so simple as it may appear. Egoic vibration and relationship may exist, yet the outer personalities may not harmonize. It is the work, then, of the applicant to strengthen the grip of his Ego upon his personality, so that [203] the esoteric group relation may become possible upon the physical plane. He will do this by the disciplining of his own personality, and not by the correction of his brothers.

Qui luật 10.

Đạo quân Âm thanh, hàng ngũ đông đảo các thiên thần, đang làm việc không ngừng. Người đệ tử hãy chú tâm xem xét các phương pháp của họ; y hãy học các qui luật mà Đạo quân này dùng làm việc bên trong các bức màu Áo ảnh.

Qui luật này nói về công tác khảo cứu huyền bí, mà đến lúc nào đó mọi ứng viên điểm đạo đều phải theo đuổi. Dù rằng đối với người chưa được điểm đạo thì việc can thiệp vào cuộc tiến hóa song hành của các thiên thần là không an toàn, nhưng điều cần thiết và an toàn là khảo cứu phương cách các thần kiến tạo sử dụng, và các phương pháp họ làm theo, khi, từ mô hình nguyên thủy, qua các cấp dĩ thái, họ tạo nên điều mà chúng ta gọi là sự biểu hiện hồng trần; ứng viên phải hiểu biết các nhóm thiên thần này phần nào về mặt lý thuyết, và phải xem xét những âm thanh khiến họ hoạt động. Vì thế, điều này bao gồm việc nghiên cứu có hệ thống của các ứng viên, về:-

23. Mục đích của âm thanh.

24. Ý nghĩa của nội môn của các từ, của ngữ pháp, và cú pháp.

25. Các định luật về rung động và điện, cũng như nhiều cuộc nghiên cứu phụ thuộc khác, liên quan đến sự biểu hiện của thiên tính và tâm thức qua trung gian của chất liệu thiên thần và hoạt động của các thiên thần điều khiển. Ứng viên sẽ khảo cứu các định luật của đại vũ trụ, và nhận thức được sự tương ứng giữa các hoạt động của tiểu vũ trụ, và cuộc biểu hiện linh hoạt của đại vũ trụ. [204]

Rule 10

The Army of the Voice, the devas in their serried ranks, work ceaselessly. Let the disciple apply himself to the consideration of their methods; let him learn the rules whereby that Army works within the veils of Maya.

This rule refers to the work of occult investigation, which must be pursued at some time or another by all who seek initiation. Though it is not safe for the uninitiated to tamper with the parallel evolution of the devas, yet it is necessary and safe to investigate the procedure pursued by the builders, the methods followed by them, in reproducing from the archetype, via the etheric that which we call physical manifestation; their groups must be somewhat theoretically cognized, and the sounds whereby they are swept into activity considered. This involves, therefore, the organized study, by all applicants, of:

19. The purpose of sound.
20. The esoteric meaning of words, of grammar, and of syntax.
14. The laws of vibration and of electricity, and many other subsidiary studies which concern themselves with the manifestation of divinity and consciousness through the medium of deva substance and the activity of the controlling devas. The laws of the macrocosm will be investigated, and the correspondence between the activities of the microcosm, and the active manifestation of the macrocosm will be recognized.

[204]

Qui luật 11.

Người đệ tử hãy chuyển lửa từ tam giác thấp lên tam giác cao, và bảo tồn những gì được tạo ra nhờ lửa của điểm trung gian.

Qui luật này thực sự có nghĩa là vị điểm đạo đồ phải chế ngự xung lực giới tính, như chúng ta thường hiểu, và chuyển lửa hiện đang bình thường làm sinh động các cơ quan sinh dục, lên luân xa cổ họng, để có thể dùng trí tuệ sáng tạo trên cõi trí. Bây giờ, những gì được sáng tạo phải được nuôi dưỡng và bảo tồn bằng năng lượng bác ái của thiên nhiên, phát ra từ luân xa tim.

Tam giác thấp được đề cập đến là:-

13. Nhật tùng.
14. Chót xương sống.
15. Các cơ quan sinh dục.

Trong khi tam giác cao được nêu ra là:-

14. Đầu.
15. Cổ họng.
16. Tim.

Rule 11

Let the disciple transfer the fire from the lower triangle to the higher, and preserve that which is created through the fire of the midway point.

This means, literally, the control by the initiate of the sex impulse, as usually understood, and the transference of the fire which now normally vitalizes the generative organs to the throat center, thus leading to creation upon the mental plane through the agency of mind. That which is to

be created must then be nourished and sustained by the love energy of nature issuing from the heart center.

The lower triangle referred to is:

12. The solar plexus.
13. The base of the spine.
12. The generative organs.

Whilst the higher one is, as pointed out:

6. The head.
11. The throat.
11. The heart.

Vừa xem qua, độc giả có thể giải thích rằng đây là huấn thị hãy sống độc thân, và ứng viên phải cam kết kiêng cử mọi biểu hiện của xung lực tính dục ở cõi trần, nhưng không phải vậy. Nhiều điểm đạo đồ đã đạt được mục tiêu khi đang dự vào quan hệ hôn nhân một cách khôn ngoan và thích đáng. Vị điểm đạo đồ vun bồi một thái độ trí tuệ đặc biệt, nhìn nhận rằng mọi hình thể biểu hiện đều thiêng liêng, và cõi trần cũng là một hình thức biểu lộ thiêng liêng như bất cứ cảnh giới nào cao siêu hơn. Vị này nhận thức rằng sự biểu hiện thấp nhất của thiên tính phải được đặt [205] dưới sự chế ngự hữu thức của thiên tính đó ở nội tâm, và mọi loại hành vi đều nên được điều hòa bằng cách cố gắng hoàn thành mọi bổn phận và nghĩa vụ, chế ngự mọi hành động và việc làm, sử dụng thể xác để giúp ích cho sự tiến bộ tinh thần của tập thể và hoàn thành định luật.

This might be interpreted by the superficial reader as an injunction to the celibate life, and the pledging of the applicant to abstain from all physical manifestation of the sex impulse. This is not so. Many initiates have attained their objective when duly and wisely participating in the marriage relation. An initiate cultivates a peculiar attitude of mind, wherein there is a recognition that all forms of manifestation are divine, and that the physical plane is as much a form of divine expression as any of the higher planes. He realizes that the lowest manifestation of divinity must be under the conscious control of that indwelling divinity, and [205] that all acts of every kind should be regulated by the endeavor to fulfil every duty and obligation, to control every action and deed, and to utilize the physical vehicle so that the group may be thereby benefited and aided in its spiritual progress, and the law perfectly fulfilled.

Không phủ nhận rằng, vào một số giai đoạn, đáng nên tạm thời kiêng cử để hành giả hoàn toàn tự chủ theo một đường hướng đặc biệt nào đó, nhưng đó chỉ là một phương tiện để tiến đến một mục đích, và khi đã đạt được tự chủ, thì sẽ tiếp đến những giai đoạn hành giả phát biểu được các thuộc tính thiêng liêng một cách hoàn toàn qua thể xác, mỗi luân xa sẽ được sử dụng một cách bình thường và sáng suốt, và do đó giúp các mục đích của nhân loại tiến triển hơn.

Trong nhiều trường hợp các điểm đạo đồ và các Chân sư vẫn kết hôn, và thực hiện các bổn phận của mình một cách bình thường với tư cách người chồng, người vợ, và người gia trưởng, nhưng tất cả mọi sự đều được chế ngự,

điều chỉnh bởi mục tiêu và chủ đích, và không có gì bị lung lạc bởi đam mê hay dục vọng. Nơi người hoàn thiện ở cõi trần, tất cả các luân xa đều được hoàn toàn chế ngự, và năng lượng của chúng được sử dụng một cách đúng đắn hợp lý. Ý chí tinh thần của Đấng Thượng Đế nội tâm là yếu tố chính, và sẽ có một nỗ lực thống nhất biểu lộ trên mọi cảnh giới qua tất cả các luân xa để mang lại lợi ích lớn nhất cho tuyệt đại đa số.

That it may be advisable, at certain stages, for a man to perfect control along any particular line through a temporary abstention is not to be denied, but that is a means to an end, and will be succeeded by stages when — the control having been gained — the man demonstrates perfectly through the medium of the physical body, the attributes of divinity, and every center will be normally and wisely used, and thus race purposes furthered.

Initiates and Masters, in many cases marry, and normally perform their duties as husbands, wives, and householders, but all is controlled and regulated by purpose and intention, and none is carried away by passion or desire. In the perfect man upon the physical plane, all the centers are under complete control, and their energy is legitimately used; the spiritual will of the divine inner God is the main factor, and there will be a unity of effort shown on all the planes through all the centers for the greatest good of the greatest number.

Sở dĩ điểm này được bàn đến vì có quá nhiều môn sinh lầm lẫn về các vấn đề này, và hoặc là vun bồi một thái độ

trong trí tuệ khiến cho trọn cả bản tính bình thường của thân xác bị suy nhược, hoặc buông thả trong đam mê, trụy lạc, viển vông là để “kích thích các luân xa,” và do đó làm phát triển bản tính cảm dục nhiều hơn. Vị điểm đạo đồ đích thực sẽ được nhận biết do tính cách bình thường khôn ngoan và thánh thiện, do y luôn luôn theo đúng những gì tốt đẹp nhất cho tập thể như các luật tập thể của đất nước đã chú trọng, do tính tự chủ và tránh mọi [206] hình thức thái quá, và do y nêu gương cho những người cộng sự chung quanh về sinh hoạt tinh thần và đạo hạnh chân chính, cũng như giới luật của cuộc sống y.

This point has been touched upon because so many students go astray upon these matters, and cultivate either an attitude of mind which results in the complete atrophying of the entire normal physical nature, or indulge in an orgy of license under the specious plea of “stimulating the centers,” and thus furthering astral development. The true initiate should be known by his wise and sanctified normality, by his steady conformity to that which is best for the group as emphasized by the group laws of the land, by his control and his refraining from excess of any kind, and by [206] the example he sets to his environing associates of spiritual living and moral rectitude, coupled with the discipline of his life.

Qui luật 12.

Người đệ tử hãy học cách dùng bàn tay trong phụng sự; y hãy tìm nơi đôi bàn chân mình dấu hiệu của vị sứ giả, và

hãy học cách thấy bằng con mắt nhìn ra ngoài từ giữa hai mắt kia.

Khi đọc lần đầu, qui luật này có vẻ dễ giải thích, và dường như dạy điếm đạo đồ hãy dùng đôi bàn tay để phụng sự, dùng đôi chân để đi lo công việc của ĐĐCG, và phát triển thần nhãn. Nhưng thực nghĩa có tính nội môn hơn nhiều. Hiểu theo nghĩa huyền bí, “dùng đôi bàn tay” là sử dụng các luân xa trong lòng bàn tay để:-

13. Chữa trị các loại bệnh của thể xác.
14. Ban phúc lành, và do đó chữa trị các loại bệnh tình cảm.
15. Đưa lên khi cầu nguyện, hoặc dùng các luân xa của bàn tay trong tham thiền để vận dụng vật chất cõi trí và các dòng tư tưởng.

Rule 12

Let the disciple learn the use of the hand in service; let him seek the mark of the messenger in his feet, and let him learn to see with the eye that looks out from between the two.

This rule looks easy of interpretation upon the first reading, and seems to enjoin upon the applicant the use of the hands in service, of the feet upon hierarchical errands, and the development of clairvoyance. But the real meaning is much more esoteric. Occultly understood, the “use of the hands” is the utilization of the chakras (or centers) in the palms of the hands in:

17. Healing bodily ills.
16. Blessing, and thus curing emotional ills.

9. Raised in prayer, or the use of the centers of the hands during meditation in the manipulation of mental matter and currents.

Cần phải xem xét cẩn thận ba điểm này, và các môn sinh Tây phương có thể học hỏi được nhiều khi nghiên cứu cuộc đời của Đức Christ, và xem xét các phương pháp Ngài sử dụng đôi bàn tay. Không thể bàn nhiều hơn ở đây, vì vấn đề này quá rộng lớn nên không thể quảng diễn trong phần bình luận vắn tắt này.

“Dấu hiệu của sứ giả” ở bàn chân, là nói đến biểu tượng quen thuộc về đôi cánh trên gót chân của thần Mercury. Nhiều chi tiết về vấn đề này sẽ được tiết lộ cho những môn sinh nào trong các trường bí giáo cố gắng thu thập tất cả những gì có thể tìm được về vị Sứ giả của các Thần, cũng như cố gắng nghiên cứu [207] cứu kỹ lưỡng những hiểu biết mà các môn sinh chiêm tinh đã thu thập được về Thủy tinh, và các môn sinh huyền bí đã thu được về vòng tiến hóa nội tại.

These three points will bear careful consideration, and much may be learnt by occidental students from the study of the life of Christ, and a consideration of his methods in using his hands. More cannot be said here, as the subject is too vast to be enlarged upon in this brief commentary.

The “mark of the messenger” in the feet, is a reference to that well-known symbol of the wings on the heels of Mercury. Much upon this subject will be revealed to students in occult schools who will gather together all that can be found concerning the Messenger of the Gods, and who also will study with care information which astrological

[207] students have gleaned anent the planet Mercury, and which occult students have gathered concerning the inner round.

Theo bề ngoài, lời phát biểu “Con mắt nhìn ra từ giữa hai mắt kia” dường như có nghĩa là Con mắt thứ ba mà những nhà nhãn thông sử dụng, nhưng thực nghĩa còn sâu xa hơn thế rất nhiều và ẩn trong các sự việc sau đây:-

12. Nội nhãn thông là điều mà mọi sinh linh hữu ngã thức, từ một vị Thượng Đế đến con người, đều đang trong tiến trình phát triển.
13. Chân nhân, hay Chân ngã, đối với Chân thần cũng như con mắt thứ ba đối với con người, thế nên, được mô tả là nhìn ra từ giữa một bên là Chân thần, cái ngã tinh thần, và bên kia là phàm ngã.

Vì vậy, với ý nghĩa đầy đủ nhất, qui luật này khuyến khích ứng viên phát triển tâm thức Chân ngã để học cách hoạt động trong thể nguyên nhân ở các cấp cao của cõi trí, từ đó chế ngự tất cả các hạ thể, và thấy rõ được tất cả những gì có thể thấy trong tam giới, từ quá khứ đến tương lai.

On the surface, the expression “the eye which looks out from between the two” seems to signify the third eye, which clairvoyants utilize, but the meaning is very much deeper than that, and lies hidden in the following facts:

That the inner vision is that which all self-conscious beings, from a Logos to a man, are in process of developing.

That the Ego, or Higher Self, is literally to the Monad what the third eye is to man, and therefore is described as looking out from between the Monad or spiritual self on the one hand, and the personal self on the other.

In the fullest sense, therefore, this rule incites the applicant to develop self-consciousness, and thus learn to function in the causal body on the higher levels of the mental plane, controlling from thence all the lower vehicles and seeing clearly all that can be seen in the three worlds, in the past and in the future.

Qui luật 13.

Có bốn điều người đệ tử phải học và hiểu trước khi y có thể được cho thấy bí nhiệm sâu kín nhất: thứ nhất, các định luật của nguồn phát quang; hai là năm ý nghĩa của sự từ hóa; ba là sự chuyển hóa hay là bí nhiệm thất truyền của khoa luyện kim; và sau hết là chữ đầu tiên của Linh từ đã được truyền thụ, hay là danh xưng ẩn giấu của Chân nhân.

Không thể quảng diễn qui luật này vì nó liên quan đến các [208] bí nhiệm, và những chủ đề quá rộng lớn không thể bàn đầy đủ ở đây. Nó được bao gồm trong các qui luật này để có thể trở thành một chủ đề cho tham thiền, nghiên cứu, và thảo luận tập thể.

Qui luật cuối cùng rất ngắn chỉ gồm có năm từ.

Rule 13

Four things the disciple must learn and comprehend before he can be shewn that inmost mystery: first, the laws of that which radiates; the five meanings of magnetization make

the second; the third is transmutation, or the secret lost of alchemy; and lastly the first letter of the Word which has been imparted, or the hidden name egoic.

This rule cannot be enlarged upon. It concerns mysteries and subjects too immense to be fully handled here. It is [208] included in these rules so that it may form a subject for meditation, for study, and for group discussion.

The final rule is very brief and consists of five words.

Qui luật 14.

Lắng nghe, tiếp xúc, thấy, áp dụng, biết.

Các từ này liên quan đến điều mà người Thiên Chúa giáo có thể gọi một cách thích hợp là sự hiến dâng ba giác quan chính yếu, và sử dụng chúng trong cuộc tiến hóa của sự sống tinh thần nội tại; sau đó áp dụng những gì đã học và biết, với thành quả là kiến thức được thấu đáo.

Rule 14

Listen, touch, see, apply, know.

These words concern what the Christian might aptly call the consecration of the three major senses, and their utilization in the evolution of the inner spiritual life, application then made of that which is learnt and ascertained, followed by the fruition of realized knowledge.
[209]

VĂN ĐÁP GIÁO HUẤN NỘI MÔN – AN ESOTERIC CATECHISM

Sau đây là những lời trích từ Văn khố XIII, Hồ sơ của các Chân sư, có mang bức thông điệp cho người đang phấn đấu trên Đường Đạo. Phần nào đó, chúng giống như một cuốn sách phần cổ xưa, thường được những người tham dự các bí nhiệm cấp thấp xướng tụng, trước khi họ chuyển vào các bí nhiệm cao trọng hơn.

The following are some words from Archive XIII of the Masters' Records, that carry with them a message for the struggler on the Way. They are somewhat on the line of an old catechism, and used to be recited by the participants in the lesser mysteries before they passed on into the greater.

Hỡi Hành giả, bạn thấy gì? Hãy ngược mắt nhìn lên và nói cho biết những gì bạn thấy.

Tôi thấy một cái thang, vươn lên trong vòm trời xanh biếc, chân thang bị che khuất trong những đám sương mù bao quanh hành tinh chúng ta.

What seest thou, O Pilgrim? Lift up thine eyes and tell what thou beholdest.

I see a ladder, mounting within the vault of blue, its feet lost sight of in the mists and fogs that circle round our planet.

Hỡi Hành giả, bạn đứng ở đâu? Bạn đang đặt chân trên những gì?

Tôi đang đứng trên một nấc thang, gần đạt được phần thứ tư; phần kế tiếp trải dài trước mắt tôi, vào trong bóng tối

của đêm giông tố. Cao hơn phạm vi hoàn toàn u tối đó, tôi thấy chiếc thang lại vươn lên, rục rỡ và chói lọi ở phần thứ năm.

Where standest thou, O Pilgrim? On what are placed thy feet?

I stand upon a portion of the ladder, the fourth division well nigh mounted; its latter part stretches before me into the darkness of a stormy night. Beyond that sphere of utter gloom I see the ladder rise again, radiant and glowing in its fifth division.

Điều gì đánh dấu các phần mà bạn vừa mô tả là riêng biệt nhau? Chẳng phải tất cả hợp thành chỉ một cái thang đầy đủ duy nhất, gồm những phần được đánh dấu rõ rệt, hay sao?

Luôn luôn có một khoảng trống trước mắt, mà (khi chúng ta đến gần hơn) nó tự phân giải thành một Thập tự giá, nhờ đó chúng ta vượt lên phần kế tiếp. [210]

What marks those portions which you thus describe as separated from another part? Do not all form but one completed ladder of clearly marked proportions

Always a gap appeareth to the eye, which (when approached more closely) resolveth then itself into a Cross, by which one mounteth to the next division.

Vậy thì điều gì tạo nên Thập tự giá này? Nó giúp bạn vượt lên cách nào?

Thập tự giá được tạo bằng những nguyện vọng tinh thần, ghi khắc bởi sự thôi thúc thiêng liêng, cắt ngang qua các dục vọng hạ giới, do cuộc sống phát triển ở cõi thấp tạo ra.

What causeth then the Cross? How mount you by its aid?

The Cross is formed by aspirations, instilled by Godlike urge, which cut athwart the lower world desires, implanted by the life developed from below.

Hãy giải thích rõ hơn điều bạn muốn nói, và làm thế nào Thập tự giá ấy trở thành Đường Đạo.

Các cánh cửa của Thập tự giá trở thành đường phân chia vĩ đại giữa cái thấp và cái cao. Đôi tay bị đóng đinh trên các cánh này, -là những bàn tay nắm và giữ, phục vụ cho các nhu cầu thấp thỏi, đã quen làm thế qua nhiều thời kỳ lâu dài. Xem kìa, khi đôi tay trở nên bất lực, không thể nắm và giữ, thì sự sống nội tại thoát khỏi lớp vỏ của nó và leo lên cánh thẳng đứng. Nó vượt khỏi phần thứ tư thấp kém, và Thập tự giá bắt cầu qua khoảng trống.

Explain more clearly what you mean, and how that Cross becomes the Way.

The arms that form the Cross become the great dividing line, placed twixt the lower and the higher. Upon those arms the hands are nailed,—the hands that grasp and hold, ministering to the lower needs, trained thus through many aeons. Lo, when the hands are helpless held, and cannot grasp and hold, the inner life slips from its sheath, mounting the limb upright. It passeth from the lower fourth, and the Cross doth bridge the gap.

Người ta có dễ dàng leo lên cánh thẳng đứng và vượt khỏi phần thứ tư hay không?

Họ vượt qua những giai đoạn đầy nước mắt, qua mây che và sương mù; họ đau khổ và tử vong. Họ giả từ tất cả các

bạn bè ở trần gian; họ đơn độc bước lên Đường Đạo; họ bắt cầu qua khoảng trống bằng những hành động yêu thương được thực hiện trong nỗi đau khổ của cuộc sống; họ đưa một tay lên với Vị đứng ngay phía trên; họ đưa tay xuống cho người đứng ngay phía dưới. Những bàn tay, được tháo gỡ khỏi các cánh nằm ngang, thì được tự do nhưng lại bị cầm giữ. Chỉ có những bàn tay còn dấu đinh và trống không mới có thể giữ cho dây chuyền liên tục.

Pass they with ease that mount that limb, and leave the fourth behind?

They pass through tears, through clouds and mists they suffer and they die. They bid adieu to all earth's friends; they mount the way alone they bridge the gap with loving deeds done in the pain of living; they lift one hand aloft to Him who standeth just above; they lean one downward to the man who standeth next below. The hands, freed from the transverse arms, are freed but to be held. Only the empty nail-marked hands can keep the chain complete.

Chiều dài của cái thang chấm dứt ở đâu? Nơi tối tăm nào nó xuyên qua và phần cuối thang phóng đến đâu?

Nó cắt ngang bầu trời trong sáng với vô vàn hình thể trong đó; [211] nó xuyên qua cõi của nước, bị những triều sóng xoáy cuốn trôi; nó đi qua địa ngục sâu thẳm, đắm chìm vào ảo ảnh dày đặc nhất, và tận cùng trong ngọn lửa tiềm ẩn, hồ lửa tan chảy bùng cháy dữ dội, tiếp xúc với các cư dân của lửa, là các hoả thần của nguồn nhiệt đỏ rực.

Where ends the ladder's length? What point of gloom is pierced by it and where projects its end?

It cuts the crystallising sphere with all its myriad forms; it [Page 211] pierces through the watery plane, washed by the swirling tides; it passes through the nethermost hell, down into densest maya, and ends within the latent fire, the molten lake of fiercest burning, touching the denizens of fire, the Agnichaitans of the scarlet heat.

Cái thang kéo dài đến tận đâu? Đâu là tuyệt đích của nó?

Nó vượt qua các bầu trời chói rạng, qua tất cả sáu phần của chúng. Nó vươn lên đến Ngôi đại hùng trong phần thứ năm cuối cùng, và từ đó đến một Ngôi khác còn cao hơn.

Where mounts the ladder's length? Where is its consummation?

It mounteth through the radiant spheres, through all their six divisions. It riseth to the mighty Seat within the final fifth, and passeth from that mighty Seat to yet another greater.

Đấng nào ngự trên Ngôi đại hùng trong phần thứ năm cuối cùng?

Thánh danh Ngài chúng ta không nên đề cập đến, trừ khi với lòng hoàn toàn sùng kính; Đấng Vĩnh Cửu Thanh Xuân, Ánh Sáng của chính Sự Sống, Đấng Kỳ Diệu, Đấng Thái Cổ, vị Chúa Bác Ái của Kim tinh, vị Đại Thiên Tôn với Thanh gươm Sáng rực, Đấng Hòa Bình của hoàn cầu.

Who sits upon that mighty Seat within the final fifth?

He with the Name we mention not, save in utter adoration; the Youth of Endless Summers, the Light of Life itself, the Wondrous One, the Ancient One, Lord of Venusian Love, the great Kumara with the Flaming Sword, the peace of all the Earth.

Chỉ có Đấng Kỳ Diệu ngự trên ngôi lam ngọc của Ngài sao?

Chỉ có mình Ngài, nhưng kể bên Ngài trên các bậc cầu vồng có ba vị Chúa khác, đang thu thập thành quả công việc của các Ngài và hiến dâng mọi điều đạt được để trợ giúp vị Chúa Tể Bác Ái.

Sits He alone, this Wondrous One, upon His sapphire throne?

He sits alone, yet close upon the rainbow steps there stand three other Lords, garnering the product of Their work and sacrificing all Their gain to aid the Lord of Love.

Trong công tác, các Ngài được phù trợ hay chẳng? Có Đấng nào quyền năng cao cả hơn chúng ta cũng đứng trên cái thang này không?

Bốn Đấng Đại Hùng, là Hành động và Bác ái, hợp tác sáng suốt với những Huynh đệ cấp thấp của các Ngài, là ba vị Chúa Cao cả mà chúng ta đều biết. [212]

Are They assisted in Their work? Do other Ones of greater powers than ours stand too upon the ladder?

These mighty Four, Action and Love, in wise co-operation work with Their brothers of a lesser grade, the three Great Lords We know.

Ai trợ giúp những vị Chúa đại hùng này? Ai thực hiện công tác của các Ngài là nối kết cái thấp với cái cao?

Các Huynh đệ của Bác ái Thiên liêng đủ mọi cấp bậc. Các vị này ở bên trong phần thứ năm cuối cùng cho đến khi nó hấp thu được tất cả phần thứ tư.

Who aid these mighty Lords Who carry on Their work,
linking the lower with the higher?

The Brothers of Logoic Love in all Their many
grades. They stay within the final fifth till it absorbeth all
the fourth.

Rồi cái thang vươn lên đến đâu?

Đến Đấng Chúa Tể vĩ đại của tất cả, trước Ngài, ngay cả Đấng Thái Cổ cũng nghiêng mình tuân phục; trước Ngôi ánh sáng huy hoàng của Ngài, các Thiên thần cao cấp nhất, các Chân sư và các vị Chúa Từ Bi toàn vẹn đều phủ phục, và nghiêng mình kính cẩn, chờ đợi Linh từ trỗi lên.

Where mounts the ladder then?

To the greatest Lord of all, before Whom e'en that Ancient One bends in obeisance low; before Whose throne of effulgent light Angels of highest rank, Masters and Lords of uttermost compassion, prostrate Themselves and humbly bend, awaiting the Word to rise.

Khi nào Linh từ đó trỗi lên và điều gì xảy ra khi nó vang dội qua các bầu thế giới?

Linh từ đó chỉ ngân lên khi tất cả đã được thực hiện, khi Đấng Chúa Tể Bác ái Vô tận cho rằng công tác đã đúng đắn, tốt đẹp. Bấy giờ Ngài xướng lên một Linh từ thứ yếu

rung động xuyên qua hệ thống. Đấng Chúa Tể vĩ đại hơn của nguồn Bác ái vũ trụ, khi nghe âm thanh này luân chuyển, bèn thêm vào cho hòa âm hoàn tất và làm rung chuyển toàn thể.

When sounds that Word and what transpires when it echoes through the spheres?

That Word sounds not till all is done, until the Lord of endless love deemeth the work correct. He uttereth then a lesser Word that vibrateth through the scheme. The greater Lord of cosmic Love, hearing the circling sound, addeth completion to the chord, and breatheth forth the whole.

Hỡi Hành giả trên Đường Đạo, chúng ta sẽ thấy gì khi hòa âm cuối cùng này ngân lên?

Nhạc khúc của các bầu thế giới vô tận, sự hòa hợp của bảy; sẽ không còn nước mắt, tội lỗi, tranh chấp, các hình hài tan rã; cái thang đã hoàn tất, sự hòa hợp trong Tất cả, các bầu thế giới luân chuyển đã thành tựu viên mãn và đi vào thái bình.

What will be seen, O Pilgrim on the Way, when sounds that final chord?

The music of the endless spheres, the merging of the seven; the end of tears, of sin, of strife, the shattering of forms; the finish of the ladder, the blending in the All, completion of the circling spheres and their entry into peace.

Hỡi Hành giả trên Đường Đạo, bạn đóng vai trò nào trong hệ thống này? Bạn sẽ nhập vào sự bình an bằng cách nào? Làm thế nào để đứng trước Đấng Chúa Tể?

Tôi thực hiện phần việc của mình với lòng kiên quyết và nguyện vọng thiết tha; tôi nhìn lên trên, tôi giúp kẻ dưới; tôi không mơ tưởng cũng không ngơi nghỉ; tôi tận lực làm việc; tôi phụng sự; tôi thu hoạch; tôi cầu nguyện; tôi là Thập tự giá; tôi là Đường Đạo; tôi dấn bước trên công trình tôi thực hiện; tôi vượt lên trên phạm ngã đã chết của tôi; tôi diệt trừ dục vọng, tôi nỗ lực, quên hết mọi phần thưởng. Tôi từ bỏ bình an; tôi giả từ sự ngơi nghỉ, và trong đau thương thống khổ tôi đánh mất phạm ngã và tìm thấy Chân ngã của chính mình; tôi nhập vào sự bình an.

What part, O Pilgrim on the Way. play you within this scheme? How will you enter into peace? How stand before your Lord?

I play my part with stern resolve, with earnest aspiration; [Page 213] I look above, I help below; I dream not, nor I rest; I toil; I serve; I reap; I pray; I am the Cross; I am the Way; I tread upon the work I do; I mount upon my slain self; I kill desire, and I strive, forgetting all reward. I forego peace; I forfeit rest, and in the stress of pain I lose myself and find Myself and enter into peace.